

TRUYỀN GIỚI CHÍNH PHẠM

傳戒正範

No. 1128

Sa-môn Luật chủ Độc Thế ở núi Bảo Hoa, Kim Lăng soạn

Việt dịch: Thích Thọ Phước

Hiệu đính: Thượng tọa Thích Nguyên Chơn

Tựa

Bước lên một nấc, sẽ dự vào hàng xuất gia tôn quý. Một nấc nữa sẽ có năng lực làm thầy trời người. Một nấc nữa sẽ đủ tư cách nhập thế độ sinh. Ba nấc thang ấy làm thay đổi thân phận và tư cách của một con người, là nền tảng để từ phạm phu bước vào dòng thánh. Như vậy, ba nấc thang ấy há tầm thường sao? Ba nấc thang ấy là gì? Đó là ba đàn truyền-nhận giới pháp của Phật. Ngày nay, nếu một người không dự đàn sa-di và ti-kheo thì không có tư cách tham dự vào hàng đệ tử xuất gia của Phật; không dự đàn Bồ-tát thì không đủ năng lực cứu giúp chúng sinh. Vì quan trọng như vậy, nên ngày xưa, dù căn tính con người còn thuần thực mà đức Phật đã chế định phép tắc truyền giới ti-kheo với đầy đủ “tam sư thất chứng”. Truyền giới Bồ-tát cần phải thỉnh Phật và các vị Đại sĩ truyền trao và chứng minh.

Ngày nay cách Phật quá xa, khả năng lãnh ngộ Phật pháp của con người thấp kém, lòng tin lại cạn mỏng, cần phải nhờ sự tương như pháp để phát khởi lòng tin sâu dày và tâm đắc giới. Cho nên, các Luật tổ y cứ theo lời Phật dạy mà lập đàn truyền trao giới pháp. Đã có đàn thì phải đủ sự tương, phép tắc, lễ nghi như pháp. Những phép tắc, lễ nghi như thỉnh sư, cầu giới, hỏi già-nạn, sám hối, yết-ma, truyền y, bát v.v, càng tôn nghiêm, thì giới tử càng thấy được tầm quan trọng của việc nhận lãnh giới pháp, từ đó đạt được giới thể vô tác nơi tâm. Trên đàn các thầy truyền trao phải thật thanh tịnh, bên trong phải thể hiện sắc tướng uy nghiêm, vâng lời Phật truyền trao mạng mạch Phật pháp cho hậu học. Còn người thụ giới phải như cái bình không nứt bể hay sứt mẻ, thân tâm

hoàn toàn thanh tịnh thì mới chứa đựng được giới pháp xuất thế cao quý này. Giới tử phải biết:

- Yết-ma trao giới lần thứ nhất xong, thì tất cả giới pháp thuần thiện cao quý của mười phương thế giới đều chấn động.

- Yết-ma trao giới lần thứ hai xong, thì tất cả giới pháp thuần thiện cao quý của mười phương thế giới như mây như lọng phủ trùm đỉnh người thụ giới.

- Yết-ma trao giới lần thứ ba xong, thì tất cả giới pháp thuần thiện cao quý của mười phương thế giới từ đỉnh môn người thụ giới tuôn vào trong thân tâm, đầy khắp chính báo.

Một đàn truyền giới được gọi là thành tựu, đó là khi lãnh thụ giới pháp xong, giới tử cảm nhận được tâm mình đã đắc giới thể, nên vô cùng xúc động và vui mừng; còn thân là một chiếc bình chứa giới quý giá, nên lúc nào cũng lo sợ bị hư bể. Nếu muốn được như vậy, ngoài điều kiện thầy-trò ra thì đàn phải thật thanh tịnh, uy nghiêm và đúng đủ phép tắc. Nếu làm qua loa, đại khái, hoặc chỉ chuộng hình thức suông thì thật phí công mà chẳng thành tựu gì.

Đại sư Độc Thể (1601-1679) nói pháp sở tổ Tam-muội Tịch Quang, làm tổ thứ hai của phái Thiên Hoa, Luật tông. Tuy sư ngộ yếu chỉ Hoa nghiêm, nhưng suốt đời sư xiển dương Luật học. Tất cả các pháp sư như lập đàn truyền giới, tổ chức an cư, kết giới v.v., sư đều làm đúng như giới luật, nên mọi người gọi sư là Nam Sơn Đạo Tuyên tái thế. Sư soạn rất nhiều sách về giới luật, trong đó có bộ *Truyền giới chính phạm*. Nội dung sách này trình bày rất rõ ràng chi tiết về phép tắc của ba đàn truyền giới, thật là kim chỉ nam cho người truyền Luật, nghiên cứu và trì Luật đời nay.

Qua bản dịch của đại đức Thích Thọ Phước, một thành viên trong ban Dịch thuật Luật tạng Giới đài viện Huệ Nghiêm, tôi xin có vài lời giới thiệu dịch phẩm này đến tất cả chư tôn đức và người học.

Giới đài viện Huệ Nghiêm cuối mùa an cư PL. 2559.

Ti-kheo Thích Minh Thông.

Lời tựa

Hay thay! Liễu Hà Đông nói: “Nho giáo căn cứ vào lễ để lập ra nhân-nghĩa. Phật giáo dùng giới luật để giữ gìn định-tuệ”. Trong năm thời xướng giáo của đức Thế Tôn, thì kinh *Phạm võng*¹ được xếp trước các kinh. Khi Thế Tôn thị tịch ở Song thọ,² thì phải nhờ kim ngôn³ nơi giới học. Vì thế, học giới là con mắt của trời, người, là bến, cầu của phàm, thánh, chứ không có thuyết nào khác. Thế nhưng, vì sao chính pháp từ lâu đã suy vi, đến nỗi các giới đàn đóng kín, phải nhờ hai tổ ta là Linh Cốc, Thiên Hoa nương sức nguyện Đại thừa mà mở lại các giới đàn đã hoang phế, khiến cho tăng, ni khắp nơi đều biết lãnh thụ giới pháp? Từ đó, đạo mạch Nam Sơn trùng hưng rực rỡ. Nhưng đến khi thầy tôi thị tịch, thì hoàn toàn không có người chủ trương Luật học. Vì thế, nên ba học dần xa xôi, không ai biết tôn sùng ngưỡng mộ.

Thầy bốn sư giáo thụ của tôi là hòa thượng Kiến Nguyệt Thế, giữ tâm sắt đá, đủ thể kim cang, am tường năm bộ,⁴ đã nối tiếp ngài Thiên Hoa. Thầy tôi cảm khái, vì ngày nay trong nước đều truyền giới, khai đàn rất nhiều, nhưng hỏi về học xứ⁵ thì họ đều mờ mịt, như chưa từng nghe biết.

Tôi xem xét các giới đàn, thì thấy nghi thức và phép tắc rất sơ sài, tầm thường, không đúng qui chuẩn. Bởi chỉ trong vòng bảy ngày mà người thụ giới đã hoàn tất ba đàn. Trong đó, lại không phân biệt Đại thừa và Tiểu thừa và hai bộ tăng-ni cũng không chia khác. Họ xem thường việc tỏ bày sám hối, cho pháp yết-ma là văn xưa; lại không biết khai-già,⁶ việc vấn nạn chỉ làm qua loa, đại khái. Sau khi giới đàn giải tán, ghi tên họ trên ca-sa; ba nghiệp hoang sơ, giới bốn buộc kĩ lại ở lâu gác. Giới

¹ **Kinh Phạm võng** 梵網 (P: Brahmajāla-sutta): Kinh được viết bằng tiếng Pàli, thuộc Kinh tạng của Nam phương Thượng tọa bộ, tương đương với kinh *Phạm động*, kinh *Phạm võng thập nhị kiến* trong *Trường A-hàm*, 14.

² **Song Thọ** 雙樹: Gọi đủ là Sa-la Song Thọ, là nơi Đức Phật niết-bàn.

³ **Kim ngôn** 金言: Nghĩa đen là 'lời vàng', ở đây ý chỉ những lời Phật dạy.

⁴ **Năm bộ** 五部: Năm bộ luật, gồm: *Đàm-vô-đức*, *Tát-bà-đa*, *Di-sa-tắc*, *Ca-diếp-di*, *Ma-ha Tăng-kì*.

⁵ **Học xứ** 學處 (S: Śikṣāpada): Điều cần phải học. Tức chỉ cho những giới mà tì-kheo, tì-kheo-ni phải tuân thủ, như năm giới, tám giới, mười giới v.v...

⁶ **Khai-già** 開遮: Trong giới luật, có trường hợp mở cho, có trường hợp cấm chỉ, nên mở gọi là khai, cấm gọi là già.

pháp của chư Phật xem giống như trò đùa của trẻ con, khiến cho tì-ni⁷ bị hủy hoại nặng nề.

Hòa thượng thương xót họ, nên bên trong chú trọng thân hành trì, bên ngoài nghiêm cẩn tác pháp, đồng thời siêng năng biên soạn để làm lợi ích cho đời sau. Ngoài luật đã chế định về bố-tát của Đại thừa và Tiểu thừa mà tăng phải hành trì, ngài còn biên soạn bộ *Truyền giới chính phạm*.

Qui tắc của ba đàn, đều có điều lớn, điều nhỏ, khoa nghi của bảy chúng thì rõ ràng và có thứ lớp. Siêng năng chỉ bày thì người trí-kẻ ngu đều được gọi thắm đề-hồ, cẩn trọng yết-ma thì giới khinh-trọng được phân biệt đến từng điều nhỏ. Như thế thì không trái với bản xưa, mà lập ra khuôn phép mới. Giống như bảy việc⁸ bên sông Hô Đà, gươm giáo, áo giáp bỗng nhiên mới; ba quân bổ trợ các mặt, cờ hiệu đồng thời biến hóa. Đồng ý rằng thiên tụ⁹ là kim chỉ nam, nhưng mộc-xoa¹⁰ mới là mặt trời sáng tỏ.

Khi bản này lưu thông, được dùng làm phép tắc, thì không chỉ người chuyên môn truyền luật có đủ quy củ noi theo, mà người thiên luật song hành đều biết được phép tắc. Từ đây, cách thức đăng đàn tập thành, lại chẳng phải là sách chế định phép tắc ngày trước. Người xưa nói: “Lễ nhạc của ba đời¹¹ đều đầy đủ hết ở nơi đây”.

Hễ người chiếm vị đăng đàn, ví như tâm vẫn giữ được hai lợi,¹² thì mến thích sự tinh nghiêm của giới luật; đối với giới pháp sợ bảy tụ lỗi lầm, thì nhàm ghét các sư thô lậu đương thời. Nên nắm vững điều này đến mai sau thì mới được”.

Ngày Tị thượng tuần tháng ba, năm Canh Tí, niên hiệu Thuận Trị, đệ tử đồng môn giới Hiển Đốn ở Thiên Hoa núi Vân Cư, Nam Khang kính ghi.

⁷ **Tì-ni** 毗尼 (S: Vinaya): Luật.

⁸ **Bảy việc** 七事: Bảy việc quan trọng trong việc trị quốc thời cổ đại, gồm: cúng tế, hầu triều, hội kiến, tân khách, quân đội, diên dịch, mất mùa.

⁹ **Thiên, tụ** 篇聚: Giới luật. Vì giới luật mà tì-kheo, tì-kheo-ni tu học có chia ra từng thiên và từng tụ nên gọi như thế.

¹⁰ **Mộc-xoa** 木叉 (S: Pratimokṣa): Giới pháp.

¹¹ **Ba đời** 三代: Gồm Hạ, Thương, Chu.

¹² **Hai lợi** 二利: Lợi mình và lợi người.

QUYỂN 1

1. Đàn thứ nhất: Cách thức xin giới và sám hối trước khi truyền giới Sa-di

1.1. Tập hợp chúng ở tịnh đường

Muốn tác pháp,¹³ trước hết phải kết giới. Nếu ba lớp giới tướng đúng như pháp thì không có việc gì trở ngại, cho đến có thể làm thành tất cả mọi việc. Vì thế, luật qui định, chỗ Tăng cư trú đều phải căn cứ vào việc kết giới. Tăng hoàng truyền những chế định của luật, há vượt qua những điều này sao?

Người mới phát tâm vào già-lam¹⁴ theo Tăng xin giới, trước phải tập hợp Tăng, nêu phương hướng và kết giới xong. Tiếp theo là xin hòa thượng chỉ dạy ngày giờ. Sau khi hòa thượng chỉ định ngày giờ liền thưa với thầy dẫn lễ và tập hợp chúng ở tịnh đường. Tiếp theo là thông báo cho hai vị thầy a-xà-lê biết trước, rồi mới được vào phòng lễ thỉnh.

Khi kết giới, phải đuổi những người mới cầu giới ra ngoài, đến nơi mắt không thấy, tai không nghe. Nếu nơi nào từ lâu đã hành luật, giới trường xác định, thì không cần theo kì hạn xướng phương hướng.

Ghi chú:

Mấy ngày trước khi truyền giới sa-di, thầy dẫn thỉnh nhờ tịnh nhân¹⁵ quét dọn pháp đường. Ở giữa pháp đường đặt một chỗ ngồi và đốt hương, đèn cúng dường. Đến giờ, bảo tịnh nhân đánh kiền-trĩ. Nếu không có tịnh nhân thì sa-di cũng có thể làm thay việc này. Đánh kiền-trĩ bao nhiêu tiếng, phải theo pháp của Tăng dạy trong luật, đều có qui định. Nay chỉ tập hợp chúng nhỏ, nên chỉ cho phép đánh ba tiếng. Những trường hợp khác đều phải theo luật, không cần phải nói rõ ràng, cụ thể. Những người cầu giới, nghe tiếng kiền-trĩ tập hợp rồi, trước tiên chọn bốn người đến thỉnh lễ thầy dẫn lễ, lễ một lễ. Khi đã đến pháp

¹³ **Tác pháp** 作法: Phương pháp, qui tắc được ấn định thực hành trong các nghi thức thụ giới, xả giới.. Nhờ vào tác pháp đặc biệt này mà nghi thức được tiến hành thuận lợi. Đây là tác pháp yết-ma trong các hành sự của Tăng đoàn.

¹⁴ **Già-lam** 伽藍 (S: Saṃghārāma): Khu vườn nơi chúng tăng cư trú, thường gọi là tự viện.

¹⁵ **Tịnh nhân** 淨人: Người chưa xuất gia, chỉ thực hành các tịnh nghiệp và làm các công việc trong tự viện. Danh từ này bắt nguồn từ Ấn Độ. Trong thiên lâm, chức vụ cung cấp cơm, cháo ở Tăng đường hoặc vị hành giả coi về nhà tắm cũng gọi là Tịnh nhân.

đường, những người cầu giới đồng loạt lễ ba lễ và đứng dậy, người đứng đầu, chấp tay thưa:..

Chúng con tên... hôm nay phát tâm, chí cầu tịnh giới, nhưng vì tình trần che khuất đã lâu, không biết hướng về đâu, cúi xin các vị thầy dẫn lễ, vì người, không từ lao nhọc, rủ lòng dẫn đạo.

Thầy dẫn lễ nói:

Quý thay! Các người mới vào cửa luật, chưa rõ oai nghi, phép tắc, nay tôi sẽ giúp các người thưa với hai thầy a-xà-lê, đến phương trượng lễ thỉnh hòa thượng. Hòa thượng sẽ khai đạo cho các người. Tôi đã dò xét được sắp đến lúc hòa thượng lên tòa truyền mười giới sa-di cho các người. Bốn người đứng trước trong những người này bước ra, theo tôi cầu thỉnh hai thầy a-xà-lê, những người khác đứng yên.

Ghi chú:

Mọi người đều hướng về phía thầy dẫn lễ, đỉnh lễ một lễ rồi đứng ra hai bên.

1.2. Thưa với hai thầy

Nếu theo luật chế định thì khi truyền mười giới sa-di, chỉ thỉnh hòa thượng và yết-ma a-xà-lê, chứ không nói thỉnh giáo thụ a-xà-lê. Nhưng luật qui định, độ sa-di mười giới phải căn cứ theo ba độ tuổi:

- Từ 7 tuổi đến 13 tuổi thuộc hạng sa-di Khu ô.
- Từ 14 tuổi đến 19 tuổi đúng thật là sa-di Ứng pháp.
- Từ 20 tuổi trở lên đều thuộc sa-di Danh tự.

Nay những người cầu giới, tuổi đã đồng với sa-di Danh tự, vốn có ý muốn thụ giới cụ túc thành Tăng, nên nhờ vào danh vị của sa-di mới thích hợp tiến lên tì-kheo đại giới. Do đó, nếu không dạy bảo thì không biết rõ oai nghi; cho nên, phải cùng nhau thỉnh. Nếu có hai hạng người trên thụ giới sa-di, thì phải tuân theo những luật định.

Từ khi thỉnh hai vị thầy a-xà-lê đến tịnh đường đến đây, thì người thỉnh và người được thỉnh chớ đứng lẫn lộn nhau, để cho việc dạy bảo người sơ học được thuận tiện.

Ghi chú:

Một thầy dẫn lễ dẫn hai người đến phòng thầy yết-ma. Đến rồi, thầy dẫn lễ bước lên đỉnh lễ thầy yết-ma một lễ rồi đứng qua bên trái. Sau đó, thầy bảo hai người kia đỉnh lễ ba lễ. Thầy yết-ma nhận lời thỉnh rồi, theo đến pháp đường. Cách thức thỉnh thầy giáo thụ cũng giống như vậy.

Thầy dẫn lễ nói:

Các thiện nam tử, hãy cùng nhau đỉnh lễ ba lễ, quì gối, chấp tay.

Ghi chú:

Thầy dẫn lễ thay thế những người ấy thưa:...

Những người kia tên... muốn vào sáng mai xin quí đại đức truyền mười giới sa-di, nay thỉnh thầy yết-ma nhín chút thời gian cùng đến phương trượng kính thưa hòa thượng, từ bi cứu giúp. Cúi xin thầy yết-ma mở bày phương tiện, chứng giám những kẻ ngu này.

Thầy yết-ma nói:

Này các thiện nam tử, lòng tin giới khó phát, nhưng ý chí giữ giới còn khó hơn gấp bội, các người đã phát tâm thụ giới rồi, mong muốn giữ gìn thanh tịnh, đều là sớm gieo nhân lành, nên nay mới gặp hội đặc biệt này. Tôi sẽ thay các người đến phương trượng, thưa lại với hòa thượng và trình bày lời thỉnh cầu chân thành, thiết tha của các người, để hòa thượng truyền mười giới sa-di cho các người.

Thầy dẫn thỉnh nói:

Tất cả đứng dậy! Nghe tiếng khánh, đỉnh lễ ba lễ, chia thành hàng.

Ghi chú:

Người đón rước đưa thầy yết-ma trở về phòng. Lại thỉnh thầy giáo thụ. Cách thức thỉnh giống như trên. Nhưng trong lời thưa, chỉ thay đổi hai chữ 'giáo thụ' thôi.

Thầy giáo thụ nói:

Này thiện nam tử! Tin là cội gốc để vào đạo, giới là gốc để thành tựu các điều thiện. Nay các người đã chán đời sống thế tục, bỏ nhà, cầu thụ tịnh giới, cội gốc của phép tắc vốn có căn cứ, là công đức xuất thế, tự nhiên phát sinh, ắt cần phải siêng năng nỗ lực, cẩn thận trước sau, duyên lành này thật khó gặp, đều là hạt giống lành từ nhiều đời trước.

Tôi thay các người đến phương trượng, thưa lại với hòa thượng và trình bày lời thỉnh cầu chân thành, thiết tha của các ông, để hòa thượng truyền mười giới sa-di cho các người (*Việc đĩnh lễ cũng như thế*).

1.3. Xin giới và khai đạo

Luận *Ti-bà-sa* của Tát-bà-đa bộ ghi: “Đối với những người sắp thụ giới, trước phải nói pháp cho họ nghe và giảng dạy cho họ hiểu”.

Ở đây ý muốn nói là thúc giục họ phát tâm; ấy là muốn cho người hiểu rõ mục đích của giới. Nay chỉ dùng hình tướng y và bát để truyền thụ giới thể trọn vẹn. Nếu thật sự cho rằng chấp sự, mê lí thì hoàn toàn không biết phải giữ kĩ tướng y, bát. Đây chính là trình bày tác dụng của dùng lại và hành động (chỉ và tác). Nếu có thể bên trong giới thể nghiêm trang thì các nghiệp nhiễm ô tự nhiên đoạn trừ. Bên ngoài nhờ vào y, bát mà oai nghi mới được yên tĩnh. Rồi sau, tính-tướng đều đủ, ngoài-trong như nhau; ngũ hầu đạt được định-tuệ, đầy đủ phạm hạnh.

Cho nên *Đại luận* ghi: “Thích tử!¹⁶ Thụ cấm giới là tính của sa-môn, cạo tóc, cắt vải, may y là tướng của sa-môn”. Chính là điều mà ở đây muốn nói. Cho nên, nay ở trước những người chưa thụ giới sa-di đĩnh lễ hòa thượng, hòa thượng sẽ chỉ dạy cho các người. Cách thức thưa thỉnh ấy sẽ được lặp lại trong lúc truyền thụ giới, nên nay không nói thêm.

Ghi chú:

Thỉnh hòa thượng thì cần phải đủ chín người. Một người đứng đầu cầm hương đi trước, vị dẫn lễ đánh dẫn khánh¹⁷ cùng tám người đi theo sau. Hai vị thầy lại đi sau họ. Đến phương trượng rồi, vị dẫn lễ và những người đến thỉnh đứng hai hàng. Hai vị thầy đĩnh lễ hòa thượng rồi đứng qua hai bên. Người thỉnh đĩnh lễ ba lễ, rước hòa thượng đến pháp đường, lên tòa. Hai vị thầy đến trước đĩnh lễ hòa thượng ba lễ rồi ngồi.

Thầy dẫn lễ nói:

Cấm hương lên, trở về chỗ cũ, tất cả xếp hàng, theo thứ tự hướng lên trên, nghe tiếng khánh, đĩnh lễ ba lễ, quì gối, chấp tay.

¹⁶ **Thích tử** 釋子: Các vị đệ tử xuất gia của đức Thích Tôn hoặc chỉ chung các tín đồ Phật giáo từ sau khi đức Thích Tôn nhập diệt.

¹⁷ **Dẫn khánh** 引磬: Một loại pháp khí bằng kim loại, đánh lên để hướng dẫn đại chúng trong pháp hội. Hình dáng pháp khí này giống cái chuông nhỏ, chính giữa ở phần dưới có gắn cán bằng gỗ hoặc bằng kim loại để cầm và được đánh bằng chiếc dùi sắt nhỏ.

Thầy yết-ma nói:

Các thiện nam tử! Các người đã phát khởi lòng tin, cầu thụ tịnh giới, tất cả những lời xin giới, nay vị đứng đầu sẽ chí thành thưa: (*Người đứng đầu thưa:..*).

Ngưỡng bạch hòa thượng từ bi tiếp nhận, đệ tử chúng con tên... dù mang hình thức xuất gia đã lâu, nhưng thẹn vì chưa thấm giới pháp ấy, mà chỉ gọi Thích tử sông, trà trộn vào hàng ngũ của Tăng. Cho nên, nay chúng con cúi mình trước quý ngài, cầu mong quý ngài rủ lòng thương xót ban cho đệ tử chúng con tên... giới phẩm thanh tịnh, như pháp tinh tu, theo lời hành trì, hồi hướng ba hữu,¹⁸ chúng con vô cùng chí thành cầu khẩn.

Thầy dẫn lễ nói:

Đĩnh lễ một lễ.

Hòa thượng vỗ thủ xích và nói:

Tại gia, xuất gia, trong đó vốn không có nhân và hiếu;¹⁹ được niệm, mất niệm, trong đó không động đến tơ hào; thấy, nghe, biết, không có gì chẳng phải là pháp thân thanh tịnh; sáng, tối, sắc, không đều là diệu độ viên dung.²⁰ Thế thì, người người đều đầy đủ, mỗi mỗi đều như thế. Nhiễm-tịnh vốn chẳng khác, há có tướng lấy-bỏ ư?

Tại sao ở trong chỗ không có sự ràng buộc lại cầu giải thoát? Không thể nào một chúng sinh mê chướng, thức tính ngu muội mà có thể đem diệu thể²¹ của nhất chân làm chia làm thân chúng sinh và thân mình; lấy giác trường²² bất nhị đối cho là nhà mình, nhà người. Vì nương vào đây nên bị trói buộc trong tham ái, buông thả theo sân si, chìm đắm trong trần lao, luân hồi không dứt, từ mê chứa mê, không suy nghĩ, không soi sáng lại, lấy khổ vào khổ, mãi không chán lìa.

¹⁸ **Ba hữu** 三有 (S: Bhava): Ba cõi Dục, Sắc và Vô sắc. Vì chúng sinh ở ba cõi này có nghiệp dẫn đến chiêu cảm quả báo dị thực nên gọi là Tam hữu.

¹⁹ **Nhân và hiếu** 二致: Truyện Diên Đốc trong *Hậu Hán thư* ghi: "Nhân và hiếu của con người có cùng nguồn gốc và bao gồm cả trăm hạnh; giống như không thể làm lẫn sự nhẹ-nặng của thù lưỡng, nên chắc chắn số ấy phải có thứ tự trước-sau."

²⁰ **Viên dung** 圓融: Viên mãn dung thông, không hề chướng ngại. Tức mỗi sự mỗi vật đều có khả năng bảo trì lập trường vốn có của nó, viên mãn không thiếu khuyết, lại là một thể hoàn chỉnh, có khả năng dung nhiếp giao xen nhau, không mâu thuẫn, xung đột mây may.

²¹ **Diệu thể** 妙體: Thể tính thù diệu.

²² **Giác trường** 覺場: Tức Đạo tràng.

Cho nên, tất cả các Đức Phật xuất hiện ở thế gian, vì thương xót, cứu vớt tất cả chúng sinh bị chìm đắm. Ngài biết chúng sinh tham dục, phần nhiều vì có nhà, nên chỉ bày cho chúng sinh biết con đường xa lìa để chúng xuất gia. Biết chúng sinh bị trói buộc là đều do thích ân ái, nên Ngài chỉ cho chúng sinh biết đường giải thoát để chúng bỏ ân ái.

Vì thế, kinh *Hoa nghiêm* ghi: “Người nào không biết pháp xuất gia, ưa thích sinh tử, không cầu giải thoát, cho nên Bồ-tát bỏ nước, bỏ tài sản, vì chúng xuất gia, cầu đạt được sự tịch tĩnh”. Kinh *Bảo tích* ghi: “Không có người tại gia tu tập đạo vô thượng chính giác. Vì sao? Vì người tại gia tham tích chứa, người xuất gia hay xả bỏ; người tại gia còn thấy có người và mình; người xuất gia bình đẳng; người tại gia còn bị nhớ ướ, người xuất gia đạt được tịch tĩnh; người tại gia bị cuốn hút bởi pháp ác, người xuất gia được cuốn hút bởi pháp thiện; người tại gia bị chìm đắm trong bùn lầy ái dục, người xuất gia thoát khỏi bùn lầy ái dục”.

Từ đây mà biết, muốn cầu thánh đạo, trước tiên cần phải xuất gia. Cho nên, đức Thế Tôn Thích-ca của chúng ta từ cõi đời ứng tích,²³ nửa đêm vượt thành, thúc ngựa trắng vượt trên không, đến rừng xanh, cắt tóc; lôi âm²⁴ đã chấn động; năm người được độ đầu tiên gọi là thiện lai tì-kheo; mưa pháp mới thấm, pháp yết-ma truyền khắp bốn phương. Mãi đến nay con người mới nhận được sự ban bố ấy.

Này các thiện nam tử! Nhờ các ông đã gieo trồng nhân lành từ trước, nên nay mới gặp được thánh ân, lìa bỏ tham dục, xuất gia, thành tựu tướng của Tăng. Người có tâm tốt lên đàn thụ giới nếu không biết nghĩa của giới là gì, thì chỉ có ‘danh’ lên đàn, chứ không có ‘thật’ thụ giới, uống phí một đời mà thực chất chỉ là bạch y.²⁵ Vì thế, trước khi thụ giới, tôi chỉ dạy cho các ông biết về ý nghĩa bốn loại giới pháp, giới thể, giới hành, giới tướng của sa-di, để tâm các ông được sáng tỏ, để truyền thụ đúng pháp, để biết cách hành trì, không trái luật qui định.

²³ **Ứng tích** 應迹: Ứng hóa thù tích. Phật, Bồ-tát thích ứng theo cơ duyên của chúng sinh mà từ bản thể thị hiện các thứ thân để tế độ chúng sinh.

²⁴ **Lôi âm** 雷音: Nghĩa đen là tiếng sấm. Trong kinh cho rằng Đức Phật thuyết pháp như tiếng sấm, nhà Thiên cũng dùng từ này để dụ cho thiên sư thuyết pháp.

²⁵ **Bạch y** 白衣 (S: Avadāta-vasana): Nguyên nghĩa là áo màu trắng. Phật giáo dùng từ Bạch y này để gọi người học Phật tại gia. Từ ngữ này phát xuất từ Ấn Độ, Tây Vực. Theo phong tục Ấn Độ, mặc áo trắng là sang trọng, nên mọi người đều mặc áo trắng, trừ hàng tăng lữ, vì thế tiếng Bạch y dùng để chỉ cho người tại gia.

Giới pháp chính là khi đức Phật bảo tôn giả Xá-lợi-phất độ La-hầu-la xuất gia đầu tiên. Ngài chế mười chi tịnh giới, hai mươi bốn môn oai nghi và trong vòng mười hai năm vì vô sự ti-kheo đặt ra các học xứ, và đặt ra tất cả tùy luật oai nghi v.v... cho sa-di.

Giới thể chính là lúc các ông chính thức thụ giới, dùng tâm hiện tiền của thức thứ sáu, khi liên tưởng đến đã qui y Tam bảo rồi và duyên với tất cả cảnh của tình và phi tình. Trên cảnh sở duyên ấy phát thệ muốn ngăn ngừa điều ác, thệ muốn tu công năng thiện.

Giới hành chính là các ông không ai không thích an nhàn, ghét mệt nhọc; chán phức tạp, muốn đơn giản. Nay các ông đã bước đầu vào đạo, thì trước tiên phải thực hành các phép thờ thầy; tiếp theo phải làm các việc của Tăng-già.²⁶ Cho đến, các hành nghiệp²⁷ nhỏ nhất khi sớm-tối, lúc động-định đều căn cứ theo giới mà thực hành. Cho nên, gọi đó là giới hành.

Các ông không ai không sinh ra, lớn lên ở tục đế, ²⁸ hình chất v.v... giống với phàm phu. Nay may mắn đạt được giới phẩm, bên trong thì có đức từ hòa, bên ngoài thì mặc y truy man.²⁹ Lại được ở chung với đại chúng, tới lui đều mong được thông dong; đạo nghiệp xuất thế, nhờ giới mới thành; bị chút trái ngược liền gọi vi phạm. Cho nên, gọi đó là giới tướng.

Các ông có thể tin, hiểu, suy nghĩ; suy nghĩ rồi giữ gìn; cung kính, tuân theo luật định, bảo vệ, vun bồi gốc đức; ngỗ hầu, trên khế hợp ý chỉ mà Như Lai dùng giới thâm nhiếp chúng sinh, dưới không thẹn với danh tiếng dứt nhiễm, từ bi cứu giúp. Có thật các ông có thể chí thành tiếp nhận phụng hành đúng như pháp không?

Nay tôi sai các vị thầy dẫn lễ thay các ông trước thỉnh giáo thụ a-xà-lê kiểm tra y, bát. Tiếp theo thỉnh yết-ma a-xà-lê chỉ dẫn các ông sám hối, tẩy rửa thân tâm. Nếu y, bát đúng phép, thân không có trở ngại, thì

²⁶ **Tăng-già** 僧伽 (S: Saṃgha): Những đệ tử của Đức Phật, xuất gia tu học đạt được đầy đủ giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, trụ trong giai vị Tứ hướng Tứ quả hoặc chỉ cho đoàn thể gồm 4 vị ti-kheo trở lên sống hòa hợp trong tinh thần của giới luật hoặc chỉ chung cho bày chúng xuất gia và tại gia của giáo đoàn Phật giáo.

²⁷ **Hành nghiệp** 行業: Hành vi tạo tác của thân, khẩu, ý.

²⁸ **Tục đế** 俗諦 (S: Saṃvṛti-satya): Lí sinh diệt được thuyết minh tùy thuận theo sự hiểu biết của thế gian.

²⁹ **Man y** 縵衣 (S: Paṭṭa): Pháp y không có điều tướng (hình dáng mảnh ruộng) dành riêng cho sa-di và các tín chúng tại gia thụ trì năm giới và Bồ-tát giới.

ngày mai lên đàn truyền mười giới sa-di cho các ông và làm bậc thềm của giới tì-kheo.

Thầy dẫn lễ nói:

Các thiện nam tử hãy đồng đứng lên, nghe tiếng khánh, lễ tạ ba lễ, chia thành hàng. Những người đón thỉnh bước ra khỏi hàng đưa hòa thượng trở về phương trượng.

Ghi chú:

Hai thầy lui xuống dưới, đỉnh lễ ba lễ rồi, cùng thầy dẫn lễ, tất cả chúng đưa hòa thượng về phương trượng. Rồi trở lại pháp đường, đỉnh lễ hai thầy lần nữa. Đỉnh lễ xong, dẫn hai người đưa thầy về phòng. Tiếp theo là lễ tạ các vị thầy dẫn lễ. Sau đó, theo thứ tự giải tán, và đợi kiểm tra y rồi làm phép yết-ma.

1.4. Kiểm tra y, bát

Nếu luận về qui cách của y sa-di, thì theo luận *Ti-bà-sa* của Tát-bà-đa bộ ghi: “Sa-di được phép chứa hai y trên và dưới. Một cái tương đương với y An-đà-hội, để đắp khi đi qua lại; một cái tương đương với y Uất-đa-la-tăng, để được thanh tịnh vào chúng”. Trong bộ luật *Căn bản* ghi: “Sa-di nhận y man điều,³⁰ nếu đủ hai mươi tuổi thì có thể truyền giới cận viên.³¹ Nhưng thầy của những vị ấy phải chuẩn bị đủ ba y và một bát cho họ”.

Nói ‘tương đương’ tức không giống như y năm điều của tì-kheo phải cắt thành một miếng dài, một miếng ngắn; y bảy điều cắt hai miếng dài, một miếng ngắn may thành; giống như bờ ruộng. Nhưng chỉ thụ trì tên gọi năm, bảy điều, chứ không cắt may thành tương năm điều, bảy điều.

Ở đây gọi ‘y man điều’ là y không có điều tương. Đến khi thụ cận viên, phải xin thầy vải, rồi mới cắt thành điều tương. Về ý nghĩa thì hợp với qui định của luật, luận. Nói chung là như thế.

³⁰ **Y man điều** 縵條衣: Y trơn, không có điều như y tì-kheo có năm điều, bảy điều v.v...

³¹ **Giới cận viên** 近圓戒 (S: Upa-saṃpanna): Tức là giới cụ túc. Cận viên nghĩa là gần đến niết-bàn. Vì giới cụ túc là pháp giúp người tu đến gần niết-bàn, nên gọi giới cụ túc là giới cận viên.

Nhưng ở đây không bàn về ba loại sa-di, mà tự ý cắt ba y thành hình thửa ruộng, cũng không xét rõ chúng bắt đầu từ lúc nào. Phải theo tập quán từ xa xưa, chứ chưa thể thay đổi liền được.

Từ năm Bính Tuất, tôi bắt đầu truyền giới và từ từ giảng giải Tì-ni, đến mùa đông năm Giáp Ngọ mới bỏ cách thức hiện tại theo cách thức xưa. Tuy nhiên, tôi vẫn cố gắng thực hành theo những điều Phật chế định. Trong thời gian ấy, tôi cũng áp dụng các phương tiện, như nếu người muốn thụ giới sa-di từ 7 tuổi đến 19 tuổi thì nhất định phải đắp y trơn. Nếu người đủ 20 tuổi trở lên, quyết chí đăng đàn thụ cụ, thì không phải chỉ giữ những việc của sa-di mà thôi. Nhưng cũng không được vượt qua thứ tự tiến lên, không được vượt cấp.

Vì thế, ở trong bản giới³² tạm cho phép thụ trì hai y có hình thửa ruộng, chỉ không cho phép đắp y Tăng-già-lê mà thôi. Do đó, nay truyền giới sa-di thiếu một trong ba y là không được. Đợi sau khi các nghi thức xin giới hoàn tất, hòa thượng nói: “Trước tiên nhờ thầy giáo thụ kiểm tra y bát, tiếp theo nhờ thầy yết-ma kiểm tra thân thể”.

Theo trong luật, khi thụ giới tì-kheo, Tăng sai thầy giáo thụ dẫn những người sắp thụ giới đến chỗ khuất và hỏi: “Ba y, một bát này có phải của các ông không?” Đây gọi là kiểm tra y, bát. Nhưng nay mới truyền giới sa-di mà đã kiểm tra y, bát, làm như vậy dường như là quá sớm. Song, theo thời gian, chẳng còn giống như xưa, lòng người dối trá càng nhiều, vốn họ mượn y, bát, nhưng khi hỏi: “Y, bát này có phải của ông không” thì họ trả lời là phải. Và sau khi thụ giới xong, họ đem trả lại cho chủ cũ. Như vậy, tức là làm rối loạn qui tắc của các bậc thánh trước, là lừa dối tịnh chúng ở trên đường. Cho nên, nếu không kiểm xét trước, thì thầy và trò khó tránh tội. Vì thế, nay đặt ra nghi thức này, là việc rất cần thiết.

Ghi chú:

Hòa thượng khai đạo xong, nghỉ một chút, lại đánh kiền chùy. Người mới xin giới cùng ôm y, bát đến nơi tác pháp. Khi ấy, thầy dẫn lễ bảo mọi người ngồi theo thứ tự, đem y, bát đặt lên bàn, nhớ lấy đúng y

³² Bản giới 本界: Ở đây được hiểu chùa của Ngài, hoặc rộng ra là chỉ ở Trung Quốc.

của mình và đứng theo thứ bậc, đừng để xảy ra lẫn lộn, dẫn đến mất oai nghi. Hai vị thầy dẫn lễ dẫn năm người đi thỉnh sư, một người cầm hương, bốn người kia đi theo sau. Đợi đến khi các sư đến đường, ngồi vào chỗ ngồi mới thôi.

Thầy dẫn lễ nói:

Dâng hương lên, trở về vị trí, cùng nhau hướng lên trên, nghe tiếng khánh, đỉnh lễ ba lễ, quì gối, chấp tay.

Ghi chú:

Hai thầy dẫn lễ hướng lên trên cùng hỏi thăm, rồi trở về vị trí, chấp tay thưa.

Thiện nam tử! Tuy hình dáng các ông giống sa-di, nhưng tâm chưa thấm nhuần giới pháp;³³ đã cầu giới luật của sa-di, thì phải mặc pháp phục xuất thế. Cho nên, nay tôi vâng lời hòa thượng chỉ dạy, thay các ông mời thầy kiểm tra y, bát; những lời vị ấy hỏi, các ông phải lắng nghe kĩ.

Thầy giáo thụ võ thủ xích, nói: “Điều cốt yếu của người xuất gia là lấy giới hành³⁴ làm đầu; điều kiện chính của việc thụ giới, y, bát là gốc.” Bởi vì, dáng vẻ cử chỉ của hàng Thích tử khác xa người trần tục. Tâm lượng của hàng Thích tử không giống với phàm tình. Nếu đủ ba y mới xứng đáng biểu trưng cho tính-tướng nương tựa nhau; một bát không lìa, mới đáng cầu ít mà biện đạo.³⁵

Nay các ông muốn xin giới phẩm, nếu không có y, bát, mà mượn của người khác, thì dù thụ giới rồi, cũng không đắc giới. Nếu giới sư biết mà vẫn cố truyền giới, thì rơi vào trường hợp phi pháp. Cho nên, trước khi thụ giới, tôi phải kiểm tra tất cả. Nếu các ông đầy đủ những điều kiện chính thì tướng xuất gia thành tựu, có thể gọi là đúng pháp, đúng luật, đúng như Phật dạy, làm cho các ông đều đắc giới thanh tịnh, là hàng Thích tử chân thật (*võ thủ xích một cái*).

³³ **Giới pháp** 戒法: Những giới luật do Đức Phật chế định, như năm giới, 8 giới, 10 giới, giới Cụ túc, tạm tự tịnh giới, 10 giới trọng, 48 giới khinh.

³⁴ **Giới hành** 戒行: Hành trì những giới luật mà Đức Phật đã chế, khiến cho thân, khẩu, ý được thanh tịnh. Một trong giới tứ biệt của phái Nam Sơn luật tông.

³⁵ **Biện đạo** 辨道: Tu hành thành tựu đạo nghiệp, tinh tấn trên lộ trình giác ngộ.

Nay tất cả y, bát ở trước mặt có phải tự các ông sắm sửa không?
Mọi người đáp: Dạ phải.

Thầy giáo thụ nói tiếp: Mọi người đều có đủ ba y, bát thì rất tốt. Nhưng sợ trong đây lẫn lộn ba y cũ rách và y được dệt bằng lụa năm màu chính.³⁶ Tuy nay chỉ cho phép sa-di thụ trì hai y, nhưng các ông đều đã đủ tuổi, không lâu nữa sẽ lên bảo đàn, mong thụ giới cụ túc được viên mãn, cho nên phải kiểm tra trước, chớ để gần đến giờ rồi thì làm qua loa đại khái.

Đối với bát mà các ông đã sắm sửa, cần phải đúng cách thức mới được thụ trì. Nếu người mới xa trần³⁷ thụ giới, liền đắp những ca-sa cũ rách, thì phải biết nhân tâm cầu giới của người ấy không tốt. Nếu người mới chán đời sống thế tục xuất gia, liền chọn loại lụa quý trọng thì người ấy chưa trừ được thói quen thích tốt đẹp. Như ba y của tôn giả Ca-diếp vá hàng trăm miếng; như tôn giả Kiền-trần-như mặc y vải bố giá năm tiền; như ngài Hành Nhạc suốt đời chỉ mặc bằng vải bông; ngài Nam Sơn dứt hẳn tơ lụa; các tổ Ấn Độ, Trung Quốc trong sạch, tiết kiệm như thế. Những người tầm thường như chúng ta đây, có thể không thể bắt chước sao? Vì thế, nay tôi phải đứng ra, kiểm tra kĩ từng người, để tiện thưa lại với hòa thượng.

Thầy dẫn lễ nói: “Các thiện nam tử, lễ một lễ rồi đứng dậy. Rồi mỗi người trở về chỗ để y, bát của mình, đợi thầy đích thân đến kiểm tra kĩ”.

Ghi chú:

Thầy (giáo thụ) bước ra, các thầy dẫn lễ đi theo kiểm tra kĩ từng người một. Nếu có trường hợp y bị cũ rách, y mượn, y dệt may bằng loại lụa có màu sắc sỡ, thì thầy giáo thụ lựa lời dạy bảo, làm cho họ vui vẻ theo luật chuẩn bị lại. Nếu vì tình riêng mà làm trái với luật thì không phải bực thầy gương mẫu. Những người biết pháp há không cẩn thận sao? Kiểm tra xong, thầy giáo thụ và thầy dẫn lễ đều trở về chỗ của mình.

Thầy giáo thụ vỗ thủ xích nói:

³⁶ Năm màu chính 五大上色: Đó là đen, trắng, vàng, xanh và đỏ.

³⁷ Trần 塵: Trần tục.

Tôi đã kiểm tra y, bát của các người rồi. Cũng may y, bát của các người đều đầy đủ, đúng pháp và đủ điều kiện, mong rằng có thể thụ tịnh giới. Đêm nay phải chí thành sám hối, để ngày mai đến đàn nhận giới.

Thầy dẫn lễ nói:

Này các thiện nam tử, tất cả đều xếp hàng ngay ngắn, nghe tiếng khánh, đỉnh lễ ba lễ, rồi đứng dậy chia thành hàng để những người đưa đón, đưa các thầy giáo thụ trở về phòng. Những người khác đứng yên tại chỗ.

Ghi chú:

Đưa các thầy trở về phòng như thường lệ rồi, những người ấy trở lại chỗ để y và cùng lễ tạ các thầy dẫn lễ một lễ; rồi mọi người lấy y, bát của mình theo thứ tự mang về chỗ cũ, thầy dẫn lễ đi theo sau.

Mục đích của việc kiểm tra y, bát này là để phòng những vật dụng hằng ngày không đúng pháp, chứ không phải vì y, bát của những tì-kheo đã qua đời mà đặt ra pháp già nạn.³⁸ Gần đây, có lời truyền sai lầm rằng y, bát của những tì-kheo đã qua đời, người sống không được sử dụng. Những trường hợp ấy đều chưa biên tập vào Tì-ni, nên không biết vì sao.

Theo pháp yết-ma phân chia y, vật của tì-kheo đã qua đời được ghi trong Luật: “Phàm các tì-kheo tuy nương Tam bảo xuất gia, nhưng tài, vật đều nhờ Tăng mới có, nên không chia cho Phật, Pháp mà chỉ xung vào hai bộ Tăng và phải yết-ma phân chia những tài, vật đó. Nếu chưa yết-ma mà lấy riêng thì mắc tội với mười phương Tăng. Nếu trong khi đang làm pháp yết-ma mà lấy riêng thì mắc tội với hiện tiền Tăng. Nếu đó là tài vật do Tăng tập hợp, hòa hợp như pháp bạch nhị yết-ma trao cho, thì ai nói là không dùng? Còn nếu nói y của người chết không được sử dụng, nhưng Đức Phật cho phép những tì-kheo hành hạnh đầu-đà được dùng những y phục của người mất, giặt sạch, khâu vá, may y phẩn tảo.³⁹ Vậy ý này làm sao hiểu cho thông? Vì vật của tì-kheo đã qua đời, ít

³⁸ **Già nạn** 遮難: Tức mười ba già nạn trước khi thụ giới tì-kheo, đó là: 1. Phạm biên tội; 2. Phá tịnh hạnh của Tì-kheo-ni; 3. Tặc trú; 4. Phá nội ngoại đạo; 5. Giết cha; 6. Giết mẹ; 7. Giết a-la-hán; 8. Phá hòa hợp Tăng; 9. Với ác ý gây thương tích thân Phật; 10. Bất năng nam; 11. Phi nhân; 12. Súc sinh; 13. Nhị hình.

³⁹ **Y phẩn tảo** 糞掃衣 (S: Pāṃsu-kūla): Ca-sa được may bằng áo vải lượm từ trong đồng rác, sau khi đã được giặt sạch.

thấy và cũng ít nghe nói đến, nên cứ theo luật yết-ma rồi tự nhiên sử dụng.

Ngày nay, thường thấy y vật của sư trưởng qua đời để lại những người đệ tử tiếp nhận như con thừa hưởng tài sản của cha, không phân chia cho chúng, mà hoàn toàn không biết đó là trộm vật của Tăng, lấy làm tài sản của mình. Giống như lấy thuốc độc dụ người, lại còn cho rằng cam-lộ; thật đáng thương!”

Nhân nêu lên sự tuyên truyền sai lầm, nên ở đây giải thích thêm.

1.5. Tò bày tội lỗi và sám hối

Quá trình người mới thụ giới tự nói tội có nhiều sai khác; về ý nghĩa ước lượng nhân-pháp có bốn trường hợp: 1. Vừa mới xuất gia liền xin thụ giới; 2. Cạo tóc đã lâu, nay mới xin thụ giới; 3. Xuất gia đã lâu năm mà chỉ giữ năm giới, nay muốn tiến tu, nên xin thụ cụ túc giới; 4. Lúc còn ở nhà đã từng thụ năm giới và đã thụ giới ưu-bà-tắc Bồ-tát, nay lại xuất gia, xin thụ đại giới. Căn cứ vào bốn trường hợp trên, đến giờ tác pháp phải chia làm ba môn, chứ không được đánh đồng tất cả, mà làm cho thuốc và bệnh trái nhau; và làm cho ba yếu tố: nhân, pháp, sự đều thành sai trái.

- Xét trường hợp xin giới thứ nhất: Nếu căn cứ theo pháp yết-ma thụ mười giới của ngài Nam Sơn thì phải hỏi già nạn. Thế nhưng, chỉ hỏi năm tội nghịch, gọi là giới chướng. Nếu người ấy phạm năm tội nghịch thì ngăn hoặc đuổi; vì luật qui định không cho phép. Đối với người phạm bốn khí⁴⁰ căn bản như giết hòa thượng a-xà-lê v.v... không cần phải hỏi rõ. Vì sao? Vì khi người kia mới xuất gia, liền xin thụ giới, mà chưa biết Tam sư,⁴¹ nên bốn khí cũng chưa thụ trì. Vì thế, không có thầy có thể giết, không có giới có thể phá; và chỉ xét kỹ năm tội nghịch, chứ không hỏi bảy tội nghịch.

- Xét trường hợp xin giới thứ hai: Hỏi về sự chướng ngại của giới, tuy không đủ bảy tội nghịch, nhưng về nghĩa có sáu tội nghịch. Bởi vì, xa lìa đời sống thế tục đã lâu, hầu thầy nhiều năm; vì thế, theo luật, thì phải thêm một câu hỏi ‘giết xà-lê’ nữa. Và lại, năm bậc a-xà-lê trong luật thì

⁴⁰ **Bốn khí** 四棄(S: Pārājika dharmāḥ): Bốn tội Ba-la-di.

⁴¹ **Tam sư** 三師: Hòa thượng sư, Yết-ma sư, Giáo thụ sư.

thầy cạo tóc là người đứng đầu. Nếu người nào phạm, theo pháp thì không cho thụ, theo lí phải đuổi.

- Xét trường hợp xin giới thứ ba và thứ tư: Theo các kinh, luật, bảy loại tội nặng, bốn khí căn bản, theo lí phải hỏi kĩ. Vì những người xuất gia, tại gia kia đã từng nhận giới phẩm, nên mỗi người đều có hòa thượng a-xà-lê và nhận giữ mỗi mỗi việc trong bốn khí căn bản. Đã không khác với hai hạng người trên thì nên tập hợp riêng một nhóm để xem xét họ.

Bốn cách vấn nạn vừa nêu ở trên, đều tuân theo luật qui định. Nhưng thời bấy giờ không có Phật ở đời, năm trước giao xen nhau, hoặc phạm vào quốc cấm, muốn nương vào cửa không;⁴² nếu không xét kĩ và chứng minh rõ ràng thì làm sao có thể gọi là pháp môn nội hộ.⁴³ Vì thế, nay trình bày tổng quát mục này, đặc biệt thêm vào phần 'hỏi rõ mười điều ác'. Những người có trách nhiệm ở các ti sở phải hết sức cẩn thận với những việc này.

Cách thức tác pháp sám hối ấy, hoặc cử hành ngay trong ngày, hoặc để cách đêm. Nếu vì luật đường⁴⁴ tối vắng, cách xa nơi ồn ào, người cầu giới ít. Nếu không có những nguyên nhân khác thì phải cử hành pháp sám hối ngay trong ngày ấy. Nhưng trước phải xem xét, sám hối, tiếp theo mới nhận giới pháp. Tuy luật đường ở nơi hẻo lánh, nhưng người cầu giới nhiều, thì hoặc tập hợp hàng trăm người,⁴⁵ cho đến gấp đôi số đó và có việc thuộc về Tam bảo v.v... thì có thể cách đêm sám hối. Sáng sớm ngày hôm sau thụ giới, nếu luật đường gần với thôn, thành, thì không kể là người cầu giới nhiều hay ít, chỉ cần đúng lượng và hợp căn cơ. Đúng ngày hoặc qua đêm tùy nghi tác pháp đều được.

Nếu xét hỏi người sám hối phải cách đêm thì vào lúc đầu đêm phải trải một chỗ ngồi trong nhà yết-ma và cúng dường hương, hoa. Lại đặt một cái bàn lệch một bên sau tòa chính. Đợi thầy thư kí ghi chép số người rồi, bảo mọi người đốt đèn đuốc sáng rực như ban ngày; khói

⁴² **Cửa không** 空門: Phật giáo. Giáo nghĩa Phật giáo lấy 'Không' làm chỗ cứu cánh, nên gọi là cửa Phật là Không môn.

⁴³ **Nội hộ** 內護: Tăng chúng tuân theo giới pháp mà Phật đã chế, để giữ gìn ba nghiệp thân, khẩu, ý.

⁴⁴ **Luật đường** 律堂: Là giảng đường mà Tăng chúng ngồi thiền, tu giới.

⁴⁵ **Một trăm người** 千指: Một người có mười ngón tay. Một trăm người là nghìn ngón tay.

hương ngào ngạt, che trùm như mây, nhờ không khí trang nghiêm này khiến cho lòng người kính cẩn, tự nhiên không che giấu những lỗi lầm xưa và trình bày hết những sai phạm. Lúc tác pháp, nếu có bạch y và dân chúng xen vào thì vị thầy dẫn lễ kia phải tìm cách mời họ ra, làm cho mọi người đều được vui vẻ.

Ghi chú:

Đến giờ, đánh kiền chùy, tập hợp những người cầu giới. Nghi thức thỉnh thầy yết-ma được tiến hành như thường lệ. Sau khi các thầy đến điện đường, lễ Phật, lên tòa rồi, đốt hương, dâng hương, cử tán.

Thầy dẫn lễ nói:

Dâng hương lên! Những người đón rước bước ra khỏi hàng, đỉnh lễ ba lễ, đứng dậy, chấp tay. Các giới tử cùng tụng thần chú Đại bi với tôi. Nhờ sức thần chú này mà làm cho đàn tràng được thanh tịnh, xa lìa các ma chướng.

Ghi chú:

Khi tụng thần chú, mọi người chớ có làm thỉnh để cầu an ổn và phải biết mỗi mỗi người đều có đàn tràng, đều có ma chướng. Nếu không chí thành mà tụng niệm thì làm cho tội lỗi trước tăng thêm. Tụng chú xong.

Nam Mô Cam Lộ Vương Bồ-tát ma-ha-tát (3 lần).

Thầy dẫn lễ nói:

Này các thiện nam tử! Các người hãy bước lên phía trên, xếp hàng, nghe tiếng khánh, đỉnh lễ ba lễ, quì gối, chấp tay, lắng nghe, chớ suy nghĩ gì khác. Hôm nay hòa thượng sai chúng tôi dọn dẹp pháp đường sạch sẽ, đốt hương, trái tòa, tụng kinh luật sư.... làm thầy a-xà-lê xét tội, sám hối cho các người.

A-xà-lê là phiên âm tiếng Phạn. Trung Quốc gọi là *Quỹ phạm* hay cũng gọi là *Chính hành*. Quỹ phạm có nghĩa là có thể làm khuôn phép cho người học đời sau; đúng nghi thức, đúng phép tắc, vì để tu hành. Chính hành có nghĩa là uốn nắn làm cho đệ tử đúng đắn, tâm ngay, hành thẳng, vì hướng đến chân chính; tẩy rửa thân phàm phu thành đạo

khí;⁴⁶ cắt cỏ ái để phát hoa tâm; tất cả đều nhờ vị thầy này chỉ dạy đúng như luật; theo pháp sám hối. Nếu không nhờ vị thầy rửa sạch ba nghiệp, giúp hiển bày nhân chính thì chỉ nhìn biển lớn Phật pháp mà thoái lui. Nay may mắn gặp được thầy, giống như người bệnh gặp được thầy thuốc. Vì thế một lòng tha thiết thỉnh cầu.

Lẽ ra về văn thỉnh sư các người phải tự trình bày, nhưng vì sợ các người không làm được nên nay tôi hướng dẫn các người. Các người tự nói pháp danh của mình. Những lời khác các người đều nói theo tôi.

Đại đức một lòng nhớ nghĩ, đệ tử chúng con tên là... nay thỉnh đại đức làm a-xà-lê xét tội, nhận sám hối cho chúng con, xin đại đức làm a-xà-lê xét tội, sám hối cho chúng con. Chúng con nương theo đại đức được sám hối đúng pháp. Xin thương xót cho chúng con (*thỉnh như thế 3 lần, lay 3 lần*).

Thầy a-xà-lê vỗ thủ xích nói:

Tính thể tròn sáng, vốn không sinh diệt, tình trần che tối, nên mới có phàm-thánh. Vì thế, phải mau mau thức tỉnh, có thể tùy thời tiến tu. Nhưng, cửa ngõ đầu tiên để vào đạo cốt ở chỗ biến nhiễm thành tịnh. Nếu tâm nhiễm chưa đoạn thì nghiệp ác từ đó mà sinh; niệm tịnh hiện tiền thì phàm hạnh mới lập. Nay tôi đến pháp đường vì để sám hối ba nghiệp cho các ông; đây cũng chính là cách biến nhiễm thành tịnh. Bởi, bốn châu,⁴⁷ sáu đường, chỉ có loài người ở Nam Diêm-phù-đề mới thật sự gần giai vị với Phật và dễ tiến tu.

Hôm nay, các ông may mắn được tham dự vào hàng ngũ xuất gia, hầu mong vượt qua ba cõi. Trộm nghĩ các người từ khi sinh đến nay, ở trong các hữu⁴⁸ hoặc tạo nghiệp nhân bất thiện sâu dày; đã ngăn trở con đường xuất thế,⁴⁹ còn trở ngại dịp tốt để thụ giới. Vì thế, cần phải rửa sạch cái bình lưu li, mới có thể đựng đầy sữa sư tử. Giờ này, các người ở trước giảng đường sám hối, giống như trời quang mây tạnh, hình ảnh rõ

⁴⁶ **Đạo khí** 道器: Nghĩa đen là cái bình, cái vật chứa đạo. Ở đây ý chỉ hàng căn cơ có thể tu hành theo pháp Đại thừa, gánh vác sự nghiệp đạo pháp, tức chỉ hàng Bồ-tát.

⁴⁷ **Bốn châu** 四洲 (S: Catvāro dvīpāḥ): Bốn đại châu theo thế giới quan của người Ấn Độ xưa. Đó là, Đông thẳng thân châu, Nam thiêm-bộ châu, Tây ngưu hóa châu, Bắc câu-lô châu.

⁴⁸ **Các hữu** 諸有: Vạn tượng sai biệt của cõi mê. Tất cả những nghiệp do chúng sinh gây tạo, từ nhân sinh quả, những nhân duyên và quả báo này thật có, không hư dối; cho nên gọi là Hữu. Hữu có thể chia làm các loại: Tam hữu, tứ hữu, thất hữu, cửu hữu, Nhị thập ngũ hữu, gọi chung là Chư hữu.

⁴⁹ **Xuất thế** 出世: Siêu việt thế tục, thoát khỏi trần thế.

ràng; giống như đứng trước đài gương sáng thì mặt mày đều hiện rõ. Các người đều phơi bày tâm can, thành khẩn bỏ cũ theo mới, có thể ở trước tôi, mỗi mỗi dốc hết lòng thành bày tỏ, nếu biết mình có tội thì phải hổ thẹn; nếu người nào không thổ lộ, cố tình che giấu thì dù có thụ giới cũng không đắc giới. Vì sao? Vì nhiễm-tịnh đan xen, tội-phúc lẫn lộn, thì không ích lợi gì cho đạo. Như vậy thì làm sao chứng đạo?

Điều quan trọng của việc sám hối phải có sức tin lớn, phải sinh hổ thẹn mạnh. Kinh *Niết-bàn* ghi: “Có hai bạch pháp,⁵⁰ có thể cứu chúng sinh; một là ‘tàm’, hai là ‘quí’”. Tàm là tự xấu hổ với mình. Quí là thổ lộ với người.

Kinh *Tạp A-hàm* ghi: “Nếu ở thế gian không có hai pháp ‘tàm và quí’ thì trái ngược với đạo thanh tịnh, thuận với sinh, già, bệnh, chết. Vì thế, nên sinh tâm ‘tàm-quí’ và tin sâu nghiệp quả”. Nay các người mới bước vào cửa giới luật, nên không biết danh tướng⁵¹ của giới chướng; danh tướng mà không biết thì cũng giống như là không quan tâm. Cho nên, trước tôi theo kinh, luật trình bày rõ ràng cho các ông biết. Các ông phải lắng nghe và suy nghĩ kĩ, suy xét mình có hay không có, trong chốt lát, rồi thứ tự xếp hàng, thổ lộ hết sự thật (*võ thủ xích một cái*).

Giới chướng tức là những gì mà ý căn các ông nhớ nghĩ từ xưa đến nay.

- Năm tội nghịch và mười nghiệp ác: là những tội nghiệp rất nặng.
- Sáu tội nghịch và mười nghiệp ác: là những tội nghiệp rất nặng.
- Bảy tội nghịch, mười nghiệp ác và bốn tội nặng: là những tội căn bản nặng.

Nếu người nào phạm một trong những điều đó thì gọi là giới chướng. Đây chính là những điều mà luật định và ngăn cấm, không cho thụ giới. Dẫu có nhân duyên cho phép cứu giúp thì vẫn phải chia làm cơ và giáo⁵² để thích hợp với môn sám hối.

Nếu là người thượng trí, căn tính lanh lợi thì phải tu thiền định sâu, làm cho gốc tuệ phát sáng; quán thân-tâm như huyễn, năng-sở đều

⁵⁰ **Bạch pháp** 白法: Pháp thiện thanh tịnh.

⁵¹ **Danh tướng** 名相: Tên gọi và giới tướng của giới.

⁵² **Cơ giáo** 機教: Căn cơ của chúng sinh và giáo pháp của Đức Phật. Đức Phật tùy theo căn cơ sai khác của chúng sinh mà nói pháp có sâu-cạn.

không, rõ tự tính⁵³ chân thường,⁵⁴ các pháp không thật, một niệm tương ưng, hợp với lí như như, chứng nhập Vô sinh.⁵⁵ Đây là lí sám thuộc tuệ môn. Chẳng nên cho rằng phiền não vừa dứt, liền nói bước vào đạo tràng giải thoát. Tính nghiệp chưa sạch không mà vội cho rằng đã vào biển tịch diệt. Trường hợp này cần phải lí quán rõ ràng, thật chứng vô sinh mới được gọi là hoa tội rơi rụng.

Nếu hàng trung và hạ căn thì cần phải tuân theo Đại thừa phương đẳng, huân tu pháp sám hối, quán thể của ba luân là không tịch, dứt duyên ảnh⁵⁶ của sáu trần, định thời gian để tiến tu đạo nghiệp, hoặc bảy ngày, mười bốn ngày, cho đến một tháng, một năm, cầu mong thấy được tướng tốt. Nếu không thấy được tướng tốt thì cần phải khổ luyện thêm, thành khẩn tăng gấp đôi, hoặc nỗ lực suốt đời, ắt phải lấy việc thấy tướng tốt làm kì hạn. Đây là sự-lí sám thuộc định môn.

Chớ để thân lễ sám mà tâm tán loạn, chớ tham gia các việc đời để được nổi tiếng. Đâu vì trong một vài ngày, một ít điều thiện mà thoát khỏi những điều cực ác, nghiệp nặng.

Tội nghịch là không thuận với lí, bội ơn, quên đức, quay lại làm điều nghịch hại, nên khó trốn tránh pháp luật của thế và xuất thế gian.

* Năm tội nghịch:

- Làm thân Phật chảy máu

Phật là bậc trời trong trời, thánh trong thánh, vạn đức trang nghiêm, đầy đủ mười hiệu, vì chúng sinh mà trải qua vô lượng kiếp đến nay tu hành, chứng ngộ diệu pháp vô thượng, từ bi hỉ xả cứu giúp tất cả chúng sinh và làm cho chúng sinh trong ba cõi, chín hữu⁵⁷ cùng thành tựu đạo Chính giác.

Bốn sinh,⁵⁸ sáu đường⁵⁹ không còn luân hồi. Cho dù núi Tu-di có thể nghiêng đổ, biển lớn có thể cạn, ơn nặng của Pháp vương⁶⁰ suốt kiếp

⁵³ **Tự tính** 自性: Bản tính của tự thể. Tức tính chân thật bất biến, thuần tịnh không tạp của mỗi mỗi pháp.

⁵⁴ **Chân thường** 真常: Pháp chân thật thường trú mà Như Lai chứng đắc.

⁵⁵ **Vô sinh** 無生: Thật tướng không sinh diệt của tất cả các pháp. Tất cả các pháp tồn tại không thật thể, là không, cho nên không thể nói là sinh diệt, biến hóa.

⁵⁶ **Duyên ảnh** 緣影: Bóng dáng trần cảnh do kiến phần duyên với trần cảnh bên ngoài mà sinh ra. Đây là khi phần của kiến phần duyên với ngoại trần, cho nên gọi là Duyên khí.

⁵⁷ **Chín hữu** 九有: 1. Sáu trời và người thuộc cõi Dục; 2. Sơ thiên thiên; 3. Nhị thiên thiên; 4. Tam thiên thiên; 5. Vô tưởng thiên trong Tứ thiên thiên; 6. Không xứ; 7. Thức xứ; 8. Vô sở hữu xứ; 9. Phi tưởng phi phi tưởng xứ.

⁵⁸ **Bốn sinh** 四生: Bốn cách sinh sản: sinh bằng trứng, sinh bằng bào thai, sinh do sự ẩm ướt, sinh do biến hóa.

khó báo đáp. Nếu đã không biết ơn, báo đức, kính lễ, cúng dường, mà trái lại nghịch hại làm thân Phật chảy máu thì tội ấy không ai có thể cứu được. Vì thế Phật dạy: “Làm thân Phật chảy máu gọi là giới chướng”.

Như trong các kinh, luật thường dẫn chuyện Đền-bà-đạt-đa hại Phật để nói về tội nghịch ấy. Đền-bà-đạt-đa vì tâm ác mà ném đá hại Phật. Hòn đá vỡ vụn, một mảnh nhỏ trúng ngón chân Phật. Nay tuy Đức Phật đã nhập diệt rồi, nhưng câu hỏi “làm thân Phật chảy máu” vẫn còn hỏi mãi. Nếu khởi tâm giận dữ, xấu ác, hủy hoại tất cả tượng Phật, tháp báu thờ xá-lợi Phật và các kinh điển Đại thừa thì tội ấy cũng giống như vậy, còn gọi là cực ác.

- Giết cha và giết mẹ

Giết là nói kẻ dưới giết người trên. Cha-mẹ là chỗ dựa của con cái. Theo lí phải nỗ lực hiếu thuận, không được làm trái ý cha-mẹ; mùa đông thì làm cho cha-mẹ được ấm, mùa hè thì làm cho cha-mẹ được mát; tối thì xếp đặt cho yên chỗ, sớm thăm hỏi sức khỏe; hết lòng phụng dưỡng, hầu hạ không gián đoạn. Như thế mới tạm gọi là đạo làm con. Chỉ mới báo đáp được chút ít ơn sinh dưỡng, lẽ nào lại sinh tâm ác độc, sân hận, đối gạt giết hại cha-mẹ?

Kinh Địa tạng ghi: “Nếu có chúng sinh bất hiếu với cha-mẹ, hoặc đến giết hại, thì chúng sinh đó sẽ rơi vào địa ngục Vô gián.” Vì thế, Phật dạy: “Giết cha, giết mẹ gọi là giới chướng.”

- Giết hòa thượng

Hòa thượng Trung Quốc dịch là Lực sinh. Đạo lực⁶¹ tam thừa, năm phần pháp thân đều nhờ oai đức của hòa thượng mà sinh ra. Tức là vị bốn sư mà mình đắc giới. Cha mẹ ở thế gian chỉ sinh ra sắc thân, ơn đã vô cùng, huống gì cha mẹ xuất thế gian, làm giới thể phát sinh, ơn ấy làm sao báo đáp cho hết. Vì thế, đức Phật dạy cho hàng đệ tử cách hầu hòa thượng. Việc ấy ở trong luật quy định rất nghiêm ngặt, rõ ràng. Bởi vì, ơn của hòa thượng vô cùng sâu rộng; lẽ ra phải thực hành đúng như

⁵⁹ **Sáu đường** 六趣: Đường địa ngục, đường ngạ quỷ, đường súc sinh, đường a-tu-la, đường người, đường trời.

⁶⁰ **Pháp vương** 法王 (S: Dharma-rāja): Từ tôn xưng Đức Phật. Vương có nghĩa tối thắng, tự tại, Phật là chủ các pháp môn, có khả năng tự tại giáo hóa chúng sinh, cho nên gọi là Pháp vương.

⁶¹ **Đạo lực** 道力: Lực dụng vô úy do đạo thể phát sinh.

luật định, trái lại khởi tâm sân hận, ác độc giết hại hòa thượng nên Đức Phật dạy: “Giết hòa thượng gọi là giới chướng.”

- Giết a-xà-lê

Tiếng Phạn gọi là a-xà-lê, Trung Quốc dịch là Quỷ phạm. Theo luật quy định, thì có năm hạng a-xà-lê, đều có thể làm gương mẫu, phép tắc cho người học đời sau. Vì các vị ấy uốn nắn, thúc đẩy việc tu hành.

Một, a-xà-lê cạo tóc, có khả năng làm cho ta bỏ đời sống thế tục, xa lìa trần cảnh, chán khổ hướng đến đời sống thanh tịnh, an vui. Hai, a-xà-lê yết-ma, có khả năng làm cho đạo khí của ta được thanh tịnh, phát sinh giới thể. Ba, a-xà-lê giáo thụ, có khả năng làm cho ta thay đổi những hành động thô tháo, oai nghi được chỉnh tề. Bốn, a-xà-lê y chỉ, có khả năng biết rõ tì-ni, giỏi về các pháp khai-già. Năm, a-xà-lê thụ kinh, có khả năng giúp cho ta nghe, huân tập bát-nhã và tư duy tu tập để ngộ nhập⁶².

Năm bậc a-xà-lê này đều có ân đức như đã nói ở trên. Đó là thật những bậc thầy dẫn đường xuất thế giới, thật là những bậc thiện tri thức cho chân thân tuệ mạng. Giả sử dốc hết tâm lực hầu hạ nhiều năm vẫn chưa báo đáp được chút ít ân mà các vị ấy đã làm cho ta thấm nhuần sữa pháp⁶³. Huống gì, chúng ta lại sinh tâm ác, tâm sân giết hại những vị ấy sao? Vì thế đức Phật dạy: “Giết a-xà-lê gọi là giới chướng.”

- Giết a-xà-lê

A-xà-lê là phiên âm của tiếng Phạn, Trung Quốc dịch là Quỷ phạm. Nay người vắn hỏi ấy không phải là hai vị a-xà-lê yết-ma và giáo thụ khi các người thụ giới, cũng không phải vị a-xà-lê mà các người y chỉ sau khi thụ giới, mà đó là hai vị a-xà-lê cạo tóc và dạy kinh cho các người. Vì hai vị a-xà-lê ấy giúp các người thoát khỏi hố tình ái sâu thẳm, gần gũi Tam bảo, nghe pháp lìa dục, hiểu rõ lí nhất chân. Ân đức như thế, chẳng những không hết lòng báo đáp mà trái lại còn khởi tâm giận hờn, tâm xấu ác rồi giết hại họ. Vì thế, đức Phật dạy: “Giết a-xà-lê gọi là giới chướng.”

- Phá yết-ma chuyển pháp luân tăng

⁶² **Ngộ nhập** 悟入: Thấu tỏ lí của thật tướng, hòa vào lí của thật tướng. Thấu suốt, hòa vào lí của thật tướng.

⁶³ **Pháp nhũ** 法乳: Sữa chính pháp, hương vị nhiệm mầu của chính pháp trường dưỡng pháp thân của đệ tử, cũng như sữa mẹ dưỡng nuôi con trẻ.

Yết-ma⁶⁴ là chỉ cho các ti-kheo thanh tịnh, cùng ở trong một phạm vi, hòa thuận như nước hòa với sữa, cùng một bồ-tát,⁶⁵ cùng một yết-ma, gọi là chuyển tịnh giới pháp luân. Những vị ấy đều là những bạn tu, xa lìa trần cấu, là bậc trí cứu đời, nắm giữ ba học,⁶⁶ là rường cột của Phật pháp, giáo hóa, làm lợi ích cho chúng sinh, làm thuyền bè trong biển khổ.

Nếu ở thế gian không có Tăng bảo thì làm sao truyền bá được Phật pháp? Tuệ mệnh nhờ ai mà được nối tiếp? Bởi vì, ti-ni còn thì chính pháp mới tồn tại lâu dài. Vì thế mà người, trời nhiều thêm, đường ác giảm bớt. Nếu như không biết tôn kính, cầu học mà trái lại sinh tâm giận hờn, tâm xấu ác phá hoại. Vì thế, Đức Phật dạy: “Phá yết-ma chuyển pháp luân tăng gọi là giới chướng.”

- Giết A-la-hán

A-la-hán là bậc đã vượt qua các hữu,⁶⁷ chứng quả Vô sinh, nói pháp, dứt trừ si mê cho chúng sinh, đi khắp thực để chúng sinh gieo trồng phúc tuệ; có khả năng đạt được lợi ích trong đời hiện tại, hưởng quả báo trong đời tương lai. Vậy nên, đã không sinh tâm cung kính, nghĩ khó gặp mà trái lại còn sinh tâm giận hờn, oán ghét giết hại. Vì thế, Đức Phật dạy: “Giết A-la-hán gọi là giới chướng.”

Đây là tên gọi và ý nghĩa của năm, sáu, bảy tội nghịch.

* Mười điều ác

Ác chính là bất thiện. Vì chúng sinh mê thật tướng, theo hư vọng, chấp trước sai lầm, gặp cảnh trái ý, đi đứng buộc ràng, từ ba nghiệp gây ra mười tội ác; vì nhân tích tập sâu dày nên tương lai chuốc lấy quả báo khổ.

- Sát sinh

⁶⁴ **Yết-ma** 羯磨 (S: Karman): Các việc làm có liên quan đến giới luật như thụ giới, sám hối, kiết giới tức chỉ cho Tác pháp sinh thiện diệt ác. Lúc thụ giới, nhờ yết-ma mà giới tử thành tựu được giới thể. Nội dung yết-ma gồm có bốn thứ: Pháp (tác pháp yết-ma), Sự (tất cả sự thật về yết-ma), Nhân (người có liên quan đến yết-ma) và Giới (nơi thực hành yết-ma).

⁶⁵ **Bồ-tát** 布薩 (S: Poṣadha): Tụng giới, tức các ti-kheo ở chung, cứ mỗi nửa tháng nhóm họp lại một chỗ hoặc tụ họp ở nhà bồ-tát, thỉnh một vị ti-kheo tinh thông giới luật nói cho nghe giới bản Ba-la-đề-mộc-xoa, để xét lại hành vi của mình trong nửa tháng qua. Nếu xét thấy có phạm giới thì phải sám hối trước chúng Tăng. Pháp này giúp các ti-kheo đều an trụ lâu dài trong tịnh giới, nuôi lớn pháp lành, thêm nhiều công đức.

⁶⁶ **Ba học** 三學 (S: Tisrah śikṣāḥ): Là ba môn giới, định, tuệ.

⁶⁷ **Các hữu** 諸有: Vạn tượng sai biệt của cõi mê. Tất cả những nghiệp do chúng sinh gây tạo, từ nhân sinh quả, những nhân duyên và quả báo này thật có, không hư dối, nên gọi là Hữu. Hữu có thể chia làm các loại: Tam hữu, tứ hữu, thất hữu, cửu hữu, nhị thập ngũ hữu, gọi chung là chư Hữu.

Giết có hai trường hợp: tự tay giết hoặc sai người giết. Tất cả chúng sinh đều lấy ba thứ: thức, hơi thở, hơi ấm làm mạng căn.⁶⁸ Ba thứ ấy không tan rã thì gọi mạng còn. Nếu ba thứ ấy chia lìa thì gọi mạng mất. Hoặc vì oán ghét, ôm hận mà giết chúng sinh cùng một loài. Hoặc vì tham vị, bồi bổ mà giết chúng sinh khác loại. Nếu thương tổn lòng từ giảm, tâm ác tăng, cố ý đoạn mạng chúng sinh thì không hợp với đức cứu giúp chúng sinh của bậc thượng thánh. Vì làm tổn giảm lòng nhân đồng thể của chính mình. Đây là điều ác thứ nhất.

- Trộm

Trộm là lấy trộm tài vật của người khác. Vì nó là điều kiện sinh sống của con người nên gọi là ngoại mạng. Nhưng tài vật ấy có hai loại khác nhau ở nhà và ở chùa.

Vật ở nhà: hoặc là cha mẹ, bà con, hoặc là đàn hộ⁶⁹ quen biết nhau, hoặc không thân, không quen biết v.v... Vật của người, thuộc sở hữu của người đều không được lấy trộm.

Vật ở chùa: hoặc là vật thuộc Phật, Pháp, hoặc vật thuộc về Tăng. Vật thuộc về Phật, Pháp như: chạm khắc hương tượng, tranh Phật, tượng Phật, in ấn kinh sách, chép kinh văn. Trong đó, những vật trang nghiêm.

Vật thuộc về chúng Tăng: theo *Nam sơn sự sao*, vật được chia làm bốn loại: 1. Vật thuộc về thường trụ thường trụ: đó là nhà bếp, nhà kho, phòng, tất cả hoa quả, cây cối, vườn, rừng, người giúp việc, súc vật v.v... không cùng một cương giới, thì chỉ được nhận dùng chứ không được phân chia, bán. Cho nên mới lặp lại hai lần 'thường trụ thường trụ'. 2. Vật thuộc về mười phương thường trụ: như thức ăn cúng cho Tăng mỗi ngày, vốn là vật chung của mười phương, tùy thời nhận dùng, nhưng chỉ thuộc địa phương đó.⁷⁰ 3. Vật thuộc hiền tiền Tăng: vật được người cúng dường cho Tăng. Vật ấy chỉ thuộc Tăng hiền tiền ở chỗ ấy chứ không thuộc Tăng ở mười phương. 4. Vật thuộc về hiền tiền Tăng ở mười phương: là những vật dụng thông thường của năm chúng tì-kheo, tì-

⁶⁸ **Mạng căn** 命根 (S: Jīvitendriya): Thọ mạng của loài hữu tình.

⁶⁹ **Đàn hộ** 檀護: Đàn việt, thí chủ.

⁷⁰ 木處 nghi là 本處.

kheo-ni, thức-xoa-ma-na, sa-di, sa-di ni v.v... qua đời để lại. Tuy là Tăng mười phương hiện tiền nhưng ai nấy đều có phần trong đó. Nếu chúng đã yết-ma chia xong rồi, có người đến trễ nên không có phần.

Phải biết tài vật của Tam bảo đều do tín thí cúng. Tín thí kia vì cầu quả báo an vui đời sau nên đời này mới gieo trồng ruộng phúc. Nhân quả mà sai lầm thì nghiệp quả theo thân. Huống gì trộm lấy làm vật sở hữu của mình. Vì thế, gọi là trộm là ác thứ hai.

- Dâm

Dâm là dâm dật. Đây là việc làm rất xấu xa ở thế gian, cũng là cội gốc luân hồi sinh tử của chúng sinh. Hoặc hành dâm với những nam nữ trong sáu hàng thân thuộc và những nam nữ không phải người thân. Hoặc phá phạm hạnh của người khác; cho đến, làm như uế tăng già-lam; hoặc chiếm đoạt trinh khiết, làm như tiếng tốt của người kia. Vì nghiệp nhân ấy nên bị rơi vào địa ngục Vô gián, chịu đủ mọi khổ sở. Vì thế, gọi dâm dục là ác thứ ba.

- Nói dối

Nói dối là đặt ra những lời giả dối vì muốn người khác tin. Nói dối có đại-tiểu khác nhau. Đại vọng ngữ là chưa đắc mà nói đã đắc, chưa chứng mà nói đã chứng. Vì tham danh lợi mà bày ra những trò lạ để mê hoặc mọi người, nên gọi là đại vọng ngữ. Tiểu vọng ngữ là không thấy mà nói thấy, thấy mà nói không thấy, nghe mà nói không nghe, không nghe mà nói nghe. Vì ngạo mạn, dối trá, xem thường người trước nên gọi là tiểu vọng ngữ. Tự lừa dối mình, lừa dối người, nịnh nọt không ngay thẳng, cho nên gọi vọng ngữ là ác thứ tư.

- Nói hai lưỡi

Nói hai lưỡi là tuyên truyền việc này việc kia, tranh phải-trái, hoặc mục đích nhỏ mà kết quả lớn, hoặc ngăn chặn người hơn mình, làm cho hai bên hiềm khích nhau, trước mặt người thì khen, sau lưng người thì hại, khiến cho kẻ trên, người dưới chống trái nhau, li gián những người thân, gây oán thù không thể kêu oan, biết đức của mình bị thiếu. Cho nên, gọi nói hai lưỡi là ác thứ năm.

- Nói lời thô ác

Nói lời thô ác là nói ra những lời thô tục, để làm nhục người khác; hoặc vì tham dục không vừa lòng; hoặc vì nói giỡn rồi sinh giận hờn; quên hết cương thường, đánh mất luân lí, không theo tôn ti trật tự, tùy tiện chê bai, xúc phạm làm người không vui, còn mình thì đắc ý. Cho nên, gọi nói lời thô ác là ác thứ sáu.

- Nói lời thêu dệt

Nói lời thêu dệt là nói những lời lẽ trái với chân lí, trau chuốt ngôn từ; hoặc vì khoe tài năng của mình, tùy theo tình huống mà lừa dối người; hoặc vì hủy hoại danh đức người khác mà nói lời ca tụng, làm cho người thấy nghe, tạo sự chú ý và lung lạc ý chí. Cho nên, gọi nói lời thêu dệt là ác thứ bảy.

- Tham dục

Tham dục là ưa thích những ái nhiễm, khát khao không dừng. Người đời thì dùng công danh, phú quý, mưu toan, để thỏa mãn nhu cầu. Người xuất gia thì dùng lợi dưỡng, tiếng tăm, tự làm việc tà mạng,⁷¹ chạy theo, bám víu vào tình cảnh không dừng. Nghe việc bố thí thì bồn xئن từng mây may; thấy những thú vui thì bám dính hơn keo, sơn; tìm cầu bằng được không sợ nghiệp khổ. Cho nên, gọi tham dục là ác thứ tám.

- Sân hận

Sân hận là việc làm và tâm tư trái ngược nhau, buông thả tính bạo ác; hoặc khi ở nhà vì danh lợi, tài sản, tham cầu không thỏa mãn mà sinh ra sân hận. Hoặc khi đã xuất gia vì bốn thứ cần dùng như y phục, thức ăn, ngọa cụ, thuốc tìm cầu khó được, nên sinh bực tức. Kinh ghi: “Mỗi khi Bồ-tát nổi tâm sân thì lập tức trăm vạn cửa chương mở ra.” Cho nên, gọi sân hận là ác thứ chín.

- Tà kiến

Tà kiến là ngu si không có chính tuệ. Những sự hiểu biết phần nhiều đều thiên lệch. Vì không hiểu pháp Tứ đế khổ, tập, diệt, đạo, nên có nhận định sai lầm về hữu kiến, vô kiến, thường kiến, đoạn kiến; bác bỏ không có nhiễm-tịnh, không có nhân-quả; hủy diệt thiện căn xuất thế; dập tắt lửa chính tín; tâm tà dày đặc. Như giáo phái Thiên chúa Bạch

⁷¹ **Tà mạng** 邪命 (S: Mithya-jīva): Nuôi sống bản thân bằng những hành vi không đúng chính pháp.

Liên ở Trung Quốc chủ trương vô vi, nhìn ngón tay, nghe mùi hương v.v... thì không những làm cho mình bị mù quáng mà còn làm cho người mù quáng theo, nên tất cả đều rơi xuống hầm hố. Còn sống thì chịu hoa báo,⁷² bị hình phạt của vua, chết chịu quả báo bị trói buộc trong địa ngục; dù cho một nghìn Đức Phật xuất hiện ở thế gian cũng không sám hối được. Cho nên, gọi tà kiến là ác thứ mười.

Đây là tên gọi và ý nghĩa của mười điều ác.

Ghi chú:

Nếu xét hai cách cầu giới thứ nhất và thứ hai thì không cần hỏi bốn tội nặng căn bản dưới. Liên ngay sau đó, vẫn ghi: “Này các thiện nam tử... Nay các người đã nghe lời của tôi v.v...” Nếu xét hai cách cầu giới thứ ba và thứ tư thì phải hỏi bốn tội căn bản. Võ thủ xích nói:...

Bốn tội nặng căn bản: “Các người khi còn ở nhà đã từng thụ năm giới ưu-bà-tắc và sáu giới trọng, hai mươi tám giới khinh của Bồ-tát. Hoặc sau khi đã xuất gia đã thụ năm chi tịnh giới. Nhưng trong đó, bốn giới trọng: giết, trộm, dâm, đại vọng ngữ trước là những giới căn bản thuộc mười giới của sa-di, giới cụ túc của tì-kheo và tam tụ đại giới của Bồ-tát.” Nếu sau khi đã được truyền trao và lãnh thụ rồi mà không cố giữ, hễ phạm mỗi một giới thì không được thụ lại mười giới cụ túc và đại giới Bồ-tát. Nhưng tội sát, trộm, dâm, nói dối so với tội giết, trộm, dâm, nói dối trong mười điều ác đã nói trước thì khổ báo tăng gấp bội. Vì phá tịnh giới của Phật chế. (Võ thủ xích và nói: ...)

Các thiện nam tử! Nay các người đều đã nghe lời của tôi, mỗi người đều đã hiểu; trong các nghiệp ác nói ở trên, nếu có phạm nghiệp nào thì dốc lòng trình bày với tôi, không được che giấu điều gì. Nếu có chút ít lỗi lầm vẫn gọi là giới chướng. Thí như tẩy giặt chiếc áo cũ phải giặt cho sạch, không còn bụi nhơ thì mới có thể nhuộm lại được. Nay tôi lần lượt hỏi từng người một, các ông theo thứ tự bước ra, mỗi người hãy thành thật trả lời (Võ thủ xích một cái).

⁷² **Hoa báo** 華報: Hoa nở trước khi kết trái. Chúng sinh trồng nghiệp nhân thiện ác, quả có được từ nghiệp nhân này là quả báo, cái có trước quả báo thì gọi là hoa báo. Như lấy việc tu thiện, niệm Phật làm nghiệp nhân, vắng sinh Cực Lạc là hoa báo, về sau chứng Đại Bồ-đề là quả báo.

Thầy dẫn lễ nói:

Các thiện nam tử! Tất cả cùng đứng lên, nghe tiếng khánh, đình lễ ba lễ và đứng làm hai bên.

Ghi chú:

Nếu người thụ giới nhiều thì cho ba người cùng trình bày một lần. Nếu ít thì theo thứ tự từng người một trình bày. Đã làm thầy nhận sám hối chớ vì ngồi lâu mà tỏ vẻ mỗi mệt, chớ nhận sám hối một cách lê đẽnh, mà phải dạy người không biết mỗi mệt, phải ân cần dạy bảo. Là thầy dẫn lễ đã vì người mà bổ sung pháp môn rồi, cũng chớ ngại mệt nhọc. Mọi người đã đứng thành hàng rồi, ba người đứng đầu hàng bước đến trước thầy đứng một hàng ngay ngắn.

Thầy dẫn lễ nói:

Các thiện nam tử! Nghe tiếng khánh, đình lễ ba lễ (*nếu nhiều người thì lễ một lễ cũng được*), quì gối, chấp tay. Các ông ba nghiệp chí thành, nói theo tôi.

Nam Mô Thập Phương Thường Trụ Tam Bảo (3 lần).

Mỗi người tự nói pháp danh của mình.

Thầy giáo thụ võ thủ xích, nói:

Các thiện nam tử! Nay trước tôi hỏi các ông.

- Năm tội nghịch là giới chướng. Tiếp theo hỏi các ông mười ác là nghiệp nặng (*Xét lần thứ nhất rồi hỏi lại điều ấy*).

- Sáu tội nghịch là giới chướng. Tiếp theo hỏi các ông mười ác là nghiệp nặng (*Xét lần thứ hai rồi hỏi lại điều ấy*).

- Bảy tội nghịch là giới chướng. Tiếp theo hỏi các ông mười ác là nghiệp nặng và bốn tội nặng căn bản (*Xét lần thứ ba, thứ tư và hỏi lại điều ấy*).

Ghi chú:

Văn dưới nêu ra bảy tội nghịch. Nếu xét năm tội nghịch, sáu tội nghịch thì đối chiếu với trên để áp dụng cho trọn vẹn và hiệu quả.

Ghi chú:

Trong năm tội nghịch thì tội làm thân Phật chảy máu đứng thứ năm. Trong sáu tội nghịch thì tội làm thân Phật chảy máu đứng thứ nhất.

Thầy giáo thụ võ thủ xích, hỏi:

Tội thứ nhất, các ông có làm thân Phật chảy máu không?

Ghi chú:

Nếu có thì nói có, nếu không thì nói không. Người đứng bên cạnh không được chỉ họ trả lời có-không. Vì sợ đến khi hỏi không biết trả lời thế nào nên trước đó đã chỉ dẫn rõ ràng cụ thể, nay các ông phải tự nói, tôi không cần dạy các ông trả lời nữa. Các lần hỏi sau cũng giống như đây.

Thiện nam tử! Các ông nên biết, giáo pháp của Thích-ca Như Lai thời kì chính pháp một nghìn năm đã qua, thời kì tượng pháp một nghìn năm cũng đã qua. Thời gian mười nghìn năm của thời kì mạt pháp này cũng đã trải qua hơn sáu trăm năm rồi. Tuy không có người làm thân Phật chảy máu, nhưng có người vì tâm giận dữ, vì ác tâm mà hủy hoại hình Phật điêu khắc, tượng tranh, tượng đúc, tượng nặn và hủy hoại tháp thờ xá-lợi của Phật, hủy hoại Đại thừa thật tướng bát-nhã, hủy hoại văn kinh liễu nghĩa viên đốn, thì cũng giống như tội làm thân Phật chảy máu. Các ông có từng làm những việc ấy không? *(Có hay không trả lời lại đúng sự thật).*

Ghi chú:

Trong năm tội nghịch thì tội giết cha là đứng thứ nhất, tội giết mẹ đứng thứ hai. Trong sáu tội nghịch thì tội giết cha đứng thứ hai, tội giết mẹ đứng thứ ba.

Thứ hai, ông có giết cha không?

Thứ ba, ông có giết mẹ không?

Ghi chú:

Có người ba cha, tám mẹ, nên chỉ khi nào giết cha-mẹ ruột mới gọi là tội nghịch. Giết những cha-mẹ nuôi tuy không phải tội nghịch, nhưng cũng đều thuộc trong trường hợp hỏi về ác giết.

Thứ tư, ông có giết hòa thượng không?

Ghi chú:

Thành thật trả lời như trên. Cật vấn này chỉ thuộc trong bảy tội nghịch, trong năm tội nghịch và sáu tội nghịch không có.

Ghi chú:

Trong sáu tội nghịch thì tội giết a-xà-lê xếp thứ tư.

Thứ năm, ông có giết a-xà-lê không?

Ghi chú:

Trong trường hợp này như trên đã trình bày có năm loại a-xà-lê, lại thêm a-xà-lê năm giới. Như người tại gia từng thụ giới Bát quan trai, thì có a-xà-lê Bát quan trai giới. Tương tự như vậy, tùy người kia từng thụ giới gì thì hỏi a-xà-lê đó.

Ghi chú:

Trong năm tội nghịch thì tội phá yết-ma chuyển pháp luân tăng xếp thứ tư. Nhưng trong sáu tội nghịch thì tội phá yết-ma chuyển pháp luân tăng xếp thứ năm.

Thứ sáu, ông có phá yết-ma chuyển pháp luân tăng không?

Ghi chú:

Trong vấn nạn này có hai trường hợp: một là phá tăng luân; hai là phá yết-ma tăng. Có chỗ nói: “Phá hòa hợp tăng”. Gọi là ‘phá hòa hợp tăng’ là bao gồm cả hai trường hợp trên. Vì phá thì không hòa; hòa thì không phá. Ở đây nói phá tức là trái ngược với đạo lục hòa.⁷³ Đức Phật dạy: “Phá hòa hợp tăng có hai trường hợp; một là nói dối; hai là nói tương tự”. Hoặc yết-ma, hoặc phát thể, nếu muốn phá tăng luân thì phải có ít nhất chín ti-kheo; trong đó một ti-kheo tự cho mình là Phật và chỉ có người nam mới có thể làm được; hoặc ở trong cương giới hoặc ngoài cương giới đều có thể phá hoại được. Trường hợp phá này là phá Tục đế Tăng, chỉ giới hạn tại Nam Diêm-phù-đề, phạm thân-lan-giá⁷⁴ nghịch tội, không thể sám hối được.

Nếu phá yết-ma Tăng thì phải có ít nhất tám người, không cần tự xưng mình là Phật. Người nữ cũng có thể làm được và ở chung trong một cương giới nhưng làm pháp yết-ma bố-tát khác. Trường hợp phá này là phá đệ nhất nghĩa Tăng, thông với ba thiên hạ, phạm thân-lan-giá không

⁷³ **Lục hòa** 六和: Sáu pháp hòa đồng, ái kính, tức sáu việc mà những người cầu bồ-đề, tu phạm hạnh phải thực hành, đó là: thân hòa kính, khẩu hòa kính, ý hòa kính, giới hòa kính, kiến hòa kính, lợi hòa kính.

⁷⁴ **Thân-lan-giá** 偷蘭遮 (S: Thullaccaya): Các tội thuộc về ngũ thiên, ngoài tội đột-cát-la thì tất cả nhân tội, quả tội nặng hoặc nhẹ đều gọi chung là thân-lan-giá.

ngịch tội, có thể sám hối. Nhưng nói là phá Tăng luân, là việc của Đề-bà-đạt-đa. Nay không có tội này. Việc phá yết-ma Tăng có lẽ cũng gồm luân phá luân Tăng.

Ghi chú:

Trong năm tội nghịch thì tội giết A-la-hán xếp thứ ba. Trong sáu tội nghịch thì tội giết A-la-hán xếp thứ sáu.

Thứ bảy, ông có giết A-la-hán không?

Các ông đã không phạm trong năm, sáu, bảy tội nghịch này rồi, còn mười điều ác nay tôi sẽ hỏi các ông (*Võ thủ xích một cái*).

- Thứ nhất, ông có từng giết hại mạng sống những nam nữ đồng loại không?

Ông có giết hại mạng sống của tất cả súc sinh khác loài không?

Ghi chú:

Trong trường hợp thẩm xét này: Hoặc khi còn ở nhà từng đoạn mạng người, hoặc vướng vào pháp luật và những trường hợp có liên quan đến những việc quan trọng như pháp môn v.v... thì phải ngăn cản họ lại. Trong trường hợp vấn đề này phải suy xét kỹ lưỡng đến cùng, chờ hỏi một cách qua loa. Những tội ác nặng như dâm v.v... ở sau cũng giống như tội này.

Nếu đoạn mạng súc sinh v.v... chỉ cần thiết tha sám hối, chứ không giống như trường hợp bị ngăn cản.

Nếu đã xuất gia rồi, tuy chưa thụ giới, nhưng đối với việc giết hại nhất định không được làm. Nếu đoạn mạng người thì nhất định phải ngăn cản và đuổi ra. Nếu giết mạng chúng sinh thì cho sám hối.

Nếu là người tại gia, người xuất gia, sau khi thụ giới phạm những điều ấy thì căn cứ vào bốn tội căn bản mà phân biệt là nhẹ hay nặng.

Hỏi: Sự nặng-nhẹ của tội giết vốn đã thuộc trong bốn tội căn bản. Vậy ở đây không cần hỏi nữa?

Trả lời: Vì đã hợp thành mười điều ác, vì tránh không làm lộn xộn pháp số.⁷⁵

⁷⁵ **Pháp số** 法數: Số lượng trong giáo pháp, tức qui tụ chính pháp rồi phân loại, hệ thống hóa thành tư tưởng hệ rõ ràng. Ví dụ như: tam giới, tứ đế v.v...

Nếu gộp chung vào bốn tội căn bản để hỏi thì pháp số mười ác vốn đã thiếu và người chưa thụ giới thì cần gì hỏi?

- Thứ hai, ông có lấy trộm tất cả vật có chủ ở thế gian không?

Ông có lấy trộm tài vật thuộc về Phật, Pháp, Tăng không?

Ghi chú:

Trong trường hợp thẩm xét này: nếu người chưa xuất gia cùng với đồng bọn trộm cướp vật quý của quan, dân v.v... Những người này luật pháp khó dung thứ, luật Phật cũng không nhận. Người nào lấy trộm vật của Tam bảo, theo kinh Thiện sinh, trong bảy giới chướng nặng, thì trộm vật của hiện tiền Tăng cũng bị ngăn cản.

Nếu người xuất gia khi chưa thụ giới lấy trộm vật có chủ ở thế tục và tất cả vật của Tam bảo, là không sợ pháp luật, không tin nhân quả, không sợ địa ngục, là chẳng phải đạo khí thật. Những người như vậy cũng phải ngăn cản. Nếu người tại gia, người xuất gia sau khi thụ giới phạm phải những việc này thì thuộc bốn tội căn bản sau.

Thứ ba, ông có hành dâm với những người nam-nữ là bà con và không phải bà con không?

Ông có phá phạm hạnh⁷⁶ người khác và làm như uế tăng già-lam không?

Ghi chú:

Trong trường hợp thẩm xét này: Khi người chưa xuất gia hành dâm với những người thân như bác, chú, anh, em, cháu bên phía cha và hành dâm với cô, dì, chị, em, cháu gái bên mẹ; hoặc phá giới hạnh thanh tịnh của tì-kheo-ni. Hai trường hợp này, theo kinh Thiện sinh, trong bảy giới chướng nặng thì việc hành dâm với người thân, làm như phạm hạnh của tì-kheo-ni, đều bị ngăn cản.

Người đã xuất gia rồi, tuy chưa thụ giới, nhưng đối với việc này nhất định không được làm. Nếu cùng với tất cả nam nữ bà con và không phải bà con làm việc bất tịnh ấy, cho đến làm như uế tăng già-lam, cũng bị ngăn cản. Nếu người tại gia, xuất gia, sau khi thụ giới mà phạm những việc bất tịnh này thì đều thuộc bốn tội căn bản sau.

⁷⁶ **Phạm hạnh** 梵行 (S: Brahma-caryā): Hạnh thanh tịnh mà người xuất gia, tại gia tu tập.

- Thứ tư, ông có nói mình đắc thiên, đắc định, được thần thông không?

Có phải sau khi ông cạo tóc và ở chung với Tăng, vốn chưa thụ giới mà nói dối là tì-kheo, rồi cùng với chúng Tăng bố-tát chung một nơi, cùng yết-ma, cùng hưởng lợi dưỡng, nhận sự cúng dường, lễ bái không?

Ghi chú:

Trong trường hợp thẩm xét này: Người nào khi chưa thụ giới mà nói dối là đã ngộ đạo, khinh khi hiền thánh, xem thường sa-môn; tuy nay đã xuất gia nhưng chẳng phải là pháp khí chân thật, cũng khó thụ giới và theo lí nên ngăn cản.

Nếu đã xuất gia, nhưng chưa thắm nhuần giới phẩm mà đối xứng là tì-kheo, bố-tát, yết-ma chung với chúng, cùng hưởng lợi dưỡng; chưa từng ngộ đạo mà nói dối là đã ngộ đạo; nếu chỉ phạm một lần thì hoặc có thể khai cho; nếu thường xuyên khinh khi tất cả thì hoặc ngăn cản, hoặc đuổi họ đi.

Nếu người tại gia, xuất gia, sau khi thụ giới mà phạm những việc này thì thuộc bốn tội căn bản sau.

- Thứ năm, ông có rêu rao chuyện phải-trái, xúi giục người này, người kia, li gián ân ái, làm tổn hại gia sản của người khác, khiến người buồn khổ, không được an vui không?

Sau khi cạo tóc và ở chung với chúng, ông có từng châm chọc hai đầu khiến cho kẻ trên người dưới không hòa thuận không?

Ghi chú:

Trong trường hợp thẩm xét này: Nếu khi còn tại gia, từng nói những lời li gián, châm chọc, làm cho dính líu đến mạng người, khiến người kia ôm hận đến chết, phải chịu oan không rửa hận được, thì phải ngăn cản họ. Nếu người nào có thể thay đổi tính, biết sai, sinh hổ thẹn, thiết tha thành khẩn thì có thể cho thụ giới.

Nếu đã xuất gia rồi, không kể hướng đến kẻ tăng, người tục nói lời hai lưỡi này làm cho họ không hòa thuận, làm liên lụy đến mạng người, gia đình, thì cũng phải ngăn cản họ. Đồng thời, họ phải thật lòng, thành

khẩn tự trách, bỏ những thói quen xấu ấy, không tái phạm nữa, mới có thể cho thụ giới.

- Thứ sáu, ông có xem thường tất cả, chê bai người trên, kẻ dưới, nói lời thô lỗ, làm cho người phải chịu nhục, ô mạt không?

Ghi chú:

Trong trường hợp thẩm xét này: không kể là khi còn tại gia hay xuất gia, hễ người nói lời thô ác này phải tìm cách chỉ dạy, trách mắng, khuyến khích, khiến họ biết sai để sửa lỗi; đồng thời, làm cho họ luôn sinh tâm từ nhẫn, không còn tạo nghiệp ác khẩu nữa, mới cho phép họ thụ giới.

- Thứ bảy, ông có nói lời vu khống, dùng văn chương bóng bảy, trái nghịch chân lý; người không có đức ca tụng là có đức; người có đức chê bai không có đức; lừa gạt người khác, khiến họ mất chính trí, tà kiến tăng mạnh không?

Ghi chú:

Trong trường hợp thẩm xét này: không kể người tại gia hay xuất gia, thụ giới hay chưa thụ giới, hễ từng làm những việc mất đức, bại luân này liên quan đến chính sự quốc gia; người làm trở ngại pháp môn thì không được thụ giới. Vì đề phòng người đời chê cười và bảo vệ trọn vẹn tôn đức của tăng luân. Nếu có thể phát thệ không tái phạm nữa và hết lòng tiến tu đạo nghiệp thì có thể cho thụ giới.

- Thứ tám, có phải vì chạy theo những thú vui trần cảnh mà ông từng sinh tâm không biết chán, không từ bỏ, chỉ muốn được cho mình không cần biết người khác bị tổn hại, không bố thí mảy may, đánh mất lòng nhân từ, cho đến, không phụng dưỡng cha, mẹ, thầy, kẻ trên, người dưới trong họ hàng không?

Ghi chú:

Trong trường hợp thẩm xét này: Là người xuất gia, điều trước tiên là không sở hữu bất cứ vật gì, dứt hết những bó buộc, nếu còn tham cầu không biết chán, không thỏa mãn, không chu cấp, thì cách đạo rất xa. Nay là thời mạt pháp, Tăng phần đông giống như tục, việc của mình làm không xong, lại xen vào chuyện thế tục. Cho nên, trước khiến cho họ hổ

thẹn, biết đủ, sau đó, giữ giới để bảo vệ. Vả lại, giới là gốc của chính thuận giải thoát. Giả sử, có ai không thể thoát khỏi sự cám dỗ của các cảnh, thì nghiệp thiện không biết nương vào đâu, cho nên, dễ dàng chấp nhận cho họ thụ giới, mà phải chỉ dạy họ tẩy rửa tâm trước, mới mong gieo trồng hạt giống đạo⁷⁷ vào được.

- Thứ chín, có phải vì gặp nghịch cảnh mà ông từng nhiều lần nổi giận dữ, buồn giận mình và người, nguyên rửa thần minh, oán hận trời đất, mắng chửi cha, mẹ, thầy không?

Ghi chú:

Trong trường hợp thẩm xét này: Phạm người xuất gia phải kiềm chế tâm mình, cố gắng tu nhẫn, giả sử có gặp tình huống trái ý thì phải tự kiềm chế. Vì một khi đối diện với nghịch cảnh, liền kích thích lửa sân; nên hoặc là nguyên rửa thần minh, hoặc oán hận trời đất, cho đến, mắng chửi cha mẹ, thầy; người ở trong đời khi phạm còn bị hình phạt; huống gì người xuất gia tu đạo lẽ nào lại chấp nhận những việc vô trí, giận dữ, xúc não này ư? Vì thế nhất định phải xét hỏi.

- Thứ mười, ông có từng gần gũi thầy tà, theo học tập tà giáo, nói kinh, xướng kệ, nhìn ngón tay, nghe hương, hiểu sai chân lí, dẫn dụ nhiều người làm thầy, làm trò, hại mình và hại người không?

Ghi chú:

Trong trường hợp thẩm xét này: Là người xuất gia trước phải hiểu biết rõ bốn đế, bốn quả, sau tu tập theo Bát chính đạo, mới có thể xa lìa các pháp tà vạy, hư dối. Nếu tà kiến không trừ thì khó thụ được tịnh giới. Giả sử, đã thụ giới rồi, e rằng sẽ làm những việc phá nội-ngoại đạo.⁷⁸ Vì thế, trước khi thụ giới, phải thẩm xét lại thật kĩ. Nếu có những người như vậy thì phải dùng các cách mạnh bạo đè nén và nhổ sạch gốc tà, làm cho họ chính tín kiên cố, rồi sau đó mới truyền giới cho họ. Nếu vẫn còn do dự bên này bên kia, sức tin không định thì phải ngăn cản họ. Vì bảo vệ pháp môn nên phải tuyển chọn⁷⁹ những người có chính tín. Gần đây, những người ngu tà càng nhiều, nên càng phải thẩm xét kĩ.

⁷⁷ **Giống đạo** 道種: Hạt giống làm sinh ra quả Phật.

⁷⁸ **Nội-ngoại đạo** 内外道: Nội đạo và ngoại đạo. Tức Phật giáo và các giáo thuyết ngoài Phật giáo.

⁷⁹ **Tuyển chọn**: Nghi là tuyển trạch (選擇) chứ không phải tuyển thích (選釋).

Này các thiện nam tử! Các ông đã không phạm bảy tội nghịch, mười điều ác, nhưng với bốn tội nặng căn bản cần phải hỏi.

Ghi chú:

Phải xét hai tội thứ ba, thứ tư rồi mới hỏi bốn tội căn bản. Như văn ở dưới nói. Nếu xét hai tội nặng thứ nhất và thứ hai thì không cần phải hỏi nữa. Văn ở dưới trình bày bốn giới sát, trộm, dâm, nói dối, tức là kết thúc v.v...

Các thiện nam tử! Vừa rồi tôi đã hỏi các ông về mười điều ác thuộc giới chướng, người nào không phạm những điều ác thì người đó là pháp khí thanh tịnh. Các ông đình lễ rồi đứng lên.

Ghi chú:

Thầy dẫn lễ bảo những người ấy đình lễ một lễ rồi ra khỏi đàn giới. Rồi gọi hàng thứ hai tiến lên trên.

- Thứ nhất, các ông có phạm giới sát không?

Ghi chú:

Ở đây ý nói, người nào đoạn mạng đồng loại thì gọi là phá giới căn bản, không cho phép thụ giới nữa. Nếu giết mà không chết thì xử trị người đó theo luật đã định và không gọi là phá giới căn bản. Nếu cố ý đoạn mạng khác loài thì chỉ dạy họ sám hối tội đột-kiết-la. Nếu giết mà chưa chết thì cũng phạm tội đột-kiết-la. Nếu không có ý giết nhưng vì lỡ làm bị thương thì thực hành pháp sám hối tội đột-kiết-la tự trách tâm. Đồng thời, từ đó về sau không tái phạm. Hoặc khi còn tại gia thụ sáu giới trọng và hai mươi tám giới khinh của Bồ-tát ưu-bà-tắc, thì không kể cùng loài hay khác loài, nếu vì giận dữ mà đoạn mạng thì đều gọi là phá giới căn bản. Điều này được trình bày rõ ràng trong bộ Đại thừa thập nhị môn phân biệt huyền nghĩa.

- Thứ hai, các ông có phạm giới trộm không?

Ghi chú:

Ở đây nói, nếu trộm đủ năm tiền thì gọi là phá giới căn bản, không cho thụ giới lại. Nếu trộm dưới năm tiền, cho đến trộm một tiền thì chỉ dạy họ sám hối tội đột-kiết-la. Nếu trộm hơn năm tiền thì căn cứ theo số

tiền mà định tội và rất khó chấp nhận cho sám hối. Điều này được trình bày rõ ràng trong bộ Đại thừa thập nhị môn phân biệt huyền nghĩa.

- Thứ ba, các ông có phạm giới dâm không?

Ghi chú:

Ở đây ý nói năm chúng xuất gia hoàn toàn chấm dứt dâm dục, hai chúng tại gia chỉ chấm dứt quan hệ bất chính. Nhưng chúng tại gia không được quan hệ không đúng lúc, không đúng chỗ. Không đúng lúc là lúc giữa trưa, hoặc sáu ngày trai,⁸⁰ hoặc vào ngày bát vương,⁸¹ hoặc trong ba tháng trai của năm, hoặc từ khi vợ có mang đến sau khi vợ sinh v.v... Không đúng chỗ là trừ hai đường đại tiện, tiểu tiện và miệng. Nếu xét trường hợp cho phép khai thì chỉ khái cho người Bồ-tát tại gia; còn đối với người xuất gia thì nhất định không cho phép. Nếu bẫy chúng thụ giới rồi mà làm việc bất tịnh này thì đều gọi là phá giới căn bản. Nếu người nào không có tâm ham thích và làm không thành thì xử trị theo luật, mà không gọi phá giới căn bản. Điều này được trình bày rõ ràng trong bộ Đại thừa thập nhị môn phân biệt huyền nghĩa.

- Thứ tư, các ông có phạm giới nổi dối không?

Ghi chú:

Ở đây ý nói, nếu tự cho mình đặc pháp thượng nhân, đặc thiên, đặc định, đặc quả, trời, rồng, quỷ, thần đến cúng dường v.v... khi nói với người, lời nói rõ ràng thì gọi là phá giới căn bản. Nếu nói không rõ ràng thì có thể cho phép sám hối diệt tội. Điều này được trình bày rõ ràng trong bộ Đại thừa thập nhị môn phân biệt huyền nghĩa.

Này các thiện nam tử! Vừa rồi tôi đã nói mười điều ác thuộc về giới chướng và bốn tội nặng căn bản, người nào không phạm những điều ấy thì gọi là tịnh khí. Các ông đứng lên và lui ra.

Thầy dẫn lễ nói:

Tất cả cùng đứng lên, nghe tiếng khánh, đỉnh lễ ba lễ (*nếu nhiều người thì lễ một lễ cũng được*), ra khỏi giới trường lên chính điện đỉnh lễ

⁸⁰ **Sáu ngày trai** 六齋日: Sáu ngày trai giới thanh tịnh trong mỗi tháng, gồm: mùng 8, 14, 15, 23, 29, 30.

⁸¹ **Ngày bát vương** 八王日: Tám ngày: lập xuân, xuân phân, lập hạ, lập thu, thu phân, lập đông, đông chí. Vì tám ngày này là ngày chuyển giao của chư thần và âm dương trong trời đất, nên nếu trong thời gian này trì trai giới thì tự mình được tăng tuổi thọ và được sự lợi ích.

Phật. Đợi khi nào đánh kiền chùy thì cùng chúng vào giảng đường sám hối, hồi hướng. *(Khi giới tử đỉnh lễ xong, thầy dẫn lễ xướng: ...)*

Hàng thứ hai bước ra và phát lồ sám hối.

Ghi chú:

Cứ như thế, có bao nhiêu hàng lần lượt thăm xét xong, đánh kiền chùy ba tiếng, người cầu giới từ từ vào giảng đường, xếp hàng giống như trước.

Thầy dẫn lễ nói:

Tất cả tiến lên trước xếp hàng, nghe tiếng khánh, đỉnh lễ ba lễ, quì gối, chắp tay.

Này các thiện nam tử! Vừa rồi, các ông đều đã trình bày những lỗi lầm xưa của mình với tôi rồi; giờ các ông phải suy nghĩ trong nhà sám hối, trên đất già-lam⁸² đều có Tam bảo quang lâm, vạn thần che chở, ngũ nhãn⁸³ thấy hết, lục thông⁸⁴ biết hết. Ví như, nếu còn có lỗi lầm gì chưa nói ra thì các ông cứ bày tỏ hết nỗi lòng với tôi. Giống như giặt chiếc áo cũ, dù đã tẩy vết nhơ rồi, nhưng phải tẩy đi tẩy lại thì mới dễ nhuộm màu khác. Cho nên, nay tôi hỏi lại, các ông hãy trả lời lại; nếu không có lỗi lầm gì thì đó là pháp khí chân tịnh; nếu có lỗi lầm thì khó nhận giới phẩm *(Võ thủ xích một cái)*. Các ông đều đã nói tội xong rồi phải không?

Ghi chú:

Ở đây, có trường hợp trước quên, nhưng sau đó nhớ lại, nên mới trả lời: “Con chưa nói xong”. Lúc ấy, vị giới sư võ thủ xích hỏi: “Ông có việc gì chưa nói xong? Bây giờ các người hãy nói thật với tôi. Tôi sẽ căn cứ theo năm tội nghịch, sáu tội nghịch và bảy tội nghịch trước và tùy theo căn cơ mà thăm xét kỹ, để xác định là nhẹ hay nặng để thư kí biết mà ghi tên người, tội trạng vào trong sổ sách.” Người kia đến trước giới sư hỏi thăm và trình bày mọi việc. Nếu phạm tội nhẹ thì ngay nơi tòa lập tức cân nhắc và bỏ qua. Nếu phạm tội nặng thì trình lên hòa thượng. Hoặc

⁸² **Già-lam** 伽藍 (S: Saṃghāra): Là khu vườn nơi chúng tăng cư trú, thường gọi là tự viện.

⁸³ **Ngũ nhãn** 五眼 (S: Pañca cakṣuṣi): Năm con mắt. Đó là nhục nhãn, thiên nhãn, huệ nhãn, pháp nhãn, Phật nhãn.

⁸⁴ **Lục thông** 六通 (S: ṣaḍ abhijñāḥ): Sáu năng lực thù thắng của bậc thánh tam thừa, gồm có thiên nhãn thông, thiên nhĩ thông, tha tâm thông, thần túc thông, túc mệnh thông và lậu tận thông.

có trường hợp tùy theo căn cơ mà khéo cứu giúp. Những điều gì chưa biết thì căn cứ theo cách tác pháp trong Đại thừa phương đẳng.

Này các thiện nam tử! Tuy các ông đã phát lộ rồi, nhưng đó chỉ làm những việc làm ở hiện tại. Nhưng từ vô thủy đến nay khi chưa biết Phật, khi chưa nghe Pháp, khi chưa gặp Tăng, các ông đã mang vô lượng thân hình, gây ra vô lượng tội nghiệp, tâm trí mê muội, không hay không biết. Chỉ có chư Phật, Bồ-tát hiểu biết thấu suốt, tội ác nhiều-ít, hoặc nhẹ hoặc nặng. Nay các ông hướng về Tam bảo khắp mười phương, tha thiết ân cần, chí tâm quán tưởng, nghe tôi nói, một lần nữa tỏ bày sám hối và mỗi người tự nói pháp danh của mình (*Mọi người nói pháp danh rồi*).

Thầy truyền giới đọc bài kệ:

*Nghiệp ác đã tạo từ xa xưa
Do tham, sân, si đời quá khứ
Đều từ thân, miệng, ý phát sinh
Sám hối tất cả các tội chướng.*

*Nghiệp ác đã tạo từ xa xưa
Do tham, sân, si đời quá khứ
Đều từ thân, miệng, ý phát sinh
Nay ở trước Phật xin sám hối.*

*Nghiệp ác đã tạo từ xa xưa
Do tham, sân si đời quá khứ
Đều từ thân, miệng, ý phát sinh
Sám hối tất cả các tội căn.*

Ghi chú:

Trong các nghi thức thụ giới đều có bốn câu kệ này để sám hối tội lỗi từ vô thủy, chứ chẳng phải chỉ nêu lên sự hòa thuận cho qua loa thôi đâu. Phạm làm thầy thì phải có tâm bi lớn cứu khổ. Là người cầu sám hối phải có ý niệm tin sâu hổ thẹn. Chỉ cần cất lên một tiếng sám hối này thì âm thanh đã vang đến khắp cõi nước Phật như cát sông Hằng; chỉ vận

dụng một niệm này thì hình hài liền có mặt trước tất cả Phật. Nhưng thật sự, ta không đến, Phật không lại mà do cảm ứng đạo giao,⁸⁵ năng và sở đều vắng lặng. Lại nguyện đem công đức sám hối này thí cho tất cả chúng sinh trong pháp giới, nghiệp chướng đều tiêu trừ, cùng ra khỏi biển khổ. Nêu lên sự hòa thuận như vậy gọi chung là Phổ Hiền nguyện thực hành sám hối chân thật.

*Sám hối công đức thật tuyệt vời
Bao nhiêu phúc lành đều hồi hướng
Nguyện cho chúng sinh bị chìm đắm
Chóng sinh cõi Phật Vô Lượng Quang
Mười phương ba đời tất cả Phật
Tất cả Bồ-tát ma-ha-tát
Ma-ha Bát-nhã ba-la-mật.*

Từ trên đến đây các ông đã tỏ bày sám hối xong. Giờ đây các ông hãy giữ tâm mình vắng lặng, chuẩn bị y, bát đầy đủ. Và phải học kinh sách được ghi trong luật, mỗi mỗi điều phải tìm hiểu, hỏi han, cung kính, hầu hạ hòa thượng, sáng sớm lên tòa xin thụ mười giới sa-di.

Hỏi: Các ông đều có thể thực hành theo lời dạy được không?

Trả lời: Chúng con nguyện thực hành theo lời dạy.

Ghi chú:

Trong trường hợp tra hỏi này, nếu không có ai phạm tội trọng và bị ngăn thì theo như thông thường cho phép thụ giới. Nếu có người phạm tội nặng và bị ngăn thì giới sư phải đến ở trước chúng nói với họ rằng: ...

Nay trong chúng có người tên phạm tội nặng, bị ngăn. Đó là tội chướng rất nặng, trong luật Phật chế nghiêm cấm, nên tôi không dám tự ý quyết định. Sáng sớm mai tôi sẽ trình với hòa thượng và hội đồng thượng tọa sư Tăng. Người nào có thể đề cử được thì theo luật chỉ dạy cho thích hợp căn cơ và hòa thượng tự có cách giải quyết. Nếu người nào không thể đề cử thì dù có Phật xuất hiện ở đời cũng khó cứu giúp.

⁸⁵ Đạo giao 道交: Tâm đại bi của chư Phật, Bồ-tát cảm ứng tương giao với căn lành của chúng sinh.

Các ông cần phải sinh hổ thẹn sâu sắc, không thể cho là bình thường. Ông hãy theo chúng tạm lui ra.

Thầy dẫn lễ nói:

Tất cả đồng đứng lên, nghe tiếng khánh, lễ tạ ba lễ và đứng thành hàng.

Bấy giờ, những người thỉnh sư đưa giới sư về phòng.

Ghi chú:

Những người đưa giới sư về phòng rồi, trở lại trong giảng đường yết-ma. Những người mới cầu thụ giới cùng đỉnh lễ tạ các vị thầy dẫn lễ, thư kí ba lễ. Để báo đáp công giúp đỡ việc tác pháp, việc sám hối được thành tựu, thầy dẫn lễ dẫn tất cả mọi người lên điện dạy họ suốt đêm lễ Phật, mỗi người hết sức chí thành, chớ sinh lười biếng.

1.6. Trình tội và cân nhắc

Ghi chú:

Nếu trong quá trình xét hỏi mà có người phạm tội nặng thì sáng hôm sau các thầy dẫn lễ và hội đồng thư kí trước hết đến các phòng kiểm tra kĩ số người bao nhiêu, rồi tập hợp họ lại một chỗ và bảo họ: “Các người hãy hướng về các thầy dẫn lễ và các thầy thư kí, lễ một lễ rồi đứng sang một bên”.

Thầy dẫn lễ nói:

Đêm hôm qua xét hỏi trong giảng đường yết-ma, tôi ghi những điều các ông trình bày vào sổ sách rồi, nhưng có việc này rất quan trọng, nên nay tôi dẫn các ông đến phòng của thầy yết-ma cầu xin rủ lòng thương xót. Đồng đến phương trượng⁸⁶ trình bày với hòa thượng. Các ông hãy đi theo tôi.

Ghi chú:

Những người phát lộ theo các vị thầy dẫn lễ, thầy thư kí đến phòng thầy yết-ma và theo thông lệ đỉnh lễ và tự nguyện tha thiết cầu xin tác pháp cứu giúp.

Thầy yết-ma nói:

⁸⁶ Phương trượng 方丈: Căn phòng của vị trụ trì trong một ngôi chùa.

Các ông đã tự trình bày lỗi lầm rồi, có thể nói là biết hổ thẹn với những tội đã gây ra, nhưng thiện-ác là do tâm, tội-phúc tự mình gánh chịu. Điều may mắn là các ông tự xét biết lỗi lầm ấy, nên tôi nghĩ sẽ có cách cứu giúp. Huống gì các ông đã chí thành cầu xin, nay tôi đành lòng nào ngồi nhìn sao? Các ông hãy theo tôi cùng đến phương trượng, để xem có xin được hay không, còn tùy vào sự chỉ dạy của hòa thượng.

Ghi chú:

Nghe thầy yết-ma nói vậy, mọi người đỉnh lễ một lễ, đứng lên theo các thầy cùng đến phương trượng. Bấy giờ, thầy dẫn lễ để những người có tội kia đứng đợi ngoài cửa, còn mình thì vào báo cho vị thị giả biết để vị ấy thưa với hòa thượng. Hòa thượng ra khỏi phương trượng lên tòa. Khi ấy, thầy yết-ma tiến tới đỉnh lễ một lễ. Tiếp theo thầy dẫn lễ, thầy thư kí đồng đỉnh lễ ba lễ và trình sổ ghi tội lên hòa thượng. Hòa thượng mở ra xem và sai thị giả mời các thầy a-xà-lê và những vị đứng đầu các ban đến phương trượng. Đến rồi, tất cả cùng lễ hòa thượng ba lễ rồi theo thứ tự đứng thành hai hàng. Bấy giờ, thầy dẫn lễ gọi những người có tội đang đứng bên ngoài tiến vào, đến trước mặt hòa thượng và theo phép thường đỉnh lễ, quỳ gối, chấp tay.

Hòa thượng vỗ thủ xích, nói:

Các ông đã phát tâm tốt cầu xin giới pháp rồi sao lại gây ra tội nặng, làm như uế đạo khí? Theo luật thì cấm nghiêm ngặt, xã hội thì không chấp nhận, nhưng nếu các ông có thể hổ thẹn lớn, phát đạo tâm lớn thì nay tôi và hội đồng Tri luật sư tăng căn cứ theo *Đại thừa phương đẳng sám pháp* phá lệ cứu giúp các ông.

Trong kinh *Tam thiên chư Phật danh* ghi: “Phật dạy: ‘Nếu có chúng sinh nào muốn trừ bốn cấm tội nặng, muốn sám hối được năm tội nghịch, mười điều ác, muốn trừ được tội cực nặng hủy báng pháp không căn cứ thì phải siêng năng lễ kính danh hiệu của năm mươi ba Đức Phật và hồng danh vạn đức của ba nghìn chư Phật. Bởi vì, các Đức Phật là đạo sư của ba cõi, cha lành của bốn loài, cứu giúp mọi nỗi khổ, ban cho tất cả niềm vui, chỉ cần chúng sinh có may mắn điều lành thì Phật liền duỗi tay cứu vớt’”.

Trong khi lễ sám phải tắm rửa, thay y phục sạch sẽ, hương đèn đầy đủ; hoặc bảy ngày đến bốn mươi chín ngày cầu thấy hảo tướng. Nếu thấy được hảo tướng và điềm ánh sáng xuất hiện thì biết rằng tội đã diệt, không còn nghi ngờ gì nữa, và vẫn là đạo khí thanh tịnh. Nếu như trong khi lễ sám mà tâm không ngay thẳng, hoặc không thành kính, không tin tội-phúc, không sợ địa ngục thì dù lòng từ của Đức Phật có trùm khắp, nhưng ứng cảm khó giao. Giống như dù trăng sáng ở trên không nhưng không hiện trong nước đục.

Chẳng phải như thế hay sao? (*Võ thủ xích một cái*).

Hỏi: Các ông có thể làm như thế được không?

Trả lời: Có thể làm được.

Hòa thượng quay sang hàng tăng hỏi: ‘Các đại đức, nay theo giáo pháp Phương đẳng cho phép những người kia sám hối được không?’

Tăng chúng đồng trả lời: Được.

Hòa thượng nói tiếp: Các đại đức đã đồng lòng cân nhắc và đều nói: ‘Được.’ Giờ đây, thầy dẫn lễ ở tại chính điện đó chọn chỗ và sắp đặt để họ chí thành nhiếp tâm lễ sám. Sau khi lễ sám xong, quay trở lại và thưa tiếp.

Ghi chú:

Như thường lệ, thầy dẫn lễ chỉ dạy họ đỉnh lễ. Đỉnh lễ xong, đứng yên một bên cửa đợi. Các thầy a-xà-lê hướng lên trên lễ bái, đợi hòa thượng đi vào phòng, rồi sau đó mới giải tán. Tiếp theo, thầy dẫn lễ đưa họ đến từng nơi để lễ tạ. Tức là đưa họ đến trước những nơi có an trí Phật để họ lễ sám. Lễ sám xong, trước tiên phải thưa với vị thầy dẫn lễ ở chính điện đó. Nếu ai thấy hảo tướng thì nói thấy hảo tướng; nếu ai không thấy hảo tướng thì nói không thấy hảo tướng.

Tiếp theo thầy dẫn lễ dẫn họ đến phòng của thầy yết-ma và cũng thưa như thế. Rồi dẫn họ đến từng phòng, đỉnh lễ thỉnh đại chúng đồng tập hợp ở phương trượng. Khi đại chúng đã tập hợp ở phương trượng rồi, thầy dẫn lễ đưa những người lễ sám đến đứng ngoài cửa, đợi hòa thượng ra khỏi phòng, lên tòa và đại chúng đỉnh lễ ba lễ. Bấy giờ, thầy

dẫn lễ gọi những người kia tiến vào, như thường lệ đỉnh lễ ba lễ, chấp tay, quì gối.

Hòa thượng căn cứ theo những điều đã hỏi kĩ.

Hỏi: “Trong số những người lễ sám kia có người nào từng thấy tướng hảo chưa?” Dù có người trả lời đã từng thấy, nhưng vẫn phải theo như trong kinh nói nguyên nhân thấy tướng hảo, để xem xét họ có thật đã thấy tướng hảo không. Nếu thật sự họ đã thấy tướng hảo thì chấp nhận cho họ thụ giới. Nếu người nào nói “hình như và nói không thấy tướng hảo” thì hòa thượng rửa tay, đốt hương, đích thân viết ba cái thẻ: một thẻ ghi cho phép thụ giới; một thẻ ghi sám hối lại; một thẻ ghi không cho phép thụ giới. Viết xong, hòa thượng dẫn chúng lên điện và đem ba cái thẻ đặt trước Đức Phật. Hòa thượng niệm hương, đỉnh lễ niệm thầm:

....

Ngưỡng bạch đại giác Thế Tôn và tất cả Bồ-tát trong pháp giới khắp mười phương, hôm nay có người tên... ở quận... tỉnh... phát tâm xin con là tì-kheo... thụ tịnh giới. Người kia đã tạo nghiệp cực ác (*phạm ... trọng già, hủy phá... giới cấm*). Con tì-kheo... không dám cố ý làm trái với luật định, tùy tiện cho thụ giới và đã tuân theo *Đại thừa phương đẳng* dạy bảo họ đỉnh lễ hồng danh các Đức Phật, khen ngợi thánh hiệu vạn đức, cầu thấy tướng hảo. Những người kia đã đỉnh lễ, nhưng vẫn chưa thấy được tướng hảo, hoặc sợ chướng sâu, tin cạn, ba nghiệp không chí thành; nên nay con đến trước chư Phật, Bồ-tát thay họ khẩn cầu, cúi xin các ngài đừng bỏ chúng sinh, từ bi tiếp nhận, làm cho đạo khí của những người kia thanh tịnh, tội nghiệp tiêu trừ, được lãnh thụ giới pháp, như luật tu hành, hoàn toàn không còn hủy phá cấm giới, không tạo những nghiệp ác hữu tình, cùng vào trong biển tì-ni của Như Lai, đầy đủ đoạn đức,⁸⁷ viên mãn pháp thân; nay lấy ba thẻ làm chuẩn, chư Phật chứng giám không có lòng riêng, khẩn cầu thương xót, xin rủ lòng từ tiếp nhận.

Ghi chú:

⁸⁷ **Đoạn đức** 斷德: Là một trong ba đức của chư Phật. Là đức đoạn trừ tất cả phiền não.

Hòa thượng vận tưởng vái thầm như thế xong, đĩnh lễ ba lễ. Tiếp theo đại chúng cũng phát tâm đại bi cứu khổ, vái thầm và đĩnh lễ ba lễ như thế. Đây là nghi thức của pháp môn Phổ Hiền hành, chú đừng nghĩ rằng theo số đông. Đại chúng đĩnh lễ xong đứng hai bên. Thầy dẫn lễ gọi những người cầu sám hối tiến lên, dạy họ chí thành phát nguyện, vận tâm quán tưởng, đĩnh lễ thường trụ Tam bảo khắp pháp giới ba lễ, qui gối.

Ở trước Phật rút lấy một cái thẻ, mở ra cho mọi người thấy. Nếu người nào rút được thẻ cho phép thụ giới thì cho phép thụ giới với chúng. Nếu người nào rút được thẻ sám hối lại thì phải như pháp sám hối lại. Sám hối xong mới cho phép thụ giới, mà không cần rút thẻ lại. Nếu người nào rút được thẻ không cho phép thụ giới thì càng cần phải sám hối và phải khổ công nhiều hơn nữa và không giới hạn thời gian, mà phải lấy kì hạn khi nào rút được thẻ được cho thụ giới làm hạn định. Như thế một lần, hai lần, cho đến mười lần. Nhất nhất như trên tập chúng tác pháp. Đức Phật chế định chấm dứt không được có tình cảm riêng tư. Nếu đầu tiên thăm xét, sám hối qua loa thì sau khi thụ giới rồi há có thể giữ được sao? Cho nên, nay trong nghi thức nhiều lần tác pháp chớ ngại việc phiền phức. Nếu không còn lỗi lầm thì làm cho thầy trò đều thanh tịnh, mình người đều được lợi ích. Để dựng lại ngọn cờ giới rục rở của thời mạt pháp và lắng trong biển pháp ti-ni.

QUYỂN 2

2. Nghi thức xin giới, sám hối trước khi truyền giới tì-kheo

2.1. Nghi thức luyện tập

Luận *Quyết định tạng* ghi: “Giới tì-kheo được tóm thâu vào trong bốn nghĩa: 1. thụ cụ túc; 2. tùy cụ túc; 3. hộ tha tâm cụ túc; 4. cụ túc thủ trì.” Gọi là hộ tha tâm cụ túc: vì tì-kheo có đầy đủ một phần oai nghi, có thể làm cho lòng tin trong sạch của người khác lớn thêm, khiến cho họ vui sướng, tôn kính, trở về với Phật pháp. Là một Thích tử⁸⁸ mà oai nghi không đầy đủ thì mỗi cử chỉ hành động đều bị trái ngược, đi đứng bị chê cười.

⁸⁸ **Thích tử** 釋子: Các vị đệ tử xuất gia của Đức Thích Tôn hoặc chỉ chung các tín đồ Phật giáo từ sau khi Đức Thích Tôn nhập diệt.

Trong bộ *Truy môn cảnh huấn* ghi: “Khi Đức Thế Tôn còn trụ ở đời, vì biết rõ căn cơ của chúng sinh, nên bất cứ hành động gì Ngài đều phải lấy oai nghi làm đầu”. Nhờ lòng từ bi lớn của Phật, chỉ vì muốn uốn nắn chúng sinh, nên trong thì làm khuôn phép cho chúng tăng, ngoài thì làm lợi ích cho đàn hộ.⁸⁹ Huống hồ vào thời kì cuối này, cách Phật quá xa, ắt hẳn phải hoàn toàn nhờ vào luật nghi, để tạo dựng Tam bảo. Vì thế, sa-di đủ tuổi đúng là một bậc trượng phu. Nhưng trước khi lên đàn thụ giới cụ túc phải luyện tập oai nghi, chỉnh trang lễ phép.

Ghi chú:

Nếu có nhiều sa-di thụ giới cụ túc thì phải dùng thẻ tre để khắc tên. Cứ ba người làm một đàn; một thẻ xếp ba đàn; chọn một người đứng đầu để trông coi tám người kia. Nếu số người thụ giới cụ túc ít thì chỉ lấy thứ tự số đàn làm chuẩn mà không cần xếp thẻ. Ba ngày trước khi lên đàn thụ giới cụ túc, thầy dẫn lễ sai tịnh nhân quét dọn pháp đường sạch sẽ, trải tòa, đến giờ đánh kiền chùy tập hợp những người sắp thụ giới cụ túc và xếp thành hàng. Hai thầy dẫn lễ dẫn theo năm người đến thỉnh thầy giáo thụ. Thầy giáo thụ nhận lời rời phòng. Vị thị giả bưng mâm thẻ theo sau. Khi vào pháp đường rồi, đợi thầy giáo thụ ngồi xong, vị thị giả mới đặt mâm thẻ lên bàn.

Thầy dẫn lễ nói:

Dâng hương lên, trở lại vị trí, cùng tiến lên phía trước xếp hàng, mở tọa cụ, nghe tiếng khánh, đỉnh lễ ba lễ; vén y (lễ xong), quì gối, chấp tay.

Thầy giáo thụ vỗ thủ xích, nói:

Này các sa-di! Nay các ông muốn tiến lên thụ giới cụ túc và dự vào hàng Tăng bảo, vậy các ông phải biết trong bốn ý nghĩa của giới cụ túc có một phần oai nghi cụ túc giới.

Oai là uy nghiêm đáng sợ. Nghi là đáng làm phép tắc. Bởi vì, Tăng bảo rất quan trọng, gánh vác trách nhiệm không phải nhẹ, làm trang nghiêm thanh tịnh ti-ni, giữ gìn chính pháp, có thể trừ đói kém, làm ruộng phúc cho người đời, dẫn dắt, giáo hóa chúng sinh hướng đến quả niết-

⁸⁹ **Đàn hộ** 檀護: Là thí chủ.

bàn vi diệu; khiến cho kẻ thấy, người nghe đều kính ngưỡng, người đã tin rồi càng tin sâu hơn.

Giống như tì-kheo Mã Thắng ung dung đi trên đường cảm được Thái Thúc⁹⁰ tin ưa mà xuất gia. Nhờ dáng dấp đi khất thực an nhàn mà tôn giả Thu Tử nhiếp phục được ngoại đạo, khiến họ bỏ tà về chính. Từ xưa đến nay việc nhờ oai nghi của các bậc sa-môn mà nhiếp hóa, làm lợi ích chúng sinh chắc khó nêu ra hết được. Nói chung, ba nghìn oai nghi, tám mươi nghìn tế hạnh đều không ngoài bốn chữ chỉ đi, đứng, ngồi, nằm. Trong bốn chữ chỉ ấy, mỗi mỗi đều có phương tiện, nên phải khéo léo để vừa giữ được lòng tin trong sáng của người khác, cũng vừa để thành tựu đạo nghiệp của chính mình.

Vì thế, nay tôi vâng theo lời chỉ dạy của hòa thượng mà hướng dẫn các ông luyện tập các oai nghi trong ba ngày trước. Kế tiếp mới xin giới và sám hối, lên đàn truyền thụ. Mong sao đến lúc lên đàn thụ giới oai nghi vững chãi. Hoặc nhờ các ông sống chung với Tăng⁹¹ đã lâu, gần gũi bậc thiện tri thức, chắc chắn khí chất cũng đã thay đổi, nên mọi cử chỉ tự nhiên phù hợp với phép tắc. Giả sử có người nào mới vào già-lam mà chưa được gạn lọc, thì tính tình làm sao được rèn luyện? Cho nên mọi động tĩnh đều trái với khuôn phép. Vì thế, nên nói vàng không luyện lọc thì mãi mãi vẫn chỉ là quặng thô. Ngọc phải mài giũa mới thành vật quý.

Giờ tôi sẽ đem danh sách của các ông xếp vào thứ tự của thẻ để tiện cho việc luyện tập oai nghi. Theo số thứ tự trên thẻ ấy sẽ sắp xếp ba người thụ giới cụ túc một đàn, một thẻ xếp thành ba đàn, ở trong mỗi thẻ chọn một người đứng đầu, trông coi tám người còn lại. Như thế, chín người theo lễ nghi kính trọng nhau, ra-vào đều thông suốt. Nếu có những oai nghi nào chưa biết rõ thì nhờ mọi người, hoặc nhờ thầy dẫn lễ từ bi chỉ dẫn, chớ ngại mệt nhọc. Sách *Nho* ghi: “Không giữ những hành vi nhỏ nhặt, rốt cuộc làm hại đến đức lớn”. Huống gì đệ tử Phật mà không thận trọng ư? (*Võ thủ xích một cái*).

Hỏi: Các ông có vâng theo lời dạy mà thực hành được không?

⁹⁰ **Thái Thúc** 采菽: tức tôn Mục-kiền-liên.

⁹¹ **Sống chung với Tăng** 參林下: Đây là dịch theo nghĩa bóng. Chữ tham “參”: có nghĩa là gia nhập. Lâm hạ “林下”: có nghĩa là dưới gốc cây. Vì ngày xưa các tì-kheo chủ yếu là ở dưới gốc cây. Do đó, theo nghĩa đen là gia nhập dưới gốc cây, tức theo nghĩa bóng là ở chung với tì-kheo.

Trả lời: Vâng theo lời dạy mà thực hành.

Thầy giáo thụ nói:

Các ông đã nói có thể vâng theo lời dạy mà thực hành, vậy có thể gọi là đúng pháp.

Bấy giờ, hòa thượng vẫn còn ở trong nhà sám hối, ngài sai các vị đại đức, một vị làm thầy kiểm thẻ, một vị làm thầy thu thẻ, một vị làm thầy thư kí, vài vị làm thầy giám thị.

Thầy kiểm thẻ: trong khi phát lộ, để đề phòng có hàng bạch y, ngoại đạo v.v... trà trộn vào nghe lén nên mời thầy tên... đối chiếu và kiểm tra thẻ của các ông, rồi mới lần lượt cho vào.

Thầy thu thẻ: khi đã phát lộ xong, sợ có kẻ gian nịnh, ngỗ nghịch lén dò xét lỗi lầm người khác, nên mời thầy tên... thu hết số thẻ, đối chiếu tên và cho ra.

Thầy thư kí: trong lúc phát lộ sợ tên người và tội trạng giống nhau, mắc nhiều sai sót, nên mời thầy tên... làm thư kí để ghi chép danh sách, không dẫn đến sai sót.

Thầy giám thị: vì khi sám hối ắt phải nghiêm túc, nhưng vì sợ lòng người dễ sinh lười biếng. Lại nữa, sợ đêm hôm vắng vẻ có người lén ngủ, hoặc ngồi tùm ba tùm bảy nói chuyện phiếm, nên mời các thầy tên ... kiểm tra, thúc giục, chớ để các giới tử ngủ mê, tán loạn.

Những thầy được sai như trên đều có công giúp đỡ cho việc thụ giới thành tựu. Các ông phải cung kính đỉnh lễ, chớ ngã mạn, xem thường, có lỗi lầm thì dạy dỗ.

Thầy dẫn lễ nói:

Các sa-di lễ một lễ rồi đứng lên, xếp hàng, theo thứ tự đứng hai bên.

Ghi chú:

Theo thứ tự phát thẻ rồi, những người thỉnh sư đưa thầy giáo thụ về phòng, rồi quay trở lại chỗ phát thẻ lễ tạ các thầy dẫn lễ một lễ. Thầy dẫn lễ lại sai chúng sa-di mời các vị thầy nhận sai làm các việc kia đến phòng và dạy họ đỉnh lễ chung các vị ấy ba lễ. Đợi các vị thầy ấy về phòng hết, thầy dẫn lễ mới dẫn chúng sa-di trở về giảng đường. Bấy giờ,

thầy dẫn lễ đem bảng thông báo danh sách giới tử sắp được đăng đàn thụ giới cụ túc dán lên, để mỗi người biết số đàn mà mình sẽ thụ giới cụ túc, không dẫn đến trình trạng lẫn lộn thứ tự thụ giới cụ túc trước sau.

2.2. Xin giới và khai đạo

Luật luận *Tát-bà-đa* ghi: “Nếu phát tâm hạ phẩm thì thụ giới hạ phẩm; nếu phát tâm trung phẩm thì thụ giới trung phẩm; nếu phát tâm thượng phẩm thì thụ giới thượng phẩm.” Vì thế, nên biết giới thể vốn chỉ một, không có hơn-kém, do tâm chiêu cảm mà có sự sai khác. Nếu đợi đến lúc sắp lên đàn tác pháp mới dạy phát tâm thượng phẩm, đắc giới thượng phẩm thì những người kia mờ mịt không biết gì; không biết thế nào là tâm thượng phẩm. Thí như sấm nổ trên đỉnh Kì Phong, cam lộ ngưng đọng trên đất Lưu Kim thì khó biết rõ, hoàn toàn không thể lãnh thụ. Vì thế, nay trước khi thụ giới phải thưa hòa thượng, mời ngài chỉ dạy, để cho những người ấy đến lúc lên đàn ý chí dững mãnh, tinh thần tỉnh táo, phát tâm thượng phẩm, giới thể tròn đủ, sao chẳng phải là giới thù thắng?

Ghi chú:

Nếu xin giới vào buổi sáng sớm thì phải quét dọn sạch sẽ pháp đường trước, trải pháp tòa, đến giờ đánh kiền chùy, tập hợp những sa-di xin thụ giới cụ túc, chọn bốn người đầu thẻ trong hàng đến mời các thầy dẫn lễ đến pháp đường rồi; các sa-di hướng về các thầy dẫn lễ đĩnh lễ ba lễ. Lễ xong, đứng lên, vị đứng đầu chấp tay thưa:

Con sa-di là một người ngu dốt chậm chạp, không biết những phép tắc được trình bày trong luật. Nay nhờ thầy giỏi mới biết được chút oai nghi của hàng Tăng lữ, dần dần phát sinh tâm ưa thích, tha thiết mong thụ trì. Vì thế, nay thành khẩn nhờ các thầy thưa lại với hòa thượng giúp chúng con.

Ghi chú:

Thưa như vậy xong, chấp tay hỏi thăm.

Này các sa-di! Ta thấy tâm ý chân thật tiến cụ,⁹² lời khẩn cầu tha thiết và sức tin của các ông như thế, tôi nghĩ nguyện vọng của các ông chắc chắn sẽ thành tựu.

Chín người đứng đầu trong chúng bước ra khỏi hàng, một người cầm hương và tám người kia cùng đi theo tôi đến phương trượng lễ thỉnh hòa thượng. Những người còn lại đứng yên tại chỗ, chỉnh trang oai nghi, đợi nghe chỉ dạy.

Ghi chú:

Đến phương trượng rồi, theo phép thường đỉnh lễ. Hòa thượng nhận lời mời đến pháp đường, lên tòa. Những người nghinh thỉnh kia đều trở lại hàng cũ. Bốn thầy dẫn lễ đến trước chỗ hòa thượng trải tọa cụ, đỉnh lễ ba lễ, quỳ gối, chắp tay, thay mặt mọi người bạch chung.

Ngưỡng bạch hòa thượng! Xin ngài từ bi chấp nhận cho những sa-di v.v.. kia đã thông rành các oai nghi, thiết tha cầu thụ giới cụ túc, mong dự vào hàng ngũ Tăng, muốn bước lên bệ thánh, cho nên nay đến trước tòa, đỉnh lễ trình thưa, chỉ mong hòa thượng soi xét, cân nhắc có thể thụ giới được không? Nếu thấy căn cơ có thể cứu giúp, ban cho chút ít xót thương thì sẵn sàng chỉ dạy cho họ.

Ghi chú:

Bạch như thế xong, đỉnh lễ ba lễ, đứng lên, đứng sang hai bên, xướng rằng:

Cầm hương lên, đứng lên. Các sa-di hãy cũng tiến lên phía trước xếp hàng, trải tọa cụ, nghe tiếng khánh, đỉnh lễ ba lễ, vén y, quỳ gối, chắp tay. Những lời xin giới đã học, giờ các ông hãy tự thưa (*Người đứng đầu bạch rõ:..*).

Khó được thân người, khó sinh nơi văn minh, khó gặp Phật đạo, khó thụ giới pháp, chúng con tên.... may mắn gặp lúc hòa thượng dựng cờ quang minh, giảng lưới tịnh phạm, tiếp dẫn hàng phàm phu, thuộc về Tăng bảo, xin ban cho chúng con tên ... đại giới cụ túc. Chúng con sẽ hành trì đúng luật, thành đạo, làm lợi ích cho chúng sinh, để báo đền ân đức.

⁹² **Tiến cụ** 進具: Tiến lên lãnh thụ giới cụ túc để trở thành tì-kheo, tì-kheo-ni.

Ghi chú:

Bạch rồi, các sa-di đồng loạt cúi đầu, chấp tay, qui nghe dạy bảo.

Hòa thượng vỗ thủ xích và nói:

Vì tìm bảo châu như ý mà vào biển, từ cạn đến sâu. Vì lãnh thụ giới cụ túc mà lên đàn, từ nhỏ tiến lên lớn. Giới báu không được mong cầu nhảy vọt. Phật qui định phải tương ưng mới truyền giới. Không có ai chưa trải qua những việc làm của sa-di mà hướng thẳng đến danh vị đại tăng. Nay các người đã giữ gìn học xứ sa-di, lại có thể cầu xin thụ luật nghi của tì-kheo. Như vậy, chẳng những không vượt cấp bậc mà còn hợp lí, tiến tu. Huống hồ các ông thành tâm tha thiết khẩn cầu, lẽ nào tôi bôn xền không truyền giới sao?

Nhưng sự quý trọng của đại giới cụ túc này người nhận chớ xem thường. Vì giới cụ túc là cội gốc làm cho chính pháp tồn tại lâu dài, là mạng mạch⁹³ phát triển của tăng-già. Không có giới cụ túc thì hàng ngũ tăng-già không lấy gì để kiến lập; không có Tăng bảo thì lấy gì hoàng truyền Phật pháp. Cho nên, trong chúng trời, người, ma, phạm, ngoại đạo, bà-la-môn thì tì-kheo tăng là bậc nhất. Vì thế, muốn được giới cụ túc trọn vẹn không có ‘xứ’ thì không có gì để nương tựa. Do đó, phải nương vào vùng đất đã làm pháp bạch nhị yết-ma kiết giới.

Cho nên, luật ghi: “Vùng đất không làm pháp yết-ma thì không được ở trong đó nhận dục, thực hành các việc của Tăng”. ‘Xứ’ đã như pháp, thì có thể lập đàn ở trong ấy. Số lượng thập sư⁹⁴ phải đủ, được chọn và thỉnh trang nghiêm như pháp. Cho nên, luật ghi: “Hòa thượng và hai vị thầy a-xà-lê đều phải như pháp; bảy tì-kheo làm hàng chứng minh đều phải thanh tịnh, hiểu rõ. Nếu không có hòa thượng, không đủ mười tì-kheo đều không thành tựu.” Tuy hàng thập sư đã đúng pháp, nhưng quan trọng là các ông phải không bị các già nạn.

Cho nên, luật ghi: “Người không đủ các căn, người bị các già nạn, người tự phá tịnh hạnh, người làm như phạm hạnh của người khác, tất cả đều không được thụ giới cụ túc”. Dù đạo khí đầy đủ, nhưng khi các ông tuyên đọc, bạch tứ yết-ma, phát sinh giới thể, phải y theo câu văn không

⁹³ **Mạng mạch** 命脈: Sinh mạng và mạch máu.

⁹⁴ **Thập sư** 十師: Hàng tam sư, thất chứng trong khi tì-kheo thụ giới cụ túc gọi là thập sư.

được thêm bớt, sai sót. Khi tác bạch yết-ma đều phải đối chiếu với luật. Có như vậy mới không bị phi pháp. Giả sử, ngoại duyên đều thành, nhưng tâm xin giới của các ông lại có ba bậc, bậc thượng, bậc trung, bậc hạ, thì tùy theo sự phát tâm của mỗi người mà cảm được giới bậc thượng, bậc trung hay bậc hạ. Vì giới pháp, giới thể, giới hạnh, giới tướng của giới cụ túc so với những điều sa-di thụ trì trước trăm lần, nghìn lần không thể so sánh được. Nếu không hiểu biết nghĩa sâu xa như thế, tuy nói lên đàn truyền thụ, nhưng thụ rồi cũng như chưa thụ; giống tăng mà chẳng phải tăng chân thật; ở chung với chúng mà chỉ gọi là tì-kheo á dương;⁹⁵ cùng thực hành pháp sự với tăng mà chỉ gọi là bọn ma-hòa-la. Nếu muốn làm rạn vỡ Tam bảo, làm lợi ích cho chúng sinh, công đức ấy làm sao đạt được? Nay trước khi lên đàn, tôi chỉ dạy rõ ràng để khi các ông thụ giới tiếp thu đầy đủ.

Tâm bậc thượng thụ giới phẩm bậc thượng: Sáng sớm ngày mai khi ở trên đàn các ông nên phát sức tin vững chắc; khởi tâm từ bi rộng lớn, bảo vệ tất cả hữu tình, vô tình trên pháp giới; dẹp trừ ý nghĩ bất thiện, làm tổn hại; thệ đoạn dứt tất cả những việc ác; thệ tu tất cả điều thiện; thệ độ tất cả chúng sinh; đối với ba nguyện ấy không sợ, không lui, chí nguyện sâu chắc. Đây gọi là phát tâm bậc thượng, thụ giới bậc thượng.

Đó thật gọi là trong ẩn hạnh Bồ-tát, ngoài hiện hình tướng Thanh văn, có thể làm cho chính pháp trụ lâu và xây dựng hàng Tăng. Giả như có tâm từ bi bảo vệ, nhưng tâm từ bi không trùm khắp, vin vào cảnh của pháp giới nhưng vin không khắp, việc độ chúng sinh giống như có sự sợ hãi và lui sụt. Vì chí nguyện chưa được sâu dày nên gọi đó là tâm bậc trung và bậc hạ. Đây là tâm cạn hẹp, thấp kém chứ chẳng phải tâm thù thắng. Cho nên, cũng chỉ đạt được giới ở bậc trung và bậc hạ mà thôi. Giới này chỉ có thể làm lợi ích cho mình, chỉ sống trong am tranh, không làm lợi ích cho người. Như vậy, làm sao nối tiếp được giống Phật?⁹⁶ Vì thế, nay tôi muốn các ông phát tâm bậc thượng, thụ giới bậc thượng, chứ không muốn các ông khởi tâm thấp kém, thụ giới bậc trung và hạ.

⁹⁵ **Á dương** 啞羊 (S: Eḍamūka): Thí dụ cho người ngu.

⁹⁶ **Giống Phật** 佛種 (S: Buddha-vaṃśa): Chủng tử thành Phật, tức Phật tính, là nhân để chứng đắc quả Phật.

Giới pháp chính là hai trăm năm mươi tịnh giới, một trăm tám mươi bốn pháp yết-ma, cho đến ba nghìn tám vạn vô lượng luật nghi, do chính đức Thế Tôn chế. Sau mười hai năm thành đạo, Ngài xem xét thấy pháp hữu lậu phát sinh, để các tì-kheo vô sự ngăn chặn ba độc, điều phục bảy chi,⁹⁷ nên Ngài mới nói những điều đó.

Giới thể chính là sáng sớm ngày mai ở trước thập sư, lúc chính thức làm pháp yết ma, các ông nhờ năng lực của tư nghiệp mà phát tâm bậc thượng; nghĩ tưởng đến pháp giới, vin vào hết tất cả trần cảnh nhưng cảnh từ tâm hiện ra. Cảnh hiện ra ấy chẳng phải là sắc hữu biểu. Đó chính là thể của tất cả trần cảnh thuộc pháp giới; cũng chính là nhân của việc đắc giới. Khi chưa duyên tưởng⁹⁸ đến việc lãnh thọ giới, thì thể của cảnh giới này không nối kết với ông. Nhưng sau khi ông đã phát tâm duyên tưởng lãnh thọ giới rồi, thì thể của trần cảnh thuộc pháp giới này luôn hiện hữu trong tâm các ông, niệm niệm không quên, thời thời giữ gìn. Vì thế, giới là năng y, tâm là sở y. Tâm và pháp hòa hợp nên gọi là giới thể. Giống như thí dụ về viên thuốc, có thể nhờ thí dụ ấy mà biết được.

Giới hành: tức nương vào giới thể đã thọ được, mỗi ngày hoặc ở, hoặc đọc tụng, hoặc ngồi thiền, hoặc lễ sám pháp, hoặc tu trì tịnh nghiệp; cho đến, mặc y, ăn cơm v.v., đều không trái ngược với tì-ni. Vì thế, tất cả hành động đều gọi là giới hành. Chẳng phải cho rằng ngoài tất cả hành mà có giới hành nào khác. Những hành nghiệp xuất thế đều lấy tịnh giới làm gốc.

Giới tướng: tức là hai trăm năm mươi giới, một trăm tám mươi bốn pháp yết-ma do Đức Phật chế. Trong mỗi mỗi giới tướng đều trình bày sự nhẹ-nặng, khai-già. Trong mỗi mỗi pháp yết-ma gồm thâu hai duyên thành-hoại. Đây chính là giới tướng.

Trong bốn oai nghi mỗi ngày, có việc được thực hành đúng thời, có việc thực hành không đúng thời. Đây chính là hành tướng. Pháp ấy vì việc mà chế, việc nương vào pháp mà thành. Nếu tất cả việc thuộc

⁹⁷ **Bảy chi** 七支: Ba nghiệp ác của thân và bốn nghiệp ác của miệng. Ba nghiệp ác của thân là sát sinh, trộm cắp, tà dâm; bốn nghiệp ác của miệng là vọng ngôn, ý ngữ, ác khẩu, lưỡng thiệt.

⁹⁸ **Duyên tưởng** 緣想: Vọng tưởng do bám vào cảnh giới.

nghiệp thiện v.v... đều đúng như pháp, nên làm mà không làm. Đây gọi là chỉ phạm. Hoặc việc nên làm mà làm liền, đây gọi là tác trì.

Nếu tất cả việc thuộc về nghiệp ác v.v., đều phi pháp, không nên làm mà làm. Đây gọi là tác phạm. Nếu không nên làm mà không làm thì đây gọi là chỉ trì. Nếu không biết chỉ phạm, tác trì; chỉ trì, tác phạm thì khai-già đều tối tăm, thành-hoại đều mù mịt.

Vì thế, luật qui định, tì-kheo năm hạ về trước chuyên ròng về giới luật, năm hạ về sau mới nghe giáo pháp, ngồi thiền. Bởi vì, làm cho biết tướng, giữ thể, mong sinh định tuệ, đạo nghiệp xuất thế mới có chỗ y cứ. Nếu các ông có thể tin hiểu như thế, thụ trì như thế, mong hợp với thánh đức, thì đó mới thật là đệ tử xuất gia, trì pháp. Cho nên kinh *Thủ Lăng-nghiêm* ghi: “Đem tâm tâm⁹⁹ này phụng sự chúng sinh ở các thế giới nhiều như số bụi. Đó mới gọi báo ân Phật.”

Hỏi: Các ông có thể làm theo được không?

Trả lời: Dạ được.

Hòa thượng nói: Các ông đã có thể vâng làm được rồi, đêm nay phải mời thầy yết-ma a-xà-lê tra xét mười chi cấm giới sa-di của các ông trước. Nếu giữ gìn không nhiễm thì gọi là chân tịnh đạo khí. Nếu có chút trái phạm, tức là thân tâm bị dính dơ thì nhất định phải hết lòng trách mắng, theo luật sám hối. Nếu phạm mười ba nạn nhẹ, mười sáu già nặng thì đến lúc lên đàn mới sai thầy giáo thụ ở chỗ khuất hỏi riêng. Đến khi làm pháp yết-ma ở trước chúng phải vắn hỏi kĩ lại.

Nay tôi bảo những đại đức dẫn lễ dẫn các ông đến phòng hai thầy yết-ma và giáo thụ, thưa cho hai vị ấy biết việc thưa thỉnh, thụ giới, khai đạo v.v... Trong lúc đợi tác pháp, thẩm xét, sám hối, nếu không có người nào phạm tội nặng, không hủy phạm giới căn bản thì mới cho tụ họp chung một cương giới với đại tăng. Ở trong chúng kia cung thỉnh thập sư lên đàn, truyền giới tì-kheo cho những người ấy. Các đại đức dẫn lễ nên làm theo lời chỉ bảo của tôi.

Các thầy dẫn lễ cúi đầu, chấp tay, đồng thanh đáp: “Chúng tôi sẽ làm như sự chỉ dạy của hòa thượng.”

⁹⁹ **Thâm tâm** 深心 (S: Adhyāsaya): Lòng tin sâu dày.

Ghi chú:

Bốn thầy dẫn lễ xoay lên trên, trái tọa cụ, đỉnh lễ ba lễ, xếp thành hai hàng và bảo:

Các sa-di hãy đồng đứng lên, nghe tiếng khánh, lễ tạ ba lễ, vén y, đứng lên, xếp hàng. Những người đón rước đưa hòa thượng trở về phòng.

Ghi chú:

Như thường lệ, sau khi đỉnh lễ, đưa hòa thượng trở về phòng rồi, trở lại pháp đường. Bấy giờ, chúng sa-di cùng lễ tạ các thầy dẫn lễ ba lễ, đứng dậy, xếp thành hai hàng.

2.3. Thừa với hai thầy

Nếu muốn thụ đại giới cụ túc thì ba thầy phải hòa hợp như nước với sữa, trong cùng một cương giới, đủ sáu pháp hòa kính, luật và pháp tương ưng, như vậy mới có thể truyền giới và thụ giới. Nay tuy các sa-di mời hòa thượng khai đạo, nhưng việc sám hối, răn dạy thuộc trách nhiệm của hai thầy yết-ma và thầy giáo thụ. Cho nên, lại bảo họ lễ bái, thông báo cho hai thầy ấy biết.

Ghi chú:

Việc thông báo cho hai vị thầy biết diễn ra sau khi đã xin giới xong. Thầy dẫn lễ sai sa-di dọn dẹp các chỗ ngồi, nhưng vẫn xếp hàng theo thứ tự và đứng yên. Một thầy dẫn lễ, dẫn hai sa-di đến mời thầy yết-ma đến pháp đường trước. Thầy dẫn lễ đỉnh lễ một lễ rồi đứng lên và hô: “Các sa-di mở trái tọa cụ, đỉnh lễ ba lễ, qui gối, chấp tay”. Thầy dẫn lễ chấp tay thay mọi người thưa:...

Những sa-di tên... kia đã thỉnh cầu hòa thượng để được thụ giới cụ túc, hòa thượng đã từ bi chấp nhận và đã khai đạo. Nhưng vì chưa biết bản giới của những sa-di kia trì phạm như thế nào; vì thế, hòa thượng sai tôi tên ... dẫn các sa-di đến thưa với thầy yết-ma a-xà-lê trước. Vào giữa đêm nay, trái tòa, cung thỉnh, chỉ mong đến pháp đường, như luật tác pháp. Xin thương xót cho!

Ghi chú:

Thầy dẫn lễ bạch xong, bảo: “Các sa-di lạy một lạy.”

Thầy yết-ma nói:

Quý thay sa-di! Được lắm! Tôi sẽ đến pháp đường làm lễ tác pháp cho các ông. Mỗi người các ông hãy lắng động tâm tư của mình, phải suy ngẫm việc trì phạm của mình, đến giờ tập hợp, đứng đợi, như thật sám hối.

Các sa-di đáp: “Chúng con sẽ làm theo lời chỉ dạy.”

Ghi chú:

Thầy dẫn lễ bảo: “Các sa-di đỉnh lễ ba lễ rồi đứng lên”. Những người đi mời thầy trước, giờ đưa thầy yết-ma trở về phòng. Thầy dẫn lễ lại dẫn hai sa-di đến thỉnh thầy giáo thụ đến giảng đường. Cách thức cũng giống như trên, đỉnh lễ, quỳ gối, chấp tay. Thầy dẫn lễ thay mọi người thưa:

Những sa-di tên... kia vừa đỉnh lễ hòa thượng và xin thụ giới cụ túc, kính mong rủ lòng thương, như luật khai đạo. Đồng thời, hòa thượng dạy chúng con phải thỉnh thầy yết-ma đêm nay làm lễ sám hối. Nhưng vì sợ oai nghi không đầy đủ, không đúng phương pháp, cho nên, hòa thượng lại sai con tên... dẫn các sa-di đến thưa với thầy giáo thụ a-xà-lê, cúi đầu cầu xin chỉ dạy lại những điều chưa biết, ban cho những lời dạy từ bi. Xin thương xót cho!

Ghi chú:

Thầy dẫn lễ thưa rồi, các sa-di lạy một lạy.

Thầy giáo thụ nói:

Quý thay các sa-di! Như lời của thầy dẫn lễ nói, thật đáng vui mừng. Lại còn mong cầu được chỉ dạy oai nghi, đã diễn tập như pháp. Đại ti-kheo ấy theo phép tắc của luật, đợi sau khi đã thụ cận viên¹⁰⁰ mới có thể chỉ dạy cho mọi người.

Các sa-di đáp: “Chúng con sẽ làm theo lời chỉ dạy.”

Ghi chú:

Giống như trước, đỉnh lễ, đưa thầy về phòng, rồi quay trở lại pháp đường, lễ tạ các thầy dẫn lễ. Tiếp theo, mỗi người trở về phòng của mình.

¹⁰⁰ **Cận viên** 近圓 (S: Upa-saṃpanna): Người đã thụ giới cụ túc. Cận viên nghĩa là gần với niết-bàn. Vì giới cụ túc là pháp giúp người tu đến gần niết-bàn nên người đã thụ giới cụ túc gọi là Cận viên.

2.4. Chỉ dạy về y và bát

Những sa-di được thụ giới ở đàn đầu tiên, trước phải kiểm tra y, bát. Vì sợ có trường hợp thiếu, hoặc mượn y, bát, hoặc y, bát không đúng pháp v.v., thì phải bảo họ đổi lại cho đầy đủ. Nay sắp lên bảo đàn, vì thụ giới cụ túc, tất cả hành trì, đều cùng gọi là đại tăng. Nếu không biết nguồn gốc của y-bát, danh-tướng, sự-nghĩa thì tác dụng đều sai lầm; thời thời phạm sai lầm. Vì thế, thầy giáo thụ phải chỉ dạy trước để cho mỗi người đều thông hiểu. Vào ngày lên đàn, dẫn đến chỗ khuất vạn hỏi, chỉ nói ngắn gọn về đạo cụ,¹⁰¹ để tránh sự chậm trễ.

Ghi chú:

Sau khi thưa với hai thầy yết-ma và thầy giáo thụ xong, liền sai tịnh nhân đến pháp đường đánh kiền chùy. Thầy dẫn lễ bảo những sa-di sắp thụ giới cụ túc đều đắp y bảy điều, bưng y năm điều và đại y, đeo bát, mang tọa cụ theo thứ tự vào pháp đường, xếp hàng theo thứ tự, đem hai y đang bưng đặt lên bàn. Theo phép thường mời thầy giáo thụ đến pháp đường rồi.

Thầy dẫn lễ nói:

Cắm hương lên, trở về vị trí. Các sa-di tiến lên phía trước, xếp hàng, trải tọa cụ, nghe tiếng khánh, đĩnh lễ ba lễ, vén y, quì gối, chắp tay.

Những sa-di tên.... kia sắp lên đàn, lãnh thụ giới cụ túc. Nếu không biết nguyên nhân chế định, ý nghĩa và cách giữ gìn của y, bát, thì sợ rằng khó thụ trì đúng cách. Vì thế, nay lễ thỉnh thầy giáo thụ a-xà-lê chỉ dạy rõ ràng, giúp cho những sa-di kia sử dụng đúng luật, mong phù hợp với ý của Phật chế định.

Ghi chú:

Thầy dẫn lễ thưa xong, các sa-di lễ một lễ, quì gối, chắp tay, lắng nghe.

Thầy giáo thụ nói:

¹⁰¹ **Đạo cụ** 道具: Những vật dụng cá nhân của tăng sĩ. Thông thường gồm có ba y, sáu vật, mười tám vật và một trăm lẻ một vật.

Cách thức cắt may ba y do chính kim khẩu¹⁰² của đức Như Lai chỉ dạy. Thụ trì một bát là vật quý dùng để nuôi thân của hàng Thích tử. Hoại sắc¹⁰³ là khác xa y phục của người đời, mặc nó thì sự nhẫn nhục sẽ tăng gấp đôi. Ứng lượng là khác với vật dụng của những người bình thường, giữ nó sẽ đầy đủ công đức; giá trị đắt như bầy báu, khó có thể so lường; công cao vạn nhận,¹⁰⁴ sao có thể mong chờ? Trăm nghìn vạn ức người, trời đều cúi đầu.

Chín mươi sáu ngoại đạo đều không biết đến tên gọi. Chỉ cho đức Phật của chúng ta xuất hiện ở đời dạy những pháp chưa từng có này. Người thấy, nghe đều được lợi ích không bờ mé. Người thụ trì thân tâm đều thanh tịnh. Nếu muốn biết ba y ấy dài, rộng bao nhiêu, một bát lớn, nhỏ ra sao, không chỉ bày thì không ai có thể biết rõ ý nghĩa; không giảng nói thì làm sao biết được nguồn gốc. Nay sắp truyền trao đại giới, nên trước chỉ bày cho các ông biết tên gọi, hình dáng y, bát; các ông phải biết việc ấy (*Võ thủ xích một cái*).

Trong túi đẩy của các ông đều có y năm điều. Y năm điều tiếng Phạn gọi là An-đà-hội. Tức là y làm việc, còn gọi là y dưới, cũng gọi là y làm các việc vật. Phạm làm các việc trong chùa, đi đường, ra-vào, đi-về đều đắp y này.

Các ông đắp trên thân là y bảy điều. Y bảy điều tiếng Phạn gọi là Uất-đa-la-tăng. Tức y nhập chúng, cũng gọi là y mặc ở trên. Phạm khi lễ Phật, tu sám, tụng kinh, ngồi thiền, phó trai, nghe giảng, an cư, tự tứ; cho đến, tất cả các cuộc tập hợp Tăng để bàn việc, đều phải đắp y này.

Trong túi đẩy mỗi người đều có đại y. Đại y tiếng Phạn đọc là Tăng-già-lê. Trung Quốc dịch là Tạp toái y. Nghĩa là y được cắt vụn từng mảnh vải rồi may thành, có nhiều điều tương. Khi vào cung vua, lên tòa giảng nói pháp, vào làng khát thực, bố-tát nửa tháng, hàng phục ngoại đạo, phải đắp y này.

¹⁰² **Kim khẩu** 金口: Miệng vàng. Từ tôn xưng miệng của Đức Phật.

¹⁰³ **Hoại sắc** 壞色: Hủy hoại năm sắc chính. Chỉ ca-sa. Ca-sa của sa-môn Phật giáo không được may bằng năm màu chính, như: xanh, vàng, đỏ, đen và trắng. Nghĩa là dùng các màu sắc khác nhuộm cho nó không còn năm màu chính đó, gọi là hoại sắc.

¹⁰⁴ **Nhận** 仞: Đơn vị đo chiều dài, đời Chu 8 thước là một nhận, khoảng 6, 48m bây giờ.

Song, đại y này có nhiều loại không giống nhau. Nhưng chủ yếu có ba loại là thượng, trung và hạ. Trong mỗi loại ấy lại chia làm ba bậc. Ba phẩm hạ của đại y gồm: Hạ hạ có chín điều; trung hạ có mười một điều; thượng hạ có mười ba điều. Ba phẩm của đại y này đều có hai mảnh dài một mảnh ngắn; cát, may và thụ trì. Ba phẩm trung của đại y gồm: hạ trung có mười lăm điều; trung trung có mười bảy điều; thượng trung có mười chín điều. Ba phẩm của đại y này đều có ba mảnh dài, một mảnh ngắn; cát, may và thụ trì. Ba phẩm thượng của đại y gồm có: hạ thượng có hai mươi một điều; trung thượng có hai mươi ba điều; thượng thượng có hai mươi lăm điều. Ba phẩm của đại y này đều có bốn mảnh dài, một mảnh ngắn; cát, may và thụ trì. Ba y này đều gọi là y Phúc điền.

Luật *Tăng-kì* ghi: “Một thời, Đức Phật trụ ở thành Vương Xá, một hôm, Ngài đang đang kinh hành trước hang đá Đế-thích¹⁰⁵, bỗng nói với tôn giả A-nan: ‘Hình dáng y của chư Phật thời quá khứ là như thế. Từ nay căn cứ theo qui định này để may y.’”¹⁰⁶

Tăng huy kí ghi: “Thừa ruộng tích nước, làm lúa xanh tốt. Vì để nuôi dưỡng hình mạng nên y có hình ruộng phúc, thấm nhuần bằng nước tứ lợi;¹⁰⁷ sinh trưởng lúa tam thiện¹⁰⁸ ấy; nuôi lớn pháp thân bằng tuệ mạng.”¹⁰⁹

Giải thích tên gọi ấy: Cái mặc bên trên gọi là y. Chữ ‘y’ (衣) giống như chữ ‘y’ (依), có nghĩa là nương tựa. Vì ‘y’ có công năng che lạnh, che nóng. Kinh, luật đều gọi là ca-sa.¹¹⁰ *Chân Đế tạp kí* ghi: “Danh từ ‘ca-sa’ ở nước ngoài hàm chứa nhiều nghĩa. Hoặc gọi là áo li trần, vì đoạn trừ sáu trần.¹¹¹ Hoặc gọi là áo trừ gầy ốm, vì cắt đứt phiền não. Hoặc gọi là

¹⁰⁵ **Đế-thích** 帝釋 (S: Śakra Devānām-indra): Vua cõi trời Đao-lợi. Là một trong mười hai vị trời trấn giữ ở phương đông, chuyên thủ hộ Phật Pháp.

¹⁰⁶ Câu này trong luật *Tăng-kì* ghi:

“復次佛住王舍城，天帝釋石窟前經行，見摩竭提稻田畦畔分明差互得所。見已語諸比丘：「過去諸佛、如來、應供、正遍知衣法，正[22]應如是。從今日後作衣當用是法。”

¹⁰⁷ **Tứ lợi** 四利: Bốn sự lợi ích là: tử, bi, hỷ, xả.

¹⁰⁸ **Tam thiện** 三善: Vô tham, vô sân, vô si.

¹⁰⁹ **Tuệ mạng** 慧命(S: Āyusmat): Pháp thân lấy trí tuệ làm sinh mệnh. Cũng như sắc thân này cần phải nhờ vào ăn uống mà nuôi sống thì pháp thân ấy cũng phải nhờ vào trí tuệ để trưởng dưỡng.

¹¹⁰ **Ca-sa** 袈裟 (S: Kaṣāya): Pháp y của chư tăng.

¹¹¹ **Sáu trần** 六塵: Đó là sáu cảnh: sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp.

áo hoa sen, vì xa lìa dính mắc. Hoặc gọi là áo gian sắc,¹¹² vì màu sắc đúng như pháp.”

Ở đây gọi là y hoại sắc. Tức y ấy phải chia làm ba loại. Vì sao? Vì nó biểu trưng cho ba nghiệp thanh tịnh. Vì y năm điều đoạn tham, biểu trưng cho thân nghiệp. Y bảy điều đoạn sân, biểu trưng cho khẩu nghiệp. Y đại đoạn si, biểu trưng cho ý nghiệp. Mỗi y điều dài nhiều, điều ngắn ít, biểu thị cho hàng thánh giả tăng, hàng phàm phu giảm. Sử dụng ba màu xanh, đen, mộc lan, biểu thị cho ba thân: pháp thân, báo thân và hóa thân. Chất liệu của y được dệt bằng vải cỏ gai luộc chín, không được dùng lụa là lấy từ tơ tằm, biểu thị cho từ bi.

Các ông đều có tọa cụ vuông. Tọa cụ tiếng Phạn gọi là ni-sư-đàn. Trung Quốc dịch là Tùy tọa y. Cũng gọi là Phu cụ, cũng gọi là Sấn túc y. Tức giống như tháp có nền móng. Nay thân thụ giới của ông, tức là tháp của ngũ phần pháp thân. Bởi vì, ngũ phần pháp thân nhờ giới mà sinh ra.

Mỗi người các ông đều có một cái bát. Bát tiếng Phạn đọc là Bát-đa-la. Trung Quốc dịch là Ứng lượng khí. Về chất liệu, màu sắc, lượng đều đúng như pháp. Về chất liệu có hai loại hoặc làm bằng sắt, hoặc bằng đất. Về màu sắc dùng hạt vừng, hạt hạnh nhân giã nát rồi bôi bên trong, bên ngoài; dùng khói của cây tre để xông; đến khi bát có màu giống như màu lông chim tu hú, chim bồ câu, chim khổng tước.

Vì sao phải xông? Vì để mùa hè chứa thức ăn không bị thiu, không dính cấu bẩn. Vì có công dụng như thế, nên phải xông.

Về sức chứa của bát, bát bậc thượng dung lượng một đấu rưỡi, bát bậc hạ dung lượng năm thăng, dung lượng của bát bậc trung một đấu. Đấu đây là đấu đời Chu. Nếu tính theo đấu đời Đường thì bát nhỏ dung lượng năm thăng, bát trung dung lượng bảy thăng rưỡi, bát lớn dung lượng một đấu.

Y, bát là điều kiện chính trong việc thụ giới của các ông. Là những vật cần thiết để nuôi dưỡng thân thể. Cho nên, các ông phải tự chuẩn bị đầy đủ. Nếu mượn, hoặc không có đều gọi là phi pháp. Theo những điều lệ trong luật qui định rõ, nếu người nào không có y, bát thì đều không

¹¹² Gian sắc 間色: Tạp sắc. Đối lại với chính sắc, là những màu chính như: xanh, vàng, đỏ, trắng, đen.

đắc giới, một đời luống uổng thụ nhận của tín thí, tương lai rơi vào ba đường ác, nhiều kiếp luân hồi không được giải thoát. Khi các ông đắp y, giữ thân, miệng, ý, chí tâm đội trên đầu, tụng thầm chú, kệ và tiếp theo là mở y và đắp lên.

Khi thụ thực, chứng trai, ngồi ngay thẳng, mở khăn, mở bát, tụng kệ, an nhàn. Sau khi đựng đầy thức ăn, tay trái ôm bát, tay phải đỡ thân bát, đứng ngay thẳng chính niệm, cúng dường Tam bảo, chí thành quán tưởng và đặt muống vào bát. Các tổ sư nói:¹¹³ “Ngũ quán không trái nghịch, tam chủ¹¹⁴ có phép tắc.”

Như trên đã chỉ dạy, nên nhận dùng đúng pháp. Nếu không làm theo thì tội sẽ để lại đời sau. Tất cả những phép tắc thụ trì y, bát đợi gần đến ngày lên đàn, khi tôi dẫn đến chỗ khuất vắn hỏi và căn cứ theo bộ luật *Căn bản* mới chỉ dạy cách thức thụ trì.

Từ nay về sau, khi các ông muốn may y, nắn bát, cần phải hỏi các bậc minh sư rồi theo đúng như pháp may, nắn; không được làm theo sở thích, trái với điều Phật chế. Nếu đã may y xong, phải mời một vị ti-kheo biết luật, gia trì đúng pháp, tin nhận và đắp. Như thế công đức không luống uổng, ắt được lợi ích. Đó mới gọi là ti-kheo chân chính của Tăng bảo trong thời kì cuối.

Hỏi. Các ông có thể vâng làm được không?

Trả lời. Chúng con đều vâng làm.

Thầy dẫn lễ nói:

Các sa-di hãy cùng nhau đứng lên, nghe tiếng khánh, đỉnh lễ ba lễ, vén y, xếp tọa cụ, xếp hàng. Những vị thỉnh sư đưa sư về phòng.

Ghi chú:

Đưa sư về phòng rồi, quay trở lại nơi tác pháp, lễ tạ các thầy dẫn lễ xong, mỗi người ôm y, bát của mình trở về phòng.

2.5. Thẩm xét giới và sám hối

¹¹³ **Tổ gia nói** 祖家不云: Trong các bản khác đều không có chữ ‘bất’ (不). Có bản thì ghi “故祖師云, có bản thì ghi “古云.”

¹¹⁴ **Tam chủ** 三匙: Xưa nay trong nghi thức cúng Quá đường cứ quen đọc Tam đề (三題); phải chăng vì chữ chủ (匙) với chữ đề (題) gần giống nhau nên đọc nhầm?

Khi các sa-di thụ giới cụ túc, việc vắn hỏi mười ba nạn nặng và mười sáu già nhẹ đều phải đợi khi thập sư lâm đàn¹¹⁵, hòa tăng, tác pháp, mới sai thầy giáo thụ đến chỗ khuất vắn hỏi kĩ. Tiếp theo gọi những sa-di ấy vào trong Tăng, thầy yết-ma nhờ chúng thẩm xét lại. Những việc ấy phải làm xong trong vòng một ngày, vì theo phép tắc thì không được cách đêm. Hai lần thẩm xét kĩ như thế, vắn trong các luật đều ghi giống nhau. Nhưng những người thụ giới đều phải mời thầy vắn hỏi trước một đêm, đã không đợi yết-ma sai, lại chẳng phải đến lúc chính thức truyền giới cụ túc mới thốt lên rằng: “Than ôi! Vì làm trái ngược với điều Phật dạy, nên mới dẫn đến lỗi lầm như thế này.”

Nay căn cứ theo nghi thức cũ của ngài Nam Sơn¹¹⁶ và tuân theo những điều Phật chế ban đầu. Chỉ có việc thẩm xét, vắn hỏi mười giới sa-di là phải làm trước một đêm. Ngày hôm sau lên đàn mới sai người hỏi hai mươi chín loại ‘nạn già’ nhẹ và nặng. Mong những người hoằng truyền giới luật phải tuân theo luật chế, để vâng theo phép tắc của bậc thánh, được vậy là điều may mắn lắm.

Ghi chú:

Lần tác pháp này cần phải tiến hành thật nghiêm túc. Bởi vì, đại giới cụ túc rất tôn nghiêm và hàng ngũ Tăng-già khó vào. Vả lại, nay cách thời Phật quá xa, trong Phật pháp có nhiều tội hại, nếu không nhờ những yếu tố đặc biệt bên ngoài thì sao có thể khiến cho những người kia phát tâm bậc thượng? Vì thế, vào buổi chiều của ngày xin giới, thầy dẫn lễ sai tịnh nhân hoặc sa-di quét dọn pháp đường, đặt một chiếc ghế ở giữa, dâng cúng hương, hoa, giảng cờ, treo lọng. Phía sau chỗ ngồi chính đặt ghế cho thầy thư kí.

Mé bên trái ngoài cửa pháp đường đặt ghế cho vị thầy kiểm tra thẻ. Phía bên phải ngoài cửa pháp đường đặt ghế cho vị thầy thu thẻ. Nơi nơi đều treo đèn, sáng hơn ban ngày; chỗ chỗ đều đốt hương, khói tỏa như mây lành. Sau khi bày biện lễ phẩm cúng dường đã đầy đủ, mới

¹¹⁵ **Lâm đàn** 臨壇: Các vị trưởng lão tăng hoặc ni lên đàn để cử hành nghi thức truyền giới. Các vị này gọi chung là Lâm đàn Đại đức. Lâm đàn Đại đức bắt đầu được thành lập vào năm 765 đời Đường, khi vua Đại Tông ban sắc tổ chức giới đàn Phương Đăng (Đại thừa) ở chùa Đại Hưng Thiện, Trường An. Lúc bấy giờ, tăng ni trong kinh thành mỗi bộ lập ra 10 vị Lâm đàn Đại đức, tức tam sư thất chứng.

¹¹⁶ **Ngài Nam Sơn** 南山: Tức luật sư Đạo Tuyên.

đánh kiền chùy, tập hợp các sa-di xin giới cụ túc, chiếu theo thứ tự hàng thẻ mà xếp hàng. Thầy dẫn lễ dẫn theo năm người đến thỉnh thầy yết-ma. Người bưng hương đứng trước. Đến phòng đỉnh lễ, thỉnh thầy đến pháp đường. Lễ Phật, ngồi xuống, niệm hương, cử tán xong.

Thầy dẫn lễ nói:

Cắm hương lên, trở về vị trí. Những vị nghinh đón bước ra khỏi hàng, nghe tiếng khánh, đỉnh lễ ba lễ, trở về hàng.

Ghi chú:

Hai vị thầy được sai kiểm thẻ và thâu thẻ bước ra khỏi chúng, hướng về vị thầy ngồi trên tòa đỉnh lễ rồi đứng lên. Vị thầy kia rời chỗ ngồi lễ tạ lại. Họ tự thương lượng và giúp đỡ nhau.

Thầy yết-ma nói:

Cây cờ ti-ni chỉ vì trợ giúp chính pháp; mở đường sám hối để trợ giúp cho các duyên, nay các sa-di muốn cầu thụ giới cụ túc, theo lí phải phát lộ sám hối, nhưng vì đề phòng có bạch y v.v., trà trộn vào nghe lén, nên phải mời hai thầy kiểm tra kĩ người ra, người vào. Nếu những sa-di kia như pháp, thanh tịnh thì sự chuẩn bị của chúng tôi mới thành. Nhưng sợ các người ngồi lâu sinh mỏi mệt, nên xin mọi người hoan hỉ.

Thầy kiểm tra và thầy thâu thẻ chấp tay trả lời: “Vâng, chúng tôi xin làm theo.”

Ghi chú:

Hai vị thầy đếm và thâu thẻ hướng lên trên chấp tay, hỏi thăm hai bộ phận bên phải và trái. Mỗi người đến bên góc cửa và ngồi. Tiếp theo vị thầy thư kí bước ra khỏi chúng, hướng lên trên đỉnh lễ một lễ và đứng chờ.

Thầy yết-ma nói:

Những sa-di sắp thụ giới cụ túc phải giữ thân, ý thanh tịnh. Nếu có phạm điều gì thì theo luật không cho phép thụ giới. Còn nếu không niễm trước thì mới có thể thụ giới. Đêm nay, nhiều ban nhiều người, nên công việc hoặc giống nhau. Vì thế, mời đại đức ghi rõ những người được phân chia công việc, để tránh dẫn đến sai lầm và cũng là để tiện trình thẻ với hòa thượng. Xin chớ vì việc ấy mà sinh phiền hà.

Thầy kiểm tra và thầy thầy thề chấp tay trả lời: “Vâng, chúng con xin làm theo.”

Ghi chú:

Trả lời rồi, chấp tay, hỏi thăm. Sau khi lui ra, trở về chỗ cũ. Đại đức đi tuần xem xét chúng hướng về thầy yết-ma đỉnh lễ rồi đứng lên.

Thầy yết-ma nói:

Những điều luật chế thì rất nghiêm ngặt mà lòng người thì dễ lười biếng, nên phải nhờ những điều kiện tốt mới thành tựu được nghiệp thiện. Nay các sa-di, lúc phát lộ hoặc sợ mê man, tán loạn, hoặc quên nên sám hối nhằm. Vì thế, mới mời các đại đức kiểm tra, tuần tra, chỉnh đốn cách thức sám hối, giúp cho ba nghiệp của họ siêng năng, nhất tâm không lười biếng. Có thể gọi là “hạ mình để thành tựu cho người”. Mong rằng, chớ từ lao nhọc. Tất cả mọi người đều chấp tay đáp: “Vâng, chúng tôi xin làm theo”.

Ghi chú:

Đáp rồi, hướng lên trên, chấp tay hỏi thăm và lui ra. Mỗi người cầm đèn soi xét kĩ lưỡng.

Thầy dẫn lễ nói:

Này các sa-di, các ông đều phải chí thành, tụng thần chú đại bi theo tôi. Nhờ sức oai thần của mật ngôn này làm cho pháp diên¹¹⁷ thanh tịnh, lìa xa các ma chướng (tụng 3 lần).

Nam Mô Cam Lộ Vương Bồ-tát ma-ha-tát (3 lần).

Thầy dẫn lễ nói:

Các sa-di cùng tiến về phía trước xếp hàng, trải tọa cụ, nghe tiếng khánh, đỉnh lễ ba lễ, vén y, quì gối, chấp tay.

Trong bảy chúng, ti-kheo là bậc nhất; trong ba tụ, giới cụ túc là đứng đầu. Vì thế, phải tìm những bình sạch mới nhận đề-hồ¹¹⁸ kia. Giống như tập hợp và tuyển chọn nhân tài để rèn giũa thành bậc cao quý. Tài nghệ khéo léo là cốt ở người tài giỏi, đức luyện không vượt qua phép tắc.

¹¹⁷ **Pháp diên** 法筵: Nơi nói pháp.

¹¹⁸ **Đề-hồ** 醍醐 (S: Sarpir-mañḍa): Chất dinh dưỡng đặc chế từ sữa bò có mùi vị thơm ngon tuyệt hảo, là một trong năm vị bổ dưỡng.

Nay tôi cung thỉnh luật sư tên... để làm thầy a-xà-lê kiểm tra giới, nhận sám hối cho các ông.

Về văn thỉnh sư, lẽ ra các ông phải tự trình bày, nhưng vì sợ các người không thể làm được, nên nay tôi dạy các ông. Mỗi người tự nói pháp danh. Ngoài ra, những lời lẽ khác các người đều nói theo tôi.

Đại đức, một lòng nhớ, con sa-di tên... nay thỉnh đại đức làm a-xà-lê kiểm tra giới và nhận sám hối. Xin đại đức làm a-xà-lê kiểm tra giới và nhận sám hối cho con. Con nhờ nương theo đại đức mà được sám hối như thật. Xin thương xót cho! (*đỉnh lễ ba lễ*)

Thầy yết-ma vỗ thủ xích và nói:

Giới thanh tịnh thì định, tuệ mới sinh. Giới là nền tảng tu chứng của Phật, Tổ. Hoặc¹¹⁹ sinh khởi và tham ái đầy đầy là nhân khổ trong luân hồi của hữu tình. Chỉ có bậc trí mới nhận biết rõ ràng, còn kẻ ngu thì chìm trong sóng mê. Các ông đã chán khổ, rời xa gia đình, thụ trì mười giới sa-di, lại còn muốn tiến lên siêng tu, nguyện gia nhập vào hàng ngũ tì-kheo tăng. Như vậy, đâu lo gì định, tuệ không sinh và luân hồi không dứt?

Tôi chỉ sợ các ông đối với những giới cấm đã thụ trì, hoặc hủy phạm những tính tội và những điều nặng, hoặc tiếng tăm, uy đức của sa-di bị thiếu khuyết. Do đó, dù muốn thụ giới cụ túc, nhưng e không được đắc giới.

Luận *Tát-bà-đa* ghi: “Người nào phá những giới trọng trong mười giới sa-di, hoặc thụ giới cụ túc, giới thiên vô lậu, hoặc muốn tiến bộ hơn, tất cả đều không được. Vì giới sa-di là nền tảng của giới tì-kheo.”

Thí như rễ cây sum suê thì hoa quả trĩu cành. Cũng giống như nền móng vững chắc thì mới xây dựng lầu gác. Chứ chưa có trường hợp nào cây không có rễ mà mong có quả và không có nền móng mà xây lầu gác. Vì thế, nay tôi theo thứ tự xin giới, khai đạo là tuân theo luật định, lần lượt hỏi các ông. Các ông theo từng câu hỏi mà lần lượt trả lời thật, không được lấy có nói không, lấy nặng nói nhẹ; nếu có một niệm che giấu, tránh né thì đâu chỉ bên trong tự dối lòng, bên ngoài dối thầy sao?

¹¹⁹ **Hoặc** 惑: Mê lầm phiền não. Trạng thái thân tâm não loạn, làm chướng ngại tâm giác ngộ.

Hướng gì đối gạt mười phương chư Phật, Bồ-tát, các trời và thiện thần, làm cho tội cũ chưa trừ, lại tích thêm họa mới. Như thế, đã không sợ đường ác mà cũng không sinh hổ thẹn. Thật là đáng thương!

Cho nên, mỗi người phải phát khởi lòng tin kiên cố, sinh tâm sợ hãi lớn, sinh hổ thẹn lớn, nghĩ đến nỗi khổ trong đường ác mà phát tâm Bồ-đề, chí thành phát lộ, thiết tha sám hối. Giống như cát, đá đã lọc sạch mới gọi là vàng ròng; còn chút tì vết thì không phải là ngọc tốt (*Võ thủ xích một cái*).

Hỏi: Các ông có thể sám hối như thế được không?

Trả lời: Chúng con xin vâng làm theo.

Thầy dẫn lễ nói:

Các sa-di hãy cùng đứng lên, nghe tiếng khánh, đỉnh lễ ba lễ, vén y, xếp tọa cụ, xếp hàng.

Các ông là những người đứng đầu nên phải thống lãnh chúng, tập hợp và đợi. Đợi khi nào được gọi thì chín người theo thứ tự từ góc cửa bên trái tiến đến chỗ thầy xét thẻ, lần lượt đối chiếu tên và tiến lên. Đến trước chỗ thầy giáo thụ ngồi phát lộ rồi. Chín người theo thứ tự từ góc cửa bên phải đến chỗ thầy thâm thẻ, lần lượt theo thứ tự đi ra. Lúc bấy giờ, chỉ giữ lại hàng thứ nhất ở lại trong pháp đường. Những người khác tạm thời ra ngoài.

Ghi chú:

Khi chúng đã ra ngoài rồi, lại nói:

Hàng thứ nhất tiến lên, xếp hàng hướng lên trên, (*pháp đường rộng thì xếp một hàng như thường lệ, pháp đường hẹp thì xếp thành hai hàng trước và sau*) trải tọa cụ, nghe tiếng khánh, đỉnh lễ ba lễ, vén y, quỳ gối, chắp tay, vận tâm quán tưởng và cùng xưng.

Nam Mô Thập Phương Thường Trụ Tam Bảo (3 lần).

Mỗi người tự nói pháp danh của mình.

Thầy giáo thụ sư võ thủ xích và nói:

Này các sa-di, nay tôi hỏi kĩ mười chi giới tướng mà các ông đang thụ trì, chính là gội rửa thân tâm và tẩy trừ những bất tịnh, tuyển chọn

đạo khí, dựa vào hàng Tăng. Vì thế, các ông phải hiểu rõ lời của tôi, trả lời chính xác. (*Võ thủ xích một cái.*)

* Thứ nhất, giới không sát sinh: những sinh vật có mạng sống không được cố ý giết, hoặc tự mình giết, hoặc sai người giết, hoặc chôn sống, hoặc giết bằng động cơ, hoặc giết bằng cách đẩy rơi xuống, hoặc giết bằng chú thuật, hoặc giết bằng thuốc độc, hoặc khuyến khích người giết, hoặc biết trước người kia có ý muốn tự tử, hoặc đặt bẫy làm cho chết, hoặc thả thú dữ, rắc độc cắn chết, cho đến phá thai, đập trứng, hoặc đốt núi, tháo lạch, đều gọi là giết.

Hỏi: Trong giới này các ông có phạm không?

Trả lời: Không.

Ghi chú:

Nếu phạm thì phải thành thật trả lời phạm trường hợp giết nào. Người bên cạnh không được chỉ bảo trả lời không phạm. Vì phạm giới xuất phát từ tâm, cho nên sám hối thì phải tự mình nói. Nếu do người bên cạnh chỉ bảo thì tất cả đều phạm tội vi-et-ti-ni. Chín giới sau cũng như thế. Nếu thật không phạm thì mới trả lời:...

Nếu phạm những giới ấy thì căn cứ theo luật mà phán định, để làm sáng tỏ tội tướng là nhẹ hay nặng. Nếu giết người thì phạm tội nặng. Đó là tính giới. Phá tội căn bản thì mất giới sa-di, gọi là diệt tẩn¹²⁰ đột-kiết-la;¹²¹ không được sám hối chung; không được ngủ chung, làm việc chung với những sa-di thanh tịnh; không được giống như những sa-di thanh tịnh khác được ngủ chung với tì-kheo hai đêm, ba đêm.

- Nếu giết trời, rồng, quỷ, thần, những loài có thể biến thành người và hiểu tiếng người thì phạm tội bậc trung, cho phép sám hối, gọi là Ưng sám đột-kiết-la.

- Nếu giết súc sinh, những loài không thể biến thành người, không hiểu tiếng người thì phạm tội bậc hạ, cho phép sám hối, cũng gọi là Ưng sám đột-kiết-la.

- Nếu giết người mà không chết thì phạm phương tiện tội bậc trung.

¹²⁰ **Diệt tẩn** 滅擯 (S: Nāsanīyaṃ): Bị đuổi ra khỏi chúng.

¹²¹ **Đột-kiết-la** 突吉羅 (S: Duṣkṛta): Tội bị đánh đòn.

- Nếu giết trời, rồng, cho đến súc sinh mà không chết thì phạm phương tiện tội bậc hạ.

Nếu giúp người khác khiến giết người, hoặc giết trời, súc sinh v.v... chết, không chết đều có cùng tội căn bản, nặng-nhẹ như trên.

Nếu thấy giết không sinh tâm tử mà còn khen ngợi, vui theo thì phạm tội phương tiện bậc trung, cho phép sám hối.

Tên tội thuộc năm thiên,¹²² sáu tụ¹²³ của ti-kheo thì sa-di không được biết. Sở dĩ nói tội bậc trung, bậc hạ, còn nói tội phương tiện bậc trung, bậc hạ là vì (kì thật) những tội ấy đều thuộc một tội Ưng sám đột-kiết-la. Nhưng gọi là tội bậc trung, bậc hạ, vì khi phạm giới có trường hợp tâm phiền não nặng, có trường hợp tâm phiền não nhẹ không giống nhau. Cho nên, tùy theo trường hợp mà chia làm bậc trung, bậc hạ. Chính giới sau cũng tương tự như vậy.

Nếu giết cha, mẹ, thánh nhân thì phạm tội nghịch, bị rơi vào địa ngục A-tì. Trường hợp này nặng hơn những trường hợp giết ở trên. Tuy cũng là giết, nhưng sự việc không giống nhau. Như trong đàn thứ nhất thăm xét về trường hợp giết cha, mẹ và giết những đối tượng khác đã trình bày.

* Thứ hai, giới trộm cướp: hễ vật có chủ thì không được sinh tâm trộm cố lấy. Hoặc tự lấy, hoặc sai người lấy, hoặc nhận lời thay người đến lấy, hoặc dùng chú thuật để lấy, hoặc lấy vật mà người khác gửi, hoặc cho rồi đoạt lại, hoặc vay mượn không chịu trả, cho đến, trốn thuế, vượt đò v.v... đều gọi là trộm.

Hỏi: Trong giới đây các ông có phạm không?

(Nếu phạm trường hợp trộm nào thì thành thật nói phạm trường hợp trộm đó. Nếu không phạm thì trả lời...)

Trả lời: Không.

Trường hợp phạm: bất kể là vật mới, vật cũ, vật quý, vật rẻ; nếu lấy trộm đủ năm tiền¹²⁴ thì phạm tội nặng. Đó là tính giới, phá tội căn bản, mất giới sa-di, gọi là Diệt tấn đột-kiết-la, không được sám hối chung,

¹²² **Năm thiên** 五篇: Ba-la-di, ba-la-di, tăng-già-bà-thi-sa, ba-dật-đề, ba-la-đề-đề-xá-ni, đột-kiết-la.

¹²³ **Sáu tụ** 六聚: Đó là: ba-la-di, tăng-già-bà-thi-sa, thâu-lan-giá, ba-dật-đề, ba-la-đề-đề-xá-ni, đột-kiết-la.

¹²⁴ **Năm tiền** 五錢: Tính theo tiền của Trung Quốc là 80 đồng. Nếu dùng ngân số mà tính thì tương đương với 8 phân.

không được ngủ chung, làm việc chung với các sa-di khác; không được như những sa-di khác được ngủ chung với các tì-kheo hai đêm, ba đêm. Nếu trộm dưới năm tiền, từ bốn tiền trở xuống thì phạm tội bậc trung, cho phép sám hối. Đây gọi là Ưng sám độ-kiết-la tội.

Nếu trộm từ năm tiền trở lên, dù chưa đủ mười tiền, nhưng vẫn xem là một trọng tội. Nếu trộm đủ mười tiền là phạm hai trọng tội. Nếu trộm vật có giá trị lớn, lớn hơn năm tiền nhiều lần thì xét theo số tiền mà xác định mức độ phạm, cũng có giá trị lớn, nên bị tội nặng. Nếu trộm vật của Tam bảo thì tính giá trị nhiều hay ít, mà định tội nặng hay nhẹ và giống với trường hợp này.

Nhưng tội nặng nói nhiều là nhiều. Đó là lời nói chân thật của Phật, vì thương bầy chúng đệ tử tri giới, nên Ngài răn dạy chớ hủy phạm. Ngoài ra, Ngài còn chỉ cho họ biết quả báo khổ ở địa ngục tăng gấp bội, khó thoát khỏi.

* Thứ ba, giới dâm: tức là làm việc bất tịnh với người nam, người nữ. Hoặc mình hành dâm với người, hoặc người hành dâm với mình; cho đến, hành dâm với súc sinh, đều gọi là dâm.

Hỏi. Trong giới đây các ông có phạm không?

(Nếu phạm trường hợp hành dâm nào thì thành thật trả lời phạm trường hợp hành dâm đó. Nếu không phạm thì trả lời: ...)

Trả lời. Không.

Trường hợp phạm trong giới này: hễ có tâm dâm, cùng làm việc bất tịnh rồi, đều phạm tội nặng. Vì đó là tính giới. Phá tội căn bản, mất giới sa-di, gọi là tội Diệt tận độ-kiết-la. Không được sám hối chung, không được ngủ chung với những sa-di khác, không được làm việc chung, không được như những sa-di khác được ngủ chung với tì-kheo hai, ba đêm.

Nếu có tâm dâm, chưa quan hệ và dừng lại, thì phạm tội bậc trung, cho phép sám hối, gọi là tội Ưng sám độ-kiết-la.

Nếu có tâm dâm xúc chạm thân người nữ, ngồi với người nữ ở chỗ khuất, nói với người nữ ở chỗ khuất, đều phạm tội bậc trung, cho phép sám hối, gọi là tội Ưng sám độ-kiết-la.

* Thứ tư, giới nói dối: Chưa ngộ đạo mà nói là đã ngộ đạo, chưa đắc thiền, đắc định mà nói là đã đắc; chưa chứng bốn quả mà nói là đã chứng, cho đến, nói dối có trời, rồng, quỷ, thần v.v.. đến. Nói những việc ấy đều hư dối, không thật như thế để dối gạt người, đều gọi là đại vọng ngữ.

Hỏi: Trong giới này các ông có phạm không?

(Nếu từng nói dối với người thì phải lập tức thành thật trả lời phạm nói dối trong trường hợp đó, trường hợp kia. Nếu không phạm thì trả lời:..)

Trả lời: Không.

Ngoài nói dối ra còn có nói móc, nói hai lưỡi, nói lời thô ác, đều gọi là tiểu vọng ngữ.

Hỏi: Trong giới này các ông có phạm không?

(Nếu phạm trường hợp nào thì thành thật nói trả lời phạm trường hợp ấy. Nếu không phạm thì trả lời: ...)

Trả lời: Không.

Trường hợp phạm trong giới này: nếu là đại vọng ngữ tức là đến trước người nói. Nếu người kia hiểu rõ ràng thì phạm tội nặng. Đó là tính giới, phá tội căn bản, mất giới sa-di, gọi là tội diệt tận đột-kiết-la. Không được sám hối chung, không được ngủ chung với những sa-di khác, không được sinh hoạt chung, không được như những sa-di khác được ngủ chung với tì-kheo hai, ba đêm.

Nếu bản ý muốn nói lời đại vọng ngữ này, hoặc nói không rõ ràng, khiến người nghe không hiểu, hoặc đang nói thì dừng lại, đều phạm tội bậc trung cho phép sám hối, gọi là tội Ưng sám đột-kiết-la. Hoặc là tiểu vọng ngữ: nghĩa là nói mà không rõ ràng, thì thực hiện pháp trách tâm đột-kiết-la sám hối trừ diệt và từ đó về sau không tái phạm. *(Bốn giới vừa nêu trên là cội gốc của tất cả giới.)*

* Thứ năm, giới không uống rượu: những chất có thể làm người say thì dù một giọt cũng không được dính môi.

Hỏi: Trong giới này các ông có phạm không?

(Nếu phạm thì phải thành thật trả lời. Nếu không phạm thì trả lời:...)

Trả lời. Không.

Trường hợp phạm trong giới này: hoặc ngũ cốc, hoa, quả v.v.. làm thành rượu, cho đến men rượu, bã rượu, chỉ có hương rượu, mùi rượu, tưởng là rượu, nhấm vào, nuốt xuống có thể làm say thì phạm già giới, cho phép sám hối, gọi là tội Ưng sám đột-kiết-la.

Nếu bị bệnh nặng, thầy thuốc dặn phải dùng rượu nấu thuốc để trị thì phải thưa với thầy biết trước, thầy cho phép mới dùng. Nhưng phải làm sao để không nghe mùi rượu, vị rượu, rượu dính môi mà không nghĩ về rượu thì mới được. Nếu bệnh nặng thêm, dùng rượu liền, thì không phạm. Còn như vì bệnh phải dùng rượu nấu thuốc, đến khi hết bệnh rồi lại uống rượu thì phạm tội căn bản.

* Thứ sáu, giới không đeo hương hoa, không bôi nước hoa lên thân.

Hỏi. Trong giới này các ông có phạm không?

(Nếu phạm trường hợp nào thì thành thật trả lời phạm trường hợp đó. Nếu không phạm thì trả lời: ...)

Trả lời. Không.

Trường hợp phạm trong giới này: như ở Trung Quốc dùng tơ lụa, trân bảo để may, trang sức khăn, mũ, thì cũng giống như ở Ấn Độ đeo vòng hoa vậy. Như ở Trung Quốc dùng hương để xông tẩm vải và đeo túi hương, cũng giống như ở Ấn Độ dùng hương xoa lên thân. Theo trong luật, Phật có nói tùy theo phong tục của mỗi nước, chẳng phải không có căn cứ. Vì thế, nên biết việc sử dụng theo phong tục của mỗi nước có khác, nhưng tâm ham thích trang sức thì chỉ có một. Nếu có người nào làm những việc như thế thì phạm già giới, cho phép sám hối, gọi là tội Ưng sám đột-kiết-la.

* Thứ bảy, giới không ca vũ, hát xướng, không cố đi xem nghe.

Hỏi. Trong giới này các ông có phạm không?

(Nếu phạm trường hợp nào thì thành thật trả lời phạm trường hợp đó. Nếu không phạm thì trả lời: ...)

Trả lời: Không.

Trường hợp phạm: xướng khúc, ca ngâm gọi đó là ca; đưa tay, nhấc chân gọi là vũ. Hoặc thổi sáo, gảy đàn, đánh trận, đánh cờ, đổ xí ngầu, đánh bạc, bắn tên, cho đến, thúc ngựa, múa kiếm v.v.. , đều gọi là xướng kĩ. Hoặc tự làm, hoặc thấy người làm vui thích. Người có ý đến xem nghe, tất cả đều phạm già giới, cho phép sám hối. Đây gọi là tội Ưng sám đột-kiết-la.

* Thứ tám, giới không ngồi giường cao, rộng.

Hỏi: Trong giới này các ông có phạm không?

(Nếu phạm thì trả lời phạm. Nếu không phạm thì trả lời: ..)

Trả lời: Không.

Ghi chú:

Nay là thời mặt pháp, giường nằm của tăng ở khắp nơi đều không đúng lượng. Nay các ông sắp làm thầy, nên đến lúc lên đàn nếu hỏi về việc này thì phải sinh hổ thẹn sâu và phải biết trái với những gì Phật chế. Mong rằng có thể làm được như thế. Nếu không như vậy, thì ti-ni trở thành trò đùa của trẻ con. Vì nguyên nhân ấy nên phải hỏi.

Trong đây trường hợp phạm: theo luật qui định, chân giường của tăng cao một thước, sáu tấc.¹²⁵ Khi ngồi chân không hồng đất, nếu quá lượng này gọi là cao. Rộng: trở mình tùy ý. Vì thế gọi là giường lớn. Người nằm giường lớn phạm già giới, cho phép sám hối và gọi là tội Ưng sám đột-kiết-la. Nếu được giường đã đóng sẵn thì phải cưa chân cho đúng lượng mới không phạm.

* Thứ chín, giới không ăn phi thời.

Hỏi: Trong giới này các ông có phạm không?

(Nếu phạm trường hợp nào thì thành thật trả lời phạm trường hợp đó. Nếu không phạm thì trả lời: ...)

Trả lời: Không.

Trong đây trường hợp phạm: Theo thời gian mà chế định. Đúng thời: là từ khi mặt trời mới ló dạng ở phương đông đến giữa trưa. Không phải thời: là từ khi mặt trời hơi nghiêng cho đến trước khi mặt trời mọc

¹²⁵ Nếu tính theo thước đời Chu thì một thước nay chỉ bằng một thước tám tấc của thợ mộc. Như vậy, một thước sáu tấc theo thước của thợ mộc thì bằng một thước hai tấc tám phân.

vào ngày hôm sau. Nếu ăn không đúng thời thì ăn tất cả những vật có hình đều gọi là phá trai, phạm già giới, cho phép sám hối, gọi là tội Ưng sám đột-kiết-la.

Nếu người bệnh bị đói thì cho phép nhận các loại đậu, lúa mì nấu, không cho tróc vỏ rồi lọc lấy nước uống. Nếu được thức ăn không đúng thời, cho đến các loại nước ép trái cây thì phải dùng nước làm pháp 'tác tịnh' rồi mới sử dụng.

* Thứ mười, giới không cầm giữ sinh, tượng, vàng, bạc, vật báu.

Hỏi. Trong giới này các ông có phạm không?

(Nếu phạm trường hợp nào thì thành thật trả lời phạm trường hợp đó. Nếu không phạm thì trả lời: ...)

Trả lời. Không.

Trong đây trường hợp phạm: Sinh là chưa chế biến và còn nguyên chất. Như vàng, bạc, châu, ngọc, san hô, mã não, thủy tinh, xa cừ, lưu li, hổ phách, pha lê, đồi mồi, tê giác, ngà voi và tất cả những vật quý báu. Tượng: chế tạo thành hình tượng. Hoặc là tiền đồng, tiền giấy; tất cả vàng, bạc, bảy báu, tạo thành vật dụng và làm thành các loại hình dạng. Những thứ ấy đều làm cho lòng tham của con người tăng trưởng, làm cho ý chí của con người càng ngạo ngược. Cho nên, Đức Phật cấm không cho cầm giữ. Nếu người nào cầm giữ những thứ như thế thì phạm già giới, cho phép sám hối, gọi là tội Ưng sám đột-kiết-la. Nếu cất giữ cho Tam bảo, sư trưởng, cha mẹ, không có ý nghĩ là vật của mình thì không phạm.

Ghi chú:

Chín người như thế, mỗi người đều đã bị suy xét kỹ rồi. Trong những giới ấy, nếu phạm bốn giới căn bản tính trọng thì vị thầy thụ kí phải ghi vào sổ, ngày hôm sau trình với hòa thượng. Nếu phạm sáu giới nhẹ sau thì thầy yết-ma nên suy tính liền và dạy họ sám hối.

Thầy dẫn lễ nói:

Đĩnh lễ một lễ rồi đứng dậy.

Chín người thứ nhất cầm thẻ từ phía bên phải đi xuống đến chỗ thầy thụ thẻ. Rồi tất cả theo thứ tự lần lượt bước vào pháp đường.

Ghi chú:

Đợi vị kiểm tra thẻ và chín người kia xoay xuống dưới, đi theo chiều bên phải. Lại gọi rằng:

Chín người thứ hai cầm thẻ thứ hai từ bên trái đi lên, đến chỗ thầy kiểm tra thẻ. Lần lượt đối chiếu tên rồi tiến vào giảng đường.

Ghi chú:

Thứ tự hàng ngũ như thế nhiều-ít, mỗi mỗi gọi-đáp, cho đến thẻ cuối cùng, không cần phải ra khỏi giảng đường mà chỉ cần đứng ở bên phải. Đánh kiền chùy, tập hợp những người phát lộ trước, tất cả theo thứ tự hàng ngũ bước vào giảng đường và xếp thành hai hàng, đứng chờ. Những người được phân công kiểm tra, thu thẻ và tuần tra xem xét v.v.. bước ra khỏi chúng, hướng về hòa thượng chấp tay thăm hỏi. Thầy kiểm tra thẻ thưa: ...

Chúng con tên... đã làm xong việc hòa thượng giao, hàng ngũ không giảm, ra-vào đúng pháp, tuần tra nghiêm mật, đi-đứng nhịp nhàng, không có người phạm oai nghi.

Thầy yết-ma nói:

Những người có công phụ giúp, đêm khuya mệt mỏi, xin mọi người ngủ yên.

Ghi chú:

Các vị vái chào rồi lui ra. Mỗi người trở về chỗ cũ. Thầy thư kí bước ra khỏi chúng, trình sổ sách lên hòa thượng, chấp tay thăm hỏi và thưa:

Con tên... vâng theo lời hòa thượng giao ghi chép đầy đủ tội tướng đã hỏi. Nay những sa-di này không phạm tội căn bản, đều thanh tịnh. Nay trình bày với thầy yết-ma, nhờ thầy thưa lại với hòa thượng.

Nếu trong đây có người phạm bốn giới trọng thì văn này phải đổi lại rằng: Trong những sa-di phát lộ đây, chỉ có sa-di tên... phạm luật chương, còn những sa-di khác đều thanh tịnh. Nay con trình với thầy yết-ma, nhờ thầy thưa lại với hòa thượng.

Ghi chú:

Thầy yết-ma an ủi như trước xong, thầy thư kí lại chấp tay thăm hỏi, nói lời từ biệt, rời giảng đường, trở về phòng.

Thầy dẫn lễ nói:

Các sa-di hãy đồng trái tọa cụ, nghe tiếng khánh, đĩnh lễ ba lễ, vén y, quì gối, chấp tay.

Thầy dẫn lễ vỗ thủ xích, nói:

Các sa-di, nay tôi theo luật hỏi kĩ các ông rồi, các ông đều hiểu những điều tôi hỏi, tất cả cũng đã trả lời rồi; tôi tin các ông không che giấu điều gì; mong rằng thân khí thanh tịnh, có thể lên đàn đặc giới viên cụ. Nhưng vào ngày lên đàn, lúc vào chỗ khuất và ở trong Tăng vẫn phải hỏi lại các ông bốn giới nặng căn bản, các ông cũng như đêm nay ở trước tôi nghe kĩ và trả lời. Bây giờ, tôi sẽ niệm hương cầu nguyện cho các ông:

Chư Phật gia hộ, che chở; chúng thánh chứng minh; nguyện tội lỗi tích chứa nhiều đời từ nay diệt hết; những nghiệp thiện từ vô thì chưa làm từ nay siêng năng làm.

Các ông mỗi người hãy quán tưởng chư Phật ở mười phương và nói theo tôi chí thành sám hối. Mỗi người tự nói pháp danh của mình.

Ghi chú:

Xướng như thế xong, thầy dẫn lễ đứng dậy. Niệm hương xong, thầy dẫn lễ ngồi chấp tay, chí thành xướng lên:

*Nghiệp ác đã tạo từ xa xưa
Do tham, sân, si đời quá khứ
Đều từ thân, miệng, ý phát sinh
Sám hối tất cả các tội chướng.*

*Nghiệp ác đã tạo từ xa xưa
Do tham, sân, si đời quá khứ
Đều từ thân, miệng, ý phát sinh
Nay ở trước Phật xin sám hối.*

*Nghiệp ác đã tạo từ xa xưa
Do tham, sân si đời quá khứ
Đều từ thân, miệng, ý phát sinh*

Sám hối tất cả các tội căn.

*Sám hối công đức thật tuyệt vời
Bao nhiêu phúc lành đều hồi hướng
Nguyện cho chúng sinh bị chìm đắm
Chóng sinh cõi Phật Vô Lượng Quang
Mười phương ba đời tất cả Phật
Tất cả Bồ-tát ma-ha-tát
Ma-ha Bát-nhã ba-la-mật.*

Thầy dẫn lễ nói:

Các sa-di hãy cùng đứng dậy, nghe tiếng khánh, đình lễ ba lễ, vén y, xếp tọa cụ, xếp hàng.

Ghi chú:

Thầy dẫn lễ nói với sa-di đứng đầu. Như lễ thường, đưa các thầy về phòng rồi trở lại pháp đường, dạy các sa-di cùng lên điện, mỗi người thành kính, lễ Phật suốt đêm. Sau khi các sa-di ấy lễ tạ thầy dẫn lễ xong, họ đến đại điện, đốt đèn, thắp hương, ba nghiệp chí thành, năng-sở đều không, như thật đình lễ.

Những sa-di phạm giới trọng nói ở trên theo các điều khoản của tì-ni thì họ không được sám hối. Nếu xét thấy những sa-di kia, tuy đã phá giới trọng, nhưng thành thật hối hận, bỏ cũ theo mới, có thể nương theo Đại thừa phương tiện cứu giúp. Đồng thời, làm cho họ sợ hãi địa ngục, đoạn hẳn duyên trần; chọn nơi kết đàn, thiết tha chịu khổ, hoặc trong bảy ngày, mười bốn ngày, cầu thấy tướng hảo thì tội mới diệt. Nếu người ấy vẫn không thấy tướng hảo, trải qua nhiều năm nhiều tháng, ắt phải lấy thấy tướng hảo làm kì hạn, mới cho phép thụ giới. Vì sợ nhân duyên trở ngại không thể kiến đàn như pháp, giả sử có thể kiến đàn, nhưng tướng hảo không hiện thì về sau hối hận không kịp. Thà cẩn thận ngay từ đầu, thành khẩn giữ gìn là tốt.

QUYỂN 3

3. Nghi thức xin giới, sám hối trước khi lên đàn thụ giới Bồ-tát

3.1. Thưa với hai thầy

Kinh *Bồ-tát giới yết-ma* ghi: “Khi các Bồ-tát muốn thụ giới Bồ-tát thì phải nói pháp tạng Bồ-tát, học xứ ma-đát-lí-ca Bồ-tát và tướng phạm xứ cho họ nghe trước, để họ lắng nghe, tiếp nhận và dùng tuệ quán sát. Tự mình thích thụ giới, phát nguyện thụ giới Bồ-tát, chứ không phải do người khác khuyên, không phải vì muốn hơn người khác. Phải biết đó gọi là Bồ-tát kiên cố, đủ khả năng lãnh thụ tịnh giới Bồ-tát.” Theo như kinh đã trình bày. Vì thế nên biết, muốn thụ giới Bồ-tát trước phải xin giới và chỉ dạy, tiếp theo là xét kĩ, sám hối, vấn nạn. Truyền thụ như pháp, không cần dẫn đạo, thì không biết cách phát tâm và cầu thỉnh. Thế nên, phải thưa với hai thầy trợ giúp và giáo hóa trước, sau đó mới thưa thỉnh hòa thượng.

Ghi chú:

Cách thức xin giới, khai đạo phải được tiến hành trước ngày truyền giới hai, ba ngày. Sau giờ ngọ, sai tịnh nhân quét dọn pháp đường, sắp đặt tòa cao. Nếu không có tịnh nhân thì tân ti-kheo làm việc ấy cũng được. Đến giờ, đánh kiền chùy, tập hợp chúng. Những người tập hợp trong ấy không phải chỉ có ti-kheo. Tất cả những chúng muốn cầu giới Bồ-tát như ti-kheo-ni, thức-xoa-ma-na, sa-di, sa-di-ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di đều cùng tập hợp. Nếu chúng đông thì nên chọn mười ti-kheo đến thỉnh thầy dẫn lễ. Nếu ít hơn bốn người, cho đến, rất ít, chỉ có mấy ti-kheo thì có thể cùng nhau đến thỉnh. Đến rồi, thỉnh lễ một lễ, mời đến pháp đường. Đến pháp đường rồi cùng thỉnh lễ ba lễ, đứng dậy và một người đứng đầu đại diện chấp tay thưa rằng: ...

Ti-kheo chúng con tên... nay muốn tiến cầu đại giới Bồ-tát, nhưng không biết các phép tắc, lại khẩn cầu các thầy thương tình chỉ dạy cho chúng con.

Thầy dẫn lễ nói:

Này các ti-kheo,¹²⁶ đã có thể tăng tâm, tăng giới, lợi mình, lợi người, pháp môn hưng thịnh, công đức khó nghĩ, nay tôi dẫn các người đến thưa với hai thầy, xin mọi người cùng đến phương trượng.

Ghi chú:

Trả lời rồi, tất cả đồng đỉnh lễ một lễ, đứng lên, đứng thành hai hàng. Bây giờ, hai thầy dẫn lễ, mỗi vị dẫn hai ti-kheo chia ra đến thỉnh hai thầy. Thỉnh đến pháp đường rồi, thầy dẫn lễ bảo chúng như thường lệ đỉnh lễ ba lễ, quỳ gối, chấp tay. Hai thầy dẫn lễ đỉnh lễ hai thầy một lễ, rồi đứng dậy, chấp tay, thay chúng thưa rằng: ...

Những ti-kheo tên... kia nay muốn xin Bồ-tát đại giới viên đốn, cho nên, phải thưa với hai thầy a-xà-lê trước, cúi xin đừng tiếc nuôi tâm từ bi lợi vật,¹²⁷ khuyến khích người mới học thành tựu thượng chí, vui vẻ dõng bước, cùng đến phương trượng thỉnh hòa thường lên pháp đường, rủ lòng chỉ bảo, khiến cho những chúng kia nghe hiểu thụ trì, không còn mê muội trong việc tu tập, xin thương xót cho! (*Thưa rồi bảo chúng đỉnh lễ một lễ.*)

Thầy yết-ma nói:

Các ti-kheo, nay các người muốn thưa thỉnh hòa thượng, cầu giới pháp diệu thiện Bồ-tát viên đốn, có thể nói các ông là đệ tử Phật chân thật. Đó gọi là người có đại đạo tâm. Chốc lát nữa đây, nếu hòa thượng từ bi nhận lời đến pháp đường, thì lúc hòa thượng khai đạo các ông phải lắng nghe, suy nghĩ, có thể lãnh thụ giới này. Bởi vì, thệ nguyện của Bồ-tát sâu rộng, hành môn¹²⁸ vô lượng, không giống với việc tu trì của ti-kheo. Nếu có mảy may sợ hãi, căn cơ, khí chất thấp kém, thì đại giới khó tròn. Thế thì, giả sử vòng sắt xiết chặt đỉnh đầu cũng không bao giờ thoát mất tâm bồ-đề. Hạnh nguyện kiên cố như thế mới gọi là người thụ trì Bồ-tát giới. Vì thế, hai thầy của tôi sẽ nói rõ cho các ông biết. Các ông mỗi người đều phải kính cẩn cùng đến phương trượng đón rước hòa thượng.

Ghi chú:

¹²⁶ Nếu có sáu chúng sau cùng ở trong pháp đường thì tùy từng chúng mà thêm vào.

¹²⁷ Lợi vật 利物: Làm lợi ích chúng sinh.

¹²⁸ Hành môn 行門: Cảnh giới tu đạo.

Thầy dẫn lễ bảo chúng đỉnh lễ ba lễ, chia làm hai hàng. Vị đứng đầu theo hai thầy đến phương thượng, còn những người khác đứng yên tại chỗ.

3.2. Xin giới và khai đạo

Ghi chú:

Khi thỉnh hòa thượng có thể sai chín người. Một người cầm hương đi trước, kế tiếp thầy dẫn lễ đánh khánh, tiếp theo là hai thầy và những chúng khác đi sau. Đến phương thượng rồi, mọi lễ nghi đều như thường lệ. Hòa thượng đến pháp đường lên tòa, hai thầy đỉnh lễ trước rồi trở về vị trí. Thầy dẫn lễ hướng lên thượng điện, trải tọa cụ, đỉnh lễ ba lễ, quỳ gối, chắp tay, thưa rằng:..

Kính bạch hòa thượng! Xin hòa thượng chấp nhận cho những tì-kheo... kia nay muốn cầu viên mãn Bồ-tát tịnh giới, nên tụ tập ở trước tòa, đỉnh lễ, trình bày, xin hòa thượng khai pháp môn cam lộ giải thoát, truyền kim cang quang minh bảo giới, không bỏ từ bi, rủ lòng dạy răn. (Thưa xong, đỉnh lễ ba lễ, xếp tọa cụ, trở về vị trí, hô rằng: ...)

Dâng hương lên, trở về vị trí. Các tì-kheo... tiến lên phía trước xếp hàng, trải tọa cụ, nghe tiếng khánh, đỉnh lễ ba lễ, vén y, quỳ gối, chắp tay.

Thầy a-xà-lê nói:

Các tì-kheo, tất cả những lời xin giới, sẽ được người đứng đầu đại diện cho chúng chí thành thưa.

Người đứng đầu thưa:

Chúng con là tì-kheo... hủy hình, lìa tục đã lâu, luôn muốn tiến tu đạo nghiệp, nhưng không có phương pháp, nay may mắn gặp đại hòa thượng, giới đức cao vời, biển tì-ni sâu thẳm, nhờ đây mà chúng con được lên đàn lãnh thụ giới cụ túc, mới dự vào hàng Tăng, lại muốn dứt hết suy nghĩ, chí thành, tăng thêm đại giới. Cho nên, nay chúng con đỉnh lễ trước tòa, chí thành thỉnh cầu, kính xin một niệm chí thành chiếu soi, rủ lòng từ với quần sinh, ban bố Bồ-tát diệu thiện tịnh giới, khiến cho chúng con tên... tu học Đại thừa, kế ngộ tâm địa. Tức vận công bốn hồng giáo hóa, dùng đức báo đáp thí giới sửa pháp. Hàng phàm phu

thấp kém chúng con không thể nào kể hết lòng chí thành cầu thỉnh.
(*Thưa rồi, thầy dẫn lễ bảo chúng đĩnh lễ một lễ, chấp tay, qui gối, nhất tâm lắng nghe.*)

Hòa thượng vỗ thủ xích, dạy:

Các tì-kheo, nay các người tha thiết, chí thành cầu xin Bồ-tát diệu thiện giới pháp, thì trước phải dùng ba thứ đại tín quyết định, sâu chắc mà phát tâm bồ-đề vô thượng để cầu xin. Nếu lòng tin không quyết định thì không thể đoạn trừ được lưới nghi. Nếu tâm không sâu chắc thì không thể mạnh mẽ siêng tu. Sở dĩ, tâm a-nậu-đa-la-tam-miêu-tam-bồ-đề an trụ Đại thừa như núi, như biển, không lay, không động, đều do có đầy đủ sức tin sâu, tin chắc này.

Ba tín đó là gì?

- Tin sâu, tin chắc tất cả chúng sinh đều có đầy đủ đức tướng trí tuệ của Như Lai, chỉ vì vọng tưởng, chấp chặt nên không chứng đắc. Cho nên, nay phải siêng tu thẳng hạnh, thệ thành giác đạo, nguyện độ chúng sinh, đều chứng quả Phật. Kinh *Phạm võng* ghi:

Ông là Phật sẽ thành

Ta là Phật đã thành

Luôn tin như thế ấy

Giới phẩm đã đầy đủ.

- Tin sâu, tin chắc giới ba-la-đề-mộc-xoa là gốc nhân chính tu chứng bồ-đề, niết-bàn. Nếu không có giới làm nhân cho gốc tu thì cũng giống như nấu cát mà mong thành cơm; giả sử trải qua số kiếp nhiều như bụi đất cũng không bao giờ thành cơm được. Cho nên, kinh *Hoa nghiêm* ghi: “Giới là gốc của Vô thượng bồ-đề; vì thế, phải giữ gìn tịnh giới trọn vẹn.” Nếu người nào có thể giữ gìn tịnh giới thì người đó được Như Lai khen ngợi. Kinh *Niết-bàn* ghi: “Muốn thấy Phật tính, chứng đại niết-bàn, ắt phải thâm tâm tu trì tịnh giới.”

- Tin chắc, tin sâu pháp thân, báo thân, hóa thân của tất cả chư Phật đều thanh tịnh, sáng tỏ, vô biên tướng hảo đều nhờ trì giới mà được trang nghiêm thành tựu. Kinh *Tát-già-ni-càn-tử* ghi: “Thân công đức của Như Lai lấy giới làm gốc.” Vì thế, nên biết trên cầu quả Phật nhất định

thành tựu hai nghiêm,¹²⁹ dưới giáo hóa chúng sinh tròn đủ vạn hạnh. Có giới thì tu chứng không hư dối, không giới thì mệt nhọc có ích gì?

Nếu các ông có đầy đủ ba sức tin này thì mới có thể cảm cầu đức Phật Thích-ca Mâu-ni giáo chủ cõi Sa-bà làm hòa thượng bốn sư đặc giới; Bồ-tát đại trí Văn-thù làm yết-ma a-xà-lê; Bồ-tát nhất sinh bổ xứ Di-lặc làm giáo thụ a-xà-lê; tất cả chư Phật hiện tại ở mười phương làm tôn chứng sư; tất cả Bồ-tát ở mười phương làm bạn cùng học. Tuy tôi nhận lời mời lên tòa, nhưng chỉ là pháp sư răn dạy của các ông, gọi là hòa thượng bình giới. Tức là người có trách nhiệm nói lại những điều Đức Phật chế, răn dạy người học sau. Ngày mai, trong lúc lên đàn thụ giới, các ông mỗi người đều phải chuyên chú vào một việc, dứt hết các duyên.

Tuy thân này đang ở trước thầy, nhưng tâm phải quán tưởng chư Phật đang hội họp. Phải biết tịnh giới của Bồ-tát chẳng phải bằng sức tin nông cạn và tâm tán loạn mà có thể lãnh thụ được. Cho nên, kinh ghi: “Từ lúc ba lần bạch yết-ma xong thì tướng pháp nhĩ liên tục hiện trước chư Phật, đại Bồ-tát hiện trụ trong vô biên thế giới mười phương. Do đây biểu thị Bồ-tát đó đã thụ tịnh giới Bồ-tát.”

Bấy giờ, chư Phật và Bồ-tát thấy tướng pháp nhĩ của Bồ-tát ấy, nên biết ở thế giới tên... có Bồ-tát tên... theo (ở chỗ) Bồ-tát tên...chính thức thụ tịnh giới Bồ-tát (với Bồ-tát tên). Tất cả chư Phật, Bồ-tát xem Bồ-tát thụ giới ấy như con, như em, nên sinh ý nghĩ gần gũi, quan tâm, thương xót. Nhờ các Đức Phật, Bồ-tát quan tâm, thương xót, nên làm cho những Bồ-tát ấy mong cầu thiện pháp tăng thêm gấp bội, không còn lui giảm.

Bồ-tát được thụ tịnh giới như thế so với những tịnh giới được thụ khác tối thắng vô thượng; còn được thêm vô lượng vô biên đại công đức tạng. Đồng thời, phát khởi tối thượng thiện tâm ý lạc bậc nhất, có thể diệt trừ hết các loại ác hành của tất cả hữu tình. Tất cả các biệt luật nghi khác không bằng một phần của kế phần, toán phần, dụ phần cho đến, ô-ba-ni-sát đàm phần của giới Bồ-tát này; vì nó tóm thâu tất cả công đức lớn. Người thụ giới này rồi, dù được chuyển thân cùng khắp mười phương thế giới, sinh ra bất cứ nơi đâu, cũng không xả bỏ luật nghi, tịnh giới của

¹²⁹ Hai nghiêm 二嚴: Trí tuệ trang nghiêm và phúc đức trang nghiêm.

Bồ-tát. Do đó, Bồ-tát không xả bỏ đại nguyện vô thượng bồ-đề, cũng không bị phạm thượng phẩm triền¹³⁰ và phạm tha thắng xứ pháp.

Nếu sinh lại đời khác, quên mất ý niệm xưa mà gặp được bạn lành vì muốn giác ngộ nên sinh ý niệm giới Bồ-tát; tuy nhiều lần thụ lại nhưng vẫn không phải mới đắc giới. Theo văn kinh này thì biết thụ trì giới tì-kheo gọi là Tăng giới; phải ở trong Tăng lễ thỉnh thập sư, bạch tứ yết-ma đắc giới mới được; nhưng giới ấy chỉ có hiệu lực trong một đời này. Thụ trì giới Bồ-tát gọi là Phật giới; phải ở trước thầy bạch chư Phật, ba lần thẩm xét và yết-ma mới đắc giới và có hiệu lực đến thân sau chứng quả giác ngộ. Vì thế, nên thỉnh Thế Tôn Thích-ca, Bồ-tát Văn-thù, Bồ-tát Di-lặc làm tam sư truyền giới Bồ-tát.

Chư Phật chứng minh cho họ, nhưng chư Phật và Bồ-tát chưa là chân tế;¹³¹ người cầu giới thật trụ ở cõi này có thể giúp cho người truyền thụ được lợi ích. Bởi vì, chúng sinh cơ cảm nên chư Phật đạo giao. Giống như con càng hiếu thảo thì mẹ càng thương yêu. Giống như nước càng trong thì trăng hiện càng rõ. Thụ giới Đại thừa là đệ tử Phật chân chính. Chư Phật, Bồ-tát từ bi hộ niệm cũng như thế.

Ngày mai, tôi sẽ y theo kinh, luật Đại thừa kết đàn, trải tòa, tập chúng, bạch Phật để đổi tâm tự lợi của tì-kheo, tì-kheo-ni, thức-xoa-ma-na, sa-di, sa-di-ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di thành tâm rộng lớn của Bồ-tát trang nghiêm cõi nước lợi sinh; chuyển giới biệt giải thoát của tì-kheo, tì-kheo-ni, thức-xoa-ma-na, sa-di, sa-di-ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di thành tam tụ giới¹³² của Bồ-tát bảo giải thoát.

Nhưng ba tụ diệu giới này, có ‘thể’ là vô tác, trùm khắp pháp giới, ‘lượng’ thì bằng với hằng sa, nhờ biểu sắc để hiển bày. Tuy gọi là thụ, nhưng toàn tính khởi tu không có hai mà hai. Tuy gọi là trì nhưng toàn tu ở nơi tính hai mà không hai. Thế thì, giống Phật nhờ duyên mà khởi; tính và tu giao kết thành. Đạt được ‘thể’ ấy rồi, tự nhiên dứt ác, làm thiện; tự nhiên làm lợi ích, cứu giúp chúng sinh. Trong thời gian đang chỉ và hành

¹³⁰ **Thượng phẩm triền** 上品纏: Là phạm giới với tâm tham, sân, si bậc thượng.

¹³¹ **Chân tế** 真際: Lí thể dứt bật các tướng sai biệt đối đãi, hiện bày chân như pháp tính bình đẳng nhất như.

¹³² **Tam tụ giới** 三聚戒: Ba giới tục của Đại thừa Bồ-tát. Tụ nghĩa là chung loại. Vì ba tụ giới pháp này vô cầu thanh tịnh, hàm nhiếp các giới Đại thừa, viên dung vô ngại nên gọi là Tam tụ tịnh giới, gồm: Nhiếp luật nghi giới, nhiếp thiện pháp giới, nhiếp chúng sinh giới.

lợi sinh thật không có lợi sinh chỉ và hành có thể đắc. Vì các pháp vốn không sinh, chỉ có một đạo chân tịnh.

Luận *Khởi tín* ghi: “Vì biết pháp tính không nhiễm, tùy thuận tu hành giới ba-la-mật, nhưng tính của tính giới ấy Phật và chúng sinh đều có, sâu bọ loài nào cũng có. Có tính tức có tâm, có tâm thì đều thành Phật.”

Kinh *Phạm võng* ghi: “Bảo giới Kim cang quang minh là cội nguồn của tất cả Phật, là cội nguồn của tất cả Bồ-tát.” Hạt giống Phật tính: tất cả chúng sinh đều có Phật tính. Tất cả ý, thức, sắc và tâm là tình, là tâm đều thấm vào trong Phật tính giới. Nhưng vì sợ các ông hoặc không thể phát đại nguyện bồ-đề vô thượng và ngay trong thân này phạm bảy tội nghịch. Tuy lí thể của Phật tính mỗi người vốn đầy đủ chưa từng thiếu kém, nhưng rất cuộc rất khó phát khởi dương thể của giới. Những điều đã ghi rõ trong kinh, luật nhất định phải vận hỏi.

Lát nữa đây, các ông lại theo các đại đức dẫn lễ, đêm nay vào sám ma¹³³ đường ở trước thầy yết-ma; trước là dẫn từng người vốn được thụ trì giới phẩm; trong những giới đã thụ trì ấy hoặc nhiễm, hoặc tịnh, mỗi người hãy tự phát lộ. Tiếp theo, căn cứ theo bảy tội nghịch bị Đại thừa ngăn, tra xét rõ ràng, nếu không phá những giới trọng căn bản, không phạm bảy tội nghịch ác thì mới có thể như luật, như pháp truyền thụ thanh tịnh. Bấy giờ, những người ấy được các Đức Phật khen quý thay, được trời, rồng bảo vệ. Đây gọi là tì-ni hiện hữu ở đời và chính pháp được tồn tại dài lâu.

Hỏi. Các ông có thể vâng làm được không?

Trả lời. Có thể vâng làm.

Thầy dẫn lễ nói:

Các tì-kheo hãy đứng lên, nghe tiếng khánh, lễ tạ ba lễ, vén y, xếp tọa cụ, xếp hàng. Người chịu trách nhiệm đón rước bước ra khỏi hàng đưa hòa thượng trở về phương trượng.

Ghi chú:

¹³³ **Sám-ma** 懺摩 (S: Kṣamaya): Cầu xin người khác tha thứ tội lỗi cho mình.

Đưa hòa thượng về phòng theo những lễ nghi như thường lệ rồi, lại đến pháp đường đình lễ đưa hai thầy giáo thụ và yết-ma và lễ tạ thầy dẫn lễ xong. Theo thứ tự mỗi người trở về chỗ cũ; đợi đến đầu đêm mới vặn hỏi và sám hối.

3.3. Xét giới và ngăn cản

Kinh *Phạm võng* ghi: “Khi cho người thụ giới không được chọn lựa. Tất cả vua, con vua, đại thần, bá quan, tì-kheo, tì-kheo-ni, tín nam, tín nữ, dân nam, dân nữ, mười tám Phạm thiên, các vị trời sáu tầng trời cõi Dục, hàng vô căn, hai căn, loại huỳnh môn, nô tì, tất cả quỷ thần, đều được thụ giới. Khi sắp thụ giới, vị thầy truyền giới phải hỏi: ‘Đời nay các ông có gây bảy tội nghịch không?’”

Pháp sư Bồ-tát không được cho người phạm bảy tội nghịch thụ giới. Cho nên biết, lí tính không có sai khác. Người nào có tâm thì đều được thâm nhận. Nếu bị sự chướng thì ngăn cản. Người nào không phạm thì cho phép thụ giới. Vốn trong chỗ không chọn lựa mà chia làm chọn lựa; nhưng trong lúc xét hỏi, lại có chính-quyền, đốn-tiệm khác nhau. Cho nên, ở đây xếp lại thành bốn, để tiện làm gương sáng treo trên đài, để xét những cơ nghi¹³⁴ được thụ giới. Vì thế, nếu không tập luyện trước thì đến lúc thụ giới trở thành người không hiểu biết gì.

- Những người nam, người nữ xuất gia, hoặc thụ trì giới thức-xoa-ma-na, giới sa-di, giới sa-di-ni; hoặc học giới, đủ tuổi không khuyết; hoặc thân khí hoàn mỹ không bị ngăn, đã từng lên đàn, bạch tứ yết-ma, từng thụ giới tì-kheo, tì-kheo-ni, nay lại phát thêm đại tâm, cầu tam tịnh giới. Nếu giới này lưu hành rộng rãi thì không làm cho trụ trì Tăng bảo bị phế bỏ. Như pháp, như luật, gọi là chính thụ. Thụ rồi gọi là tì-kheo Bồ-tát, tì-kheo-ni Bồ-tát.

- Hoặc thức-xoa-ma-na, sa-di, sa-di-ni, hoặc học giới chưa đủ tuổi; dù các căn không đủ, nhưng nhờ có thể phát tâm bồ-đề, có thể hành Bồ-tát hạnh; tuy không được thâm nhận để được thụ giới cụ túc và dự vào hàng Tăng, nhưng vẫn thuộc vào trường hợp Phật tính bình đẳng. Vì những trường hợp ấy chưa thụ giới cận viên mà cầu thụ tam tụ tịnh giới;

¹³⁴ **Cơ nghi** 機宜: Giáo pháp thích nghi với căn cơ của chúng sinh.

tuy vượt cấp bậc giới, nhưng Phật từ bi tạm khai cho, đó được gọi là quyền thụ. Thụ giới rồi gọi là thức-xoa-ma-na Bồ-tát, sa-di Bồ-tát, sa-di-ni Bồ-tát.

- Người nam, nữ sống tại gia nào sùng tín Tam bảo, thích tu mười điều thiện, hoặc thụ năm chi học xứ, nhiều năm giữ gìn cẩn thận; hoặc trì giới Bát quan trai, tuân thủ kĩ trong một ngày. Nay mới phát tâm thù thắng, cầu thụ đại giới Bồ-tát. Đây là từ tiểu tiến tới đại, tín và trí lớn dần, gọi là tiệm thụ. Thụ rồi, gọi là ưu-bà-tắc Bồ-tát, ưu-bà-di Bồ-tát.

- Người nam, người nữ nào ở thế gian, nhiều kiếp đã trồng căn lành sâu dày, đời này chìm đắm, không mau tỉnh lại, chóng giác ngộ, quán chiếu, vững chí khát khao, một lòng, tin tưởng qui y Tam bảo, khẩn cầu giới pháp Đại thừa, sức nguyện rộng sâu, đồng sự¹³⁵ nhiếp hóa.¹³⁶ Vì những người này lâu nay chưa từng giữ giới phẩm của người tại gia, cùng một lúc liền nhận học xứ Bồ-tát, gọi đó là đốn thụ. Thụ rồi, gọi là cận sự nam Bồ-tát, cận sự nữ Bồ-tát.

Bốn trường hợp này, khi xét hỏi, sám hối vẫn phải chia làm bốn hạng riêng biệt.

- Hạng người thứ nhất: Đó là tì-kheo. Phải hỏi kĩ về việc giữ 250 giới pháp. Đó là tì-kheo-ni. Phải hỏi kĩ về bản pháp và 348 giới, cho đến bảy tội bị ngăn và ở trước hai bộ Tăng hỏi chung. Nếu hủy, phá những giới căn bản thì phải làm pháp yết-ma diệt tận. Nếu phạm bảy tội nghịch thì phải y theo luật định ngăn cản. Nếu phạm những giới khác mà có tâm cầu sám hối thì cho sám hối để thanh tịnh trở lại.

- Hạng người thứ hai: Thức-xoa-ma-na, Trung Quốc dịch là Học giới nữ. Đức Phật dạy hạng này phải học ba pháp. Khi tra xét, sám hối phải hỏi theo đúng thứ tự. Một, học căn bản, tức là bốn giới trọng. Hai, học sáu pháp, tức là xúc chạm nhau với tâm nhiễm ô, trộm chưa đủ năm tiền, đoạn mạng súc sinh, tiểu vọng ngữ, ăn phi thời, cố uống rượu. Ba, học hành pháp, tức là những oai nghi trong các giới của đại ni.

¹³⁵ **Đồng sự** 同事 (đồng ngã: 同我): Bằng mình, cùng một mục đích cao thượng. Làm cho những người xung quanh mình bằng mình.

¹³⁶ **Nhiếp hóa** 攝化: Đức Phật và Bồ-tát rủ lòng từ bi để nhiếp thụ, giáo hóa làm lợi ích chúng sinh.

Nếu là sa-di, sa-di-ni thì chỉ xét hỏi mười giới căn bản. Đối với bảy tội già và trọng thì ba chúng đều bị hỏi. Ở trong ba chúng như thế, hoặc phạm bảy già tội căn bản thì mỗi mỗi y theo luật mà đuổi đi. Nếu sáu pháp của học giới nữ không thanh tịnh thì phải đợi đủ hai năm mới làm pháp yết-ma. Bởi vì, những người kia vốn đã thụ giới thức-xoa-ma-na, tức không thuộc chúng sa-di-ni. Lại nữa, sa-di-ni thì không có giữ học giới của thức-xoa-ma-na, cũng chẳng phải Học giới nữ chân tịnh, nhưng cả hai cũng không phải là một và không có nền móng của tam tụ. Cho nên, không thể tiến thụ giới Bồ-tát. Ba chúng nhỏ ấy, chỉ có học giới này bị ngăn cấm. Vì nó quan trọng gấp bội so với sa-di và sa-di-ni.

- Hạng người thứ ba: Đó là nam, nữ giữ năm giới, cận sự giới. Trong đó, có người thụ đủ, thụ nhiều, thụ một nửa, thụ ít, thụ một phần không giống nhau; phải tùy theo giới đã thụ mà hỏi kĩ càng; không được người thụ phần nhỏ mà hỏi phần lớn; người thụ đủ phần mà hỏi một nửa phần. Như thế, tám giới cận sự mà những người nam, nữ kia đã thụ vốn khác với năm giới thụ trọn đời của người tại gia. Cho nên, khi xét hỏi, chỉ hỏi trì-phạm trong một ngày một đêm thôi.

Lại nữa, trong tám giới, cấm dâm trong một ngày một đêm là cấm tuyệt chứ không khai; khác với năm giới chỉ cấm tà dâm mà thôi. Về việc xét bảy tội nghịch thì bốn chúng đều xét như nhau.

Trong đó, nếu người nào phạm mỗi một tội trong bốn tội trọng và bảy tội nghịch thì phải ngăn cản. Nếu phạm những giới khác thì cho phép sám hối và cho phép tiến thụ giới.

- Hạng người thứ tư: Họ là những người hoàn toàn chưa thụ giới, nay mới phát đại tâm cầu thụ. Theo như trong kinh *Thiện sinh*, khi hỏi bảy giới chương nặng, nếu không có thiện tín nam nữ nào phạm bảy giới chương này thì phải cho thụ năm giới làm ưu-bà-tắc, ưu-bà-di trước. Nhưng năm giới cấm thuộc tục đế ấy chỉ mới là nền tảng của giới Bồ-tát tại gia. Ngày hôm nay, theo kinh *Phạm võng*, xét lại bảy tội nghịch, nếu không phạm mới tiến thụ tam tụ. Tuy nay mới thụ năm giới, lẽ nào lại phạm bảy tội nghịch được sao? Đức Phật dạy, có sự ngăn ngại, nên phải làm theo và hỏi.

Ghi chú:

Thời gian tác pháp phải diễn ra sau giờ ngọ. Pháp đường, chỗ ngồi, phải trang hoàng trang nghiêm; việc phát thẻ, thâu thẻ, xếp hàng, ra, vào, tất cả nghi thức đều giống như nghi thức thụ giới cụ túc. Đến giờ, đánh kiền chùy, tập hợp chúng. Thầy dẫn lễ đến pháp đường trước, chúng đĩnh lễ ba lễ. Thầy dẫn lễ sai bốn người đứng đầu đến thỉnh các thầy kiểm thẻ, thâu thẻ, thư kí, tuần tra. Cách thức thỉnh giống như trước. Thầy dẫn lễ theo thứ tự dẫn năm người, một người cầm hương đến thỉnh thầy yết-ma đến pháp đường. Thầy yết-ma lễ Phật, ngồi vào ghế, niêm hương, chúng dâng hương, khen ngợi xong.

Thầy dẫn lễ nói:

Cắm hương lên, trở về chỗ cũ. Những người tiếp rước tiến lên phía trước xếp hàng, trải tọa cụ, nghe tiếng khánh, đĩnh lễ ba lễ, vén y, xếp tọa cụ, tất cả trở về hàng.

Ghi chú:

Lễ nghi và những lời căn dặn cho những thầy nhận sai đều giống như cách thức của hai đàn trước đã nói rõ. Ở đây không lặp lại.

Thầy dẫn lễ nói:

Các tì-kheo hãy chí thành, cùng tụng chú đại bi theo tôi, cầu gia hộ cho pháp diên¹³⁷ thanh tịnh, nhờ oai lực trừ diệt ma chướng (*tụng chú này 3 lần*).

Nam Mô Cam Lộ Vương Bồ-tát ma-ha-tát (3 lần).

Các tì-kheo cùng tiến lên trước xếp hàng, trải nửa tọa cụ, nghe tiếng khánh, đĩnh lễ ba lễ, vén y, quì gối, chắp tay.

Pháp khí thành đã lâu mà sợ mài giữa chưa đến mức; muốn tiến lên thềm thánh, bước trước tiên là phải chuẩn bị hành lí. Nay đã dâng đàn thụ giới cụ túc, tâm thánh được mài thêm; cho nên, tôi thay các ông đốt hương, trải tòa, cung thỉnh luật sư tên... làm thầy a-xà-lê xét giới, hỏi già, sám hối cho các ông. Đáng lẽ, lời thỉnh sư các ông phải tự trình bày, nhưng sợ các ông không biết, nên nay tôi dạy. Mỗi người tự nói pháp danh của mình:... Còn những lời khác các ông nói theo tôi.

¹³⁷ **Pháp diên** 法筵: Nơi nói pháp.

Đại đức, một lòng nhớ nghĩ, con tì-kheo tên:.. nay thỉnh đại đức a-xà-lê xét giới, hỏi già, sám hối; xin đại đức làm a-xà-lê xét giới, hỏi già, sám hối cho con. Con nương theo đại đức được dự vào giai vị Bồ-tát thanh tịnh. Xin thương xót cho (*thỉnh 3 lần, lễ 3 lễ*).

Thầy yết-ma vỗ thủ xích và nói:

Các tì-kheo, các ông đã ba lần ân cần thỉnh, nay tôi sẽ làm a-xà-lê xét giới, hỏi già, sám hối cho các ông; những lời tôi dạy các ông phải lắng nghe kĩ. Việc dạy dỗ phải tùy theo căn cơ mà giảng nói, trước tiệp sau đốn, luật căn cứ vào sự việc mà chế, nhờ thân đạt được tâm. Nếu thân bất tịnh thì tâm giới nương vào đâu? Nay đã giữ kĩ năm thiên thì ba tụ càng tăng; nguyện thích tứ hoằng, chẳng chuyên tự lợi.

Như thế, những người ấy phát tâm rộng lớn hướng thẳng đến bảo sở,¹³⁸ mong đạt được quả đức¹³⁹ của Như Lai, không dừng lại ở hóa thành. Có hoài bảo mãnh liệt này thì gọi là thượng thiện. Chỉ sợ cái giới phao bị lũng, bát bị vỡ thì khó mà chứa đựng được. Cũng như, đã phạm những điều Phật chế thì phạm hạnh làm sao lập được? Những lỗi lầm xưa chưa rửa sạch thì không sao tu chứng được.

Tì-ni tạng ghi: “Người phạm bốn tính giới nặng, lui mất đạo quả, giống như người bị chặt đầu thì không sống lại được; giống như chặt lõi cây thì cây không sống lại; giống như mũi cây kim đã gãy thì không thể dùng lại được; giống như tảng đá đã vỡ vụn không thể ráp lại được.” Trong những giới các ông đã thụ như thế, nếu phạm thì như pháp không thể dung chứa.

Kinh *Đại thừa Phạm võng* ghi: “Người nào đời này phạm bảy già tội, thầy không cho phép được cho thụ giới. Người nào không phạm mới được cho thụ giới.” Từ đó suy ra, theo Tiểu thừa thì bảy chúng phạm tội trọng; theo Đại thừa không cho lên đàn thụ giới. Nếu Đại thừa phạm bảy già tội thì tất cả mọi chọn lựa đều có căn cứ. Dù nói, tội không có tự tính, lí có chân thường, nhưng điều quan trọng là không hủy hoại tâm thì đạo mới xứng hợp. Xưa nay, trước nương vào tì-ni tạng để kiểm xét những

¹³⁸ **Bảo sở** 寶所: Chỗ có trân bảo, dụ cho niết-bàn cứu cánh. Hóa thành dụ cho niết-bàn của Tiểu thừa, chưa rất ráo và không thật. Còn Bảo sở dụ cho niết-bàn của Đại thừa, chỉ nơi an trú rất ráo chân thật.

¹³⁹ **Quả đức** 果德: Công đức của quả vị do tu hành mà chứng đắc, cũng chỉ cho vô lượng công đức mà quả Phật có đủ, như niết-bàn có bốn đức: thường, lạc, ngã, tịnh.

giới tì-kheo đã thụ, trong mỗi mỗi tướng gồm các việc trì, phạm, nguyên vẹn, thiếu sót v.v..

Ghi chú:

Ở đây chỉ nói về tì-kheo. Nếu có sáu chúng kia cùng thỉnh thầy kiểm xét, sám hối, có thể lời văn được đổi lại rằng: “Xét những giới đã thụ, như giới tì-kheo, giới tì-kheo-ni, giới thức-xoa-ma-na, giới sa-di, giới sa-di-ni, giới ưu-bà-tắc, giới ưu-bà-di, trong mỗi mỗi tướng đều có các việc trì, phạm, nguyên vẹn, thiếu sót v.v.. .” Nay nêu tên chung của bảy chúng, để khi đến giờ tùy mỗi chúng mà áp dụng.

Kế tiếp, theo trong Đại thừa giáo, chọn lựa bảy già trọng ác ấy. Nay tôi sẽ lần lượt hỏi các ông, các ông lần lượt thành thật trả lời. Người nào không dốt lòng, can đảm thành thật trả lời, người nào che giấu những lỗi lầm cũ thì những việc thiện mới khó sinh. Giả sử có theo chúng sám hối, cũng không thể trừ diệt được tội ấy và dù có thụ giới cũng không đắc giới; lại thêm tội cố nói dối. Phải suy nghĩ đại giới Bồ-tát, vốn từ ở nơi tâm địa, tâm địa tạp loạn, nên chẳng phải là giới khí.¹⁴⁰ Kinh *Thủ Lăng-nghiêm* ghi: “Nay các ông muốn chiêm nghiệm vô thượng bồ-đề thì phải vận tâm ngay thẳng để trả lời những gì tôi hỏi”.

Hỏi. Các ông có thể vâng làm được không?

Trả lời. Được.

Những người bị kiểm xét và hỏi ấy, nếu chỉ hơn mười người thì tiến hành xét giới tướng liền mà không cần bảo đứng lên và không cần bảo ra ngoài rồi vào lại. Nhưng nếu có sáu chúng tì-kheo-ni, v.v.. ở bên trong thì phải bảo họ ra ngoài và gọi riêng đến xét giới. Vì những chúng ấy giới tướng không giống nhau. Nếu chúng tì-kheo đông, có thể bảo họ ra khỏi pháp đường và xếp hàng theo thứ tự số thẻ, rồi sau đó mới vào pháp đường nghe xét giới. Ấy là vì sợ khi hỏi-đáp không nghe, lời lẽ không hiểu.

Thầy dẫn lễ nói:

Các tì-kheo v.v.. cùng đứng lên, nghe tiếng khánh, đĩnh lễ ba lễ, vén y, xếp tọa cụ.

¹⁴⁰ **Giới khí** 戒器: khí là căn cơ. Giới khí là chỉ căn cơ được thụ giới.

Những người đứng đầu hàng dẫn chúng ra khỏi pháp đường, tập hợp và đợi, không được tán loạn. Đợi đến khi được gọi, mỗi người theo thứ tự hàng ngũ từ góc cửa bên trái đi đến chỗ thầy kiểm tra thẻ, lần lượt theo thứ tự bước lên pháp đường; đến trước chỗ thầy (*giáo thụ*) ngồi và sau khi xét giới xong, từ góc cửa bên phải đi đến chỗ thầy thâu thẻ, và lần lượt theo thứ tự ra khỏi pháp đường. Riêng những vị thuộc hàng thứ nhất ở lại trong pháp đường chờ đợi, còn những hàng khác tạm lui ra. (*Đợi các chúng khác ra khỏi pháp đường hết mới gọi: ...*)

Hàng thứ nhất ở gần phía trước nên tiến lên trên, xếp hàng, trải nửa tọa cụ, nghe tiếng khánh, đĩnh lễ ba lễ, vén y, quì gối, chắp tay, mỗi người vận tâm quán tưởng và niệm ba lần.

Nam Mô Thập Phương Thường Trụ Tam Bảo (*3 lần*).

Mỗi người tự nói pháp danh của mình.

Thầy (*giáo thụ*) vỗ thủ xích và nói:

Các tì-kheo, nay tôi sẽ hỏi bốn pháp ba-la-di mà ông đã thụ trì. Các ông phải lắng nghe kĩ và trả lời.

- Giới thứ nhất: Phạm bất tịnh hạnh. Trong giới này các ông có phạm không? (*Nếu có phạm hoặc không phạm thì đều phải thành thật trả lời.*)

Ghi chú:

Trong đây, vẫn hỏi giới tướng không thể chép đầy đủ, vì sợ nhiều người kéo dài thời gian, gây chậm trễ, nên chỉ hỏi một cách vắn tắt.

- Giới thứ hai: Lấy vật có chủ, không cho, với tâm trộm. Trong giới này các ông có phạm không? (*như trên*)

- Giới thứ ba: Cố ý đoạn mạng người, khen ngợi, khuyến khích người chết. Trong giới này các ông có phạm không? (*như trên*)

- Giới thứ tư: Thật không có hiểu biết mà tự nói mình đã đắc pháp thượng nhân. Trong giới này các ông có phạm không? (*như trên*)

Tì-kheo nào phạm bốn pháp này, không được bố-tát, làm yết-ma, ở chung với các tì-kheo. Những người ấy phá căn bản, phải như pháp, như luật, như lời Phật dạy dùng pháp bạch tứ yết-ma, đuổi đi. Những người ấy lui mất và không có phần đạo quả, không được tiến lên đại giới Bồ-tát.

Theo kinh *Mục Liên vấn* ghi: “Người phạm tội ba-la-di tương lai sẽ bị rơi vào địa ngục Diêm Nhiệt”.

Các tì-kheo, nay tôi sẽ hỏi các ông về mười ba pháp tăng-già-bà-thi-sa mà các ông đã thụ trì. Các ông phải lắng nghe kỹ và trả lời.

- Giới thứ nhất: Vọc âm xuất tinh, trừ trong mộng. Trong giới này các ông có phạm không? *(Nếu phạm hoặc không phạm thì phải trả lời đúng sự thật).*

- Giới thứ hai: Ông có ý dâm dục, xúc chạm thân người nữ không? *(như trên)*

- Giới thứ ba: Ông có nói lời thô xấu, nói lời dâm dục với người nữ không? *(như trên)*

- Giới thứ tư: Ông có khuyến người nữ đem pháp dâm dục cúng dường mình không? *(như trên)*

- Giới thứ năm: Ông có đến nhà người này, người kia làm mai mối cho nam, nữ không? *(như trên)*

- Giới thứ sáu: Lập thất nhỏ *(như trên)*.

- Giới thứ bảy: Cát chùa lớn *(như trên)*.

- Giới thứ tám: Hủy báng vô căn cứ *(như trên)*.

- Giới thứ chín: Giả căn báng *(như trên)*.

- Giới thứ mười: Phá Tăng *(như trên)*.

- Giới thứ mười một: Tùy thuận phá Tăng *(như trên)*.

- Giới thứ mười hai: Làm như nhà người *(như trên)*.

- Giới thứ mười ba: Ác tính bất thụ nhân ngữ *(như trên)*.

Tì-kheo nào trong mười ba giới đây tùy phạm mỗi mỗi giới, biết mà cố che giấu, buộc phải trao pháp ba-lợi-bà-sa; thực hành pháp ba-lợi-bà-sa xong, buộc phải trao thêm pháp sáu đê-ma-na-đỏa; thực hành ma-na-đỏa xong phải đối trước Tăng gồm hai mươi vị tì-kheo trình bày tội. Nếu Tăng không đủ số hai mươi vị tì-kheo thì không được trình bày tội. Nếu không theo đúng như luật định sám hối trình bày tội, thì như trong kinh nói: ‘Sẽ bị rơi vào địa ngục Kêu Gào lớn.’

Thầy giáo thụ võ thủ xích và nói:

Các tì-kheo, nay tôi hỏi hai pháp bất định mà các ông đã thụ trì, các ông phải nghe kĩ và trả lời.

1. Giới một mình cùng với người nữ ngồi ở chỗ bị ngăn che, chỗ có thể làm việc dâm dục, nói những lời phi pháp; hoặc ba-la-di, hoặc tăng-già-bà-thi-sa, hoặc ba-dật-đề. Xử trị trong ba pháp này. Trong giới này các ông có phạm không?

2. Giới ngồi với người nữ ở chỗ trống, chỗ không thể làm việc dâm dục, nói lời phi pháp; hoặc tăng-già-bà-thi-sa, hoặc ba-dật-đề. Xử trị trong hai pháp này *(như trên)*.

Tì-kheo nào phạm hai pháp này, trị tội nhẹ-nặng không nhất định, cần phải đúng tình huống, đúng việc; hoặc dùng hai pháp để xử trị; hoặc dùng một pháp để xử trị; cho nên gọi là pháp Bất định.

Thầy giáo thụ võ thủ xích và nói:

Các tì-kheo, nay tôi sẽ hỏi ba mươi pháp ni-tát-kì ba-dật-đề mà các ông đã thụ trì. Các ông phải lắng nghe kĩ và trả lời.

1. Giới chứa vải dư, quá mười ngày. Trong giới này các ông có phạm không? *(Nếu phạm hay không phạm phải trả lời đúng sự thật)*.

2. Giới ngủ ở chỗ khác cách xa y, trừ trường hợp được Tăng yết-ma. *(như trên)*.

3. Giới chứa vải không đúng thời, quá một tháng *(như trên)*.

4. Giới nhận y của tì-kheo-ni không phải bà con, trừ trường hợp trao đổi *(như trên)*.

5. Giới sai tì-kheo-ni không phải bà con giặt, nhuộm, đập y cũ *(như trên)*.

6. Giới xin cư sĩ, vợ cư sĩ không phải bà con y, trừ trường hợp bị cướp y, bị mất y, bị cháy, bị nước cuốn trôi *(như trên)*.

7. Giới hoặc bị cướp y, bị mất y, bị cháy, bị nước cuốn trôi y, được cư sĩ, vợ cư sĩ không phải bà con cho y, mà nhận không biết đủ *(như trên)*.

8. Giới khuyên cư sĩ tăng giá y *(như trên)*.

9. Giới khuyên hai nhà tăng giá y *(như trên)*.

10. Giới yêu sách giá y quá hạn *(như trên)*.

11. Giới may ngựa cụ mới bằng tơ tằm *(như trên)*.
12. Giới may ngựa cụ mới bằng lông dê toàn màu đen *(như trên)*.
13. Giới ngựa cụ quá phần *(như trên)*.
14. Giới ngựa cụ chưa được sáu năm mà bỏ, may thêm ngựa cụ mới, trừ Tăng yết-ma *(như trên)*.
15. Giới tọa cụ không hoại sắc *(như trên)*.
16. Giới quây lông dê *(như trên)*.
17. Giới nhờ chải lông dê *(như trên)*.
18. Giới cầm giữ vàng bạc *(như trên)*.
19. Giới buôn bán các loại vật báu *(như trên)*.
20. Giới buôn bán dưới mọi hình thức *(như trên)*.
21. Giới chứa bát dư hơn mười ngày *(như trên)*.
22. Giới đổi bát mới *(như trên)*.
23. Giới xin chỉ sợi *(như trên)*.
24. Giới chỉ dẫn thợ dệt *(như trên)*.
25. Giới đoạt lại y *(như trên)*.
26. Giới thuốc bảy ngày *(như trên)*.
27. Giới y tắm mưa *(như trên)*.
28. Giới y cấp thí *(như trên)*.
29. Giới a-la-nhã gặp nạn lìa y *(như trên)*.
30. Giới xoay tăng vật về mình *(như trên)*.

Tì-kheo nào phạm ba mươi pháp này nên xả với Tăng. Nếu chúng đông, hoặc một người không được xả riêng chúng. Nếu xả không theo đúng như luật định và không sám hối, theo Kinh nói, người ấy sẽ rơi vào địa ngục Phú Chướng. Cho nên gọi những tội này là xả đọa.

Thầy giáo thụ võ thủ xích và nói:

Các tì-kheo, nay tôi sẽ hỏi chín mươi pháp ba-dật-đề mà các ông đã thụ trì. Các ông hãy lắng nghe kĩ và trả lời.

1. Giới cố ý nói dối. Trong giới này các ông có phạm không? *(Nếu phạm hay không phạm thì phải trả lời đúng sự thật)*.
2. Giới mắng nhiếc *(như trên)*.
3. Giới nói li gián *(như trên)*.

4. Giới ngủ chung phòng với người nữ *(như trên)*.
5. Giới ngủ chung phòng với người chưa thụ đại giới *(như trên)*.
6. Giới tụng đọc kinh chung với người chưa thụ đại giới *(như trên)*.
7. Giới nói thô tội *(như trên)*.
8. Giới nói pháp thượng nhân *(như trên)*.
9. Giới nói pháp hơn năm, sáu lời *(như trên)*.
10. Giới đào phá đất *(như trên)*.
11. Giới phá hoại thực vật *(như trên)*.
12. Giới nói quanh *(như trên)*.
13. Giới nói xấu Tăng sai *(như trên)*.
14. Giới trái tọa cụ Tăng không cất *(như trên)*.
15. Giới trái ngọa cụ trong phòng Tăng *(như trên)*.
16. Giới chen lấn chỗ ngủ *(như trên)*.
17. Giới đuổi tì-kheo ra ngoài *(như trên)*.
18. Giới ghế ngồi không vững *(như trên)*.
19. Giới dùng nước có trùng *(như trên)*.
20. Giới cất nhà lớn *(như trên)*.
21. Giới giáo giới ni không được Tăng sai *(như trên)*.
22. Giới giáo thụ ni sau mặt trời lặn *(như trên)*.
23. Giới giáo thụ ni vì lợi dưỡng *(như trên)*.
24. Giới cho tì-kheo-ni y *(như trên)*.
25. Giới may y cho tì-kheo-ni *(như trên)*.
26. Giới ngồi với tì-kheo-ni ở chỗ khuất *(như trên)*.
27. Giới đi chung đường với tì-kheo-ni *(như trên)*.
28. Giới đi chung thuyền với tì-kheo-ni *(như trên)*.
29. Giới thức ăn do tì-kheo-ni khuyến hóa *(như trên)*.
30. Giới đi chung đường với người nữ *(như trên)*.
31. Giới lữ quán một bữa ăn *(như trên)*.
32. Giới ăn nhiều lần *(như trên)*.
33. Giới ăn riêng chúng *(như trên)*.
34. Giới nhận quá ba bát *(như trên)*.
35. Giới pháp dư thực *(như trên)*.

36. Giới mời người túc thực *(như trên)*.
37. Giới ăn phi thời *(như trên)*.
38. Giới thức ăn cách đêm *(như trên)*.
39. Giới bỏ vào miệng vật không được cho *(như trên)*.
40. Giới đòi thức ăn ngon *(như trên)*.
41. Giới cho ngoại đạo ăn *(như trên)*.
42. Giới trước, sau bữa ăn đi đến nhà khác không báo *(như trên)*.
43. Giới ngồi trong nhà đang có ăn *(như trên)*.
44. Giới ngồi với người nữ ở chỗ khuất *(như trên)*.
45. Giới một mình ngồi với người nữ ở chỗ đất trống *(như trên)*.
46. Giới đuổi đi không cho thức ăn *(như trên)*.
47. Giới thuốc bốn tháng *(như trên)*.
48. Giới xem quân trận *(như trên)*.
49. Giới ngủ lại trong quân *(như trên)*.
50. Giới xem quân đội chiến đấu *(như trên)*.
51. Giới uống rượu *(như trên)*.
52. Giới đùa giỡn trong nước *(như trên)*.
53. Giới thọc cù nôn *(như trên)*.
54. Giới không nghe lời can ngăn *(như trên)*.
55. Giới dọa nhát tì-kheo *(như trên)*.
56. Giới nửa tháng tắm *(như trên)*.
57. Giới đốt lửa *(như trên)*.
58. Giới giấu vật dụng của tì-kheo *(như trên)*.
59. Giới tự tiện dùng y không hỏi chủ *(như trên)*.
60. Giới hoại sắc y mới *(như trên)*.
61. Giới cố giết hại sinh mạng *(như trên)*.
62. Giới cố uống, dùng nước có trùng *(như trên)*.
63. Giới cố gieo nghi hối *(như trên)*.
64. Giới che giấu thô tội *(như trên)*.
65. Giới truyền cụ túc cho người chưa đủ hai mươi tuổi *(như trên)*.
66. Giới khơi lại tránh sự *(như trên)*.
67. Giới đi chung với cướp *(như trên)*.

68. Giới kiên trì ác kiến *(như trên)*.
69. Giới hỗ trợ tì-kheo bị xả trí *(như trên)*.
70. Giới bao che sa-di bị đui *(như trên)*.
71. Giới không chịu học giới *(như trên)*.
72. Giới khinh chê học giới *(như trên)*.
73. Giới vô tri học giới *(như trên)*.
74. Giới phủ nhận yết-ma *(như trên)*.
75. Giới không dữ dục *(như trên)*.
76. Giới dữ dục rồi hối *(như trên)*.
77. Giới lén nghe đấu tranh *(như trên)*.
78. Giới sân đánh tì-kheo *(như trên)*.
79. Giới nhá đánh tì-kheo *(như trên)*.
80. Giới vu khống tăng tàn *(như trên)*.
81. Giới thâm nhập cung vua *(như trên)*.
82. Giới cầm nắm bảo vật *(như trên)*.
83. Giới vào làng trái giờ *(như trên)*.
84. Giới giường cao quá lượng *(như trên)*.
85. Giới đệm bông *(như trên)*.
86. Giới ống đựng kim *(như trên)*.
87. Giới ni-sư-đàn quá lượng *(như trên)*.
88. Giới may y che ghế quá lượng *(như trên)*.
89. Giới áo tắm mưa quá lượng *(như trên)*.
90. Giới lượng y Như Lai *(như trên)*.

Tì-kheo nào phạm chín mươi pháp đây, nếu không theo đúng như luật sám hối, thì theo như kinh nói, sẽ bị rơi vào địa ngục Bát Hàn, Bát Nhiệt.

Thầy giáo thụ võ thủ xích và nói:

Các tì-kheo, nay tôi sẽ hỏi bốn pháp ba-la-đề-đề-xá-ni mà các ông đã thụ trì. Các ông phải nghe kỹ và trả lời.

1. Giới không có bệnh mà vào trong làng, tự tay nhận thức ăn của tì-kheo-ni không phải bà con. Trong giới này các ông có phạm không? *(Nếu phạm hay không phải thì phải trả lời đúng sự thật)*.

2. Giới tì-kheo ở trong nhà thí chủ, chỉ bảo cho tì-kheo này canh, tì-kheo kia cơm. Hoặc tự mình không bảo dưng, không có tì-kheo nào bảo dưng (*như trên*).

3. Giới trước đã làm pháp yết-ma học gia, gia chủ không mời, không bệnh tự tay nhận thức ăn (*như trên*).

4. Giới ở trong a-lan-nhã nghi trú xứ có sự khủng bố, không nói trước với đàn việt ở ngoài tăng già-lam thì không được nhận thức ăn. Ở trong tăng già-lam không bệnh tự tay nhận thức ăn (*như trên*).

Tì-kheo nào phạm bốn pháp này, phải đến sám hối với tì-kheo khác. Nói: 'Tôi phạm pháp đáng trách; việc không nên làm'. Đây gọi là pháp hối quá. Nếu không theo luật sám hối với tì-kheo khác, theo kinh nói người ấy sẽ bị rơi vào địa ngục Hắc Thăng.

Thầy giáo thụ võ thủ xích và nói:

Các tì-kheo, nay tôi sẽ hỏi một trăm pháp cần phải học mà các ông thụ trì. Các ông phải lắng nghe kĩ và trả lời.

1. Giới đắp nội y không ngay ngắn. Trong giới này các ông có phạm không? (*Nếu phạm hay không phải thì phải trả lời đúng sự thật*).

2. Giới đắp ba y không ngay ngắn (*như trên*).

3. Giới vắt ngược y vào nhà bạch y (*như trên*).

4. Giới vắt ngược y vào trong nhà bạch y, ngồi (*như trên*).

5. Giới quấn y trên cổ vào nhà bạch y (*như trên*).

6. Giới quấn y trên cổ vào trong nhà bạch y, ngồi (*như trên*).

7. Giới trùm đầu đi vào nhà bạch y (*như trên*).

8. Giới trùm đầu vào trong nhà bạch y, ngồi (*như trên*).

9. Giới vừa đi vừa nhảy vào nhà bạch y (*như trên*).

10. Giới vừa đi vừa nhảy trong nhà bạch y, ngồi (*như trên*).

11. Giới ngồi chồm hổm trong nhà bạch y (*như trên*).

12. Giới chống nạnh vào nhà bạch y (*như trên*).

13. Giới chống nạnh vào trong nhà bạch y, ngồi (*như trên*).

14. Giới lắc lư thân vào nhà bạch y (*như trên*).

15. Giới lắc lư thân vào trong nhà bạch y, ngồi (*như trên*).

16. Giới vung tay vào nhà bạch y (*như trên*).

17. Giói vung tay vào nhà bạch y, ngồi *(như trên)*.
18. Giói che kín thân vào nhà bạch y *(như trên)*.
19. Giói che kín thân vào nhà bạch y, ngồi *(như trên)*.
20. Giói quay nhìn hai bên vào nhà bạch y *(như trên)*.
21. Giói quay nhìn hai bên vào nhà bạch y, ngồi *(như trên)*.
22. Giói im lặng vào nhà bạch y *(như trên)*.
23. Giói im lặng vào nhà bạch y, ngồi *(như trên)*.
24. Giói cười giỡn vào nhà bạch y *(như trên)*.
25. Giói cười giỡn vào nhà bạch y, ngồi *(như trên)*.
26. Giói không dụng ý khi nhận thức ăn *(như trên)*.
27. Giói không nhận thức ăn tràn bát *(như trên)*.
28. Giói không nhận canh tràn bát *(như trên)*.
29. Giói không ăn canh và cơm bằng nhau *(như trên)*.
30. Giói không theo thứ tự thụ thực *(như trên)*.
31. Giói moi giữa bát mà ăn *(như trên)*.
32. Giói không bệnh đòi canh, cơm cho mình *(như trên)*.
33. Giói lấy cơm phủ lên canh để mong cầu được thêm *(như trên)*.
34. Giói nhìn vào trong bát của người ngồi bên cạnh *(như trên)*.
35. Giói không tập trung khi ăn *(như trên)*.
36. Giói vo cơm lớn rồi ăn *(như trên)*.
37. Giói há miệng đợi cơm mà ăn *(như trên)*.
38. Giói vừa ăn vừa nói *(như trên)*.
39. Giói vo cơm ném vào miệng mà ăn *(như trên)*.
40. Giói ăn làm rơi rớt cơm *(như trên)*.
41. Giói phồng má mà ăn *(như trên)*.
42. Giói nhai thức ăn ra tiếng *(như trên)*.
43. Giói húp ăn thức lớn tiếng *(như trên)*.
44. Giói lè lưỡi liếm thức ăn *(như trên)*.
45. Giói rảy tay khi ăn *(như trên)*.
46. Giói nhặt cơm rơi khi ăn *(như trên)*.
47. Giói tay dơ cầm đồ đựng thức uống *(như trên)*.
48. Giói đổ nước rửa bát vào nhà bạch y *(như trên)*.

49. Giới đại tiểu tiện, khắc nhỏ trên cỏ tươi. Trừ khi có bệnh (*như trên*).
50. Giới đại tiểu tiện và khắc nhỏ vào trong nước (*như trên*).
51. Giới đứng đại tiểu tiện. Trừ khi có bệnh (*như trên*).
52. Giới nói pháp cho người vén y. Trừ có bệnh (*như trên*).
53. Giới nói pháp cho người quấn y trên cổ. Trừ có bệnh (*như trên*).
54. Giới nói pháp cho người trùm đầu. Trừ có bệnh (*như trên*).
55. Giới nói pháp cho người quấn đầu. Trừ có bệnh (*như trên*).
56. Giới nói pháp cho người chống nạnh. Trừ có bệnh (*như trên*).
57. Giới nói pháp cho người mang giày da. Trừ có bệnh (*như trên*).
58. Giới nói pháp cho người mang guốc gỗ. Trừ có bệnh (*như trên*).
59. Giới nói pháp cho người đánh xe. Trừ có bệnh (*như trên*).
60. Giới ngủ trong tháp Phật. Trừ giữ tháp (*như trên*).
61. Giới giấu tài vật trong tháp Phật. Trừ vì muốn giữ kĩ (*như trên*).
62. Giới mang giày da đi vào trong tháp Phật (*như trên*).
63. Giới xách giày da vào trong tháp Phật (*như trên*).
64. Giới mang giày da đi nhiều quanh tháp Phật (*như trên*).
65. Giới mang phú-la đi vào trong tháp Phật (*như trên*).
66. Giới tay cầm phú-la đi vào trong tháp Phật (*như trên*).
67. Giới ngồi bên tháp ăn, để lại cỏ và thức ăn làm như đất (*như trên*).
68. Giới mang xác chết đi ngang qua dưới tháp (*như trên*).
69. Giới chôn tử thi dưới tháp (*như trên*).
70. Giới thiêu tử thi dưới tháp (*như trên*).
71. Giới thiêu tử thi trước tháp (*như trên*).
72. Giới thiêu tử thi xung quanh tháp, làm cho mùi hôi thúi bay vào tháp (*như trên*).
73. Giới mang tử thi, y, vật đi ngang qua dưới tháp (*như trên*).
74. Giới đại tiểu tiện dưới tháp Phật (*như trên*).
75. Giới đại tiểu tiện trước tháp Phật (*như trên*).
76. Giới đại tiểu tiện xung quanh tháp, làm cho mùi hôi thúi bay vào tháp (*như trên*).

77. Giới mang tượng Phật đến nơi đại tiểu tiện *(như trên)*.
78. Giới tước dương chi dưới tháp Phật *(như trên)*.
79. Giới tước dương chi trước tháp Phật *(như trên)*.
80. Giới tước dương chi xung quanh tháp *(như trên)*.
81. Giới khạc nhổ dưới tháp *(như trên)*.
82. Giới khạc nhổ trước tháp *(như trên)*.
83. Giới khạc nhổ xung quanh tháp *(như trên)*.
84. Giới ngồi duỗi chân trước tháp Phật *(như trên)*.
85. Giới thờ Phật ở phòng dưới, mình ở phòng trên *(như trên)*.
86. Giới nói pháp cho người ngồi mà mình đứng. Trừ có bệnh *(như trên)*.
87. Giới nói pháp cho người nằm mà mình ngồi. Trừ có bệnh *(như trên)*.
88. Giới nói pháp cho người ngồi mà mình không ngồi. Trừ có bệnh *(như trên)*.
89. Giới nói pháp cho người ngồi chỗ cao mình ngồi chỗ thấp. Trừ có bệnh *(như trên)*.
90. Giới nói pháp cho người đi trước mình đi sau. Trừ có bệnh *(như trên)*.
91. Giới nói pháp cho người đi trên đường cao mình đi dưới đường thấp. Trừ có bệnh *(như trên)*.
92. Giới nói pháp cho người ở giữa đường mình ở lề đường. Trừ có bệnh *(như trên)*.
93. Giới nắm tay cùng nhau đi *(như trên)*.
94. Giới trèo lên cây quá đầu người. Trừ khi có nhân duyên *(như trên)*.
95. Giới bỏ bát vào đẫy, buộc trên đầu gậy, quấy trên vai mà đi *(như trên)*.
96. Giới không nên nói pháp cho người vác gậy. Trừ có bệnh *(như trên)*.
97. Giới không nên nói pháp cho người vác kiếm. Trừ có bệnh *(như trên)*.

98. Giới không nên nói pháp cho người vác giáo. Trừ có bệnh (như trên).

99. Giới không nên nói pháp cho người vác dao. Trừ có bệnh (như trên).

100. Giới không nên nói pháp cho người cầm dù. Trừ có bệnh (như trên).

Tì-kheo nào phạm một trăm pháp này gọi là đột-kiết-la. Gọi là ác tác. Nếu không theo luật dạy sám hối, thì theo kinh nói sẽ bị rơi vào địa ngục Đẳng Hoạt.

Thầy giáo thụ võ thủ xích và nói:

Các tì-kheo, nay tôi sẽ hỏi bảy pháp diệt tránh mà các ông đã thụ trì. Các ông phải lắng nghe kĩ và trả lời.

1. Giới nên cho pháp hiện tiền tì-ni sẽ cho pháp hiện tiền tì-ni.

Hỏi: Trong giới đây các ông có phạm không?

(Nếu phạm thì trả lời có, nếu không phạm thì trả lời. ...)

Trả lời: Không.

Ghi chú:

Bảy pháp này có thể diệt bốn loại tránh sự. Nếu nên trao cho pháp 'hiện tiền' mà không trao; không đáng trao mà lại trao cho người khác pháp diệt thì phạm tội trái pháp tì-ni, gọi là đột-kiết-la. Đó gọi là không nên cho mà cho. Nay hỏi tức 'nên' mà trả lời là 'có phạm'. Hoặc tuy có tránh sự sinh khởi, thì lúc ấy trao pháp là thích hợp, không trái với Phật chế. Nay hỏi 'mới có thể' mà trả lời là 'không'. Lại nữa, vốn không có tránh sự khởi, thì pháp này không được áp dụng. Nay hỏi 'cũng có thể' mà trả lời là 'không'. Sự không đồng nhất này được các giới khác trả lời, nên chỉ trình bày tóm lược thêm. Nếu muốn biết rõ thì tự khảo cứu kĩ trong tạng luật.

2. Giới đáng trao cho ức niệm tì-ni sẽ trao cho ức niệm tì-ni (như trên).

3. Giới đáng trao cho bất si tì-ni sẽ trao cho bất si tì-ni (như trên).

4. Giới đáng trao cho tự ngôn trị sẽ trao cho tự ngôn trị (như trên).

5. Giới đáng trao cho mịch tội tướng sẽ trao cho mịch tội tướng *(như trên)*.

6. Giới đáng trao cho đa nhân mịch tội sẽ trao cho đa nhân mịch tội *(như trên)*.

7. Giới đáng trao cho như thảo phú địa sẽ trao cho như thảo phú địa *(như trên)*.

Này các tì-kheo, nếu có bốn loại tránh sự sinh khởi tức liền nên trao cho pháp tương xứng với một trong bảy pháp ấy để diệt. Nếu việc đáng trao mà không trao, không đáng trao mà trao, nên tránh sự không diệt. Đó gọi là phạm.

Thầy giáo thụ võ thủ xích và nói:

Các tì-kheo, mỗi mỗi tướng nội thuộc giới pháp cụ túc đã kiểm xét kĩ rồi, còn lại bảy tội nghịch của Đại thừa phải chọn lựa, nay sẽ hỏi thêm.

Bảy tội nghịch đó là:

1. Làm thân Phật chảy máu: là tội đại nghịch ác rất nặng. Các ông có phạm tội này không? *(Nếu phạm hay không phải thì phải trả lời đúng sự thật)*.

Nếu vì tâm sân hận hủy hoại tất cả tượng Phật, tháp xá-lợi và kinh điển Đại thừa. Đó gọi là kết thù với Phật. Những trường hợp giống đây cũng nên ngăn lại.

2. Giết cha: là tội đại nghịch ác rất nặng *(như trên)*.

3. Giết mẹ: là tội đại nghịch ác rất nặng *(như trên)*.

4. Giết hòa thượng: là tội đại nghịch ác rất nặng *(như trên)*.

5. Giết a-xà-lê: là tội đại nghịch ác rất nặng *(như trên)*.

6. Phá yết-ma, chuyển pháp luân tăng: là tội đại nghịch ác rất nặng *(như trên)*.

7. Giết thánh nhân: là tội đại nghịch ác rất nặng *(như trên)*.

Ông có phạm những tội này thì bị ngăn chặn. Nếu trong những tội này không phạm thì tạm lui ra.

Thầy giáo thụ đã xét hỏi như thế rồi, nếu có người phạm thầy thư kí sẽ ghi chép rõ ràng. Cách thức gọi vào-ra đều giống như đã trình bày trong hai đàn sám hối. Trong đây, nếu xét hỏi giới tướng của sáu chúng

thì cương mục được ghi thêm ở phía sau; cũng giống như xét giới hỏi trước đã xong, mới hỏi bảy già. Cho đến, hàng cuối cùng hỏi xong, đứng tránh sang một bên. Nghe tiếng kiền chùy tập hợp, người phát lộ vào pháp đường trước, mỗi người xếp hàng theo thứ tự đã định. Bảy giờ, thầy nhận sai lại thừa. Nghi thức thừa cũng giống như trong hai đàn trên không khác. Đợi thầy nhận sai lui ra rồi, thầy dẫn lễ mới hướng dẫn chúng tiến lên phía trên, xếp hàng, đỉnh lễ, quì gối.

Thầy giáo thụ võ thủ xích và nói:

Từ trước đến nay các ông đều đã hiểu lời tôi hướng dẫn. Theo những gì các ông thổ lộ, tôi biết trong giới cụ túc của ti-kheo các ông đã giữ kĩ.¹⁴¹ Người nào không phạm bảy già bị Đại thừa ngăn thì người đó là pháp khí chân tịnh. Nay tôi sẽ đem lời của các ông, trình bày lại với hòa thượng. Tức vì tiến thụ đại giới Bồ-tát nên càng chí thành, tha thiết cầu từ quang của chư Phật, Bồ-tát che chở, soi sáng. Đồng thời chứng minh cho sự sám hối, từ vô thỉ đến đời này ba chương, tám khổ, đều được tiêu trừ. Từ giờ phút này đến cùng tận về sau bốn hoằng, hai lợi đều tròn đủ. Nguyện giáo hóa tất cả chúng sinh, cùng thành Vô thượng chính giác. Nay tôi thay các ông đốt hương, đọc kệ. Các ông hãy đọc theo tôi. Sám hối như pháp, mỗi người tự nói pháp danh của mình.

Ghi chú:

Thầy giáo thụ đứng dậy, niêm hương, trở lại vị trí, chắp tay, xướng rằng: ..

*Nghiệp ác đã tạo từ xa xưa
Do tham, sân, si đời quá khứ
Đều từ thân, miệng, ý phát sinh
Sám hối tất cả các tội chương.*

*Nghiệp ác đã tạo từ xa xưa
Do tham, sân, si đời quá khứ
Đều từ thân, miệng, ý phát sinh
Nay ở trước Phật xin sám hối.*

¹⁴¹ Đã giữ kĩ giới cụ túc của ti-kheo, giữ kĩ ba học pháp của thức-xoa-ma-na, đã giữ kĩ mười giới của sa-di, sa-di-ni, giữ kĩ năm giới của ưu-bà-tắc, ưu-bà-di. Nhưng bảy chúng này chỉ khi nào đến giờ mới hỏi thêm.

*Nghiệp ác đã tạo từ xa xưa
Do tham, sân si đời quá khứ
Đều từ thân, miệng, ý phát sinh
Sám hối tất cả các tội căn.*

*Xét giới công đức thật tuyệt vời
Bao nhiêu phúc lành đều hồi hướng
Nguyện cho chúng sinh bị chìm đắm
Chóng sinh cõi Phật Vô Lượng Quang
Mười phương ba đời tất cả Phật
Tất cả Bồ-tát ma-ha-tát
Ma-ha Bát-nhã ba-la-mật.*

Nếu ở trong chúng xét thấy có người phạm giới căn bản nặng và phạm bảy tội nghịch thì phải khuyên răn riêng.

Thầy giáo thụ võ thủ xích và nói:

Từ trước đến nay trong khi xét hỏi, có người nào phạm giới và bị ngăn cản. Đây là tội ác cực nặng, phá hoại đạo khí; theo kinh, luật thì bị ngăn cản nghiêm ngặt, lòng người cũng khó dung. Những lời của tôi hôm nay cũng như thế. Tôi sẽ trình bày lại với phương trượng hòa thượng, đều theo luật định, răn dạy các ông. Nhưng, ngày mai các ông không được truyền giới cùng một lúc với đại chúng thanh tịnh.

Thầy dẫn lễ nói:

Các ti-kheo đứng dậy, nghe tiếng khánh đĩnh lễ ba lễ, vén y, xếp tọa cụ, hỏi thăm, chia hàng. Những vị chịu trách nhiệm đón rước bước ra đưa thầy về phòng.

Ghi chú:

Như lễ thường, đưa thầy về phòng rồi, trở lại pháp đường đồng lễ tạ thầy dẫn lễ ba lễ. Thầy dẫn lễ bảo những người sám hối, tất cả đến đại điện lễ Phật suốt đêm.

Thêm cương mục phần xét giới tướng ù-kheo-ni. Nếu có ni chúng thì cũng giống như văn trước đã trình bày, cũng xưng niệm:

Nam Mô Thập Phương Thường Trụ Tam Bảo (3 lần).

Rồi hỏi từng người một.

Thầy giáo thụ võ thủ xích và nói:

Các ù-kheo-ni, nay tôi sẽ hỏi tám pháp ba-la-di mà các cô đang thụ trì. Các cô phải nghe kỹ và trả lời.

1. Giới phạm bất tịnh hạnh, thụ pháp dâm dục. Trong giới này các cô có phạm không? *(Nếu phạm hay không phải thì phải trả lời đúng sự thật).*

Ghi chú:

Giới tướng được hỏi ở đây, không thể chép toàn bộ văn, vì sợ đông người kéo dài, chậm trễ, nên chỉ nêu tóm lược cương mục để hỏi thôi.

2. Giới lấy vật không cho *(như trên).*

3. Giới cố giết mạng người *(như trên).*

4. Giới đại vọng ngữ *(như trên).*

5. Giới xúc chạm *(như trên).*

6. Giới làm tám việc *(như trên).*

7. Giới phú tàng trọng tội *(như trên).*

8. Giới tùy thuận bị xử *(như trên).*

Ù-kheo-ni phạm tám pháp này không được cùng các ù-kheo-ni bố-tát, yết-ma và ở chung. ù-kheo-ni ấy phá căn bản, nên như pháp, như luật, như lời Phật dạy, bạch tứ yết-ma đuổi đi. Những ù-kheo-ni ấy lui mất và không có phần đạo quả, không được tiến thụ đại giới Bồ-tát. Theo kinh *Mục Liên vấn* nói, người phạm ba-la-di sẽ rơi vào địa ngục Diêm Nhiệt.

Thầy giáo thụ võ thủ xích và nói:

Các ù-kheo-ni, nay tôi sẽ hỏi mười bảy tăng-già-bà-thi-sa mà các cô đang thụ trì. Các cô phải lắng nghe kỹ và trả lời.

1. Giới qua lại làm mai mối. Trong giới này các cô có phạm không? *(Nếu phạm hay không phải thì phải trả lời đúng sự thật).*

2. Giới hủy báng không có căn cứ *(như trên).*

3. Giới lấy một phần việc khác hủy báng *(như trên)*.
4. Giới tổ tụng *(như trên)*.
5. Giới độ nữ tặc *(như trên)*.
6. Giới tự ý giải tội *(như trên)*.
7. Giới độc hành *(như trên)*.
8. Giới nhận của nam nhiễm tâm *(như trên)*.
9. Giới tán trợ ni khát thực bất chính *(như trên)*.
10. Giới phá hòa hợp Tăng *(như trên)*.
11. Giới tùy thuận phá Tăng *(như trên)*.
12. Giới làm như nhà người *(như trên)*.
13. Giới ác tính không nghe lời can ngăn *(như trên)*.
14. Giới tương thân tương trợ ác hành *(như trên)*.
15. Giới tán trợ ác hành *(như trên)*.
16. Giới dọa bỏ đạo *(như trên)*.
17. Giới vu Tăng thiên vị *(như trên)*.

Tì-kheo-ni nào phạm mỗi mỗi giới trong mười bảy pháp này nên đến trước hai bộ Tăng, buộc phải hành pháp ma-na-đỏa nửa tháng. Hành ma-na-đỏa rồi mới cho xuất tội. Xuất tội rồi phải ở trước bốn mươi người thuộc hai bộ Tăng nói tội của tì-kheo-ni ấy. Nếu thiếu một người không đủ chúng bốn mươi người, thì tội của tì-kheo-ni ấy không trừ được. Nếu không sám hối, xuất tội theo như luật dạy, thì theo kinh nói, người phạm tội ấy sẽ bị rơi vào địa ngục Kêu Gào.

Thầy giáo thụ võ thủ xích và nói:

Các tì-kheo-ni, nay tôi sẽ hỏi ba mươi ni-tát-kì ba-dật-đề mà các cô đang thụ trì. Các cô nên lắng nghe kĩ và trả lời.

1. Giới chứa vải dư quá mười ngày. Trong giới này các cô có phạm không? *(Nếu phạm hay không phải thì phải trả lời đúng sự thật)*.
2. Giới lia mỗi một y ngủ ở chỗ khác *(như trên)*.
3. Giới chưa đủ vải, chứa quá một tháng *(như trên)*.
4. Giới xin vải từ người không phải bà con *(như trên)*.
5. Giới người cho nhiều vải, nhưng người nhận phải biết đủ *(như trên)*.

6. Giới không nhận lời mời tùy ý, vì thích y đẹp mà xin vải (*như trên*).
7. Giới không nhận được lời mời tùy ý, vì thích y đẹp mà đòi tiền nhiều người (*như trên*).
8. Giới đòi y quá sáu lần (*như trên*).
9. Giới tự tay nhận vàng, báu, bạc, tiền (*như trên*).
10. Giới buôn bán bảo vật bằng mọi hình thức (*như trên*).
11. Giới kinh doanh buôn bán dưới mọi hình thức (*như trên*).
12. Giới bát thủng dưới năm lỗ, không chấy, xin thêm bát mới tốt (*như trên*).
13. Giới tự xin chỉ, tơ dệt y (*như trên*).
14. Giới không nhận lời mời tùy ý, thích y đẹp dẫn thợ dệt dệt y (*như trên*).
15. Giới đã cho y rồi, sau đó vì sân hận đoạt y lại (*như trên*).
16. Giới chứa thuốc quá bảy ngày (*như trên*).
17. Giới chứa y cấp thí quá thời hạn (*như trên*).
18. Giới biết đó là vật của Tăng mà tự lấy về mình (*như trên*).
19. Giới cần thứ này mà đòi vật kia (*như trên*).
20. Giới tiền dùng để giảng đường mà đem đổi y rồi chia nhau (*như trên*).
21. Giới tiền để cúng dường thức ăn cho người khác mà lấy đổi y rồi chia nhau (*như trên*).
22. Giới tiền để xây phòng mà đem may y (*như trên*).
23. Giới tiền để xây nhà mà đem đổi y rồi chia nhau (*như trên*).
24. Giới chứa bát tốt, dư (*như trên*).
25. Giới chứa nhiều vật dụng tốt (*như trên*).
26. Giới không cho y bệnh (*như trên*).
27. Giới không phải thời y mà nhận và may y (*như trên*).
28. Giới đã buôn bán trao đổi, sau đó vì sân hận mà đoạt lại (*như trên*).
29. Giới xin y nặng và giá trị quá giới hạn (*như trên*).
30. Giới xin y nhẹ và giá trị quá giới hạn (*như trên*).

Tì-kheo-ni nào phạm ba mươi pháp này, nên xả với Tăng. Hoặc có nhiều người, hoặc chỉ một người không được xả riêng chúng. Nếu không xả, sám hối đúng luật, thì theo kinh nói sẽ rơi vào địa ngục Phú Chương. Cho nên, gọi những pháp ấy là Xả-đọa.

Thầy giáo thụ võ thủ xích và nói:

Các ù-kheo-ni, nay tôi sẽ hỏi một trăm bảy mươi tám pháp ba-dật-đề mà các cô đang thụ trì. Các cô phải lắng nghe kỹ và trả lời.

1. Giới biết mà vẫn nói dối. Trong giới này các cô có phạm không?
(Nếu phạm hay không phải thì phải trả lời đúng sự thật).

2. Giới hủy báng bằng đủ mọi cách *(như trên)*.

3. Giới nói lời hai lưỡi *(như trên)*.

4. Giới ngủ đêm chung phòng với người nam *(như trên)*.

5. Giới ngủ đêm với chúng nhỏ *(như trên)*.

6. Giới tụng kinh chung với người đời *(như trên)*.

7. Giới nói tội với người đời *(như trên)*.

8. Giới nói với người đời mình chứng ngộ *(như trên)*.

9. Giới nói cho người nam nghe quá năm, sáu lời *(như trên)*.

10. Giới tự mình đào đất *(như trên)*.

11. Giới phá hoại thôn của quỷ thần *(như trên)*.

12. Giới nói quanh làm người khác buồn phiền *(như trên)*.

13. Giới chê trách vị trí sự *(như trên)*.

14. Giới trải tọa cụ không xếp cất *(như trên)*.

15. Giới khách trải tọa cụ không xếp cất *(như trên)*.

16. Giới ỷ mình cao quý, xúc não người *(như trên)*.

17. Giới cậy thế lôi kéo người ra ngoài *(như trên)*.

18. Giới ngồi giường chân rập bị sút ra *(như trên)*.

19. Giới dùng nước có trùng tưới lên bùn *(như trên)*.

20. Giới phòng lớn lợp nhiều lớp *(như trên)*.

21. Giới không bệnh nhận thức ăn quá *(như trên)*.

22. Giới ăn riêng chúng *(như trên)*.

23. Giới nhận thức ăn quá ba bát *(như trên)*.

24. Giới ăn phi thời *(như trên)*.

25. Giới ăn thức ăn dư để cách đêm *(như trên)*.
26. Giới không nhận lời mời ăn mà ăn *(như trên)*.
27. Giới nhận lời mời chỗ khác mà không dặn lại *(như trên)*.
28. Giới cố ngồi nán trong nhà có ăn *(như trên)*.
29. Giới ngồi ở chỗ khuất trong nhà có ăn *(như trên)*.
30. Giới ngồi với người nam ở chỗ đất trống *(như trên)*.
31. Giới hứa cho thức ăn rồi đuổi về *(như trên)*.
32. Giới nhận thuốc quá bốn tháng *(như trên)*.
33. Giới đến xem quân trận *(như trên)*.
34. Giới ngủ trong quân trận quá giới hạn *(như trên)*.
35. Giới ngủ trong quân, xem chiến trận *(như trên)*.
36. Giới uống rượu trái qui định *(như trên)*.
37. Giới đùa giỡn trong nước *(như trên)*.
38. Giới dùng tay cù lét nhau *(như trên)*.
39. Giới không nghe lời can ngăn *(như trên)*.
40. Giới dọa nạt tì-kheo-ni khác *(như trên)*.
41. Giới không bệnh tắm quá lần *(như trên)*.
42. Giới nhóm lửa ở nơi đất trống *(như trên)*.
43. Giới giấu y và vật dụng của tì-kheo-ni khác *(như trên)*.
44. Giới đã cho y người khác còn tự ý lấy dùng *(như trên)*.
45. Giới được vải không nhuộm *(như trên)*.
46. Giới cố ý đoạn mạng sống loài vật *(như trên)*.
47. Giới uống và dùng nước có trùng *(như trên)*.
48. Giới làm phiền tì-kheo-ni khác *(như trên)*.
49. Giới che giấu thô tội của người khác *(như trên)*.
50. Giới khơi lại tránh sự đã diệt *(như trên)*.
51. Giới biết họ là giặc cướp mà vẫn đi chung đường *(như trên)*.
52. Giới vì tà kiến mà sinh ra hủy báng *(như trên)*.
53. Giới ngủ chung với người tà kiến *(như trên)*.
54. Giới biết sa-di bị đuổi mà vẫn ngủ chung *(như trên)*.
55. Giới hỏi ngược lại người trì luật *(như trên)*.
56. Giới khinh chê tì-ni *(như trên)*.

57. Giới không chí tâm nghe giới *(như trên)*.
58. Giới hủy báng rằng, dựa vào sự thân thiết *(như trên)*.
59. Giới không gửi dục mà bỏ đi *(như trên)*.
60. Giới gửi dục rồi sau đó lại chê trách *(như trên)*.
61. Giới rêu rao lỗi của người này với người kia *(như trên)*.
62. Giới vì giận dữ mà đánh tì-kheo-ni khác *(như trên)*.
63. Giới vì giận dữ mà dùng tay tát người *(như trên)*.
64. Giới vì giận dữ mà hủy báng không căn cứ *(như trên)*.
65. Giới bước qua khỏi cửa cung vua *(như trên)*.
66. Giới dùng tay xúc chạm vật quý *(như trên)*.
67. Giới vào thôn trái giờ *(như trên)*.
68. Giới làm giường quá lượng *(như trên)*.
69. Giới dùng bông làm giường nệm *(như trên)*.
70. Giới lấy tỏi của người khác ăn *(như trên)*.
71. Giới cạo lông ở ba chỗ *(như trên)*.
72. Giới dùng nước tẩy tịnh quá phần *(như trên)*.
73. Giới làm năm căn bằng hồ dao *(như trên)*.
74. Giới tì-kheo-ni cùng võ cho nhau *(như trên)*.
75. Giới cung cấp nước và quạt *(như trên)*.
76. Giới xin ngũ cốc sống *(như trên)*.
77. Giới tiểu tiện trên cỏ tươi *(như trên)*.
78. Giới không quan sát mà đổ chất dơ *(như trên)*.
79. Giới đi xem múa hát *(như trên)*.
80. Giới đứng với người nam ở chỗ khuất trong thôn *(như trên)*.
81. Giới đi vào chỗ khuất vắng với người nam *(như trên)*.
82. Giới nói thầm với người nam *(như trên)*.
83. Giới ngồi rồi, không nói mà bỏ đi *(như trên)*.
84. Giới không hỏi xin mà tự ý ngồi *(như trên)*.
85. Giới không hỏi xin mà tự trải chỗ ngủ *(như trên)*.
86. Giới đi vào phòng cùng với người nam *(như trên)*.
87. Giới không suy xét mà vội nhận lời *(như trên)*.
88. Giới vì chuyện nhỏ mà thề thốt *(như trên)*.

89. Giới đấm ngực và gào khóc *(như trên)*.
90. Giới không bệnh mà nằm chung *(như trên)*.
91. Giới nằm chung chẵn, nệm *(như trên)*.
92. Giới cố ý gây phiền bằng cách hỏi kinh *(như trên)*.
93. Giới không chăm sóc người bệnh *(như trên)*.
94. Giới trong an cư, vì sân mà đuổi người ra ngoài *(như trên)*.
95. Giới du hành suốt ba mùa *(như trên)*.
96. Giới an cư xong vẫn ở lại *(như trên)*.
97. Giới du hành nơi biên giới có sự bất ổn an ninh *(như trên)*.
98. Giới du hành trong biên giới có sự bất ổn an ninh *(như trên)*.
99. Giới sống chung đụng với người thế tục *(như trên)*.
100. Giới đến xem cung vua *(như trên)*.
101. Giới lộ hình tắm sông *(như trên)*.
102. Giới y tắm mưa quá lượng *(như trên)*.
103. Giới may y quá ngày *(như trên)*.
104. Giới không xem y quá ngày *(như trên)*.
105. Giới cản trở việc cúng y cho Tăng *(như trên)*.
106. Giới không hỏi mà lấy y mặc *(như trên)*.
107. Giới đem y cho ngoại đạo *(như trên)*.
108. Giới ngăn cản Tăng chia y *(như trên)*.
109. Giới khiến Tăng không xuất y ca-thi-na *(như trên)*.
110. Giới ngăn ni không xuất y ca-thi-na *(như trên)*.
111. Giới không giúp dập tắt tránh sự *(như trên)*.
112. Giới đem thức ăn cho ngoại đạo *(như trên)*.
113. Giới làm người sai khiến cho bạch y *(như trên)*.
114. Giới tự tay dệt vải *(như trên)*.
115. Giới ngồi, nằm trên giường của bạch y *(như trên)*.
116. Giới ngủ trong nhà dân không từ giả chủ nhà *(như trên)*.
117. Giới tụng tập chú thuật *(như trên)*.
118. Giới dạy người tụng chú thuật *(như trên)*.
119. Giới độ và truyền giới cụ túc cho người nữ đang có mang *(như trên)*.

120. Giới độ và truyền giới cho người nữ đang cho con bú *(như trên)*.
121. Giới chưa đủ tuổi mà truyền giới cụ túc *(như trên)*.
122. Giới không cho hai năm học giới, chưa đủ tuổi mà cho thụ giới cụ túc *(như trên)*.
123. Giới cho học giới, không cho học pháp, chưa đủ tuổi mà cho thụ giới cụ túc *(như trên)*.
124. Giới cho học giới, học pháp, đủ tuổi, Tăng không cho phép mà cho thụ giới cụ túc *(như trên)*.
125. Giới cho học giới, chưa đủ 12 tuổi, cho thụ giới cụ túc *(như trên)*.
126. Giới cho học giới, đủ 12 tuổi, không thừa với Tăng mà cho thụ giới cụ túc *(như trên)*.
127. Giới cho dâm nữ thụ giới cụ túc *(như trên)*.
128. Giới độ người không đúng pháp *(như trên)*.
129. Giới không y chỉ hai năm *(như trên)*.
130. Giới chống lại Tăng, cho người thụ giới cụ túc *(như trên)*.
131. Giới chưa đủ tuổi hạ mà truyền giới cụ túc cho người *(như trên)*.
132. Giới đủ tuổi hạ, Tăng không cho phép mà truyền giới cho người *(như trên)*.
133. Giới không bằng lòng, hủy báng Tăng *(như trên)*.
134. Giới người đời ngăn cản mà vẫn truyền giới cụ túc *(như trên)*.
135. Giới độ người đang mẩn, đang giận đàn ông *(như trên)*.
136. Giới không nhận học nữ *(như trên)*.
137. Giới nhận y mà không truyền giới cụ túc *(như trên)*.
138. Giới chưa đủ tuổi hạ mà truyền giới cho nhiều người *(như trên)*.
139. Giới truyền giới cụ túc để cách đêm mới dẫn đến Tăng *(như trên)*.
140. Giới không bệnh mà không nhận giáo thụ *(như trên)*.
141. Giới nửa tháng không cầu Tăng giáo thụ *(như trên)*.

142. Giới măn hạ mà không đến Tăng ù-kheo xin tự tứ *(như trên)*.
143. Giới ăn cư nơi không có ù-kheo *(như trên)*.
144. Giới vào chùa ù-kheo mà không thưa *(như trên)*.
145. Giới mắng chửi ù-kheo *(như trên)*.
146. Giới ưa gây gỗ, giận hờn Tăng *(như trên)*.
147. Giới nhờ đàn ông nặn mụn nhọt mà không báo với chúng *(như trên)*.
148. Giới đã ăn no, sau đó lại ăn nữa *(như trên)*.
149. Giới tạt đổ về gia đình *(như trên)*.
150. Giới dùng hương bột xoa thân mình *(như trên)*.
151. Giới dùng dầu mè xoa thân *(như trên)*.
152. Giới sai ù-kheo-ni xoa bóp thân *(như trên)*.
153. Giới sai thức-xoa-ma-na xoa bóp thân *(như trên)*.
154. Giới sai sa-di-ni xoa bóp thân *(như trên)*.
155. Giới sai phụ nữ xoa bóp thân *(như trên)*.
156. Giới mặc và cất chứa váy lót *(như trên)*.
157. Giới chứa đồ trang sức của phụ nữ *(như trên)*.
158. Giới mang dép, cầm dù *(như trên)*.
159. Giới không bệnh ngồi xe cộ mà đi *(như trên)*.
160. Giới vào thôn mà không mặc tăng-kì-chi *(như trên)*.
161. Giới đến nhà cư sĩ lúc xẩm tối *(như trên)*.
162. Giới xẩm tối mà còn mở cửa chùa *(như trên)*.
163. Giới xẩm tối đi ra ngoài mà không dặn lại *(như trên)*.
164. Giới trái với luật an cư *(như trên)*.
165. Giới truyền giới cụ túc cho người nữ bị bệnh rỉ chảy *(như trên)*.
166. Giới truyền giới cụ túc cho người nữ hai hình *(như trên)*.
167. Giới truyền giới cụ túc cho người nữ hai đường hợp lại *(như trên)*.
168. Giới truyền giới cho người mắc nợ và có bệnh *(như trên)*.
169. Giới học kĩ thuật của thế tục để nuôi sống *(như trên)*.
170. Giới dạy người thế tục kĩ thuật *(như trên)*.
171. Giới bị đuổi mà không đi *(như trên)*.

172. Giới không xin phép mà hỏi nghĩa với tì-kheo *(như trên)*.
173. Giới muốn gây phiền người nên gây rối *(như trên)*.
174. Giới xây tháp trong chùa Tăng *(như trên)*.
175. Giới khinh thường tì-kheo mới thụ giới *(như trên)*.
176. Giới vì muốn làm dáng vừa đi vừa uốn éo thân *(như trên)*.
177. Giới trang điểm như phụ nữ *(như trên)*.
178. Giới sai nữ ngoại đạo xoa hương thơm lên thân *(như trên)*.

Tì-kheo-ni nào phạm 178 pháp này, hoặc không sám hối đúng như luật định, theo kinh nói, người ấy sẽ rơi vào địa ngục Bát Hàn, Bát Nhiệt. Cho nên gọi đó là tội đọa.

Thầy giáo thụ võ thủ xích và nói:

Các tì-kheo-ni, nay tôi sẽ hỏi tám pháp ba-la-đề-đề-xá-ni mà các cô đang thụ trì. Các cô nên lắng nghe kỹ và trả lời.

1. Giới không bệnh mà xin bơ. Trong giới này các cô có phạm không? *(Nếu phạm hay không phải thì phải trả lời đúng sự thật)*.
2. Giới không bệnh mà xin dầu *(như trên)*.
3. Giới không bệnh mà xin mật *(như trên)*.
4. Giới không bệnh mà xin đường phèn *(như trên)*.
5. Giới không bệnh mà xin sữa *(như trên)*.
6. Giới không bệnh mà xin sữa đông *(như trên)*.
7. Giới không bệnh mà xin cá *(như trên)*.
8. Giới không bệnh mà xin thịt *(như trên)*.

Tì-kheo-ni nào phạm tám pháp này phải đến trước tì-kheo-ni khác sám hối. Nói: ‘Tôi phạm pháp đáng trách là việc không nên làm’. Đây gọi là pháp sám hối. Nếu không đến trước tì-kheo-ni khác sám hối đúng như luật dạy, thì theo kinh nói, người ấy sẽ rơi vào địa ngục Hắc Thằng.

Thầy giáo thụ võ thủ xích và nói:

Các tì-kheo-ni, nay tôi sẽ hỏi pháp một trăm chúng học mà các cô đang thụ trì. Các cô phải lắng nghe kỹ và trả lời.

1. Giới nội y không ngay ngắn. Trong giới này các cô có phạm không? *(Nếu phạm hay không phải thì phải trả lời đúng sự thật)*.
2. Giới năm y không ngay ngắn *(như trên)*.

3. Giới vén y mà đi (*như trên*).
3. Giới vắt ngược y vào nhà bạch y (*như trên*).
4. Giới vắt ngược y vào trong nhà bạch y, ngồi (*như trên*).
5. Giới quấn y trên cổ vào nhà bạch y (*như trên*).
6. Giới quấn y trên cổ vào trong nhà bạch y, ngồi (*như trên*).
7. Giới trùm đầu đi vào nhà bạch y (*như trên*).
8. Giới trùm đầu vào trong nhà bạch y, ngồi (*như trên*).
9. Giới vừa đi vừa nhảy vào nhà bạch y (*như trên*).
10. Giới vừa đi vừa nhảy trong nhà bạch y, ngồi (*như trên*).
11. Giới ngồi chồm hổm trong nhà bạch y (*như trên*).
12. Giới chống nạnh vào nhà bạch y (*như trên*).
13. Giới chống nạnh vào trong nhà bạch y, ngồi (*như trên*).
14. Giới lắc lư thân vào nhà bạch y (*như trên*).
15. Giới lắc lư thân vào trong nhà bạch y, ngồi (*như trên*).
16. Giới vung tay vào nhà bạch y (*như trên*).
17. Giới vung tay vào nhà bạch y, ngồi (*như trên*).
18. Giới che kín thân vào nhà bạch y (*như trên*).
19. Giới che kín thân vào nhà bạch y, ngồi (*như trên*).
20. Giới quay nhìn hai bên vào nhà bạch y (*như trên*).
21. Giới quay nhìn hai bên vào nhà bạch y, ngồi (*như trên*).
22. Giới im lặng vào nhà bạch y (*như trên*).
23. Giới im lặng vào nhà bạch y, ngồi (*như trên*).
24. Giới cười giỡn vào nhà bạch y (*như trên*).
25. Giới cười giỡn vào nhà bạch y, ngồi (*như trên*).
26. Giới không dụng ý nhận thức ăn (*như trên*).
27. Giới không nhận thức ăn tràn bát (*như trên*).
28. Giới không nhận canh tràn bát (*như trên*).
29. Giới không ăn canh và cơm bằng nhau (*như trên*).
30. Giới không theo thứ tự thụ thực (*như trên*).
31. Giới moi giữa bát mà ăn (*như trên*).
32. Giới không bệnh đòi canh, cơm cho mình (*như trên*).
33. Giới lấy cơm phủ lên canh để mong cầu được thêm (*như trên*).

34. Giỏi nhìn vào trong bát của người ngồi bên cạnh (*như trên*).
35. Giỏi không tập trung khi ăn (*như trên*).
36. Giỏi vo cơm lớn rồi ăn (*như trên*).
37. Giỏi há miệng đợi cơm mà ăn (*như trên*).
38. Giỏi vừa ăn vừa nói (*như trên*).
39. Giỏi vo cơm ném vào miệng mà ăn (*như trên*).
40. Giỏi ăn làm rơi rớt cơm (*như trên*).
41. Giỏi phồng má mà ăn (*như trên*).
42. Giỏi nhai thức ăn ra tiếng (*như trên*).
43. Giỏi húp thức ăn lớn tiếng (*như trên*).
44. Giỏi lè lưỡi liếm thức ăn (*như trên*).
45. Giỏi rảy tay khi ăn (*như trên*).
46. Giỏi nhặt cơm rơi khi ăn (*như trên*).
47. Giỏi tay dơ cầm đồ đựng thức uống (*như trên*).
48. Giỏi đổ nước rửa bát vào nhà bạch y (*như trên*).
49. Giỏi đại tiểu tiện, khạc nhổ trên cỏ tươi. Trừ khi có bệnh (*như trên*).
50. Giỏi đại tiểu tiện và khạc nhổ vào trong nước (*như trên*).
51. Giỏi đứng đại tiểu tiện. Trừ khi có bệnh (*như trên*).
52. Giỏi nói pháp cho người vén y. Trừ có bệnh (*như trên*).
53. Giỏi nói pháp cho người quấn y trên cổ. Trừ có bệnh (*như trên*).
54. Giỏi nói pháp cho người trùm đầu. Trừ có bệnh (*như trên*).
55. Giỏi nói pháp cho người quấn đầu. Trừ có bệnh (*như trên*).
56. Giỏi nói pháp cho người chống nạnh. Trừ có bệnh (*như trên*).
57. Giỏi nói pháp cho người mang giày da. Trừ có bệnh (*như trên*).
58. Giỏi nói pháp cho người mang guốc gỗ. Trừ có bệnh (*như trên*).
59. Giỏi nói pháp cho người đánh xe. Trừ có bệnh (*như trên*).
60. Giỏi ngủ trong tháp Phật. Trừ giữ tháp (*như trên*).
61. Giỏi giấu tài vật trong tháp Phật. Trừ vì muốn giữ kĩ (*như trên*).
62. Giỏi mang giày da đi vào trong tháp Phật (*như trên*).
63. Giỏi xách giày da vào trong tháp Phật. (*như trên*).
64. Giỏi mang giày da đi nhiều quanh tháp Phật (*như trên*).

65. Giới mang phú-la đi vào trong tháp Phật *(như trên)*.
66. Giới cầm phú-la đi vào trong tháp Phật *(như trên)*.
67. Giới ngồi bên tháp ăn, để lại cỏ và thức ăn làm như đất *(như trên)*.
68. Giới mang xác chết đi ngang qua dưới tháp *(như trên)*.
69. Giới chôn tử thi dưới tháp *(như trên)*.
70. Giới thiêu tử thi dưới tháp *(như trên)*.
71. Giới thiêu tử thi trước tháp *(như trên)*.
72. Giới thiêu tử thi xung quanh tháp, làm cho mùi hôi thúi bay vào tháp *(như trên)*.
73. Giới mang tử thi, y, vật đi ngang qua dưới tháp *(như trên)*.
74. Giới đại tiểu tiện dưới tháp Phật *(như trên)*.
75. Giới đại tiểu tiện trước tháp Phật *(như trên)*.
76. Giới đại tiểu tiện xung quanh tháp, làm cho mùi hôi thúi bay vào tháp *(như trên)*.
77. Giới mang tượng Phật đến nơi đại tiểu tiện *(như trên)*.
78. Giới tước dương chi dưới tháp Phật *(như trên)*.
79. Giới tước dương chi trước tháp Phật *(như trên)*.
80. Giới tước dương chi xung quanh tháp *(như trên)*.
81. Giới khắc nhổ dưới tháp *(như trên)*.
82. Giới khắc nhổ trước tháp *(như trên)*.
83. Giới khắc nhổ xung quanh tháp *(như trên)*.
84. Giới ngồi duỗi chân trước tháp Phật *(như trên)*.
85. Giới thờ Phật ở phòng dưới, mình ở phòng trên *(như trên)*.
86. Giới nói pháp cho người ngồi mà mình đứng. Trừ có bệnh *(như trên)*.
87. Giới nói pháp cho người nằm mà mình ngồi. Trừ có bệnh *(như trên)*.
88. Giới nói pháp cho người ngồi mà mình không ngồi. Trừ có bệnh *(như trên)*.
89. Giới nói pháp cho người ngồi chỗ cao mình ngồi chỗ thấp. Trừ có bệnh *(như trên)*.

90. Giới nói pháp cho người đi trước mình đi sau. Trừ có bệnh *(như trên)*.

91. Giới nói pháp cho người đi trên đường cao mình đi dưới đường thấp. Trừ có bệnh *(như trên)*.

92. Giới nói pháp cho người ở giữa đường mình ở lề đường. Trừ có bệnh *(như trên)*.

93. Giới nắm tay cùng nhau đi *(như trên)*.

94. Giới trèo lên cây quá đầu người. Trừ khi có nhân duyên *(như trên)*.

95. Giới bỏ bát vào đãy, buộc trên đầu gậy, quấy trên vại mà đi *(như trên)*.

96. Giới không nên nói pháp cho người vác gậy. Trừ có bệnh *(như trên)*.

97. Giới không nên nói pháp cho người vác kiếm. Trừ có bệnh *(như trên)*.

98. Giới không nên nói pháp cho người vác giáo. Trừ có bệnh *(như trên)*.

99. Giới không nên nói pháp cho người vác dao. Trừ có bệnh *(như trên)*.

100. Giới không nên nói pháp cho người cầm dù. Trừ có bệnh *(như trên)*.

Tì-kheo-ni nào phạm một trăm pháp này gọi là Đột-kiết-la, cũng gọi là Ác tác. Nếu không sám hối đúng như luật định, thì theo kinh nói, người ấy sẽ bị rơi vào địa ngục Đẳng Thiệt.

Các tì-kheo-ni, nay tôi sẽ hỏi bảy pháp diệt tránh mà các cô đang thụ trì. Các cô phải lắng nghe kĩ và trả lời.

1. Giới đáng trao pháp hiện tiền tì-ni thì trao pháp hiện tiền tì-ni. Trong giới này các cô có phạm không?

Nếu có phạm hoặc không phạm trì trả lời đúng sự thật. Căn cứ theo trong giới tướng của tì-kheo có thể biết.

2. Giới đáng trao cho ức niệm tì-ni sẽ trao cho ức niệm tì-ni *(như trên)*.

3. Giới đáng trao cho bất si tì-ni sẽ trao cho bất si tì-ni *(như trên)*.
4. Giới đáng trao cho tự ngôn trị sẽ trao cho tự ngôn trị *(như trên)*.
5. Giới đáng trao cho mịch tội tướng sẽ trao cho mịch tội tướng *(như trên)*.
6. Giới đáng trao cho đa nhân mịch tội sẽ trao cho đa nhân mịch tội *(như trên)*.
7. Giới đáng trao cho như thảo phú địa sẽ trao cho như thảo phú địa *(như trên)*.

Các tì-kheo-ni, nếu có bốn loại tránh sự sinh khởi thì liền ứng với trong bảy pháp này nên trao cho để diệt tránh sự ấy. Nếu đáng trao cho mà không trao, không đáng trao mà trao thì tránh sự đó cũng không diệt. Đây gọi là phạm.

Trong 348 giới tướng này đều đã hỏi từng giới rồi. Còn bảy tội nghịch thuộc Đại thừa cũng giống như trong nghi thức truyền giới tì-kheo, xem xét đó cũng không khác.

Phụ thêm phần cương mục giới tướng của thức-xoa-ma-na. Nếu có chúng thức-xoa thì cũng theo như văn trên, tức niệm “Thập Phương Thường Trụ Tam Bảo” rồi, hỏi các thức-xoa từng giới một.

Thầy giáo thụ vỗ thủ xích và nói:

Các thức-xoa-ma-na, nay tôi sẽ hỏi sáu pháp mà các cô đang thụ trì. Các cô phải lắng nghe kĩ và trả lời.

1. Không được phạm bất tịnh hạnh. Nếu phạm thì không phải là con gái dòng họ Thích. Nếu cùng với người nam có tâm nhiễm ô thân thể xúc chạm nhau thì gọi là giới bị khuyết, nên học giới thêm. Trong pháp này các cô có phạm không? *(Nếu phạm hay không phải thì phải trả lời đúng sự thật)*.

2. Không được trộm cướp. Nếu phạm thì không phải con gái dòng họ Thích. Nếu trộm dưới năm tiền thì gọi là giới bị khuyết, nên học giới thêm *(như trên)*.

3. Không được đoạn mạng người. Nếu phạm thì không phải con gái dòng họ Thích. Nếu đoạn mạng súc sinh, những loài có thể biến đổi hình v.v.. thì gọi là giới khuyết, nên học giới thêm *(như trên)*.

4. Không được đại vọng ngữ. Nếu phạm thì không phải là con gái dòng họ Thích. Nếu ở trong chúng cố nói tiểu vọng ngữ thì gọi là giới khuyết, nên học giới thêm (*như trên*).

5. Không được ăn phi thời. Nếu ăn phi thời thì gọi là giới khuyết, nên học giới thêm (*như trên*).

6. Không được uống rượu. Nếu uống rượu thì gọi là giới khuyết, nên học giới thêm (*như trên*).

Ghi chú:

Theo như trên bảy già tội thuộc Đại thừa này, hoặc có sa-di, sa-di-ni và hai chúng tại gia, giới tướng đều giống như thường, nên không nêu ra. Nhưng khi xét những chúng khác, thì chỉ đổi tên người đang thụ trì giới tướng, mà văn từ trước-sau đều giống nhau, nên không chép lại.

3.4. Khai thị khổ hạnh

Đêm trước đã xét hỏi giới và bảy già tội rồi. Sáng sớm hôm sau, thầy yết-ma và các thầy dẫn lễ, thầy thư kí đến phương trượng đỉnh lễ hòa thượng và trình sổ sách ghi nhiệm, tịnh, tội đã xét hỏi. Đợi hòa thượng xem xong, nếu không có ai phạm thì lễ tạ rồi lui ra.

Nếu người nào phạm trọng giới và bảy già tội thì gọi những người ấy đến phương trượng. Hòa thượng căn cứ theo kinh, luật của hai thừa khai đạo cho những người kia, hoặc khiến họ dốc lòng suy xét, thật ngộ vô sinh; hoặc bảo họ kết đàn sám hối, cầu thấy điềm lành; hoặc bảo họ chuyên tu tịnh độ, đối nghiệp vãng sinh.

Những tội lỗi ấy chẳng phải tác pháp yết-ma mà sám hối được, cũng chẳng phải lòng tin nông cạn, cũng chẳng phải chỉ vài lần mệt nhọc đôi chút mà có thể diệt trừ được. Ba cách sám pháp như trên, gọi là theo lời dạy mà kiểm xét tâm. Đó gọi là chân thật sám hối. Người nào chỉ khởi niệm thế tục trong chùng giây lát, không biết có khổ, không cầu giải thoát; thì giả sử một nghìn Đức Phật xuất hiện ở đời cũng khó mà sám trừ được. Hòa thượng ban cho pháp như thế rồi, chúng đỉnh lễ và lui ra.

Buổi chiều, thầy dẫn lễ bảo những người cầu giới thanh tịnh, không phạm đến tịnh đường trái tọa cụ, đánh kiền chùy, tập chúng. Vẫn dẫn chín người đến đón rước hòa thượng. Lễ nghi giống thường lệ. Hòa

thượng đến pháp đường lên tòa rồi, hai thầy dẫn lễ trải tọa cụ, đỉnh lễ hòa thượng ba lễ, quì gối, chấp tay, thưa rằng:

Chúng con... hôm qua vâng lời chỉ bảo, dẫn các tì-kheo đến chỗ thầy yết-ma xét giới và hỏi già nạn. Những lời thưa trình ấy đợi đến sáng ngày mai mới trình bày lại vấn tắt. Nay kính thỉnh đại hòa thượng chọn thời hạn thiết đàn, lên tòa truyền giới; khiến họ bỏ cái lều cỏ ngoài cửa mà được kho báu trong nhà; trở thành Phật tử chân chính, làm cho giáo pháp hưng thịnh. Nay trước khi thụ giới, còn có việc gì sẽ làm, pháp gì sẽ tác, xin hòa thượng rủ lòng chỉ dạy, để chúng con tiện làm theo. Chúng con không biết gì hơn chỉ biết chí thành khẩn cầu.

Ghi chú:

Thưa xong, đỉnh lễ ba lễ, xếp hàng, đứng và bảo:

Cắm hương lên, trở về vị trí, tất cả cùng tiếng lên trên, xếp hàng, trải tọa cụ, nghe tiếng khánh, chí thành đỉnh lễ ba lễ, vén y, quì gối, chấp tay.

Hòa thượng vỗ thủ xích và nói:

Các tì-kheo, đêm qua tôi đã sai các thầy dẫn lễ, dẫn các ông đến chỗ của thầy xà-lê, xét hỏi giới, ngăn cản, tuyển chọn đạo khí. May mắn cho các ông căn bản vẹn toàn, già-nghịch không phạm; mong ngày mai có thể truyền thụ giới pháp. Nhưng đại giới Bồ-tát thụ rồi vĩnh viễn không dễ và hành trì cũng rất khó. Cho nên, hôm nay tôi làm cho các ông phát ý chí rộng lớn, lập thế nguyện vững chắc trước.

Vì thế, kinh *Phạm võng* ghi: “Đã là Phật tử thì phải vận hảo tâm, trước học oai nghi, kinh, luật Đại thừa, chỉ dạy rộng rãi vị giải nghĩa,¹⁴² thấy Bồ-tát tân học đời sau, từ trăm dặm, nghìn dặm đến cầu kinh, luật Đại thừa, thì phải như pháp nói tất cả khổ hạnh cho họ nghe. Hoặc đốt thân, đốt cánh tay, đốt ngón tay; hoặc không đốt thân, cánh tay, ngón tay cúng dường các đức Phật chẳng phải là Bồ-tát xuất gia.”

Ở đây ý nói vì pháp đốt thân để cúng dường chư Phật. Tức là dưới có cùng một lòng bi ngưỡng với tất cả chúng sinh, trên cầu là cùng đạo tâm nguyện với Phật.

¹⁴² **Giải nghĩa** 解義: Nghĩa là khéo hiểu rõ pháp nghĩa sâu kín của các kinh mà Như Lai nói.

Kinh lại ghi: “Cho đến, hổ đói, sói đói, sư tử đói, tất cả nạ quỷ, đều nên bỏ thân, thịt, tay, chân mà cung cấp cho chúng.”

Ở đây ý nói vì cứu khổ xả thân để cung cấp cho quỷ thần và súc sinh. Tức là có cùng từ lực với chư Phật Như Lai và tâm nguyện cao tột là hạ hóa chúng sinh.

Hoặc có người khuyên người khác đốt thân cúng dường Phật, nhưng vì chư Phật Như Lai có trăm nghìn tướng hảo, vạn đức trang nghiêm, nên tự nhiên người ấy thấy Phật đáng kính, đáng qui ngưỡng, và có tâm chân thật cầu pháp. Đó là việc mà người ấy có thể làm và bằng lòng làm.

Hoặc có người khuyên người khác xả thân để cứu các quỷ, súc sinh, nhưng vì quỷ, súc sinh có vô lượng xấu ác, thân hình kì lạ, vốn chẳng dám thân gần, còn sinh tâm sợ hãi. Đó là việc mà người ấy khó làm và không muốn làm.

Nếu có Bồ-tát mới học, chí thành từ xa đến cầu thụ giới pháp Đại thừa, người ấy là luật sư Đại thừa nên trước phải nói cho họ biết pháp khổ hạnh này, rồi sau mới truyền giới cho họ. Vì sao? Vì đức Như Lai xét kĩ căn cơ của chúng sinh; bởi tất cả chúng sinh từ vô thủy kiếp đến nay, đều lấy ngã ái¹⁴³ làm gốc, rất khó đoạn trừ. Nếu người nào muốn phát tâm bồ-đề, thực hành hạnh Bồ-tát, phải lấy đàn độ¹⁴⁴ làm đầu thì những độ khác mới thành.

Cho nên, đối với người mới cầu giới Bồ-tát thì trước phải dạy họ thực hành khổ hạnh này để kiểm tra căn cơ Đại thừa, khiến họ phát chân chí Đại thừa quyết định. Bởi vì, pháp môn tâm địa thập vô tận giới, như lí mà chứng, xứng tính mà tu. Nếu người nào chấp ngã, đắm tướng, không thể tin đó là pháp, hủy diệt cảm thụ chứng thì cũng chẳng phải là chỗ gieo hạt giống. Trái lại, chỉ có người cho không có ‘ngã, không, nhân’ từ sâu, bi lớn, có thệ nguyện rộng lớn, nhẫn trí¹⁴⁵ hiện tiền, mới đáng thụ trì tu chứng.

¹⁴³ **Ngã ái** 我愛 (S: Ātma-sneha): Yêu mến sâu đậm tự ngã, là 1 trong 4 phiền não căn bản, do thức mạng-na chấp thức A-lại-da làm ngã mà sinh khởi.

¹⁴⁴ **Đàn độ** 檀度: Là một trong sáu độ, tức là bố thí độ.

¹⁴⁵ **Nhẫn trí** 忍智: Nhẫn và trí. Nhẫn là tâm an trụ, có khả năng chịu đựng sự hủy nhục, não hại. Trí là quyết đoán thấu rõ sự lí.

Nhưng khổ hạnh này cũng gọi là pháp hành. Vì lấy tính tịnh lí làm pháp; mà pháp thì không có ‘hữu ngã’, là cái bản của ngã. Pháp không có chúng sinh, là cái bản của chúng sinh. Pháp không có tham ái, là cái bản của tham ái. Pháp không có xả thí, là cái bản của xả thí. Nếu chấp pháp có ‘ngã, nhân, tham ái’ thì không thể xả bên trong, xả bên ngoài, xả hết. Vì người ấy biết pháp không có ‘ngã, nhân, tham ái’ thì có thể bố thí tài sản, bố thí pháp, bố thí bình đẳng. Vì thế hàng Tam hiền đặt tâm xả lên hàng đầu, Bồ-tát thập địa tu đàn độ trước hết.

Vì thế, đức Thích-ca Thế Tôn của ta ở trong vô lượng kiếp tu Bồ-tát hạnh gieo mình cho hổ ăn, xẻo thịt cho chim ưng ăn, khoét nghìn lỗ trên thân để đốt đèn, tự¹⁴⁶ móc hai mắt để cứu giúp người bệnh, đến như cho bốn chi, gan, mật, đầu, lưỡi, tủy, não, quốc thành, vợ, con, voi, ngựa, bảy báu v.v..., đều dùng sức nhẫn xả thí, thành tựu bố thí ba-la-mật vô ngã, để cầu diệu đạo vô thượng, cứu độ pháp giới chúng sinh, xem ba nghìn đại thiên thế giới không có một chỗ nào nhỏ chùng bằng hạt cải, chẳng phải là nơi mà Như Lai trong thời gian tu nhân xả thân. Một Đức Phật đã như thế, các Đức Phật khác cũng đều như thế.

Tuy nói các ông mới phát tâm vào đạo, nhưng sức nhẫn chưa đủ, nhân-pháp chưa không. Người đã phát tâm bồ-đề cầu thụ giới Bồ-tát, đối với đại nguyện ấy cần phải giữ cho vững chắc; đối với khổ hạnh ấy cần phải thực hành. Mỗi người các ông đừng khiếp sợ! Nếu các ông có thể vận dụng tâm bất trụ tướng thanh tịnh xả ấy, hoặc đốt một nén hương, hoặc thắp một ngọn đèn cúng dường mười phương chư Phật. Và trong những điều mong cầu, không vì cầu phúc báo ở cõi người, cõi trời; không vì cầu tiểu quả quyền thừa; nguyện đấng vô thượng bồ-đề, cứu giúp pháp giới hữu tình. Vào đời sau, như đức Dược Vương đốt thân, Nhị Tổ¹⁴⁷ chặt cánh tay. Cho đến, thực hành vô lượng vô biên khổ hạnh khó thực hành để cầu pháp lợi sinh đều từ hôm nay thụ giới Bồ-tát. Song, đốt một nén hương, thắp một ngọn đèn nhỏ là nhân rất ráo, viên mãn bố thí ba-la-mật.

¹⁴⁶ **Tự**: Trong văn là chữ mục (目) nhưng nghi là chữ tự (自) mới đúng.

¹⁴⁷ **Nhị Tổ** 二祖: Thiên sư Tuệ Khả (487-593). Thiên sư thời Bắc Ngụy, Bắc Tề, là Tổ thứ hai của Thiên tông, họ Cơ, ban đầu tên Thần Quang, người xứ Hồ Lao (nay là Huỳnh Dương, tỉnh Hà Nam) Trung Quốc, nối pháp Tổ Bồ-đề-đạt-ma. Thụ hiệu “Đại Tổ Thiên sư”.

Nay các ông nghe tôi nói mà ý còn do dự, tâm sinh nghi ngờ, thoái lui, tức không phải là sư tử con thú thiết; cũng không phải hạng căn tính Đại thừa. Nếu như tôi không tuân theo Phật qui định, tiến hành khai đạo trước, mà vội truyền giới Đại thừa cho các ông thì chẳng những tôi chẳng phải là luật sư Đại thừa, mà còn phạm lỗi nói giới ngược với kinh, luật. Vì thế, tôi đã theo qui định nói cho các ông nghe.

Nay các ông đã nghe kỹ (*võ thủ xích*), tôi hỏi lại các ông: Mỗi người các ông có thể tin hiểu phụng hành được không?

Trả lời: Có thể y giáo phụng hành.

Hòa thượng nói: Các ông đã nói có thể làm được, vậy tôi đợi các ông thắp đèn, đốt hương, cúng Phật, phát nguyện rồi, ngày mai¹⁴⁸ lên đàn, nhận lãnh giới pháp Bồ-tát.

Thầy dẫn lễ nói:

Các ti-kheo cùng đứng lên, nghe tiếng khánh, lễ tạ ba lễ, vén y, xếp tọa cụ, chia hàng, những người đứng đầu đưa hòa thượng về phòng.

Đưa hòa thượng về phòng rồi, trở lại pháp đường, lễ tạ các thầy dẫn lễ. Sau đó mọi người trở về phòng của mình nghỉ ngơi chốc lát. Thầy dẫn lễ dẫn những người cầu giới Bồ-tát cùng đến đại điện, đốt hương, thắp đèn xong; như thường lệ, đỉnh lễ chư Phật, Bồ-tát, phát mười nguyện lớn rồi lui ra. Đến trước canh một, lại bảo tất cả tập trung lên đại điện, suốt đêm cùng nhau đỉnh lễ đức hiệu của Đức Phật Bốn Sư Thích-ca Mâu-ni, để cầu gia hộ, nguyện vào Phật thừa.

QUYỂN 4

4.1. Đàn truyền giới Sa-di

Trước tiên sai tịnh nhân quét dọn pháp đường, đặt một chiếc ghế ở chính giữa, bên trái, bên phải đặt hai chiếc ghế phụ và bày biện hương, hoa, thắp đèn. Đến giờ, đánh kiền chùy, tập chúng. Các thầy dẫn lễ dẫn những người mới cầu giới và mỗi giới tử mang theo y năm điều, y bảy điều, đeo bát, cầm tọa cụ đến pháp đường. Dem những vật ấy đặt lên chiếc bàn bên cạnh, đến trước thầy dẫn lễ đỉnh lễ ba lễ. Hai thầy dẫn lễ,

¹⁴⁸ Ngày mai: Nghi là chữ nhật (來日: lai nhật) chứ không phải chữ viết (來日: lai viết) như trong văn bản.

mỗi thầy dẫn theo hai người đến thỉnh hai thầy yết-ma và giáo thụ. Hai thầy đến pháp đường rồi, tất cả giới tử cùng đĩnh lễ ba lễ.

Tiếp theo, giới tử cùng hai thầy đến thỉnh hòa thượng. Chỉ cần dẫn theo chín người, một người cầm hương, lễ nghi như thường lệ, thỉnh hòa thượng đến pháp đường. Thầy duy-na tác phạm¹⁴⁹ cử kệ tập hợp chúng. Nếu số người cầu giới ít, hoặc gặp điều kiện khác, thì không cần phụ thuộc vào việc xướng kệ, mà chỉ cần xướng “Vân lai tập Bồ-tát” ba lần cũng được.

Khi hòa thượng bước lên tòa, niêm hương thì xướng bài tán hương. Hai thầy đến trước hòa thượng thực hiện đủ mọi nghi thức và đĩnh lễ ba lễ. Đĩnh lễ rồi đứng lên, trở về chỗ cũ và đứng chờ. Đợi chúng thỉnh ba lần xong, mới ngồi vào vị trí của mình.

Thầy dẫn lễ nói:

Cắm hương lên, trở về vị trí.

Các thiện nam tử, cùng tiến lên phía trước xếp hàng, nghe tiếng khánh, chí thành đĩnh lễ ba lễ, quì gối, chấp tay.

4.1.1. Thỉnh sư

Thầy dẫn lễ chấp tay, thưa:

Luyện vàng, đúc vật dụng thì có hình tượng, vốn là nhờ có khuôn chuẩn xác. Những hành động của con người mà trở thành lễ, đều là nhờ sự nghiêm nghị của thầy. Nếu không khiến họ sinh tâm tha thiết, làm sao có thể cảm phát đàn thượng giới? Vì thế, cần phải có bậc thầy sáng suốt để phán quyết cho những kẻ ngu. Nay tôi thỉnh đường thượng tên.. luật sư tên.. làm hòa thượng mười giới sa-di cho các ông. Lời thỉnh sư đáng lễ các ông phải cùng nhau tự trình bày, nhưng vì sợ các ông không làm được, nên nay tôi chỉ dạy các ông. Các ông hãy tự nói pháp danh của mình, còn những lời khác các ông nói theo tôi.

4.1.2. Chính thức thỉnh sư

Thầy dẫn lễ xướng:

Đại đức, một lòng nghĩ, chúng con tên... nay thỉnh Đại đức làm hòa thượng mười giới sa-di, xin Đại đức làm hòa thượng mười giới sa-di cho

¹⁴⁹ **Tác phạm** 作梵: Vị tăng xướng tụng Phạm bá gọi là Tác Phạm xà-lê, một trong ba vị sư (dẫn thỉnh, giới sư và tác phạm) trong nghi thức sa-di đặc độ.

chúng con. Chúng con nương theo Đại đức nên được thụ giới sa-di, xin thương xót cho!

Thỉnh như thế ba lần. Cúi đầu ba lần là đúng. Hoặc thỉnh ba lần rồi, cúi đầu một lần cũng được.

Hòa thượng nói:

Thiện nam tử, các người đã tha thiết ba lần thỉnh tôi làm hòa thượng mười giới sa-di, các người phải vâng lời làm theo. Cần thận chớ buông lung.

Chúng trả lời. Xin vâng làm.

Thầy dẫn lễ nói:

Các người cùng đứng dậy, nghe tiếng khánh, chí thành đĩnh lễ ba lễ, quì gối, chấp tay.

Nay tôi thay các người cung thỉnh hai thầy có mặt ở đây làm a-xà-lê mười giới sa-di. Lẽ ra, văn thỉnh sư các người phải hợp nhau tự trình thưa, nhưng sợ các người không làm được, nên nay tôi chỉ dạy các người. Các người tự nói pháp danh của mình, những lời khác, các người nói theo tôi.

Đại đức, một lòng nhớ nghĩ, chúng con tên... nay thỉnh Đại đức làm a-xà-lê mười giới sa-di, cúi xin Đại đức làm a-xà-lê mười giới sa-di cho chúng con. Chúng con nương theo Đại đức được thụ giới sa-di, xin thương xót cho! Giống như trước đĩnh lễ tạ xong. Thầy a-xà-lê nói:

Các thiện nam tử, các người đã tha thiết cầu thỉnh, nay tôi có thể làm a-xà-lê mười giới sa-di cho các người. Các người phải siêng năng chớ buông lung.

Chúng trả lời. Xin vâng làm.

Thầy dẫn lễ nói: Các người cùng đứng dậy, nghe tiếng khánh, đĩnh lễ ba lễ, quì gối, chấp tay.

4.1.3. Khai đạo

Hòa thượng vỗ thủ xích, nói:

Các thiện nam tử, nay tôi đã nhận lời cầu thỉnh của các người làm hòa thượng mười giới sa-di. Nay tôi có một vài lời chỉ dạy, các người phải lắng nghe kĩ.

Kinh *Niết-bàn* ghi: “Đời sống tại gia chật hẹp, giống như ngục tù; tất cả phiền nào sinh ra từ đây. Đời sống xuất gia rộng rãi, giống như hư không; tất cả pháp thiện lớn lên từ đây.” Mặc dù như thế, nhưng nếu không có tịnh giới thì không thể nào sinh ra các công đức thiện. Cho nên phải giữ tịnh giới. Vì thế mới nói: “Cạo tóc, nhuộm y là tướng, thụ trì cấm giới là tính”.

Luận *Tát-bà-đa* ghi: “Người mới thụ giới ngang bằng với Phật.” Từ đây suy ra, tăng-ni xuất gia đích thực là nhóm họp các pháp thiện. Các ông đã xuất gia, gọi là sa-di, nhưng sa-di có hai loại: 1. Sa-di Hình Đồng, 2. Sa-di Pháp Đồng.

Tiếng Phạn đọc là Sa-di. Trung Quốc dịch là Cẩn sách. Nghĩa là siêng năng tu các điều thiện; sách tấn tâm hành. Nếu chỉ cạo tóc, nhuộm y mà chưa thấm nhuần giới phẩm, gọi là sa-di Hình Đồng. Nếu có thể thụ trì mười giới, mới gọi là sa-di Pháp Đồng. Nay các ông sắp lên bảo đàn thụ đại giới cụ túc, theo lí phải thụ mười giới sa-di trước. Nhưng nếu muốn thụ mười giới sa-di thanh tịnh thì trước phải cầu Tam bảo, làm bậc tôn kính để nương tựa; tiếp theo là khuất phục vạn linh¹⁵⁰ làm giáo chủ để noi theo.

Tất cả cùng đứng dậy, nghe tiếng khánh, chí thành quán sát, nhất tâm thưa thỉnh và mỗi người tự nói pháp danh của mình.

Hòa thượng rời chỗ ngồi, niêm hương, xướng kệ. Hai thầy dẫn lễ, đồng thanh hòa theo, vận tưởng Tam bảo, tất cả cung kính.

4.1.4. Thỉnh thánh

Hương hoa thỉnh, hương hoa thỉnh! Đệ tử chúng con tên.. nhất tâm phụng thỉnh giáo chủ cõi Ta-bà Bốn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật. Tây phương tiếp dẫn A-di-đà Phật. Đương lai hạ sinh Di-lặc Tôn Phật. Cùng tận hư không, trùm khắp pháp giới, tất cả các Đức Phật. Cúi xin, các Ngài không trái với thệ xưa, từ quang chiếu soi, chứng minh thụ giới.

Thỉnh như thế rồi, mọi người cùng lễ một lễ. Đứng lên, chắp tay, quán sát và đứng đợi. Cho đến, thỉnh ba lần, đĩnh lễ ba lễ (*Các lần thỉnh sau cũng căn cứ theo đây*).

¹⁵⁰ **Vạn linh** 萬靈: chúng thần.

Hương hoa thỉnh, hương hoa thỉnh! Đệ tử chúng con tên.. nhất tâm phụng thỉnh, năm thiên, ba tụ luật tạng ti-ni, mộc-xa giải thoát, mười hai phần kinh, giáo điển quyền-thật, chân tịnh lìa dục, pháp bảo sâu kín của hai thừa Đại-Tiểu, kính cận nhất tâm, qui mạng đỉnh lễ.

Hương hoa thỉnh, hương hoa thỉnh! Đệ tử chúng con tên.. nhất tâm phụng thỉnh, Quan Âm, Thế Chí, Văn-thù, Phổ Hiền chư đại Bồ-tát trong hải chúng¹⁵¹ thanh tịnh, tôn giả Ưu-ba-li trên hội luật tạng, các vị tổ sư nhiều đời ở Ấn Độ và Trung Quốc, các luật sư lớn truyền thừa tôn Nam Sơn, tổ sư trùng hưng luật đại hòa thượng Tuệ Vân Hình. Cúi xin các ngài không trái thế xưa, từ quang chiếu soi, chứng minh thụ giới.

Hương hoa thỉnh, hương hoa thỉnh! Chúng con tên.. nhất tâm phụng thỉnh.

Trong lời thỉnh này, chỉ nói hai chữ ‘pháp danh’ thôi, không giống như thỉnh Tam bảo trên xưng ‘đệ tử’. Tuy trong các loài trời, rồng, quỷ, thần, đều có đại Bồ-tát quyền hiện¹⁵² trong đó, nhưng nay để luận về hình tướng, không kể nguồn gốc của các vị ấy.

Trên hội Quang Minh, các hàng trời, Phạm, Thích, Tứ Thiên, trời, rồng, bát bộ, già-lam thổ địa, hộ giới thần vương, lực sĩ kim cang, u hiện li kì, xin nguyện đều nương thế xưa, đồng xuống pháp điền,¹⁵³ đến đàn hộ giới.

Thỉnh như thế một lần, hai lần, ba lần rồi. Hòa thượng và hai thầy mỗi người trở về chỗ ngồi của mình. Thầy dẫn lễ hô: “Những người thụ giới kia, đỉnh lễ một lễ, qui gối, chấp tay, nhất tâm lắng nghe”.

4.1.5. Sám hối

Hòa thượng vỗ thủ xích và nói:

Thiện nam tử, vừa rồi tôi thay các ông cung thỉnh Tam bảo, giáng lâm đạo tràng, chứng minh thụ giới. Nay trong pháp đường này ánh sáng của Tam bảo rực rỡ. Trong đời này, dù các ông chỉ tạo nghiệp một lần, mỗi người đều biết, đều nhớ. Đêm hôm qua, trong pháp đường yết-ma, các ông đã sám hối rồi. Giả sử từ vô thủy cho đến đời này, gây ra lỗi lầm

¹⁵¹ **Hải chúng** 海眾: Dụ cho chúng Tăng hòa hợp một vị. Giống như nước biển chỉ có một vị mặn.

¹⁵² **Quyền hiện** 權現: Phật, Bồ-tát dùng phương tiện khéo léo hóa hiện các loại hình tướng để hóa độ tất cả chúng sinh.

¹⁵³ **Pháp điền** 法筵: Nơi thuyết pháp, nơi diễn ra các lễ về Phật pháp.

nhỏ nhất, tâm trí mù mờ, không tự hay, không tự biết, chỉ có chư Phật, Bồ-tát mới biết hết, thấy hết. Các ông phải nắm vóc thiết tha, ân cần, một lòng chuyên nhất, cầu ai sám hối. Đáng lẽ văn sám hối các ông phải tự trình bày, nhưng sợ các ông chưa làm được, nên nay tôi chỉ dạy các ông. Tất cả lời văn, các ông nên theo tôi.

Bài kệ dưới, hòa thượng đọc hai câu. Thầy dẫn lễ dạy những người kia đọc hai câu. Mỗi lần đọc hai câu cúi đầu một lần. Phải đọc rõ ràng, ba lần, tỏ bày cầu sám hối.

*Đệ tử tên là..
Kẻ từ vô thi
Cho đến đời nay
Hủy hoại Tam bảo.
Tạo nhất-xiển-đề
Chê kinh Đại thừa
Không học bát-nhã
Giết hại mẹ-cha.
Làm Phật chảy máu
Làm dơ chùa chiền
Phá phạm hạnh người
Đốt hủy chùa tháp.
Trộm, dùng Tăng vật
Khởi các tà kiến
Bác không nhân-quả
Gần gũi bạn xấu.
Chống đối thầy lành
Tự làm, dạy người
Thấy nghe, vui theo
Những tội như thế.
Vô lượng vô biên
Nên ngày hôm nay
Sinh hổ thẹn lớn
Chí thành phơ bày.*

*Cầu xin sám hối
Cúi xin Tam bảo
Từ bi tiếp nhận
Phóng ánh sáng sạch.
Chiếu đến thân con
Các ác tiêu diệt
Ba chương tiêu trừ
Trở lại nguồn tâm
Rốt ráo thanh tịnh.*

Nam Mô Phổ Hiền Vương Bồ-tát ma-ha-tát (3 lần).

Vừa rồi mới tỏ bày sám hối. Nếu thời gian gấp rút thì nên dùng bốn câu của đại kinh. Nếu có tâm hổ thẹn thì chỉ bốn câu cũng có thể tiêu diệt; nếu không có tâm hổ thẹn thì dù phân trần mấy cũng không ích lợi gì.

*Nghiệp ác đã tạo từ xa xưa
Do tham, sân, si đời quá khứ
Đều từ thân, miệng, ý phát sinh
Sám hối tất cả các tội chướng.*

*Nghiệp ác đã tạo từ xa xưa
Do tham, sân, si đời quá khứ
Đều từ thân, miệng, ý phát sinh
Nay ở trước Phật xin sám hối.*

*Nghiệp ác đã tạo từ xa xưa
Do tham, sân si đời quá khứ
Đều từ thân, miệng, ý phát sinh
Sám hối tất cả các tội căn.*

Nam Mô Phổ Hiền Vương Bồ-tát ma-ha-tát (3 lần).

Hòa thượng võ thủ xích, nói:

Các thiện nam tử, nay tôi đã làm pháp sám hối cho các ông rồi, tiếp theo đây thầy a-xà-lê sẽ hỏi già nạn và làm pháp yết-ma cho các ông.

4.1.6. Vấn nạn

Thầy yết-ma vỗ thủ xích và nói:

Thiện nam tử, già nạn ấy theo luật qui định, có mười ba nạn nặng, mười sáu già nhẹ. Nếu không mắc già nạn thì mới gọi là tịnh khí vẹn toàn, có thể thụ đại giới tì-kheo. Bây giờ, không cần hỏi kĩ, mà đợi đến khi lên đàn thụ giới viên cụ¹⁵⁴ tự nhiên sẽ có thầy giáo thụ ở chỗ khuất lần lượt hỏi các ông. Các ông cũng theo thứ tự trả lời như thật. Nếu không trả lời đúng sự thật thì không đắc giới. Nay tôi hỏi chung các ông trước, để tiện cho việc thụ giới sa-di; đồng thời, cũng để làm nền móng cho việc thụ giới cụ túc tì-kheo.

Hỏi: Thiện nam tử, trong đời này các ông có từng phạm già và nạn không?

Trả lời: Không.

4.1.7. Qui y

Thầy yết-ma vỗ thủ xích, nói:

Các thiện nam tử, các ông đã không phạm già nạn và vừa rồi ở trước Tam bảo đã sám hối rồi, có thể thụ giới được. Nay tôi chịu trách nhiệm tuyên tam qui yết-ma cho các ông, để giúp các ông cảm phát giới thể. Các ông phải tự nói pháp danh của mình. Những lời lẽ khác các ông đều nói theo tôi.

Con tên.. suốt đời qui y Phật, suốt đời qui y Pháp, suốt đời qui y Tăng. Nay con theo Phật xuất gia, thầy tên.. làm hòa thượng.

Đức Như Lai Chí Chân Đẳng Chính Giác là Thế Tôn của con, xin thương xót cho.

Ghi chú:

Mọi người nói theo thầy yết-ma như thế ba lần, mỗi lần cúi đầu một lần.

4.1.8. Kết qui

¹⁵⁴ **Viên cụ** 圓具: Giới cụ túc là giới của tì-kheo hoặc tì-kheo-ni lãnh thụ, giới phẩm đầy đủ của giới này khác với 10 giới của sa-di. Người thụ giới này gắn với viên quả niết-bàn nên gọi là Viên cụ.

Thầy yết-ma vỗ thủ xích và nói:

Pháp tam qui vừa làm ở trên chính là kết nạp giới thể vào tâm. Giờ lại thêm tam kết đặc pháp tròn đủ. Tam kết ấy còn gọi là ba lần yết-ma. Các ông nói lại pháp danh của mình, rồi sau đó nói theo tôi.

Con tên.. qui y Phật rồi, con qui y Pháp rồi, con qui y Tăng rồi. Nay con theo Phật xuất gia rồi, thầy tên.. làm hòa thượng.

Đức Như Lai Chí Chân Đẳng Chính Giác là Thế Tôn của con, xin thương xót cho.

Ghi chú:

Mọi người nói theo thầy yết-ma ba lần tam kết như thế và cúi đầu ba lần.

4.1.9. Nói giới tướng

Hòa thượng vỗ thủ xích và nói:

Các thiện nam tử, nay thầy a-xà-lê đã xướng tam qui yết-ma cho các ông rồi, các ông cũng đã đắc giới thể sa-di thanh tịnh rồi. Nay tôi sẽ nói tướng của mười giới cho các ông nghe, giúp các ông biết tướng mà giữ gìn, để bảo vệ giới thể ấy. Các ông tự nói pháp danh của mình.

1. Suốt đời không giết hại sinh mạng là giới sa-di, nay các ông có giữ được không?

Trả lời. Giữ được.

2. Suốt đời không trộm cướp (*như trên*).

3. Suốt đời không dâm dục (*như trên*).

4. Suốt đời không nói dối (*như trên*).

5. Suốt đời không uống rượu (*như trên*).

6. Suốt đời không mang vòng hoa, không thoa nước hoa vào thân (*như trên*).

7. Suốt đời không nhảy múa, ca hát và không cố đi xem, nghe (*như trên*).

8. Suốt đời không ngồi giường cao, rộng, lớn (*như trên*).

9. Suốt đời không ăn phi thời (*như trên*).

10. Suốt đời không cầm giữ, sinh tượng,¹⁵⁵ vàng, bạc, bảo vật (*như trên*).

Nói giới tướng ba lần như thế xong.

Thầy dẫn lễ bảo các sa-di, cúi đầu, đứng dậy, chia làm hai hàng. Thầy dẫn lễ dạy tất cả trì chú, đáp y năm điều trước, rồi mới đáp y bảy điều, trải tọa cụ, chấp tay, đĩnh lễ ba lễ. Nếu chúng đông không trải tọa cụ cũng được. Thầy dẫn lễ xướng:

Nam Mô Bảo Đàn Hoa Bồ-tát ma-ha-tát (*3 lần*).

Chúng cùng hòa theo. Đĩnh lễ ba lễ rồi, tiếp tục quì gối, chấp tay và lắng nghe.

4.1.10. Nghe chỉ dạy và dặn dò

Hòa thượng vỗ thủ xích và nói:

Các sa-di, tôi đã truyền tướng của mười giới cho các ông rồi. Tất cả nghi thức thụ giới cụ túc là cội gốc mà người xuất gia phải học, còn các môn hành tướng, oai nghi, tự có thầy giáo thụ a-xà-lê sẽ phân biệt rõ ràng. Nay tôi sẽ chỉ dạy thêm cho các ông về năm đức, mười số để càng lớn mạnh chí đạo, y theo và vâng làm, trí tuệ lớn thêm, thành tựu biện tài, giáo hóa chúng sinh, giúp chúng vào Phật đạo.

Năm đức là: kinh *Phúc điền* ghi: “1. Phát tâm xuất gia vì mền mộ đạo. 2. Hủy hoại thân tướng tốt đẹp này vì thích áo pháp. 3. Cắt đứt tình thân vì không luyến tiếc. 4. Vứt bỏ thân mạng, vì tôn sùng đạo. 5. Chí cầu Đại thừa vì độ người.”

Mười số là: luật *Tăng-kì* ghi: “1. Tất cả chúng sinh đều nhờ vào ăn, uống; 2. Danh và sắc; 3. **Ba thụ**; 4. Bốn đế; 5. Năm uẩn; 6. Sáu nhập; 7. Bảy giác chi; 8. Bát chính đạo; 9. Cửu hữu; 10. Tất cả nhập.”

Đây là mười pháp của sa-di, phải làm như thế. Đã nghe, biết rồi, phải luôn luôn ghi nhớ đừng quên, tương lai sẽ lên bảo đàn, ở trước mặt các thầy, bạch tứ yết-ma thụ đại ti-kheo giới, dự vào hàng Tam bảo, tiếp nối giống thánh, lợi mình, lợi người, công đức không thể nghĩ bàn. Các ông từ đây siêng năng tu giới, định, tuệ; tập học kinh, luật, luận; làm cho

¹⁵⁵ **Sinh tượng** 生像 (S: Jāta-rūpa): Khoáng chất chưa tinh luyện thành vàng hay bạc.

Phật pháp tồn tại lâu ở thế gian; khiến chúng sinh chính tín không đoạn, chớ biếng trễ, buông thả thân tâm.

Hỏi: Các ông có thể thực hành theo lời dạy được không?

Trả lời: Xin vâng làm.

Hòa thượng vỗ thủ xích, đứng dậy, chấp tay, hồi hướng:

*Đem công đức thụ giới
Cứu giúp khắp quần sinh
Trang nghiêm cõi Tịnh Độ
Đại chúng thấy đồng âm
Niệm Phật và hồi hướng.*

Đại chúng đồng thanh niệm Phật. Các sa-di đỉnh lễ ba lễ, xếp tọa cụ, chia làm hai hàng. Hai thầy rời chỗ ngồi, đỉnh lễ hòa thượng ba lễ. Hòa thượng rời chỗ ngồi, đỉnh lễ Phật ba lễ.

Thầy duy-na xướng kệ hồi hướng và chúng hòa theo:

*Thụ giới công đức thật tuyệt vời
Bao nhiêu phúc lành đều hồi hướng
Nguyện cho chúng sinh bị chìm đắm
Chóng sinh cõi Phật Vô Lượng Quang
Mười phương ba đời tất cả Phật
Tất cả Bồ-tát ma-ha-tát
Ma-ha Bát-nhã ba-la-mật.*

4.2. Nghi thức truyền thụ giới tì-kheo

Người lên đàn thụ giới phải biết nguồn gốc phát khởi của hai nước;¹⁵⁶ ý nghĩa giống và khác của việc dựng đàn. Trong bộ *Yếu lãm* ghi¹⁵⁷: “Bấy giờ, đức Thế Tôn đang ngụ ở Kỳ Viên. Khi ấy, tì-kheo Lôu Chí xin Phật lập đàn để cho tì-kheo thụ giới. Phật chỉ dạy các tì-kheo xây một giới đàn ở phía đông nam bên ngoài tu viện Kỳ Viên làm nơi thụ giới cụ túc cho Tăng.”

Khi pháp luật đã ban hành thì trong các chùa ở mười sáu nước lớn đều tuân theo và xây dựng đàn. Từ đó về sau, mỗi khi lên đàn thụ giới cụ túc đều có đủ ba yếu tố Tăng, giới và pháp; tất cả đều phải theo qui định.

¹⁵⁶ Hai nước 兩土: Là chỉ Ấn Độ và Trung Quốc.

¹⁵⁷ Yếu lãm 要覽: Bộ *Thích thị yếu lãm* 釋氏要覽.

Nếu có sự sai lệch hoặc trái ngược thì người thụ giới không đắc giới, lâm đàn¹⁵⁸ thì Tăng phạm tội. Những lời này do chính đức Phật nói. Phép tắc được chép trong ba tạng, phạm-thánh đều có cùng khuôn phép chứ không có sai biệt.

Vào đời vua Đường Cao Tông, niên hiệu Lâm Đức thứ 2 (665) ở Trung Quốc, tổ Nam Sơn Đạo Tuyên là người đầu tiên xây dựng giới đàn bằng đá ở chùa Tịnh Nghiệp và y theo giới luật truyền thụ giới. Thời bấy giờ, các sư hành luật đều xem trọng phép tắc, nên tất cả đều quý trọng và thực hành. Vào thời bấy giờ, Nam sơn luật tông có ảnh hưởng rất lớn. Tông này được tiếp nối nhiều đời, vì có nguồn gốc. Nay ở các chùa, Chiêu Khánh, Tiên Lâm ở Lâm An chùa Khai Nguyên ở Cô Tô, v.v.. vẫn còn những dấu vết xưa.

Vào đời Đường, niên hiệu Bảo Lịch thứ nhất (825) và Đại Trung thứ 2 (848) cũng từng xây dựng nhiều giới đàn Phương Đẳng. Vào đời Tống, niên hiệu Tường Phù thứ 2 (1009), xây dựng giới đàn Cam Lộ ở bảy mươi hai nơi.

Phương Đẳng ý chỉ cho sự rộng lớn, bình đẳng và trùm khắp. Cam Lộ là dụ cho niết-bàn. Vì nhờ giới mà được vào niết-bàn. Đây là căn cứ vào quả mà đặt tên. Nhưng đàn của giới đàn thì cũng giống như tì-kheo, nhưng giới được truyền chỉ là giới Đại thừa. Vì thế, giữa đàn cúng dường năm vị thánh sư Phật, Bồ-tát; khi nhiều cùng hòa thượng truyền giới và hai vị a-xà-lê từ đàn dưới đi lên đàn giữa, từ đàn giữa đi lên đàn trên.

Hàng tam sư kia đỉnh lễ Phật, Bồ-tát xong, từ phía tây đi vào phía sau tượng Phật. Rồi từ phía nam tượng Phật đi ra và sắp ghế một bên. Hòa thượng truyền giới ngồi, hai vị a-xà-lê đứng hai bên. Nghi thức truyền giới sa-di khác xa với nghi thức truyền giới cụ túc tì-kheo. Túc số Tăng phải đủ mười vị, nạn và già. Đại thừa thì không câu nệ căn khuyết và duyên thiếu, chỉ cần phát tâm lớn lãnh nạp là đắc giới. Vì thế, mới gọi là đàn Phương Đẳng, đàn Cam Lộ.

Than ôi! Việc học luật bị bỏ bê, việc lên đàn dứt hẳn đã từ lâu. Nay ở Hoa Sơn, Kim Lăng thiết lập giới đàn, chỉ bày phép tắc như luật định;

¹⁵⁸ **Lâm đàn** 臨壇: Các vị trưởng lão tăng hoặc ni lên đàn để cử hành nghi thức truyền giới.

phần tác trì¹⁵⁹ thì chủ yếu là nối tiếp tông Nam Sơn. Không giống như những người bắt chước theo Đại thừa soạn ra các nghi thức, bàn suông, không thật. Cho nên, trước phải trình bày rõ sự giống và khác của giới đàn là việc đứng đầu. Cốt để biết rằng, cương giới thụ giới cụ túc của Tăng không thể không có giới đàn mà có nơi nương tựa.

Vị trí của giới đàn ấy, không cùng một thể với đại giới. Vì giới đàn là một ranh giới riêng biệt. Luật ghi, bấy giờ, các tì-kheo có việc cần chúng bốn tì-kheo để làm pháp yết-ma; hoặc chúng gồm năm tì-kheo, chúng mười tì-kheo, chúng hai mươi tì-kheo để cử hành pháp yết-ma. Những người có mặt ở đó sinh mỗi một, vì thế, Phật chế và cho phép kết giới trường.

Luận *Tì-ni Mấu* ghi: “Bên ngoài không được kết đại giới, chỉ kết tiểu giới, cũng không được thụ giới cụ túc”. Luật *Ngũ phần* và các bộ luật khác cũng vậy. Nơi nào có tì-kheo như lời Phật dạy trì giới, ắt phải kết giới trường trước, kế tiếp mới kết đại giới. Ở trong giới trường xây dựng một giới đàn; ở trên đặt chỗ ngồi cho hàng thập sư; không có việc cần thì rào chắn lại; khi cần tác pháp thì tùy thời mở ra. Nhưng giới đàn ấy nếu không phải thầy thì không được tham dự.

Đúng ngày thụ giới cụ túc, phải quét dọn sạch, xung quanh đàn phải treo cờ, lọng, râu chuối. Ở chính giữa đàn dưới đặt một cái bàn hương, đốt nến, cúng hoa. Người chưa thụ giới cụ túc không được phép nghe chung. Lại phải đặt một chỗ ngồi ở nơi khuất để vấn nạn.

4.2.1. Cách thỉnh sư trong Tăng

Luật ghi: “Đệ tử không có thầy giáo thụ, nên làm những việc trái pháp. Phật dạy: ‘Nên nhận hòa thượng. Đệ tử phải xem hòa thượng như cha-mẹ, luôn kính trọng và thăm hỏi’. Có tì-kheo bị bệnh mà không có người chăm sóc nên bị chết oan. Phật dạy: ‘Phải nhận đệ tử. Thầy trò phải kính trọng và chăm sóc nhau’. Có như vậy, thì chính pháp mới tồn tại lâu dài, làm cho lợi ích rộng lớn thêm. Hòa thượng xem đệ tử như con”.

¹⁵⁹ Tác trì 作持: Không làm việc xấu lại làm việc lành gọi là tác trì.

Luật *Thiện kiến* ghi: “Vi ban đầu không thỉnh, nên sau đó liền làm trái lời dạy, nên Phật qui định phải thỉnh”. Luật *Thập tụng* và luật *Tăng-ki* ghi: “Bảo người thụ giới vào trong Tăng trước, theo thứ tự tất cả đầu, mặt đỉnh lễ dưới chân Tăng, sau đó mới thỉnh Tăng”.

Luận *Ti-ni Mấu* ghi: “Phật dạy: ‘1. Hòa thượng như pháp; 2. Hai thầy như pháp; 3. Bảy vị tăng thanh tịnh; 4. Yết-ma thành tựu; 5. Chúng Tăng hòa hợp và gửi dục. Đó gọi là Mãn túc thụ cụ”’.

Ở đây căn cứ theo các bộ luật, tập hợp các nghĩa mà soạn thành các nghi thức.

Đến giờ chính thức thụ giới, trước đánh kiền chùy, tập hợp ti-kheo Tăng ở chung và trong một cương giới lại một nơi. Các thầy dẫn lễ bảo những sa-di cầu thụ giới cụ túc đều mang bát, đắp y năm điều và bảy điều, cầm tọa cụ, ôm tăng-già-lê từng tự đi đến pháp đường. Các đại đức dẫn lễ đem đại y của những người đang ôm kia đặt lên trên bàn, hai bên trái và phải. Trước tiên đỉnh lễ đại Tăng đang hiện diện ở trong giới trường ba lễ, rồi đứng dậy, xếp hàng.

Tiếp theo, thầy dẫn lễ dẫn hai vị cầu thụ giới cụ túc đến thỉnh bảy vị thầy đến pháp đường. Những người cầu thụ giới cụ túc đỉnh lễ ba lễ, đứng dậy, xếp thành hai hàng. Rồi hai thầy dẫn lễ, mỗi vị dẫn theo hai giới tử đến thỉnh hai thầy yết-ma và giáo thụ đến pháp đường. Đợi chín thầy gặp nhau, lễ bái xong, tất cả giới tử đỉnh lễ hai thầy ba lễ, đứng dậy, xếp hàng. Hai thầy dẫn lễ cùng đánh khánh đi trước, dẫn tám người mới cầu thụ giới cụ túc đến phương trượng tiếp đón vị luật sư thứ nhất đến pháp đường. Chín vị luật sư được thỉnh trước rời chỗ ngồi, hướng lên trên đỉnh lễ ba lễ¹⁶⁰.

Thập sư đỉnh lễ rồi, mỗi người cũng đã ngồi kiết già rồi, những sa-di cầu thụ giới cụ túc, mới đỉnh lễ vị luật sư thứ nhất.

Thầy dẫn lễ nói:

Các sa-di, tiến lên phía trên xếp hàng, trải tọa cụ, nghe tiếng khánh, chí thành đỉnh lễ ba lễ, vén y, ôm bát, quì gối, chấp tay.

¹⁶⁰ Nếu hàng thập sư cùng cấp bậc nhau thì nên bình đẳng tác lễ. Nếu thì vị hạ tọa thứ nhất trong chín luật sư, hoặc là đệ tử, thì vị thứ nhất phải nhận lễ, không được làm náo loạn, mất tôn ti trật tự mà phớt bỏ điều Phật đã định.

Thầy dẫn lễ hàng bên trái nói:

Gương sáng đặt ở trên đài, gập hình thì soi; chuông lớn treo trên giá, có đánh thì mới kêu. Để thành tựu tam tụ thì phải nhờ vào tam sư; để kiểm xét hết thất phi¹⁶¹ thì phải nhờ vào bảy vị thầy tôn chứng. Nay tôi ở trong đại Tăng này cung thỉnh thập sư cho các ông, để được lên đàn thụ giới cụ túc. Các ông mỗi người phải nhớ hòa thượng, hình dáng và tên gọi của các thầy đang ở đây không được quên.

Vị luật sư thứ nhất tên.. làm hòa thượng giới cụ túc cho các ông.

Thầy dẫn lễ hàng bên phải nói:

Vị luật sư thứ hai tên.. làm thầy yết-ma a-xà-lê cho các ông.

Thầy dẫn lễ bên trái nói:

Vị luật sư thứ ba tên.. làm giáo thụ a-xà-lê cho các ông.

Thầy dẫn lễ bên phải nói:

Vị luật sư thứ tư tên.. làm tôn chứng a-xà-lê cho các ông.

Cho đến, vị thứ mười, hai thầy dẫn lễ bên trái, bên phải cũng nêu tên, chỉ tướng như thế, để những người cầu thụ giới cụ túc, mỗi người đều ghi nhớ, phân biệt rõ ràng.

Các sa-di, hãy cùng tiến lên, nghe tiếng khánh, đỉnh lễ ba lễ, vén y, ôm bát, quỳ gối, chấp tay.

4.2.2. Chính thức thỉnh sư

Thầy dẫn lễ hàng bên trái nói:

Các sa-di, nay tôi đã cung thỉnh đường thượng tôn... luật sư, làm hòa thượng cụ túc giới cho các ông. Đáng lẽ, văn thỉnh sư các ông tự trình bày, nhưng sợ không thể thỉnh được, nên nay tôi chỉ dạy các ông. Mỗi người hãy nói pháp danh của mình, những lời thỉnh khác các ông đều nói theo tôi.

Đại đức, một lòng nghĩ, chúng con sa-di tên.. nay thỉnh đại đức làm hòa thượng đặc giới, xin đại đức làm hòa thượng đặc giới cho chúng con. Chúng con nương theo đại đức được thụ giới cụ túc. Xin thương xót cho!

Vị hòa thượng thứ nhất nói:

¹⁶¹ **Thất phi** 七非: Đó là bảy pháp: ba-la-di, tăng tàn, ba-dật-đề, ba-la-đề-đề-xá-ni, đầu-lan-giá, đột-kiết-la, ác thuyết.

Các sa-di, các ông đã ba lần tha thiết thỉnh, tôi chấp nhận làm hòa thượng đắc giới cho các ông. Các ông giữ tâm thanh tịnh chớ buông lung!

Trả lời: Kính vâng thực hành.

Các sa-di, đồng đứng dậy, nghe tiếng khánh, đỉnh lễ ba lễ, vén y, ôm bát, quì gối, chấp tay.

Thầy dẫn lễ hàng bên phải nói với các sa-di, nay tôi thay các ông cung thỉnh các thầy đang có mặt đây làm yết-ma a-xà-lê, giáo thụ a-xà-lê, tôn chứng a-xà-lê. Đáng lẽ văn thỉnh sư các ông phải tự trình bày, nhưng sợ không làm được, nên nay tôi dạy các ông. Mỗi người tự nói pháp danh của mình, còn những lời thỉnh khác các ông đều nói theo tôi.

Đại đức, một lòng nghĩ, con sa-di tên... nay thỉnh đại đức làm yết-ma, giáo thụ, tôn chứng a-xà-lê, xin đại đức làm yết-ma, giáo thụ, tôn chứng a-xà-lê cho chúng con. Chúng con nương theo đại đức mới được thụ giới cụ túc. Xin thương xót cho!

Vị yết-ma sư thứ hai nói:

Các sa-di, các ông đã ba lần tha thiết thỉnh tôi và các thầy có mặt ở đây làm yết-ma a-xà-lê, giáo thụ a-xà-lê, tôn chứng a-xà-lê. Được rồi! Các ông phải giữ tâm thanh tịnh, chớ buông lung!

Trả lời: Kính vâng thực hành.

Các sa-di, đồng đứng dậy, nghe tiếng khánh, đỉnh lễ ba lễ, vén y, ôm bát, xếp tọa cụ, xếp hàng.

Các thầy dẫn lễ, lại lấy đại y của mỗi người thứ tự đưa lại và bảo họ tự giữ lấy. Hàng thập sư đứng dậy, vị sư thứ nhất xướng:

Nam Mô Bốn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật.

Danh hiệu Phật vừa xướng lên, trống cũng được đánh lớn, mọi người đồng thanh xướng tụng. Hai thầy dẫn lễ đánh khánh đi trước. Các tì-kheo tăng đi liền theo sau, sa-di mới cầu thụ giới cụ túc đi tiếp sau. Ba sa-di cầu thụ giới cụ túc cầm hương. Một người cầm hương đi trước vị sư thứ mười, một người cầm hương đi trước vị sư thứ ba và một vị đi trước vị sư thứ nhất. Hai vị thầy dẫn lễ dẫn đường đi trước, đến giới đàn đứng hai bên trái-phải đối diện nhau. Còn những người khác cứ tiếp tục đi tới. Mỗi

người theo thứ tự hàng ngũ nhiều quanh ba mặt trái, phải và phía sau đàn.

Ba người cầm hương, đứng thành một hàng, một bên phía trước đàn. Chín thầy đến trước bàn hương xếp thành hai hàng. Thầy thứ nhất đến đứng ở giữa hướng lên trên. Đến lúc này tiếng trống, tiếng niệm Phật dừng lại.

Theo nghi thức của đàn xưa, khi mới bắt đầu lên đàn có một khoa nghi chúc trường thọ. Bởi vì, Tăng hoàng truyền Phật pháp ắt phải nhờ vào sự ủng hộ bên ngoài. Cho nên, trên hội Linh Sơn, đức Thế Tôn từng căn dặn. Nếu trái lời Phật dạy, phụ ơn đất nước thì e rằng việc giáo hóa khó phát triển. Nay vẫn tuân theo phép tắc của đàn xưa. Thầy duy-na tác phạn, cử hương tán để chúc trường thọ và mọi người cùng hòa theo.

*Lò bấu đốt hương quý
Ngào ngạt khắp mười phương
Chí thành dâng lên Pháp trung vương
Mong cầu cho vua trường thọ
Sống mãi muôn đời
Mong cầu cho vua trường thọ
Sống mãi muôn đời.*

Nam Mô Hương Vân Cái Bồ-tát ma-ha-tát (3 lần)

Thầy thứ nhất cung kính niêm hương, đỉnh lễ ba lễ, thầm chúc thánh rồi. Tiếp theo chín thầy rời chỗ ngồi, cùng với vị thầy thứ nhất tiến lên trên, xếp hàng, trải tọa cụ, tán lễ Tam bảo. Vị thầy thứ nhất xướng trước, chín vị thầy còn lại đồng tán theo.

*Cúi đầu lễ chư Phật
Pháp và hiền thánh Tăng
Nay diễn pháp ti-ni
Nối mạng mạch tăng-già.
Chính pháp được trụ lâu
Quả tam thừa không dứt
Sắp lên đàn thanh tịnh
Nguyện chứng tri lời thệ.*

Hàng thập sư tán lễ, đỉnh lễ ba lễ xong, thầy duy-na tụng chú Đại bi. Mọi người đồng thanh cùng tụng. Vị thầy thứ mười bắt đầu từ đông nam đi sang hướng tây nhiều quanh đàn. Tiếp theo thầy thứ chín, thầy thứ tám cho đến thầy thứ nhất đi cuối cùng. Hàng thập sư đi nhiều ba vòng rồi, cởi giày từ phía tây bước lên bậc thứ hai đi về phía tây bắc nhiều quanh một vòng. Đến phía nam bước lên bậc thứ ba, vị thầy thứ nhất đứng xoay mặt về phía nam, chín vị thầy kia đứng xoay mặt về phía tây bắc. Chín vị thầy hướng về vị thầy thứ nhất đỉnh lễ ba lễ. Vị thầy thứ nhất xướng trước, chín vị kia hòa theo, còn những người khác giữ im lặng.

*Giữ giới thanh tịnh như trăng tròn
Thân, miệng sáng sạch không tí vết
Đại chúng hòa hợp không tranh cãi
Như thế mới được cùng truyền giới.*

Hàng thập sư hòa hợp đỉnh lễ ba lễ và xướng kệ rồi. Thầy thứ nhất ngồi vào ghế giữa. Thầy yết-ma ngồi ở ghế đầu bên trái. Thầy giáo thụ ngồi ở ghế đầu bên phải. Bảy thầy theo thứ tự ngồi hai bên trái-phải.

4.2.3. Vị đàn chủ¹⁶² thưa

Pháp âm hiếm gặp, giới đức khó nghĩ; có thể thoát khỏi bọn phàm phu kém xấu, có thể dựa vào ngôi báu hiền thánh; muốn thành thầy, thành thợ thật dễ, cũng thật khó; cửa lò mở rộng, căn người phải luyện; thụ trì cấm giới, y-bát phải nghiêm. Nếu không có y, bát chớ cho phép được thiếu hoặc mượn. Trước nói trọng nạn, sau nêu khinh già. Hỏi nếu không hiểu, không biết thì chỉ cần khổ mà thiết lập sông. Nếu tin đó là lời thật, đáp thật thì khổ dụ mới được. Khiến cho phát lòng chân thật thượng phẩm, cốt mong trần cảnh; làm cho thiện pháp mười phương rót vào thân-tâm, là nền móng để thành tựu năm phần.¹⁶³ Thể của ba thân đầy đủ cần phải có cùng chí hướng, xin chớ có duyên nơi khác. Chúng con tên.. kính thưa!

Thầy dẫn lễ nói:

¹⁶² **Đàn chủ** 壇主: Đàn chủ tức là vị hòa thượng thứ nhất, thưa với chín thầy trên đàn.

¹⁶³ **Năm phần** 五分: Là năm phần pháp thân, gồm: giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến.

Các sa-di, mỗi người xem lại vị trí của mình và theo thứ tự xếp hàng.

Những sa-di đứng đầu hàng bên phải, bên trái từ trên đi xuống. Những người khác theo thứ tự đi theo nhau. Đến trước đàn, chia hàng, theo thứ tự đứng yên. Các thầy dẫn lễ cầm giúp đại y mà những người kia đang cầm để cho họ tiện lễ lạy.

Cắm hương lên. Trở về vị trí cũ, tiến lên phía trên xếp hàng, hỏi thăm, trải tọa cụ, nghe tiếng khánh, đỉnh lễ ba lễ, vén y, ôm bát, qui gối, chấp tay.

Đàn chủ vỗ thủ xích và nói:

Chúng sa-di, nay tập Tăng lên đàn, tác pháp đúng như luật, đáng lễ trước phải cầu Tam bảo, từ quang chiếu soi, tiếp theo xin vạn linh, oai thần bảo vệ. Mỗi người tự nói pháp danh của mình, đồng đứng dậy, nghe tôi xướng, quán sát và thỉnh ba lần.

Hàng thập sư cùng đứng dậy, chí thành vạn tưởng tác phạn. Vị đàn chủ niệm hương, thỉnh Phật và chư thiên ba lần. Những sa-di cầu thụ giới cụ túc theo lời thỉnh ấy đồng đỉnh lễ ba lễ. Phải biết năng-sở đều lặng không, cảm ứng đạo giao.

Hương hoa thỉnh, hương hoa thỉnh! Các sa-di tên.. nhất tâm phụng thỉnh Ta-bà Giáo Chủ Bốn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật. Tây phương tiếp dẫn A-di-đà Phật. Đương lai hạ sinh Di-lặc tôn Phật. Khắp hư không, trùm pháp giới tất cả chư Phật. Cúi xin không trái thế xưa, từ quang chiếu soi, chứng minh thụ giới.

Thỉnh như thế xong, mọi người đồng lễ một lễ. Lại đứng lên, chấp tay, quán tưởng và đứng đợi.

Hương hoa thỉnh, hương hoa thỉnh! Các sa-di tên.. nhất tâm phụng thỉnh hai thừa Đại-Tiểu, luật tạng tỉ-ni, năm thiên, ba tụ, giải thoát mộc-xoa, mười hai phần kinh, giáo điển quyền-thật, lìa dục chân tịnh, pháp bảo sâu kín, xin nguyện nhất tâm, qui mệnh đỉnh lễ.

Hương hoa thỉnh, hương hoa thỉnh! Các sa-di tên... nhất tâm phụng thỉnh Quan Âm, Thế Chí, Văn-thù, Phổ Hiền, các đại Bồ-tát trong biển chúng thanh tịnh, tôn giả Ưu-ba-li trong hội luật tạng; Tổ sư nhiều đời ở

Ấn Độ và Trung Quốc; các đại luật sư truyền của Nam Sơn luật tông; các tổ trùng hưng luật, như đại hòa thượng Tuệ Vân Hình, xin nguyện không trái thế xưa, từ quang chiếu soi, chứng minh thụ giới.

Hương hoa thỉnh, hương hoa thỉnh! Các sa-di tên.. nhất tâm phụng thỉnh, trên hội quang minh, các vị chư thiên, Phạm vương Đế Thích, tứ vương, trời, rồng, tám bộ, thổ địa già-lam, thần vương hộ giới, lực sĩ kim cang, linh kì u hiển, xin nguyện không trái thế xưa, giữ đàn, hộ giới.

Thưa thỉnh như thế rồi, hàng thập sư mới tiến đến chỗ ngồi, ngồi kiết-già. Các sa-di lại quì gối, chắp tay.

4.2.4. Sắp đặt vị trí cho người thụ giới

Phật dạy: “Người thụ giới không được ở chỗ trống rỗng, cũng không được ở chỗ kín mà phải ở chỗ cách sự thấy, nghe”. Nếu ở ngoài cương giới thì hòa thượng và túc số Tăng cũng như vậy. Nên sắp đặt người thụ giới ngồi ở chỗ mắt thấy mà tai không nghe.

Đàn chủ vỗ thủ xích và nói:

Đã thưa chung với Tam bảo rồi, các thầy dẫn lễ dẫn những sa-di cầu thụ giới cụ túc kia, cho họ đứng ở chỗ mắt thấy tai không nghe.

Thầy dẫn lễ nói:

Các sa-di lễ một lễ, xếp tọa cụ, chia hàng. Các ông nghe tiếng niệm Phật của tôi, niệm theo và rời khỏi đàn.

Các tì-kheo ở đàn dưới đi ra trước. Hai thầy dẫn lễ đi song song đánh khánh, niệm Phật đi trước. Các sa-di tay ôm đại y, đồng thanh cùng niệm, hai hàng trái-phải song song đi theo sau. Ra ngoài đàn rồi, bảo họ đứng ở chỗ đã chọn.

4.2.5. Sai giáo thụ

Bấy giờ, có người dẫn những người thụ giới, thì họ đến bên ngoài cương giới, cỡi y đứng để xem, làm gián đoạn việc thụ giới. Phật dạy: “Không nên làm như vậy. Từ này về sau phải hồi mười ba nạn sự trước, sau đó mới thụ giới.”

Đàn chủ vỗ thủ xích và nói:

Hòa thượng hỏi: Tăng nhóm chưa?

Thầy duy-na đáp: Tăng đã nhóm.

Hỏi: Hòa hợp không?

Đáp: Hòa hợp.

Hỏi: Người chưa thụ giới tì-kheo đã ra chưa?

Đáp: Đã ra.

Hỏi: Nay Tăng hòa hợp để làm việc gì?

Đáp: Yết-ma thụ giới cụ túc.

Đàn chủ võ thủ xích nói: Những người đã thụ giới cụ túc, trong chúng đây người nào có thể làm giáo thụ sư? Đến chỗ khuất vấn nạn các sa-di.

Vị thầy thứ ba, ngồi tại chỗ chấp tay trả lời: Tôi tên.. có thể làm việc đó.

Vị đàn chủ nói: Trưởng lão đã nói có thể làm việc đó. Thầy yết-ma ra giữa chúng làm pháp đơn bạch yết-ma sai giáo thụ sư xuống đàn vấn nạn.

Thầy yết-ma ngồi tại chỗ chấp tay nói:

Đại đức Tăng lắng nghe, các sa-di kia tên.. theo hòa thượng tên.. cầu thụ giới cụ túc, nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng bằng lòng cho tôi tên.. làm giáo thụ sư, bạch như thế, tác bạch thành không?

Hàng thất chứng sư ngồi tại chỗ, chấp tay đồng thanh đáp: Thành.

Thất sư đồng đáp 'thành': nghĩa là ba điều kiện 'nhân, pháp, sự' đều như luật, như pháp, như lời Phật dạy. Đây gọi là đúng lượng, hợp phép tắc, việc chuẩn bị đã xong. Nếu có một yếu tố không như luật, thì dù đáp 'thành' thì 'sự' cũng không thành tựu và hàng thất chứng phạm tội. Công dụng của một chữ phải tin là thật chứ chẳng nên xem thường.

Nay yết-ma đã thành, thầy giáo thụ lập tức rời chỗ ngồi, đỉnh lễ đàn chủ ba lễ, xoay người từ phía nam đi xuống cấp thứ hai, quay về phía tây nam đi vòng đến phía đông bắc xuống cấp thứ ba, mang giày đi vòng đến phía chính nam, hướng lên trên đàn chấp tay, hỏi thăm. Rồi từ phía tây nam đi ra, đến chỗ khuất đã sắp xếp để vấn nạn.

4.2.6. Thầy giáo thụ ra chúng vấn nạn

Thầy giáo thụ đến chỗ khuất, ngồi vào ghế rồi, võ thủ xích một cái. Một vị đại đức dẫn lễ, dẫn ba sa-di cầu thụ giới cụ túc đến trước thầy

giáo thụ và cầm lấy đại y của họ đang ôm và bảo họ đứng lễ ba lễ, quỳ gối. Sau đó, trao y lại cho họ. Thầy dẫn lễ cũng đi khỏi chỗ thấy, nghe.

Thầy giáo thụ vỗ thủ xích và nói:

Các sa-di, trên đàn các thầy tác pháp sai tôi xuống đây hỏi ba người các ông về già nạn, các ông chớ sợ. Lát nữa đây, tôi sẽ bảo ba người các ông lên bảo đàn, thụ giới cụ túc, thành đại tì-kheo, dự vào hàng Tam bảo. Đây chẳng phải là duyên nhỏ, là điều may mắn trong đời này.

Giới là gốc rễ của bồ-đề, là nền móng của thánh đạo. Khi Đức Phật còn ở đời, hàng có căn cơ lanh lợi vừa tiếp xúc liền cảm. Vào đời mạt pháp thì giáo pháp suy vi, nên những điều Phật chế phải tùy duyên. Duyên tập thì tác pháp thành tựu; duyên tan thì giới đức không lập và công đức của giới thể vô tác cũng không thể hiện. Nhờ vào duyên thì việc ấy có thể có, có thể không. Ba y, một bát là duyên chính đắc giới của ba người các ông. Nay trước khi chưa hỏi già nạn, tôi nói tên gọi, hình dáng của y, bát cho các ông biết.

Đây là a-đà-hội. Đây là uất-đa-la-tăng. Đây là tăng-già-lê. Đây là bát-đa-la. Nhưng y, bát này là vật tiêu biểu của hàng hà chư Phật, là phép tắc của thánh hiền, sa-môn. Chín mươi sáu thứ ngoại đạo ở Ấn Độ còn không biết tên gọi của hai vật này. Chỉ có đức Phật là người chỉ dạy pháp chưa từng có này thôi. Nay các ông có được và thụ trì, thì phải biết quý trọng, giữ gìn.

Hỏi: Y, bát này là của các ông phải không?

Trả lời: Phải.

Thầy giáo thụ nói: “Các ông đã có y, bát thì tốt lắm, nên thụ trì và sử dụng”.

Trong các bộ luật cũng có thêm phần pháp thụ. Trong đó, hai y năm điều và bảy điều khi thụ giới sa-di từng nhận và đắp tạm. Nay chỉ còn đại y là chưa thụ. Một thầy dẫn lễ bảo ba người kia lạy một lạy, đứng sang một bên. Một sa-di đứng gần phía trước, ôm y đến trước thầy giáo thụ và thưa thế này:

Đại đức, một lòng nhớ, con tên.. y tăng-già-lê hai mươi lăm điều sẽ thụ, có bốn ô dài một ô ngắn, cắt may thành y và thụ trì. Nói ba lần như vậy. Thầy giáo thụ nói: Thiện.

Người thụ y rồi, đứng qua một bên, miệng tụng kệ chú và đắp y ngay ngắn. Những người chưa thụ y, từng người một đến trước thầy giáo thụ, cũng thụ như thế. Khi tất cả đều đắp y xong, cùng đến trước thầy giáo thụ, đĩnh lễ một lễ, quì gối, chắp tay.

Thầy giáo thụ vỗ thủ xích và nói:

Các sa-di lắng nghe, từ vô thủy đến nay, các ông khởi tâm hư vọng, lừa dối hiền thánh, chìm đắm trong sinh tử, không cầu mong giải thoát. Nay các ông đã theo Phật xuất gia, trở thành đệ tử Phật, thụ giới cấm của Phật, thoát khỏi bến sinh tử, cốt là phải đoạn trừ các căn hư vọng, thực hành đạo chân thật. Nay chính là giờ phút cần phải chí thành, là lúc cần phải nói lời chân thật, tôi hỏi các ông trọng nạn và khinh già.

Các ông phải tự xét lại mình, có thì nói có, không thì nói không.

Hỏi. Ba người các ông có phạm biên tội không?

Trả lời. Không.

Thầy giáo thụ nói: Tôi nghĩ ba người các ông vừa mới vào cửa đạo, không biết tên gọi của tội này. Nghĩa là đối với các giới của Phật đã từng thụ, cụ thể trong bốn giới trọng như dâm dục, giết, trộm, nói dối; nếu phạm mỗi một giới thì bị đẩy ra bên ngoài biển Phật pháp, cho nên gọi là biên tội.

Hỏi. Các ông có phạm tội ấy không?

Trả lời. Không.

Việc vấn nạn phạm hay không phạm, quan trọng là phải hiểu lời già nạn. Cho nên, dù ở trong hay ở ngoài mà không hiểu lời già nạn thì không thể thành xả giới. Tuy nay tôi hỏi mà các ông không hiểu thì cũng giống như không hỏi vậy. Luật ghi: “Không thành thụ giới”. Vì thế, những trường hợp dưới đều giống như trường hợp này; có thể theo đó mà biết.

Hỏi. Khi còn làm bạch y, khi làm sa-di, ông có làm nhiễm ô hạnh thanh tịnh của tì-kheo-ni không?

Trả lời. Không.

Hỏi: Ông không phải là bạch y, không phải là sa-di, ông đã từng nghe trộm chúng Tăng thuyết giới, đối xứng tì-kheo, nhận sự cung kính, lợi dưỡng, lễ bái của người. Đó gọi là tặc trụ. Người bị gọi là tặc trụ, Phật không cho phép độ xuất gia. Các ông có phải loại người này không?

Trả lời: Không phải.

Hỏi: Ông không phải là ngoại đạo, theo Phật xuất gia, thụ giới rồi trở về lại với ngoại đạo. Nay lại quay trở lại thụ giới. Người này chí tính không định, gọi là phá nội-ngoại đạo, chẳng phải là pháp khí của Phật. Phật không cho phép độ xuất gia. Các ông có phải loại người này không?

Trả lời: Không phải.

Hỏi: Ông có phải là năm loại người sinh¹⁶⁴, kiên¹⁶⁵, đố¹⁶⁶, biến¹⁶⁷, bán¹⁶⁸ này không?

Trả lời: Không.

Hỏi: Ông có giết cha không?

Trả lời: Không.

Hỏi: Ông có giết mẹ không?

Trả lời: Không.

Hỏi: Ông có giết A-la-hán không?

Trả lời: Không.

Hỏi: Ông có phá hòa hợp Tăng không?

Trả lời: Không.

Hỏi: Ông có ác tâm làm thân Phật chảy máu không?

Trả lời: Không.

Hỏi: Ông có phải là trời, rồng, quỷ, thần v.v.. biến làm hình người đến thụ giới không?

Trả lời: Không.

¹⁶⁴ **Sinh** 生: nghĩa là người từ khi mới sinh ra tới nay nam căn không đủ. Đó gọi là Sinh bất nam.

¹⁶⁵ **Kiên** 犍: nghĩa là người dùng dao cắt nam căn. Đó gọi là Kiên bất nam.

¹⁶⁶ **Đố** 妒: nghĩa là người này giống như không có nam căn, nhưng vì nhờ thấy người khác hành dâm sinh tâm ghen ghét, mà liền cảm có nam căn. Đó gọi là Đố bất nam.

¹⁶⁷ **Biến** 變: nghĩa là có thể biến hiện. Gặp người nam thì biến thành nữ; gặp người nữ thì biến thành nam. Đó gọi là Biến bất nam.

¹⁶⁸ **Bán** 半: nghĩa là nửa thán có khả năng của người nam, nửa thán không có khả năng của người nam. Đó gọi là Bán bất nam.

Hỏi. Ông có phải là rồng, súc sinh, v.v.. có khả năng biến hóa, hóa thành người đến thụ giới không?

Trả lời. Không.

Hỏi. Trong thân ba người các ông đều không mang hai hình nam-nữ. Đây chính là điều trái với đạo khí. Nay các ông có điều đó không?

Trả lời. Không.

Các sa-di, các ông đã không phạm mười ba trọng nạn này, nay tôi hỏi các ông tiếp mười sáu khinh già, các ông phải trả lời đúng sự thật như trước.

Các sa-di, từ khi ba người các ông xuất gia đến nay, mỗi người đều được dạy bảo. Pháp danh đó là gì? (*Mỗi người nói pháp danh của mình.*) Đây là pháp danh vào đạo của ba người các ông. Là tên gọi của đời này. Từ nay thụ giới đến mãi về sau, hễ gặp hòa thượng a-xà-lê, đồng đàn tôn chứng, thượng, trung, hạ tọa và tế quan, trưởng giả, bạn bè, tri thức, cha mẹ, sư trưởng đều phải xưng hai chữ pháp danh này, không được nói xưng tên do cha mẹ đặt.

Hỏi. Hôm nay trên đàn ai là hòa thượng đắc giới của ba người các ông?

Trả lời. Đại hòa thượng tên..

Thầy giáo thụ nói: Đây là luật sư tên.. ở chùa.. Đó là hòa thượng đắc giới của ba người các ông. Hòa thượng là tiếng Phạn, Trung Quốc dịch là Lực sinh. Đạo lực của ba thừa, ngũ phần pháp thân đều nhờ oai lực của hòa thượng ấy mà sinh ra, cho nên gọi là Lực sinh. Còn gọi là Y học. Vì nương theo hòa thượng ấy học pháp xuất thế nên gọi là Y học.

Ngày nay thụ giới nếu không có hòa thượng ấy thì giới không phát sinh. Các ông phải ghi nhớ tên gọi và vóc dáng hiện từ của hòa thượng. Nếu không nhớ tên gọi, hình dáng của hòa thượng thì thụ giới không đắc giới. Từ nay về sau, hễ đến mùa hạ, kết hạ, giải hạ đều phải dâng hương, lễ bái hòa thượng đắc giới. Nếu vì đường xá xa xôi không thể đến thăm thì phải đốt hương hướng lên trên không, xưng tên và chí kính, không được có ý xem thường.

Hỏi. Ba người các ông đã đủ hai mươi tuổi chưa?

Trả lời: Đã đủ.

Hỏi: Y, bát, tọa cụ đủ không?

Trả lời: Đã đủ.

Hỏi: Cha, mẹ có cho phép ông xuất gia không?

Trả lời: Đã cho phép.

Hỏi: Có phải ông mắc nợ người, không muốn trả đến đây thụ giới phải không?

Trả lời: Không.

Hỏi: Ông có phải là nô bộc nhà người không?

Trả lời: Không phải.

Hỏi: Ông có phải là quan chức có tiếng tăm, có bổng lộc của triều đình không?

Trả lời: Không phải.

Hỏi: Ông có phải nam không?

Trả lời: Phải.

Luật *Bản ghi*: “Người đủ hai mươi tuổi, có thể chịu lạnh, nóng, gió, mưa, đói, khát, giữ giới, ăn ngày một bữa, nhẫn nhịn những lời mắng nhiếc và trùng độc. Đó gọi là trượng phu”.

Ngoài việc, ông đã là trượng phu, còn phải là người không mắc những chứng bệnh: bệnh hủi, ung thư, bệnh hắc lao, bệnh cùi, bệnh tiểu đường, điên cuồng.

Hỏi: Ông có năm chứng bệnh này không?

Trả lời: Thật không có.

Bấy giờ, có người mắc năm chứng bệnh này, nhờ Kì-bà chữa trị, Kì-bà nói: “Tôi chỉ trị bệnh cho vua và đệ tử Phật”. Người bệnh kia suy nghĩ rồi, liền xuất gia thụ cụ túc giới. Sau đó, người ấy đến nhờ Kì-bà trị bệnh. Người kia được lành bệnh, bỏ đạo trở về nhà. Trên đường về nhà, người kia gặp lại Kì-bà. Kì-bà hỏi người ấy mới biết được sự thật, nên thưa với Phật. Nhân đó, Đức Phật chế không cho phép người bị năm thứ bệnh kia xuất gia. Nếu căn cứ theo trong luật định, hễ người nào thân tướng không đầy đủ, gây ảnh hưởng cho đại Tăng thì đều không cho

phép xuất gia. Ở đây chỉ hỏi điều cấm chế cuối cùng vì nhiếp thâu tất cả già nạn.

Các sa-di, nay những điều tôi hỏi các ông đây, lát nữa, trên đàn, ở trước các thầy, các ông cũng sẽ được hỏi như thế. Các ông trả lời với tôi thế nào, lát nữa đây, trên đàn, ở trước các thầy, các ông cũng trả lời như thế. Giờ, các ông hãy đi theo thôi; đợi tôi vào trong Tăng trình thưa trước, nếu Tăng im lặng cho phép thì tôi vẫy tay gọi, các ông phải lập tức tiến lên đàn.

Thầy dẫn lễ gọi ba sa-di, đỉnh lễ một lễ, đứng sang một bên. Thầy giáo thụ rời chỗ ngồi, đi trước. Ba sa-di theo thứ tự đi theo sau. Khi đến gần bên đàn, bảo các sa-di đứng lại, nhìn lên trên đàn.

4.2.7. Thưa và gọi sa-di vào trong chúng

Thầy giáo thụ đến trước đàn, đứng ở giữa đàn, chắp tay, hướng lên trên hỏi thăm và tác bạch như thế này:

Đại đức Tăng lắng nghe, các sa-di tên.. kia theo hòa thượng tên.. cầu xin thụ giới cụ túc. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng bằng lòng, tôi tên.. đã hỏi xong, cho phép đến đây, bạch như thế. (*Thầy giáo thụ bạch rồi, quay mặt về các sa-di vẫy tay gọi họ: ..*) Các sa-di, các ông hãy đến đây.

Các sa-di nghe gọi, chỉnh đốn oai nghi đầy đủ, bước lên đàn. Thầy giáo thụ bước đến, đứng bên trái hương án và nói:

Các ông cùng tiến đến trước gần hương án. Đến rồi hỏi thăm, quì gối. Người đứng giữa niêm một nén hương cúng dường các thầy trên đàn. Niêm hương rồi, đỉnh lễ một lễ, đứng dậy, theo tôi lên đàn xin giới.

4.2.8. Xin giới

Thầy giáo thụ đi trước, sa-di đi theo sau, đi vòng đến phía tây của giới đàn, cởi giày bước lên cấp thứ hai. Từ phía tây bắc đi vòng đến phía nam bước lên cấp thứ ba. Bấy giờ, thầy giáo thụ trở lại trước chỗ ngồi cũ, đứng chắp tay. Sa-di đứng thành một hàng xoay mặt về bắc, cách thầy giáo thụ một cánh tay. Thầy giáo thụ nói:

Trải tọa cụ, đỉnh lễ ba lễ, vén y, quì gối, chắp tay.

Các thiện nam tử, tha thiết, chí thành, hướng về chúng thanh tịnh cầu xin giới. Văn xin giới, đáng lẽ các ông phải tự trình bày, nhưng sợ các ông không làm được, nên nay tôi dạy các ông. Mỗi người tự nói pháp danh của mình; còn những lời văn khác các ông đều nói theo tôi.

Đại đức Tăng lắng nghe, chúng con tên.. cầu thụ giới cụ túc với hòa thượng tên.. Nay chúng con tên.. xin với Tăng được thụ giới cụ túc. Đại đức tên.. làm hòa thượng, xin Tăng thương xót, cứu giúp chúng con.

Xin như thế ba lần, cúi đầu một lần. Thầy giáo thụ trở về ngồi lại chỗ cũ.

4.2.9. Pháp yết-ma đơn bạch

Thầy yết-ma ngồi yên tại chỗ, chấp tay, tác đơn bạch yết-ma trước, sau đó mới vấn nạn. Thầy yết-ma thưa như thế này:

Đại đức Tăng lắng nghe, những sa-di tên.. nay cầu thụ giới cụ túc với hòa thượng. Những sa-di tên.. nay xin thụ giới cụ túc với chúng Tăng. Đại đức tên.. làm hòa thượng. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng bằng lòng, tôi hỏi các nạn sự, bạch như thế, tác bạch có thành không? Hàng thất chứng ngồi tại chỗ chấp tay đáp: Thành.

4.2.10. Chính thức vấn nạn

Thầy yết-ma hỏi:

Hỏi: An-đà-hội, uất-đa-la-tăng, tăng-già-lê, bát-đa-la này, ba người các ông có những y, bát này không?

Trả lời: Có.

Thiện nam tử lắng nghe, đây là giờ phút chí thành, là lúc cần phải nói lời chân thật, vì thế tôi hỏi điều gì, các ông phải thành thật trả lời. Luật *Tăng-kì* ghi: “Nếu không thành thật trả lời, tức là lừa dối các trời, ma, phạm, sa-môn, bà-la-môn, người đời, Như Lai và chúng Tăng, tự mắc tội lớn”.

Hỏi: Ba người các ông có phạm biên tội không?

Trả lời: Không.

Hỏi: Khi còn làm bạch y, khi làm sa-di, các ông có làm nhiễm ô tịnh hạnh ù-kheo-ni không?

Trả lời: Không.

Hỏi. Ông không phải là bạch y, không phải là sa-di, đã từng nghe trộm chúng Tăng thuyết giới, dối xưng tì-kheo, nhận sự cung kính, lợi dưỡng, lễ bái của người. Đó gọi là tặc trụ. Người bị gọi là tặc trụ, Phật không cho phép độ xuất gia. Các ông có phải là những hạng người này không?

Trả lời. Không phải.

Hỏi. Ông không phải là ngoại đạo, theo Phật xuất gia, thụ giới rồi trở về lại với ngoại đạo. Nay lại quay trở lại thụ giới. Người này chí tính không định, gọi là phá nội-ngoại đạo, chẳng phải là pháp khí của Phật. Phật không cho phép độ xuất gia. Các ông có phải là hạng người này không?

Trả lời. Không phải.

Hỏi. Ông có phải là năm loại người sinh, kiền, đố, biến, bán này không?

Trả lời. Không.

Hỏi. Ông có giết cha không?

Trả lời. Không.

Hỏi. Ông có giết mẹ không?

Trả lời. Không.

Hỏi. Ông có giết A-la-hán không?

Trả lời. Không.

Hỏi. Ông có phá hòa hợp Tăng không?

Trả lời. Không.

Hỏi. Ông có ác tâm làm thân Phật chảy máu không?

Trả lời. Không.

Hỏi. Có phải ông là trời, rồng, quỷ, thần v.v.. biến làm hình người đến thụ giới không?

Trả lời. Không.

Hỏi. Có phải ông là rồng, súc sinh, v.v.. có khả năng biến hóa, hóa thành người đến thụ giới không?

Trả lời. Không.

Hỏi. Trong thân ba người các ông đều không mang hai hình nam-nữ. Đây chính là điều trái với đạo khí. Nay các ông có điều đó không?

Trả lời. Không.

Thiện nam tử, mười ba trọng nạn này các ông đã không phạm, nay tôi lại hỏi mười sáu khinh già.

Hỏi. Ba người các ông từ khi xuất gia đến nay mỗi người đều được dạy dỗ, vậy pháp danh đó là gì? Hôm nay hòa thượng đặc giới của ba người các ông là ai?

Trả lời. Đó là đại hòa thượng tên.. .

Hỏi. Ba người các ông đã đủ hai mươi tuổi chưa?

Trả lời. Đã đủ.

Hỏi. Y, bát, tọa cụ đủ không?

Trả lời. Đã đủ.

Hỏi. Cha, mẹ ông có cho phép ông xuất gia không?

Trả lời. Đã cho phép.

Hỏi. Ông có phải vì trốn nợ không muốn trả mà đến thụ giới phải không?

Trả lời. Không.

Hỏi. Ông có phải là nô bộc nhà người không?

Trả lời. Không.

Hỏi. Ông có phải là quan lại đang có tiếng tăm, có bổng lộc của triều đình không?

Trả lời. Không phải.

Hỏi. Có phải ông là trượng phu không?

Trả lời. Là trượng phu.

Ngoài việc, ông đã là trượng phu, còn phải là người không có năm thứ bệnh bệnh hủi, ung thư, bạch lại, càn tiêu, điên cuồng.

Hỏi. Ông thật không có năm thứ bệnh như thế không?

Trả lời. Không.

4.2.11. Truyền giới thể¹⁶⁹

Hòa thượng vỗ thủ xích và nói:

¹⁶⁹ **Giới thể** 戒體: Thể tính của giới. Chỉ công năng ngăn ngừa những điều sai quấy phát sinh nơi tâm hành giả sau khi thụ giới. Cũng tức là ý chí phụng trì và niềm tin đối với giới pháp.

Thiện nam tử, trước không phạm trọng nạn, sau không phạm khinh già, các ông đúng là bậc pháp khí thanh tịnh, chúng Tăng đều vui mừng và sẽ truyền giới cho các ông. Nhưng giới sâu xa, thiện cao tốt, rộng khắp pháp giới, lượng bằng hư không, nay muốn tiến thụ, cần phải nương vào cảnh mà phát tâm; tâm cảnh dung hợp mới phát sinh vô tác.¹⁷⁰

Luật *Tát-bà-đa* ghi: “Muốn thụ giới, thì phải nói pháp, dạy dỗ, giảng giải cho họ biết trước.” Ba người các ông từ vô thỉ đến nay, bám vào cảnh mà tạo các nghiệp ác, nghiệp ác trùm khắp pháp giới. Nay muốn thụ giới phải đoạn trừ cảnh ác trước và phát khởi thiện tâm. Đó là nguyên nhân làm cho giới pháp trùm khắp pháp giới. Cho nên, đức Như Lai của chúng ta tùy theo tâm chúng sinh tạo vô biên nghiệp mà chế vô biên giới.

Vì giới tùy theo tình huống mà chế, nên phải nương vào cảnh. Lượng của cảnh tuy nhiều nhưng cốt yếu không ngoài hai loại: 1. cảnh hữu tình; 2. cảnh vô tình.

- Cảnh hữu tình: trên đến chư Phật, dưới đến chúng sinh, chính báo trong mười giới và hữu tình thuộc trung ấm. Hễ có tâm thì đều gọi là tình cảnh.

- Cảnh vô tình: y báo trong mười giới, tất cả núi, sông, đại địa, cỏ, cây, thuyền, xe, nhà cửa, trần báu, ruộng vườn, đất, nước, lửa, gió cho đến hư không, thánh giáo do Đức Phật nói, văn tự của các nhà Nho, hình tượng, tháp miếu v.v. trong tất cả thế gian đều gọi là Vô tình cảnh.

Thiện nam tử, đã biết lượng của cảnh rộng lớn như thế, nên phải dựa vào cảnh mà phát tâm. Tâm thì có ba phẩm. Hai phẩm trung và hạ, là tâm yếu kém chẳng phải tâm vượt bậc; chỉ có thể độ mình, chứ không thể độ người. Nay tôi dạy các ông phát tâm thượng phẩm để cầu giới thượng phẩm. Tâm thượng phẩm là gì? Nay ở trước các vị thầy của ta lập ba thệ nguyện: 1. Thệ đoạn tất cả điều ác, không phải điều ác thì không đoạn. 2. Thệ thực hành tất cả điều thiện; không phải điều thiện thì

¹⁷⁰ **Vô tác** 無作: Vô tác giới là nghiệp không thể thấy nghe được, nương theo duyên tác giới lúc bấy giờ mà sinh ra ở trong thân. Duyên mới phát của nghiệp thể này tu do tác động của thân, khẩu, ý (tức tác giới), nhưng một khi sinh khởi thì không nhờ sự tạo tác của thân, khẩu, ý thường hằng tương tục, nên gọi là Vô tác. Khi động tác của thân, khẩu, ý ngừng dứt thì tác giới cũng diệt theo, còn Vô tác giới thì thường hằng tương tục trong suốt một đời người, có công năng ngừa quấy ngăn lỗi, nên gọi là Vô tác giới thể.

không thực hành. 3. Thệ độ tất cả chúng sinh; không một chúng sinh nào không độ.

Phát ba đại thệ nguyện ấy rồi, sau khi bạch tứ yết-ma tiến hành thụ giới đại tì-kheo, không vì cầu tiểu quả Thanh văn, mà chỉ muốn thành tựu tam tụ tịnh giới, hướng thẳng đến ba môn giải thoát, chính cầu quả Phật, cầu đại niết-bàn, làm cho chính pháp trụ lâu. Phát tâm thượng phẩm như thế, mới thụ được giới thượng phẩm.

Tiếp theo phải mở rộng tâm lượng của các ông. Bởi vì, thể của giới pháp trùm khắp pháp giới, lượng bằng với trần sa,¹⁷¹ không thể dùng thân hiện tại do cha mẹ sinh ra của ba người các ông và cũng không thể dùng thân tâm xấu kém có được do y báo¹⁷² mà có thể dung nạp, tiếp nhận. Vì thế, phải dùng thân có dung lượng như hư không mới có thể lãnh nạp giới pháp nhiều như cát bụi. Cho nên, luận ghi: “Nếu giới pháp ấy có hình sắc thì khi nạp vào thân của ông sẽ tạo ra tiếng kêu long trời lở đất. Vì giới pháp ấy không phải là sắc pháp, nên làm cho ông không hay không biết.”

Vì thế, các ông phải khởi ý thiết tha, phát tâm thượng phẩm sâu nặng lãnh nạp diệu giới thanh tịnh của Như Lai (*võ thủ xích một cái*). Bây giờ, tôi làm pháp bạch tứ yết-ma truyền giới đại tì-kheo cho các ông. Các ông phải xem xét các nghi thức trên đàn, tai nghe yết-ma, nhất tâm lãnh thụ, chớ nghĩ việc khác, chớ để ý việc khác. Trước tiên, là bạch một lần, kế đó là ba lần yết-ma, để lượng định sự việc có thành hay không?

Trong bản văn đầy đủ của đàn xưa này, sau đoạn “võ thủ xích” có thêm một hai điều. Luật *Thập tụng* ghi: “Khi yết-ma thụ giới, phải nhất tâm lắng nghe, chớ suy nghĩ gì khác; chỉ biết kính trọng, nên chính tư duy, tâm tâm luôn nhớ nghĩ và phải nhận biết rõ việc thụ giới. Người nào làm trái lại thì phạm tội đột-kiết-la”.

Nếu số lượng người thụ giới trên đàn quá đông thì có thể sử dụng bản văn tóm lược trong ‘*Tùy cơ yết-ma*’. Bản văn đầy đủ và tóm lược này đều do ngài Nam Sơn soạn ra. Như khi khai đạo vẫn tất nên nói với những người thụ giới kia.

¹⁷¹ Trần sa 塵沙: Cát bụi, dụ cho số lượng rất nhiều.

¹⁷² Y báo 報得: Nhờ vào quả báo tự nhiên mà được.

Chúng sinh trong sáu đường phần nhiều là giới chướng, riêng người được thụ giới mà còn bị vướng già nạn thì không hẳn đều được thụ giới. Các ông không phạm các già nạn thì chắc chắn được thụ giới. Các ông nên y cứ theo văn luận phát tâm tăng thượng. Đó là cứu vớt tất cả chúng sinh, dùng pháp độ chúng. Lại nữa, giới là cội gốc của các điều thiện, có thể làm chính nhân cho tam thừa. Giới là cửa báu trong Phật pháp, mà các đạo khác không có. Giới có công năng bảo vệ cho chính pháp của Phật tồn tại dài lâu. Lại nữa, nhờ uy lực của yết-ma, sức mạnh của chúng Tăng có thể đem thắng pháp khắp pháp giới đặt vào thân tâm ông. Ông phải dùng mắt theo dõi các oai nghi trên đàn, dùng tai lắng nghe yết-ma v.v.. Như trong trong bản văn đầy đủ đã trình bày ở trên có thể biết được.

4.2.12. Chính thức thụ giới thể

Thầy yết-ma chấp tay và nói:

Cúi xin hòa thượng, đại chúng không tiếc từ bi, bố thí giới cho những người ấy, đồng tâm cùng giữ, cẩn thận với những duyên khác, làm cho ba người ấy cảm phát giới thể của viên tông.¹⁷³ Sắp làm pháp yết-ma, lắng nghe nói lời tác bạch.

Đại đức Tăng lắng nghe, những sa-di tên.. này theo hòa thượng tên.. cầu xin thụ giới cụ túc. Những sa-di tên.. này theo chúng Tăng xin thụ giới cụ túc. Đại đức tên.. làm hòa thượng. Các sa-di tên.. tự nói thanh tịnh, không phạm các già nạn, đủ hai mươi tuổi, ba y, bình bát đầy đủ; nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng bằng lòng, Tăng truyền giới cụ túc cho các sa-di tên.. Đại đức tên.. làm hòa thượng, bạch như thế, tác bạch có thành không?

Hàng thất chúng chấp tay đồng thanh đáp: Thành.

Đại đức Tăng lắng nghe, các sa-di tên.. này cầu xin thụ giới cụ túc với hòa thượng tên.. . Các sa-di tên.. này nay xin thụ giới cụ túc với Tăng, đại đức tên.. làm hòa thượng. Các sa-di tên.. tự nói thanh tịnh, không có các già nạn, đủ hai mươi tuổi, ba y, một bát có đủ. Nay Tăng truyền giới cụ túc cho các sa-di tên.. đại đức tên.. làm hòa thượng. Trưởng lão nào

¹⁷³ **Viên tông** 圓宗: Tông phái lấy giáo nghĩa Đại thừa chân thật viên mãn làm chí thú.

bằng lòng cho phép Tăng truyền giới cụ túc cho các sa-di tên.. đại đức tên.. làm hòa thượng thì im lặng, ai không bằng lòng thì nói. Đây là yết-ma lần thứ nhất thành không?

Trả lời. Thành.

Đại đức Tăng lắng nghe, những sa-di tên.. này xin thụ giới cụ túc với hòa thượng tên.. . Nay những sa-di tên.. này xin thụ giới cụ túc với chúng Tăng, đại đức tên.. làm hòa thượng. Những sa-di tên.. tự nói thanh tịnh, không có các nạn sự, đủ hai mươi tuổi, ba y, một bát có đủ. Nay Tăng truyền giới cụ túc cho những sa-di tên.. đại đức tên.. làm hòa thượng. Trưởng lão nào bằng lòng cho phép Tăng truyền giới cụ túc cho những sa-di tên.. đại đức tên.. làm hòa thượng thì im lặng. Ai không bằng lòng thì nói. Đây là yết-ma lần thứ hai thành không?

Trả lời. Thành.

Đại đức Tăng lắng nghe, các sa-di tên.. này xin thụ giới cụ túc với hòa thượng tên.. . Những sa-di tên.. này từ nay xin thụ giới cụ túc với Tăng, đại đức tên.. làm hòa thượng. Những sa-di tên.. này tự nói thanh tịnh, không có các nạn sự, đủ hai mươi tuổi, ba y, một bát có đủ. Nay Tăng truyền giới cụ túc cho những sa-di tên.. đại đức tên.. làm hòa thượng. Trưởng lão nào bằng lòng cho phép Tăng truyền giới cụ túc cho những sa-di tên.. này, đại đức tên.. làm hòa thượng thì im lặng. Ai không bằng lòng thì nói. Đây là yết-ma lần thứ ba thành không?

Trả lời. Thành.

Tăng đã bằng lòng truyền giới cụ túc cho những sa-di tên... rồi, đại đức tên.. làm hòa thượng. Tăng bằng lòng vì im lặng. Việc ấy xin ghi nhận như vậy.

Luật *Thiện kiến* và các bộ luật đều ghi: “Thụ giới cụ túc rồi, hòa thượng a-xà-lê v.v.. phải nhắc cho người thụ giới ghi nhớ thời gian họ đã thụ giới cụ túc vào lúc mấy giờ, ngày mấy, tháng mấy, mùa xuân, mùa hạ, mùa đông. Nếu không nhắc cho người thụ giới nhớ thì hàng thập sư trên đàn mắc tội”.

Đây là để nói số hạ lạp của Tăng, để khi tới-lui, ngồi-đứng, biết thượng, trung, hạ tọa, thứ tự, lễ phép.

4.2.13. Nói bốn pháp đọa

Bấy giờ, có vị tì-kheo, sau khi thụ giới xong, chúng Tăng bỏ đi hết. Vị tì-kheo ấy vốn không biết thế nào là phạm, nên gây ra tội nặng. Phật dạy: “Từ nay về sau, khi tác pháp yết-ma xong, phải nói cho những người mới thụ giới cụ túc biết bốn pháp ba-la-di trước”.

Hòa thượng giới sư vỗ thủ xích và nói:

Thiện nam tử lắng nghe, Như Lai Chí Chân Đẳng Chính Giác nói bốn pháp ba-la-di, tì-kheo nào phạm mỗi một pháp thì chẳng phải là sa-môn, chẳng phải là Thích tử.

Các ông nhất định không được phạm dâm, làm việc bất tịnh hạnh. Tì-kheo nào phạm bất tịnh hạnh, nhận pháp dâm dục, cho đến cùng với súc sinh thì không phải sa-môn, không phải Thích tử.

Bấy giờ, đức Thế Tôn nói thí dụ: “Giống như có người đã bị chặt đầu thì không bao giờ sống lại được. Tì-kheo cũng giống như vậy, đã phạm bốn pháp ba-la-di rồi thì hạnh tì-kheo không thể phục hồi lại được”.

Hỏi: Trong giới này suốt đời không được làm, các ông có thể giữ được không?

Trả lời: Có thể giữ được.

Các ông nhất định không được trộm cướp, dưới đến lá cây, cọng cỏ. Tì-kheo nào trộm của người năm tiền, hoặc hơn năm tiền, hoặc tự mình lấy, sai người lấy; hoặc phá, sai người phá; hoặc tự mình đốt, sai người đốt; hoặc chôn, hoặc hủy hoại sắc. Những người ấy không phải sa-môn, không phải Thích tử. Giống như chặt đứt lõi cây đa-la thì không bao giờ nó sống trở lại. Tì-kheo phạm pháp ba-la-di cũng như thế, khi đã phạm pháp ba-la-di thì hạnh tì-kheo phục hồi lại được.

Hỏi: Trong giới này suốt đời không được làm, các ông có thể giữ được không?

Trả lời: Có thể giữ được.

Các ông nhất định không được đoạn mạng chúng sinh, dù chỉ là con kiến. Tì-kheo nào cố ý tự tay mình đoạn mạng người, cầm dao đưa người, dạy người chết, khen người chết, cho người bệnh không đúng thuốc, hoặc phá thai, hoặc giết bằng cách yếm đảo. Tự mình tìm cách,

hoặc sai người làm, những người ấy không phải sa-môn, không phải Thích tử. Có thí dụ nói, giống như cây kim bị thiếu mũi thì không thể dùng lại được. Tì-kheo cũng như thế, người nào đã phạm pháp ba-la-di thì hạnh tì-kheo không thể phục hồi lại được.

Hỏi: Trong giới này suốt đời không được làm, các ông có giữ được không?

Trả lời: Có thể giữ được.

Các ông nhất định không được nói dối, dù chỉ là giỡn cười. Tì-kheo nào chẳng phải chân thật, chẳng phải mình có, tự nói tôi được pháp thượng nhân, được thiền, được giải thoát, được định, được bốn không định, được quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm, quả A-la-hán, trời, rồng, quỷ, thần đến cúng dường tôi. Những người ấy không phải sa-môn, không phải Thích tử. Giống như tảng đá lớn đã vỡ thành hai mảnh thì không bao giờ liền lại được. Tì-kheo cũng như thế, khi đã phạm bốn pháp ba-la-di thì hạnh tì-kheo không thể phục hồi lại được.

Hỏi: Trong giới này suốt đời không được làm, các ông có thể giữ được không?

Trả lời: Có thể giữ được.

Tì-kheo có 250 giới tướng, nhưng chỉ có bốn pháp này gọi là tội căn bản phú tàng; nếu phạm không cho phép sám hối, còn bị đuổi đi. Cho nên, phải giảng nói gấp. Những giới khác gọi là tội cảnh ngọn hữu tàng, nếu phạm cho phép sám hối. Cho nên, có thể giảng nói sau. Đợi sau khi xuống đàn rồi mới chỉ dạy họ đọc học, nên nay không giảng nói.

4.2.14. Truyền bốn y

Bấy giờ, gặp lúc đói kém, khát thực khó được, có ngoại đạo tự ý xuất gia, thụ giới. Sau đó, người này thấy Tăng không có thức ăn nên bỏ đạo. Phật dạy: “Phải trao cho tứ y trước, rồi sau đó mới thụ giới.” Lại có ngoại đạo xin Tăng xuất gia, Tăng nói bốn y trước, người kia nói lại: “Tôi chỉ giữ được hai y. Tôi không mặc y vá và uống thuốc xấu được.” Người ấy liền bỏ đạo. Phật dạy: “Người ngoại đạo ấy mắc sai lầm lớn. Từ nay về sau, khi truyền bốn y phải truyền như thế.”

Hòa thượng vỗ thủ thích và nói:

Thiện nam tử, Như Lai Chí Chân Đẳng Chính Giác nói pháp bốn y, tì-kheo nương vào bốn pháp này mà được xuất gia, thụ giới cụ túc, thành tựu pháp tì-kheo.

Tì-kheo nương vào y phẩn tảo mà được xuất gia, thụ giới cụ túc, thành tựu pháp tì-kheo.

Hỏi: Các ông suốt đời có giữ được việc này không?

Trả lời: Có thể giữ được.

Nếu được nhiều lợi dưỡng, đàn việt cúng vải, cắt thành mảnh vải nhỏ thì được nhận.¹⁷⁴

Tì-kheo sống nhờ khát thực. Tì-kheo nhờ việc này mà được xuất gia, thụ giới cụ túc, thành tựu pháp tì-kheo.

Hỏi: Các ông suốt đời có giữ được việc này không?

Trả lời: Có thể giữ được.

Hoặc được nhiều lợi dưỡng, hoặc Tăng sai khát thực, đàn việt dâng cúng thức ăn, hoặc thức ăn vào ngày mùng tám mỗi tháng, thức ăn vào ngày mười lăm, thức ăn vào ngày mùng một mỗi tháng, hoặc thức ăn thường dùng hàng ngày của Tăng, đàn việt mời thì được phép nhận.

Tì-kheo ở bên gốc cây. Tì-kheo nhờ việc này mà được xuất gia, thụ giới cụ túc, thành tựu pháp tì-kheo.

Hỏi: Các ông suốt đời có thể giữ việc này được không?

Trả lời: Có thể giữ được.

Được lợi dưỡng dư, hoặc phòng riêng, hoặc phòng có mái nhọn, phòng nhỏ, phòng bằng đá, hai phòng chung một cửa thì được nhận.

Tì-kheo chữa bệnh bằng thuốc xấu. Tì-kheo nhờ việc này mà được xuất gia, thụ giới cụ túc, thành tựu pháp tì-kheo.

Hỏi: Các ông suốt đời có thể giữ việc này được không?

Trả lời: Có thể giữ được.

Được lợi dưỡng dư, như bơ, dầu, sữa đặc, mật, đường phèn thì được phép nhận.

Nội dung được nói trong y pháp thứ tư, là các loại thuốc ở Ấn Độ. Thuốc ở Trung Quốc được làm từ cỏ, rễ cây, vỏ cây v.v.. . Tuy nhiên, luật

¹⁷⁴ Trong giới này ban đầu chế ngăn, sau đó cho phép nhận. Các giới sau cũng giống như giới này.

được chế định ở Ấn Độ, nhưng khi giáo pháp đã truyền qua Trung Quốc, ắt tùy theo đất đai mà sinh ra cây thuốc và thuốc cũng được sử dụng theo bác sĩ mỗi thời.

Thông thường thuốc phải đúng với bệnh của tì-kheo. Những loại thuốc dư, bỏ đều gọi là thuốc mục xấu. Tất cả những thuốc, thức ăn do đàn việt phát tâm cúng dường đều gọi là lợi dưỡng dư thừa. Nếu không tùy thuận theo địa phương của mỗi nước thì y pháp này chỉ thụ cho có thôi mà không có lợi ích gì.

4.2.15. Khuyến khích và hồi hướng

Hòa thượng võ thủ xích và nói:

Các ông đã thụ giới rồi, bạch tứ yết-ma như pháp, thành tựu, đắc xứ sở; hòa thượng như pháp, a-xà-lê như pháp, chúng Tăng đủ túc số. Các ông phải khéo thụ giáo pháp, phải khuyến hóa làm phúc, sửa tháp, cúng dường Phật, Pháp, chúng Tăng. Nếu hòa thượng a-xà-lê dạy dỗ đúng như pháp thì không được chống lại, phải học, hỏi, tụng kinh; siêng năng tìm cầu phương tiện để tu tập, ở trong Phật pháp được quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm, quả A-la-hán. Các ông mới phát tâm xuất gia, công không luống uổng, quả báo không mất; những gì chưa biết nên hỏi hòa thượng a-xà-lê. Các ông đĩnh lễ rồi xuống đàn.

Nếu số người trên đàn nhiều thì cứ ba người thụ giới rồi cho xuống đàn, bảo họ lên điện lễ Phật phát nguyện, giữ vững giới phẩm. Những đại đức làm giáo thụ sư chỉ ở trên đàn đủ số mười người, cho phép làm pháp bạch tứ yết-ma và công nhận 'thành' rồi, thì những sa-di kia đều được thụ giới cụ túc. Sau đó, thầy giáo thụ xuống đàn, đến chỗ khuất hỏi nạn các sa-di thụ giới đàn thứ hai. Hỏi xong, cũng bạch như trước và cho gọi họ vào trong chúng. Các đàn tiếp theo cũng đều làm như thế.

Nếu trong lúc bạch tứ yết-ma mà trên đàn không đủ mười tì-kheo, giả sử yết-ma có thành thì những sa-di kia cũng không đắc giới cụ túc. Cho đến, khi đàn cuối cùng thụ giới xong, thầy dẫn lễ gọi những người thụ giới trước, cùng tập hợp trước đàn, xếp thành hai hàng, đợi người sâu cùng thụ giới xuống đàn. Hòa thượng võ thủ xích, hàng thập sư rời chỗ ngồi và đứng.

Hòa thượng chấp tay, hồi hướng rằng:

Dem công đức thụ giới này, nguyện biển giới lắng trong, rửa nghiệp nhơ của chúng sinh, ruộng phúc của Tăng sáng sạch, làm cầu bến cho đại địa, bốn ân¹⁷⁵ và ba hữu¹⁷⁶ đều thấm nhuần lợi ích, mọi người đồng thanh, niệm Phật hồi hướng.

Đại chúng ở dưới đàn, đồng thanh niệm Phật. Chín thầy ở trên đàn quay về phía hòa thượng đỉnh lễ ba lễ và đứng thành hai hàng. Thầy dẫn lễ gọi những tì-kheo mới thụ giới cùng hướng lên trên đỉnh lễ ba lễ, đứng dậy, xếp hàng. Vị thầy thứ mười đi trước, cho đến hòa thượng đi sau cùng. Từ phía nam đi xuống bậc thứ hai, theo phía tây nam đi vòng đến phía đông rồi xuống bậc thứ ba. Mọi người đều cởi giày đi vòng đến trước đàn, xếp hàng và đỉnh lễ ba lễ.

Thầy duy-na xướng kệ hồi hướng và mọi người hòa theo:

*Thụ giới công đức thật tuyệt vời
Vô biên phúc lành đều hồi hướng
Nguyện cho chúng sinh bị chìm đắm
Chúng sinh cõi Phật Vô Lượng Quang
Mười phương ba đời tất cả Phật
Tất cả Bồ-tát ma-ha-tát
Ma-ha Bát-nhã ba-la-mật.*

Hàng thập sư đỉnh lễ xong, tụng bài kệ hồi hướng vừa dứt thì hòa thượng đứng xoay mặt về phía nam và chín thầy xếp thành hai hàng. Hai thầy dẫn lễ đánh khánh song song nhau đi trước. Các tì-kheo mới theo thứ tự chia làm hai hàng trái phải đi theo sau. Đến trước phương trượng, xếp thành hai hàng chấp tay, quì đối mặt nhau, đờn hàng thập sư đi qua, rồi mới đứng lên đi song song nhau, đến trước mặt hàng thập sư xếp hàng, đỉnh lễ hàng thập sư. Đỉnh lễ xong, từ từ đi thẳng hàng, mỗi người trở về phòng của mình. Đờn các thầy dẫn lễ và những thầy tán lễ quay lại và theo như thường lệ lễ tạ họ. Sau đó, chín thầy đi xuống dưới, lễ tạ hòa thượng rồi lui ra.

¹⁷⁵ **Bốn ân** 四恩: Là ân cha, ân mẹ, ân Như Lai và ân pháp sư thuyết pháp.

¹⁷⁶ **Ba hữu** 三有: Ba cõi Dục, Sắc và Vô sắc. Vì chúng sinh ở ba cõi này có (hữu) nghiệp dẫn đến chiêu cảm quả báo dị thực nên gọi là Tam hữu.

Phật dạy: “Phải bảo những người thụ giới đi trước”. Mỗi ngày ba lần, đệ tử phải đến thăm hỏi hòa thượng. Một ngày ba lần sáng, giữa trưa, chiều phải làm hai việc cho hòa thượng, cực khổ không được từ chối. Một là sửa lại phòng ốc; hai là giặt giũ y phục. Hòa thượng phải dạy dỗ đúng pháp và hết sức phụng hành. Người nào làm trái lại sẽ trị đúng như pháp.

4.3. Chính thức truyền giới Bồ-tát

Mục 23 *kiêu mạn tránh nói giới* trong Kinh *Phạm võng* ghi: “Sau khi đức Phật diệt độ, bấy giờ, có người tâm tốt muốn thụ giới Bồ-tát, đến trước hình tượng của Phật, Bồ-tát tự thệ thụ giới. Người ấy phải ở trước Phật bảy ngày sám hối, cầu thấy được hảo tướng liền đắc giới. Nếu không thấy được hảo tướng thì phải ở trước Phật hai mươi một ngày, cho đến một năm để cầu cho thấy hảo tướng. Nếu không được hảo tướng thì dù ở trước tượng Phật thụ giới cũng không đắc giới. Nếu ở trước mặt những pháp sư đã thụ giới Bồ-tát trước, thụ giới thì không cần phải cầu thấy hảo tướng. Vì sao? Vì những vị pháp sư đó thầy truyền cho thầy nối tiếp nhau, nên không cần cầu thấy hảo tướng. Vì thế ở trước pháp sư thụ giới thì đắc giới. Vì sinh tâm rất kính trọng nên đắc giới liền. Nếu trong phạm vi một nghìn dặm mà không có giới sư có thể truyền giới thì được phép ở trước tượng Phật, Bồ-tát tự thệ thụ giới và phải cầu thấy được hảo tướng.”

Phẩm *Đại chúng thụ học* trong kinh *Bồ-tát anh lạc bản nghiệp* ghi: “Phật tử, có ba cách thụ giới: 1. Thụ giới ở trước các Đức Phật, Bồ-tát hiện tại, đắc giới bậc thượng chân thật. 2. Sau khi chư Phật, Bồ-tát diệt độ, trong phạm vi một nghìn dặm có người đã thụ giới Bồ-tát trước, thỉnh người ấy làm pháp sư giáo thụ. Đệ tử của vị pháp sư ấy đắc giới đúng pháp. Đó là đắc giới bậc trung. 3. Sau khi chư Phật, Bồ-tát diệt độ rồi, bấy giờ, trong phạm vi một nghìn dặm không có pháp sư, thì phải đối trước tượng Phật, Bồ-tát tự thệ thụ giới. Đó là đắc giới bậc hạ”.

Toàn bộ bộ *Phạm võng* ấy có 112 quyển, 61 phẩm, toàn văn chưa truyền đến Trung Quốc, mà chỉ có phẩm *Tâm địa* thứ mười được lưu thông, phụng trì. Vì thế, thiếu nghi thức ở trước thầy truyền giới. Kinh *Bồ-*

tát anh lạc bản nghiệp, kinh Di-lặc Bồ-tát sở thuyết và trong văn *Bồ-tát giới yết-ma* đều trình bày: “Vì thế, nay tập hợp, thêm phần nghi thức, để mọi người có căn cứ thực hành theo.”

4.3.1. Sắp đặt chỗ ngồi và kết đàn

Đến ngày thụ giới, treo cờ, lọng ở trước Phật điện, chính giữa điện Phật, đặt một tòa cao, để làm chỗ ngồi cho đức giới bản Bồn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật. Phía bên trái ở trên, đặt một tòa cao, để làm chỗ ngồi cho tôn chứng sư thập phương chư Phật, yết-ma sư Văn-thù Bồ-tát, giáo thụ sư Di-lặc Bồ-tát và các vị Bồ-tát đồng học ở mười phương. Phía bên phải ở trên, đặt một tòa cao, đọi tất các vị pháp sư Bồ-tát giới được thỉnh ngồi xong và hương, hoa cũng đều sắp đặt xong. Đến giờ, đánh kiền chùy, các thầy dẫn lễ bảo những người thụ giới, đều ôm bát, cầm tọa cụ, đắp ba y, đi vào bên trong điện Phật. Những người thụ giới kia hướng về thầy dẫn lễ, đỉnh lễ ba lễ và đứng thành hàng.

Thầy dẫn lễ nói:

Các Phật tử, nay thiết lập đàn tràng, sắp đặt pháp tòa, cử hành pháp thụ Bồ-tát diệu thiện giới cho các ông. Các ông phải tụng chú kết đàn theo tôi trước, rồi sau đó mới vào phòng thỉnh thầy.

Thầy dẫn lễ thưa rồi, đứng ở giữa điện hướng về chỗ ngồi, chấp tay hỏi thăm, xoay người sang bên phải tụng chú Đại bi. Những người thụ giới kia đồng thanh tụng theo và mỗi người theo thứ tự đi theo sau. Đi quanh ba vòng, tụng chú ba lần xong, thầy dẫn lễ trở về vị trí cũ. Những người đi theo sau cũng theo thứ tự hàng ngũ đứng yên và cùng xướng.

Nam Mô Cam Lộ Vương Bồ-tát ma-ha-tát (3 lần).

4.3.2. Thỉnh sư vào đàn

Tất cả đại Tăng ở chung trong một cương giới, khi nghe tiếng kiền chùy đều tập hợp ở phương trượng. Kết đàn xong, các thầy dẫn lễ xếp hàng ở hai bên phải-trái song song dẫn đường ra khỏi đàn. Những người cầu giới tất cả theo thứ tự xếp hàng song song nhau đi theo sau, cùng đến phương trượng. Xếp hàng như thường lệ, hai thầy dẫn lễ, mỗi người dẫn hai người cầu giới đến thỉnh hai thầy a-xà-lê đến rồi. Tất cả những người cầu giới đỉnh lễ ba lễ. Hai thầy a-xà-lê tự phân chia trách nhiệm và

vị trí rồi đứng. Bốn thầy dẫn lễ bước ra khỏi hàng, thông báo cho vị thí giả biết trước, rồi mới vào phòng thỉnh sư. Sư ra khỏi phòng đến chỗ ngồi. Bấy giờ, hai thầy a-xà-lê xoay về pháp sư Bồ-tát đĩnh lễ ba lễ, rồi trở lại vị trí cũ.

Thầy dẫn lễ nói:

Các Phật tử, cùng hướng lên trên xếp hàng, nghe tiếng khánh, chỉ thành đĩnh lễ ba lễ, vén y, ôm bát, quì gối, chấp tay.

Giới Bồ-tát, việc ấy vượt khỏi thường tình, nhờ thầy mới phát, trước Phật tự thệ, hảo tướng khó mong, gặp được minh sư liền gọi là đắc giới.

Nay tôi cung thỉnh đường thượng tôn.. luật sư tên.. làm pháp sư Bồ-tát giới cho các ông. Đáng lẽ, văn thỉnh sư do các ông tự cùng nhau trình bày, nhưng sợ các ông không làm được, nên nay tôi chỉ dạy. Mỗi người tự nói pháp danh của mình, những lời văn khác, đều nói theo tôi.

Kinh *Bồ-tát giới yết-ma* ghi: “Những Bồ-tát nào muốn học tam tự tịnh giới của Bồ-tát, hoặc là tại gia, hoặc là xuất gia, trước tiên phải phát hoằng nguyện vô thượng chính đẳng bồ-đề, kể đến nên suy xét cầu một vị Bồ-tát đồng pháp đã phát nguyện rộng lớn, có trí tuệ, có năng lực, đối với ý nghĩa ngoài ngôn ngữ có thể truyền trao, khai mở cho người học.” Bồ-tát cầu thụ giới đến chỗ Bồ-tát cao quý, đầy đủ công đức này trước tiên đĩnh lễ hai chân, vén y lộ vái phải, quì gối, chấp tay, cung kính thỉnh như thế này:

Đại đức nhớ nghĩ, con tên.. nay xin thụ tất cả tịnh giới Bồ-tát với đại đức, cúi xin trong chốt lát, không từ lao nhọc, xót thương, bằng lòng truyền giới cho.

Lời văn thỉnh này trích ra trong kinh *Di-lặc yết-ma*. Thỉnh như thế ba lần và cúi đầu ba lần.

Pháp sư Bồ-tát giới nói:

Các Phật tử, các người đã ân cần thưa thỉnh, nay tôi có thể đến đàn, tuân theo kinh, luật Đại thừa, cử hành truyền giới.

Thầy dẫn lễ nói:

Các Phật tử, đồng đứng dậy, nghe tiếng khánh, đĩnh lễ ba lễ, vén y, ôm bát, xếp tọa cụ, xếp hàng.

Đợi mọi người đứng dậy xong, thầy dẫn lễ đưa hương cho một người đứng đầu hàng cầm. Bấy giờ, vị pháp sư Bồ-tát giới rời chỗ ngồi, chấp tay, xướng:

Nam Mô Bổn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật.

Đại chúng đồng thanh niệm danh hiệu Phật. Trong đàn trời chuông trống bát-nhã. Hai thầy dẫn lễ đứng hai bên song song nhau, cầm cờ đi trước. Tiếp theo là chúng hộ đàn. Tiếp theo sau nữa là người thụ giới. Tiếp theo là hai thầy dẫn lễ đánh khánh đi song song nhau. Người cầm hương đi liền ngay sau. Hai thầy a-xà-lê đi sau và pháp sư Bồ-tát đi sau cùng.

Hai vị thị giả, một người ôm bát, một người cầm gậy đi theo sau. Hai thầy dẫn lễ cầm cờ, dẫn đường tiến lên đàn. Lên đến trên đàn rồi, đứng hai bên trái-phải bên cạnh cái tòa cao. Đại chúng hộ đàn theo cờ phướn từ trên hai hàng theo thứ tự đi xuống dưới, xếp hàng. Những người thụ giới, như thường lệ theo cấp bậc xếp hàng đối diện nhau. Hai thầy dẫn lễ đánh khánh chia làm hai đi đến trước cột cờ. Hai thầy a-xà-lê đứng hai bên phải-trái song song nhau trước cái tòa cao. Pháp sư trải tọa cụ ở giữa điện, quán sát, đỉnh lễ mười phương ba đời Tam bảo chín lay. Hai vị thị giả ôm bát, cầm gậy đứng sau vị ấy.

Thầy duy-na xướng kệ tập chúng rằng:

*Hàng phục sức ma oán
Trừ hết kết không còn
Nghe âm hưởng diệu này
Sẽ tập hợp đầy đủ.*

Nam Mô Văn Lai Tập Bồ-tát ma-ha-tát (3 lần).

*Tiếng chuông vang vọng ba nghìn cõi
Phật pháp truyền sang vạn ức nước
Bồi công báo đáp ân đức chúa
Lợi ích đáp đền đức đàn-na.*

Nay vì truyền trao tam tụ tịnh giới Bồ-tát mà nói.

Đỉnh lễ chín lễ và xướng kệ xong, pháp sư xếp tọa cụ, lên tòa niệm hương, chỉnh y và ngồi. Hai thầy a-xà-lê bước xuống cũng đỉnh lễ chín lễ

như thế xong, bước lên trên chỗ ngồi của pháp sư và đứng hai bên phải-trái. Hai vị thị giả ôm bát, cầm gậy đứng sau thầy.

Thầy dẫn lễ nói:

Biển chúng hộ đàn, bước ra và lễ Phật.

Đại chúng đầy đủ oai nghi, bước vào bên trong, đỉnh lễ ba lễ xong, mỗi người theo thứ tự trở về xếp hàng như vị trí cũ.

Thầy dẫn lễ nói:

Cắm hương lên, trở về vị trí cũ.

Các đệ tử, tiến lên trên xếp hàng, trải tọa cụ, nghe tiếng khánh, đỉnh lễ ba lễ, vén y, ôm bát, quỳ gối, chấp tay.

4.3.3. Kính lễ Tam bảo

Kinh *Phạm võng yết-ma* ghi: “Đã chân thật tỉnh như thế rồi, vén y để lộ vai phải, cung kính lễ bái, cúng dường các đức Phật Thế Tôn trong mười phương, ba đời. Chúng Bồ-tát đã vào đại địa, đắc đại trí tuệ, đắc đại thần thông và buộc niệm hiện tiền các công đức kia, sinh tâm thanh tịnh.”

Kinh *Anh lạc* ghi: “Thiện nam tử, thiện nữ nhân, sắp đến giờ thụ giới, phải đỉnh lễ tất cả chư Phật đời quá khứ và tận cùng biên tế quá khứ; đỉnh lễ tất cả chư Phật đời vị lai và tận cùng biên tế đời vị lai; đỉnh lễ tất cả chư Phật đời hiện tại và tận cùng biên tế đời hiện tại. Đỉnh lễ như thế ba lần. Đối với Pháp và Tăng cũng đỉnh lễ như thế.”

Thầy dẫn lễ nói:

Các Phật tử, các người đã phát tâm thù thắng, cầu thụ tịnh giới Bồ-tát, cần phải vận tâm quán tưởng, nghe tôi xướng đỉnh lễ mười phương Tam bảo. Mỗi người tự nói pháp danh của mình, rồi đồng đứng dậy, chấp tay.

Hai thầy dẫn lễ bên trái, bên phải, hoặc tám người, sáu người, bốn người đi song song nhau vào bên trong, xếp thành một hàng, trải tọa cụ, quán tưởng, đỉnh lễ, chấp tay xướng kệ:

Nhất tâm đỉnh lễ, tất cả chư Phật đời quá khứ và cùng tận biên tế đời quá khứ.

Những người thụ giới, cần phải đồng thanh đỉnh lễ, tất cả kính cẩn, đừng để thân khẩu chuệch choạc, tâm ý tán loạn.

Nhất tâm đỉnh lễ, tất cả chư Phật đời vị lai và cùng tận biên tế đời vị lai.

Nhất tâm đỉnh lễ tất cả chư Phật đời hiện tại và cùng tận biên tế đời hiện tại.

Nhất tâm đỉnh lễ tất cả tôn Pháp đời quá khứ và cùng tận biên tế đời quá khứ.

Nhất tâm đỉnh lễ tất cả tôn Pháp đời vị lai và cùng tận biên tế đời vị lai.

Nhất tâm đỉnh lễ tất cả tôn Pháp đời hiện tại và cùng tận biên tế đời hiện tại.

Nhất tâm đỉnh lễ tất cả Hiền Thánh đời quá khứ và cùng tận biên tế đời quá khứ.

Nhất tâm đỉnh lễ tất cả Hiền Thánh đời vị lai và cùng tận biên tế đời vị lai.

Nhất tâm đỉnh lễ tất cả Hiền Thánh đời hiện tại và cùng tận biên tế đời hiện tại.

4.3.4. Chính thức thỉnh sư

Kinh *Yết-ma* ghi: “Người muốn thụ giới Bồ-tát phải biết khiêm nhường, cung kính với Bồ-tát có trí, có lực, qui gối và ở trước tượng Phật chấp tay thỉnh.” Vì thế, sau khi lễ Tam bảo xong, những người cầu giới đều qui gối, chấp tay. Các thầy dẫn lễ xếp tọa cụ, trở lại vị trí cũ. Chỉ một vị thầy dẫn lễ đứng trước Phật và dạy rằng:

Các Phật tử, nay ở trước tượng Phật, hãy nói theo tôi và chí thành chính thức thỉnh pháp sư Bồ-tát giới.

Cúi xin đại đức thương xót, truyền cho chúng con tên.. tịnh giới Bồ-tát.

Nói một lần rồi, mọi người đồng lay một lay. Thầy dẫn lễ trở lại vị trí cũ. Kinh *Bồ-tát yết-ma* ghi: “Thỉnh như thế rồi, buộc niệm vào một cảnh, nuôi lớn tịnh tâm: ‘Không lâu nữa, tôi sẽ đạt được vô tận, vô lượng, vô

thượng đại công đức tạng.’ Đứng im lặng và tư duy liên tục sự nghĩa như thế.”

Bấy giờ, pháp sư Bồ-tát giới võ thủ xích và hỏi:

Các Phật tử lắng nghe!

Hỏi: Các người có phải là Bồ-tát không?

Trả lời: Là Bồ-tát.

Hỏi: Đã là Bồ-tát, các người phát tâm bồ-đề chưa?

Trả lời: Đã phát tâm bồ-đề rồi.

4.3.5. Khai đạo giới

Giới sư Bồ-tát võ thủ xích và nói:

Các Phật tử lắng nghe! Nay các người muốn thụ tất cả học xứ của Bồ-tát với tôi và thụ tất cả tịnh giới của chư Bồ-tát, đó là: nhiếp luật nghi giới,¹⁷⁷ nhiếp thiện pháp giới,¹⁷⁸ nhiều ích hữu tịnh giới.¹⁷⁹ Học xứ như thế, tịnh giới như thế.

Tất cả Bồ-tát quá khứ đã đủ, tất cả Bồ-tát vị lai sẽ đủ, tất cả Bồ-tát hiện tại ở khắp mười phương nay đủ, học xứ như thế, tịnh giới như thế.

Hỏi: Tất cả Bồ-tát quá khứ đã học, tất cả Bồ-tát vị lai sẽ học, tất cả Bồ-tát hiện tại ở khắp mười phương nay học, các người có thể thụ được không?

Trả lời: Có thể thụ được.

Hỏi, đáp như thế ba lần. Văn này được trích ra trong kinh *Yết-ma*.

4.3.6. Tỉnh thánh

Pháp sư Bồ-tát giới võ thủ xích và nói:

Các Phật tử, đã có thể thụ Bồ-tát tịnh giới, có thể học Bồ-tát học xứ, mỗi người hãy đứng dậy, chấp tay, nhất tâm, năm vóc sát đất, thỉnh chư Phật, Bồ-tát làm hòa thượng Bồ-tát giới và các thầy theo tôi. Mỗi người tự nói pháp danh của mình.

Thầy đứng lên niêm hương, quán tưởng và xướng. Hai thầy a-xà-lê đồng thanh thỉnh rằng:

¹⁷⁷ Mười ba-la-di tức dứt ác.

¹⁷⁸ Tám vạn bốn nghìn pháp môn tức là hành thiện.

¹⁷⁹ Từ bi, hi xả tức là độ sinh.

Hương hoa thỉnh, hương hoa thỉnh! Các òi-kheo tên.. nhất tâm phụng thỉnh:

Đại đức Thích-ca Như Lai, một lòng nghĩ, chúng con òi-kheo tên... nay thỉnh Như Lai làm hòa thượng đắc giới cho chúng con. Cúi xin Như Lai làm hòa thượng đắc giới cho chúng con. Chúng con nương theo Như Lai mà được thụ ba tụ, mười vô tận thanh tịnh giới của Bồ-tát. Xin thương xót cho!

Phải thỉnh ba lần, đĩnh lễ ba lễ. Các lần thỉnh sau cũng giống như đây.

Hương hoa thỉnh, hương hoa thỉnh! Chúng con òi-kheo tên... nhất tâm phụng thỉnh:

Đại đức Văn-thù-sư lợi Bồ-tát một lòng nghĩ, chúng con tên.. nay thỉnh Bồ-tát làm yết-ma a-xà-lê cho chúng con. Cúi xin Bồ-tát làm yết-ma a-xà-lê cho chúng con. Chúng con nương theo Bồ-tát được thụ tam tụ, thập vô tận thanh tịnh giới của Bồ-tát. Xin thương xót cho!

Hương hoa thỉnh, hương hoa thỉnh! Òi-kheo chúng con tên.. nhất tâm phụng thỉnh:

Đại đức Di-lặc Bồ-tát một lòng nghĩ, chúng con tên.. nay thỉnh Bồ-tát làm giáo thụ a-xà-lê cho chúng con. Cúi xin Bồ-tát làm giáo thụ a-xà-lê cho chúng con. Chúng con nương theo Bồ-tát được thụ tam tụ, thập vô tận thanh tịnh giới của Bồ-tát. Xin thương xót cho!

Hương hoa thỉnh, hương hoa thỉnh! Òi-kheo chúng con tên.. nhất tâm phụng thỉnh:

Đại đức tất cả Như Lai trong mười phương một lòng nghĩ, chúng con tên.. nay thỉnh Như Lai làm tôn chứng sư cho chúng con. Cúi xin Như Lai làm tôn chứng sư cho chúng con. Chúng con nương theo Như Lai được thụ tam tụ, thập vô tận thanh tịnh giới của Bồ-tát. Xin thương xót cho!

Hương hoa thỉnh, hương hoa thỉnh! Òi-kheo chúng con tên.. nhất tâm phụng thỉnh:

Đại đức tất cả Bồ-tát ma-ha-tát trong mười phương một lòng nghĩ, chúng con tên.. nay thỉnh Bồ-tát làm bạn đồng học cho chúng con. Cúi

xin Bồ-tát làm bạn đồng học cho chúng con. Chúng con nương theo Bồ-tát mà được thụ tam tụ, thập vô tận thanh tịnh giới của Bồ-tát. Xin thương xót cho!

Niêm hương như thế, mỗi người đĩnh lễ ba lễ xong. Pháp sư trở lại chỗ ngồi và ngồi. Thầy dẫn lễ bảo chúng: quỳ gối, chấp tay.

4.3.7. Thụ bốn bất hoại tín

Pháp sư Bồ-tát giới vô thủ xích và nói:

Kinh *Anh lạc* ghi: “Đĩnh lễ Tam bảo xong, lại dạy cách nhận ‘bốn bất hoại tín’ và nương tựa ‘bốn y pháp’”. Bốn niềm tin bất hoại là tin Phật, tin Pháp, tin Tăng, tin giới.

Bốn bất hoại tín: vì thể tính mà chúng ta nhận lãnh được đó là một, nhưng trong một thể ấy đạt được đầy đủ Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo và giới.

Tiếng Phạn đọc là Phật-đà, Trung Quốc dịch là Giác. Nghĩa là tính thể linh giác, hiểu rõ các pháp chẳng phải rỗng không, chẳng phải có. Đó gọi Phật bảo vốn đủ.

Pháp là ý nghĩa của hai chữ ‘quĩ và trì’. Nghĩa là pháp tính vắng lặng mà hằng sa tính đức đều có thể ‘quĩ và trì’. Đó gọi là Pháp bảo vốn đủ. Tăng, tiếng Phạn đọc đầy đủ là Tăng-già, Trung Quốc dịch là Hòa hợp chúng. Nghĩa là hằng sa diệu đức tính và tướng không hai; ‘lí và sự’ hòa hợp. Đó gọi là Tăng bảo vốn đủ.

Giới là kim cang quang minh bảo giới. Đó là gốc của tất cả chư Phật, là gốc của tất cả Bồ-tát, là hạt giống Phật tính của tất cả chúng sinh. Đó gọi là tính giới vốn đủ.

Từ nay các ông phải tin chắc tâm mình là Phật, là Pháp, là Tăng, là giới, đến thân tận cùng biên tế vị lai không quên, không mất. Cho nên gọi là Bốn bất hoại tín.

Dù nói thể đầy đủ chân thường, nhưng không phải không có tu chứng. Đó gọi là ‘tâm này làm Phật, tâm này là Phật’; tức phải về theo trụ trì Tam bảo, lãnh nhận diệu giới thanh tịnh, y chỉ tu hành, mới đạt được quả Phật viên thành vô thượng.

Nay đối trước chư Phật, Bồ-tát chăm chú lãnh thụ. Đáng lẽ lời văn qui y các ông tự nói, nhưng vì sợ các ông không làm được, nên các ông hãy nói theo tôi.

Thân này của con từ giờ phút này cho đến tận cùng biên tế vị lai nương theo Phật.

Thân này của con từ giờ phút này cho đến tận cùng biên tế vị lai nương theo Pháp.

Thân này của con từ giờ phút này đến tận cùng biên tế vị lai nương theo Tăng.

Thân này của con từ giờ phút này cho đến tận cùng biên tế vị lai thân nương theo giới.

Mỗi người nói theo lời giới sư rồi, ba lần lãnh thụ, đĩnh lễ ba lần.

4.3.8. Sám hối lỗi lầm

Giới sư Bồ-tát vỗ thủ xích và nói:

Các Phật tử, kinh *Phạm võng* ghi: “Người nào đời này phạm bảy tội nghịch thì không được thụ giới. Đêm trước, thầy yết-ma đã xét kĩ, các ông đều không phạm, cho nên được thụ giới”.

Kinh *Anh lạc* ghi: “Thụ bốn bất hoại tín rồi, tiếp theo nên sám hối tội ba đời”. Nói tội của ba đời là chỉ cho chúng tử vô minh trong quá khứ, là nhân của tội nghiệp. Hiện hành đời này là duyên của tội nghiệp. Do hiện hành này huân tập hạt giống nghiệp quá khứ từ vô thỉ đến nay. Nhân duyên hòa hợp thì nghiệp được tạo thành. Lại là nhân ác của tội nghiệp đời sau. Xoay vần đắp đổi cho nhau như thế, cho nên luân hồi không dứt.

Nay mặc dù ở trước chư Phật, Bồ-tát hổ thẹn, sám hối, nhưng nếu có thể làm trái lại với hiện hành của đời này thì hạt giống nghiệp quá khứ bị khô héo; nghiệp nhân của đời vị lai tự diệt. Đáng lẽ văn sám hối, các ông tự hợp nhau nói, nhưng sợ các ông không nói được, nên các ông hãy nói theo tôi.

Chúng con tên.. mười tội ác thuộc thân, miệng, ý trong quá khứ, nguyện mãi mãi không khởi, cho đến tận cùng biên tế đời vị lai.

Chúng con tên.. mười tội ác thuộc thân, miệng, ý ở hiện tại, nguyện mãi mãi không khởi, cho đến tận cùng biên tế đời vị lai.

Chúng con tên.. mười tội ác thuộc thân, miệng, ý đời tương lai, nguyện mãi mãi không khởi, cho đến tận cùng biên tế đời vị lai.

Mỗi người tự nói theo giới sư Bồ-tát. Sám hối ba lần, đĩnh lễ ba lễ.

4.3.9. Phát nguyện

Kinh *Anh lạc* và *Yết-ma* ghi: “Thiếu phát nguyện, nay tranh thủ trong thời gian hành trì giới bốn phát mười bốn nguyện để bổ sung cho sự thiếu sót đó”.

Giới sư Bồ-tát vỗ thủ xích và nói:

Các Phật tử đã sám hối lỗi lầm rồi, ba nghiệp thanh tịnh, giống như lưu ly sạch thì bên trong, bên ngoài đều nhìn thấy thấu suốt. Tiếp theo nên phát mười bốn nguyện lớn và nương theo những nguyện ấy mà tu hành để công đức tròn đủ. Giả sử, có vòng sắt nóng quay quanh đỉnh đầu cũng không bao giờ lấy đó làm khổ mà từ bỏ những nguyện đã phát. Nay tôi ở trước chư Phật, Bồ-tát nói ba lần cho các ông nghe. Các ông phải ở trước chư Phật, Bồ-tát tâm nghĩ, miệng nói, mọi người tự nói pháp danh của mình.

Vỗ thủ xích:

1. *Hỏi*: Từ nay cho đến thân tận cùng biên tế đời vị lai, các ông có thể thường xuyên nhớ nghĩ Phật, gần gũi thiện tri thức được không?

Trả lời: Có thể gần gũi.

2. *Hỏi*: Từ nay cho đến thân tận cùng biên tế đời vị lai, các ông có thể thường lìa xa ác tri thức được không?

Trả lời: Có thể lìa xa.

3. *Hỏi*: Từ nay cho đến thân tận cùng biên tế đời vị lai, cho đến dù gặp hoàn cảnh phải mất mạng các ông cũng không phạm giới được không?

Trả lời: Không phạm.

4. *Hỏi*: Từ nay cho đến thân tận cùng biên tế đời vị lai, các ông có thể thường đọc tụng kinh, luật Đại thừa, hỏi nghĩa sâu xa được không?

Trả lời: Có thể hỏi.

5. *Hỏi.* Từ nay cho đến thân tận cùng biên tế đời vị lai, các ông có thể thường sinh tín tâm vô thượng bồ-đề được không?

Trả lời. Có thể sinh.

6. *Hỏi.* Từ nay cho đến thân tận cùng biên tế đời vị lai, khi thấy chúng sinh bị khổ não, các ông có thể cứu giúp, che chở được không?

Trả lời. Có thể cứu giúp, che chở.

7. *Hỏi.* Từ nay cho đến thân tận cùng biên tế đời vị lai, các ông có thể tùy theo khả năng của mình, cúng dường Tam bảo được không?

Trả lời. Có thể cúng dường.

8. *Hỏi.* Từ nay cho đến thân tận cùng biên tế đời vị lai, các ông có thể thường hiếu thảo với cha-mẹ, kính thờ sư trưởng được không?

Trả lời. Có thể hiếu, kính.

9. *Hỏi.* Từ nay cho đến thân tận cùng biên tế đời vị lai, các ông có thể chừa bỏ sự biếng lười, siêng năng cầu Phật đạo được không?

Trả lời. Có thể siêng năng cầu.

10. *Hỏi.* Từ nay cho đến thân tận cùng biên tế đời vị lai, khi các phiền não sinh ra trên năm trần, các ông có thể chế phục được tâm không?

Trả lời. Có thể chế phục được.

11. *Hỏi.* Từ nay cho đến thân tận cùng biên tế đời vị lai, chúng sinh vô biên thế nguyện độ, các ông có thể độ được không?

Trả lời. Có thể độ.

12. *Hỏi.* Từ nay cho đến thân tận cùng biên tế đời vị lai, phiền não vô tận thế nguyện đoạn, các ông có thể đoạn được không?

Trả lời. Có thể đoạn.

13. *Hỏi.* Từ nay cho đến thân tận cùng biên tế đời vị lai, pháp môn vô lượng thế nguyện học, các ông có thể học được không?

Trả lời. Có thể học.

14. *Hỏi.* Từ nay cho đến thân tận cùng biên tế đời vị lai, Phật đạo vô thượng thế nguyện thành, các ông có thể thành được không?

Trả lời. Có thể thành.

4.3.10. Phát giới thể

Giới sư Bồ-tát vỗ thủ xích và nói:

Các Phật tử, đã có thể phát mười bốn thế nguyện sâu rộng này, tôi sẽ rời chỗ ngồi, thay các ông đĩnh lễ, trình thưa. Chư Phật và chư Bồ-tát hiện trụ ở mười phương cảm phát giới thể tròn đủ của các ông. Các ông phải nhất tâm khéo lắng nghe, suy nghĩ kĩ, phải biết khi tôi bạch lần thứ nhất xong, thì giới pháp diệu thiện ở mười phương thế giới, nghiệp lực của tâm đều lay động. Khi tôi bạch lần thứ hai xong, thì giới pháp diệu thiện như mây, như lọng che trên đỉnh đầu ông.

Khi tôi bạch lần thứ ba, thì giới pháp diệu thiện ở mười phương thế giới, từ trên đỉnh đầu của ông tuông chảy vào thân tâm, đầy đủ chính báo, đến tận cùng biên tế đời vị lai mãi mãi làm hạt giống Phật. Đây gọi là vô tác giới thể, vô lậu sắc pháp. Do tâm tăng thượng thiện của ông cảm vời mà đạt được. Vì thế, các ông phải chí thành đĩnh lễ, thụ trì.

4.3.10.1. Chính thức truyền giới thể

Kinh ghi: “Người thụ Bồ-tát giới không rời khỏi chỗ ngồi, mà vẫn quỳ gối như cũ. Người truyền Bồ-tát giới rời chỗ ngồi, đến trước tượng Phật, cung kính, cúng dường, đĩnh lễ dưới hai chân chư Phật, chư Bồ-tát hiện trụ ở mười phương và tác bạch”.

Ở đây, dựa vào ý nghĩa mà thêm vào nghi thức; tức hai thầy a-xà-lê xuống tòa, đi trước, giới sư Bồ-tát đi sau; đến trước tượng Phật, hai thầy a-xà-lê đứng hai bên trái-phải. Thầy giới sư đứng ở giữa niêm hương, quán tưởng, đĩnh lễ ba lễ, quỳ gối, chấp tay, thưa rằng:

Ngưỡng bạch chư Phật, Bồ-tát trong vô biên, vô tế các thế giới khắp mười phương, nay trong chùa... tỉnh... này hiện có Bồ-tát tên.. ở chỗ của con là Bồ-tát tên.. cho đến ba lần nói thụ giới Bồ-tát, con chứng minh cho những vị ấy thụ giới Bồ-tát. Cúi xin chư Phật, Bồ-tát trong vô biên, vô tế các thế giới ở mười phương; bậc đệ nhất Chân thánh hiện và không hiện; tất cả hữu tình đều bậc hiện giác, vào tất cả mọi lúc mọi nơi, làm tác chứng cho những người tên.. thụ giới Bồ-tát. Xin thương xót cho! Xin thương xót cho! Xin thương xót cho!

Theo văn của kinh này, bạch như thế ba lần xong, gọi là ba lần yết-ma. Yết-ma đúng như pháp thành tựu rồi, người thụ giới đắc giới. Giới sư

và hai thầy yết-ma và giáo thụ rời chỗ ngồi. Không giống như pháp thụ giới cụ túc của ti-kheo, thì hàng thập sư đều ngồi, đến khi yết-ma thành thụ mà thôi.

4.3.11. Nói giới tướng

Ở trên căn cứ theo văn trong kinh *Bồ-tát Yết-ma*, bạch Phật ba lần rời, tức đắc tam tụ diệu thiện giới thể của Bồ-tát. Ở đây căn cứ theo kinh *Phạm võng*, tiếp theo nói tướng mười giới trọng và bốn mươi tám giới khinh của Bồ-tát, để biết tướng mà thụ trì và để bảo vệ giới thể.

Giới sư Bồ-tát vỗ thủ xích và nói:

Các Phật tử, Bồ-tát có mười vô tận giới phải thụ trì. Mỗi người tự nói pháp danh của mình.

Ghi chú:

Nói pháp danh rời. Nói mười vô tận giới ấy, theo kinh Anh lạc ghi: “Giới của tất cả Bồ-tát, phạm, thánh thì đều lấy tâm làm thể. Vì thế, tâm tận, giới cũng tận. Vì tâm không tận nên giới cũng không tận. Cho nên, nói Vô tận giới”.

Phật tử, từ thân này cho đến thân Phật, tận cùng biên tế đời vị lai, trong khoảng thời gian ấy:

1. Không được cố ý sát sinh, nếu phạm thì chẳng phải là hạnh Bồ-tát, mất bốn mươi hai pháp của hiền thánh.

Hỏi. Các ông có thể giữ giới không sát sinh được không?

Trả lời. Có thể giữ được.

Phật tử, từ thân này đến thân Phật, tận cùng biên tế đời vị lai, trong khoảng thời gian ấy:

2. Không được trộm cướp, nếu phạm thì chẳng phải là hạnh Bồ-tát, mất bốn mươi hai pháp của hiền thánh.

Hỏi. Các ông có thể giữ giới không trộm cướp được không?

Trả lời. Có thể giữ được.

Phật tử, từ thân này đến thân Phật, tận cùng biên tế đời vị lai, trong khoảng thời gian ấy:

3. Không được cố dâm dục, nếu phạm thì chẳng phải là hạnh Bồ-tát, mất bốn mươi hai pháp của hiền thánh.

Hỏi: Các ông có thể giữ giới không dâm dục được không?

Trả lời: Có thể giữ được.

Phật tử, từ thân này đến thân Phật, tận cùng biên tế đời vị lai, trong khoảng thời gian ấy:

4. Không được cố nói dối, nếu phạm thì chẳng phải là hạnh Bồ-tát, mất bốn mươi hai pháp của hiền thánh.

Hỏi: Các ông có thể giữ giới không nói dối được không?

Trả lời: Có thể giữ được.

Phật tử, từ thân này đến thân Phật, tận cùng biên tế đời vị lai, trong khoảng thời gian ấy:

5. Không được cố uống rượu, nếu phạm thì chẳng phải là hạnh Bồ-tát, mất bốn mươi hai pháp của hiền thánh.

Hỏi: Các ông có thể giữ giới không uống rượu được không?

Trả lời: Có thể giữ được.

Phật tử, từ thân này đến thân Phật, tận cùng biên tế đời vị lai, trong khoảng thời gian ấy:

6. Không được cố nói lỗi lầm của Bồ-tát tại gia, Bồ-tát xuất gia, tì-kheo, tì-kheo-ni, nếu phạm thì chẳng phải là hạnh Bồ-tát, mất bốn mươi hai pháp của hiền thánh.

Hỏi: Các ông có thể giữ giới không nói bốn tội nặng được không?

Trả lời: Có thể giữ được.

Phật tử, từ thân này đến thân Phật, tận cùng biên tế đời vị lai, trong khoảng thời gian ấy:

7. Không được khen mình, chê người, nếu phạm thì chẳng phải là hạnh Bồ-tát, mất bốn mươi hai pháp của hiền thánh.

Hỏi: Các ông có thể giữ giới không khen mình, chê người được không?

Trả lời: Có thể giữ được.

Phật tử, từ thân này đến thân Phật, tận cùng biên tế đời vị lai, trong khoảng thời gian ấy:

8. Không được lận tiếc, phung phí, nếu phạm thì chẳng phải là hạnh Bồ-tát, mất bốn mươi hai pháp của hiền thánh.

Hỏi. Các ông có thể giữ giới không lận tiếc, phung phí được không?

Trả lời. Có thể giữ được.

Phật tử, từ thân này đến thân Phật, tận cùng biên tế đời vị lai, trong khoảng thời gian ấy:

9. Không được giận dữ, không chịu sám hối, nếu phạm thì chẳng phải là hạnh Bồ-tát, mất bốn mươi hai pháp của hiền thánh.

Hỏi. Các ông có thể giữ giới không giận dữ, không chịu sám hối được không?

Trả lời. Có thể giữ được.

Phật tử, từ thân này đến thân Phật, tận cùng biên tế đời vị lai, trong khoảng thời gian ấy:

10. Không được hủy báng Tam bảo, nếu phạm thì chẳng phải là hạnh Bồ-tát, mất bốn mươi hai pháp của hiền thánh.

Hỏi. Các ông có thể giữ giới không hủy báng Tam bảo được không?

Trả lời. Có thể giữ được.

Các Phật tử, đã nói mười ba-la-đề-mộc-xa. Bốn mươi tám giới khinh nay sẽ nói:

Võ thủ xích và nói:

Các Phật tử, từ thân này đến thân Phật, tận cùng biên tế đời vị lai, trong khoảng thời gian ấy:

1. Không được không kính thầy, bạn, nếu phạm thì chẳng phải hạnh Bồ-tát.

Hỏi. Các ông có thể giữ giới không kính thầy, bạn được không?

Trả lời. Có thể giữ được.

2. Không được uống rượu, nếu phạm thì chẳng phải hạnh Bồ-tát.

Hỏi. Các ông có thể giữ giới không uống rượu được không?

Trả lời. Có thể giữ được.

3. Không được ăn thịt, nếu phạm thì chẳng phải hạnh Bồ-tát.

Hỏi. Các ông có thể giữ giới không ăn thịt được không?

Trả lời. Có thể giữ được.

4. Không được cố ăn ngũ tân, nếu phạm thì chẳng phải hạnh Bồ-tát.

Hỏi: Các ông có thể giữ giới không ăn ngũ tân được không?

Trả lời: Có thể giữ được.

5. Không được không dạy sám hối tội, nếu phạm thì chẳng phải hạnh Bồ-tát.

Hỏi: Các ông có thể giữ giới không dạy sám hối tội được không?

Trả lời: Có thể giữ được.

6. Không được không cung cấp thỉnh pháp, nếu phạm thì chẳng phải hạnh Bồ-tát.

Hỏi: Các ông có thể giữ giới không cung cấp thỉnh pháp được không?

Trả lời: Có thể giữ được.

7. Không được lười biếng, không nghe pháp, nếu phạm thì chẳng phải hạnh Bồ-tát.

Hỏi: Các ông có thể giữ giới không lười biếng, không nghe pháp được không?

Trả lời: Có thể giữ được.

8. Không được cố bỏ lớn hướng về nhỏ, nếu phạm thì chẳng phải hạnh Bồ-tát.

Hỏi: Các ông có thể giữ giới không bỏ lớn hướng về nhỏ được không?

Trả lời: Có thể giữ được.

9. Không được không chăm sóc bệnh, nếu phạm thì chẳng phải hạnh Bồ-tát.

Hỏi: Các ông có thể giữ giới không chăm sóc bệnh được không?

Trả lời: Có thể giữ được.

10. Không được cất chứa dụng cụ giết mổ, nếu phạm thì chẳng phải hạnh Bồ-tát.

Hỏi: Các ông có thể giữ giới không cất chứa dụng cụ giết mổ được không?

Trả lời: Có thể giữ được.

11. Không được làm đại sứ, nếu phạm thì chẳng phải hạnh Bồ-tát.

Hỏi: Các ông có thể giữ giới không làm đại sứ được không?

Trả lời: Có thể giữ được.

12. Không được buôn bán, nếu phạm thì chẳng phải hạnh Bồ-tát.

Hỏi: Các ông có thể giữ giới không buôn bán được không?

Trả lời: Có thể giữ được.

13. Không được hủy báng, nếu phạm thì chẳng phải hạnh Bồ-tát.

Hỏi: Các ông có thể giữ giới không hủy báng được không?

Trả lời: Có thể giữ được.

14. Không được phóng lửa, đốt hương, nếu phạm thì chẳng phải hạnh Bồ-tát.

Hỏi: Các ông có thể giữ giới không phóng hỏa, đốt hương được không?

Trả lời: Có thể giữ được.

15. Không được chỉ dạy tà bậy, nếu phạm thì chẳng phải hạnh Bồ-tát.

Hỏi: Các ông có thể giữ giới không chỉ dạy tà bậy được không?

Trả lời: Có thể giữ được.

16. Không được vì lợi mà nói ngược, nếu phạm thì chẳng phải hạnh Bồ-tát.

Hỏi: Các ông có thể giữ giới không vì lợi mà nói ngược được không?

Trả lời: Có thể giữ được.

17. Không được cậy thế khát thực, nếu phạm thì chẳng phải hạnh Bồ-tát.

Hỏi: Các ông có thể giữ giới không cậy thế khát thực được không?

Trả lời: Có thể giữ được.

18. Không được không hiểu biết mà làm thầy, nếu phạm thì chẳng phải hạnh Bồ-tát.

Hỏi: Các ông có thể giữ giới không hiểu biết mà làm thầy được không?

Trả lời: Có thể giữ được.

19. Không được nói hai lưỡi, nếu phạm thì chẳng phải hạnh Bồ-tát.

Hỏi: Các ông có thể giữ giới không nói hai lưỡi được không?

Trả lời: Có thể giữ được.

20. Không được không đi tìm cầu, nếu phạm thì chẳng phải hạnh Bồ-tát.

Hỏi: Các ông có thể giữ giới không đi tìm cầu được không?

Trả lời: Có thể giữ được.

21. Không được sân hận, đánh đập, trả thù, nếu phạm thì chẳng phải hạnh Bồ-tát.

Hỏi: Các ông có thể giữ giới không sân hận, đánh đập, trả thù được không?

Trả lời: Có thể giữ được.

22. Không được kiêu mạn, không thỉnh pháp, nếu phạm thì chẳng phải hạnh Bồ-tát.

Hỏi: Các ông có thể giữ giới không kiêu mạn, không thỉnh pháp được không?

Trả lời: Có thể giữ được.

23. Không được kiêu mạn, nói bậy, nếu phạm thì chẳng phải hạnh Bồ-tát.

Hỏi: Các ông có thể giữ giới không kiêu mạn, không nói bậy được không?

Trả lời: Có thể giữ được.

24. Không được không tập học Phật, nếu phạm thì chẳng phải hạnh Bồ-tát.

Hỏi: Các ông có thể giữ giới không tập học Phật được không?

Trả lời: Có thể giữ được.

25. Không được không khéo biết chúng, nếu phạm thì chẳng phải hạnh Bồ-tát.

Hỏi: Các ông có thể giữ giới không khéo biết chúng được không?

Trả lời: Có thể giữ được.

26. Không được nhận lợi dưỡng riêng, nếu phạm thì chẳng phải hạnh Bồ-tát.

Hỏi. Các ông có thể giữ giới không nhận lợi dưỡng riêng được không?

Trả lời. Có thể giữ được.

27. Không được nhận thỉnh riêng, nếu phạm thì chẳng phải hạnh Bồ-tát.

Hỏi. Các ông có thể giữ giới không nhận thỉnh riêng được không?

Trả lời. Có thể giữ được.

28. Không được thỉnh Tăng riêng, nếu phạm thì chẳng phải hạnh Bồ-tát.

Hỏi. Các ông có thể giữ giới không thỉnh Tăng riêng được không?

Trả lời. Có thể giữ được.

29. Không được nuôi sống bằng tà mạng, nếu phạm thì chẳng phải hạnh Bồ-tát.

Hỏi. Các ông có thể giữ giới không nuôi sống bằng tà mạng được không?

Trả lời. Có thể giữ được.

30. Không được không quý tiếc thời gian, nếu phạm thì chẳng phải hạnh Bồ-tát.

Hỏi. Các ông có thể giữ giới không quý tiếc thời gian được không?

Trả lời. Có thể giữ được.

31. Không được không cứu giúp, nếu phạm thì chẳng phải hạnh Bồ-tát.

Hỏi. Các ông có thể giữ giới không cứu giúp được không?

Trả lời. Có thể giữ được.

32. Không được làm tổn hại chúng sinh, nếu phạm thì chẳng phải hạnh Bồ-tát.

Hỏi. Các ông có thể giữ giới không làm tổn hại chúng sinh được không?

Trả lời. Có thể giữ được.

33. Không được tìm cầu, suy nghĩ nghiệp tà, nếu phạm thì chẳng phải hạnh Bồ-tát.

Hỏi. Các ông có thể giữ giới không tìm cầu, suy nghĩ nghiệp tà được không?

Trả lời. Có thể giữ được.

34. Không được tạm nghĩ về Tiểu thừa, nếu phạm thì chẳng phải hạnh Bồ-tát.

Hỏi. Các ông có thể giữ giới không tạm nghĩ về Tiểu thừa được không?

Trả lời. Có thể giữ được.

35. Không được không phát nguyện, nếu phạm thì chẳng phải hạnh Bồ-tát.

Hỏi. Các ông có thể giữ giới không phát nguyện được không?

Trả lời. Có thể giữ được.

36. Không được không phát thệ, nếu phạm thì chẳng phải hạnh Bồ-tát.

Hỏi. Các ông có thể giữ giới không phát thệ được không?

Trả lời. Có thể giữ được.

37. Không được mạo hiểm đi chơi, nếu phạm thì chẳng phải hạnh Bồ-tát.

Hỏi. Các ông có thể giữ giới không được mạo hiểm đi chơi được không?

Trả lời. Có thể giữ được.

38. Không được trái với tôn ti trật tự, nếu phạm thì chẳng phải hạnh Bồ-tát.

Hỏi. Các ông có thể giữ giới không trái với tôn ti trật tự được không?

Trả lời. Có thể giữ được.

39. Không được không tu phúc tuệ, nếu phạm thì chẳng phải hạnh Bồ-tát.

Hỏi. Các ông có thể giữ giới không tu phúc tuệ được không?

Trả lời. Có thể giữ được.

40. Không được chọn lựa truyền giới, nếu phạm thì chẳng phải hạnh Bồ-tát.

Hỏi. Các ông có thể giữ giới không chọn lựa truyền giới được không?

Trả lời. Có thể giữ được.

41. Không được làm thầy để kiếm lợi, nếu phạm thì chẳng phải hạnh Bồ-tát.

Hỏi. Các ông có thể giữ giới không vì làm thầy để kiếm lợi được không?

Trả lời. Có thể giữ được.

42. Không được nói giới cho người ác nghe, nếu phạm thì chẳng phải hạnh Bồ-tát.

Hỏi. Các ông có thể giữ giới không nói giới cho người ác nghe được không?

Trả lời. Có thể giữ được.

43. Không được nhận sự cúng dường không biết hổ thẹn, nếu phạm thì chẳng phải hạnh Bồ-tát.

Hỏi. Các ông có thể giữ giới nhận sự cúng dường phải biết hổ thẹn được không?

Trả lời. Có thể giữ được.

44. Không được không cúng dường kinh điển, nếu phạm thì chẳng phải hạnh Bồ-tát.

Hỏi. Các ông có thể giữ giới không cúng dường kinh điển được không?

Trả lời. Có thể giữ được.

45. Không được không giáo hóa chúng sinh, nếu phạm thì chẳng phải hạnh Bồ-tát.

Hỏi. Các ông có thể giữ giới không giáo hóa chúng sinh được không?

Trả lời. Có thể giữ được.

46. Không được nói pháp mà không như pháp, nếu phạm thì chẳng phải hạnh Bồ-tát.

Hỏi. Các ông có thể giữ giới không nói pháp mà không như pháp được không?

Trả lời. Có thể giữ được.

47. Không được ngăn cản phi pháp, nếu phạm thì chẳng phải hạnh Bồ-tát.

Hỏi. Các ông có thể giữ giới không ngăn cản phi pháp được không?

Trả lời. Có thể giữ được.

48. Không được phá pháp, nếu phạm thì chẳng phải hạnh Bồ-tát.

Hỏi. Các ông có thể giữ giới không phá pháp được không?

Trả lời. Có thể giữ được.

4.3.12. Đúc kết, khuyến khích và hồi hướng

Kinh *Anh lạc* ghi: “Phật tử đã thụ mười vô tận giới rồi. Người thụ giới vượt qua bốn ma, thoát khỏi khổ ba cõi; từ đời này qua đời khác không mất giới này; thường theo người tu hành cho đến thành Phật.” Kinh lại ghi: “Người thụ Bồ-tát giới, tức trong một niệm của thân này có đầy đủ tám công đức đặc thù:

Một là đến đạo tràng thù thắng. Thí như chim đại bàng, một lần tung cánh thì bay qua mười vạn dặm. Bồ-tát phát tâm thụ đại giới này, vượt qua sáu đường, ba thừa, thẳng đến bồ-đề.

Hai là phát tâm thù thắng. Người nào một niệm, phát khởi đại bi, đại trí thụ Bồ-tát giới, tức siêu việt nhị thừa. Ngày xưa, có một sa-di làm thị giả cho một vị A-la-hán. Một hôm, hai vị đang đi trên đường, vị sa-di bỗng phát tâm bồ-đề cầu thụ giới Bồ-tát. Vị A-la-hán ấy lại sinh tâm cung kính sa-di kia. Vị A-la-hán cầm y, ôm bát và nhường đường cho sa-di kia đi trước.

Ba là phúc điền thù thắng. Giả sử có người cúng dường cho tất cả A-la-hán đầy cả diêm-phù-đề cũng không bằng cúng dường cho một người thụ giới Bồ-tát. Vì người kia vận tâm rộng lớn.

Bốn là công đức thù thắng. Thụ giới Tiểu thừa, giống như lửa của con đom đóm, thụ giới Bồ-tát giống như ánh sáng của mặt trời, chiếu sáng khắp nơi.

Năm là diệt tội thù thắng. Thụ giới rồi khi phá hoặc phạm vẫn hơn ngoại đạo, vì oai lực của giới. Giả sử rơi vào đường ác, chịu tội cũng chỉ chịu tội nhẹ.

Sáu là thụ thai thù thắng. Người thụ giới Bồ-tát, khi còn ở trong bào thai thường được trời, rồng, thiện thần cùng bảo vệ.

Bảy là thần thông thù thắng. Người thụ giới Bồ-tát có thể khuấy nước sông thành bơ sữa; biến đại địa thành vàng ròng; trong một niệm siêu việt một nghìn đời; trong một ngày độ hết tất cả chúng sinh.

Tám là quả báo thù thắng. Người thụ giới Bồ-tát, đời sau thụ thân pháp tính, trong biển liên hoa tạng; một khi đã đạt được chân thường thì mãi mãi không bao giờ bị lui sụt.”

Các Phật tử, nay các ông đã thụ giới Bồ-tát, tức đã đạt được công đức thù thắng như thế. Cho nên, mỗi người phải khéo giữ gìn khi đi, đứng, ngồi, nằm; ngày đêm sáu thời đọc tụng giới ấy. Giống như kim cang; như khi muốn bơi qua biển lớn thì phải đeo phao; như cỏ dùng để trói buộc, tỉ-kheo thường sinh thiện tín Đại thừa. Tự biết mình là người chưa thành Phật, chư Phật là Phật đã thành; phát tâm bồ-đề, niệm niệm không rời tâm. Nếu người nào khởi một niệm tâm nhị thừa thì chẳng phải là Bồ-tát. Vì thế, phải biết quý kính, chớ có lười biếng, rút lui.

Đúc kết, khuyến khích như thế xong. Võ thủ xích một cái, mọi người lạy một lạy. Giới sư Bồ-tát rời chỗ ngồi, chắp tay, hồi hướng:

Đem công đức thụ giới này, trên báo bốn ân, dưới cứu các khổ, pháp giới chúng sinh chủng trí đều tròn, sa-môn trong hội đều chứng bồ-đề, hải chúng đồng thanh, niệm Phật hồi hướng.

Đại chúng đồng thanh niệm Phật. Thầy dẫn lễ bảo Bồ-tát mới đỉnh lễ ba lễ, xếp tọa cụ, chia hàng. Hai thầy a-xà-lê rời chỗ ngồi trước tiến vào chính giữa đỉnh lễ Phật ba lễ, rồi đứng hai bên trái-phải gần tượng Phật. Giới sư Bồ-tát rời chỗ ngồi đỉnh lễ Phật ba lễ.

Thầy duy-na xướng kệ hồi hướng, mọi người cùng đọc theo:

*Thụ giới công đức thật tuyệt vời
Bao nhiêu phúc lành đều hồi hướng
Nguyện cho chúng sinh bị chìm đắm*

*Chóng sinh cõi Phật Vô Lượng Quang
Mười phương ba đời tất cả Phật
Tất cả Bồ-tát ma-ha-tát
Ma-ha Bát-nhã ba-la-mật.*

Những người thụ giới đưa giới sư Bồ-tát trở về phòng, lễ tạ hai thầy giáo thụ, yết-ma và các thầy dẫn lễ. Tất cả mọi người đều cùng thụ đầy đủ các oai nghi. Nay đều gia nhập vào bảy chúng Đại thừa giới. Nếu có tì-kheo-ni, thức-xoa-ma-na, sa-di, sa-di-ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di cũng phải cùng đưa họ về. Nhưng phải chúng nào theo chúng nấy, không được lộn xộn. Dù lí tính và giới thể không hai, nhưng sự tướng và thể nghi¹⁸⁰ cần phải phân chia rõ ràng và khéo đề phòng sự chệ cười, thì mới gọi là trì giới.

Nếu truyền giới cho Bồ-tát ưu-bà-tắc tại gia thì có sáu giới trọng và hai mươi tám giới khinh. Cách thức truyền giới cũng giống như trên, chỉ có giới tướng là khác. Cho nên, mới trình bày thêm phần này.

- Giới tướng của sáu giới trọng

1. Không sát sinh. Đây là giới Bồ-tát của ưu-bà-tắc, nếu phạm thì chẳng phải hạnh Bồ-tát.

Hỏi: Các người có thể giữ giới không sát sinh được không?

Trả lời: Có thể giữ được.

2. Không trộm cướp. Đây là giới Bồ-tát của ưu-bà-tắc, nếu phạm thì chẳng phải hạnh Bồ-tát.

Hỏi: Các người có thể giữ giới không trộm cướp được không?

Trả lời: Có thể giữ được.

3. Nói dối. Đây là giới Bồ-tát của ưu-bà-tắc, nếu phạm thì chẳng phải hạnh Bồ-tát.

Hỏi: Các người có thể giữ giới không nói dối được không?

Trả lời: Có thể giữ được.

4. Tà dâm. Đây là giới Bồ-tát của ưu-bà-tắc, nếu phạm thì chẳng phải hạnh Bồ-tát.

Hỏi: Các người có thể giữ giới không tà dâm được không?

¹⁸⁰ **Thể nghi** 世儀: Khuôn phép thể gian.

Trả lời. Có thể giữ được.

5. Rao nói tội lỗi của bốn chúng. Đây là giới Bồ-tát của ưu-bà-tắc, nếu phạm thì chẳng phải hạnh Bồ-tát.

Hỏi. Các người có thể giữ giới không rao nói tội lỗi của bốn chúng được không?

Trả lời. Có thể giữ được.

6. Mua rượu. Đây là giới Bồ-tát của ưu-bà-tắc, nếu phạm thì chẳng phải hạnh Bồ-tát.

Hỏi. Các người có thể giữ giới không mua rượu được không?

Trả lời. Có thể giữ được.

- Giới tướng của hai mươi tám giới khinh.

1. Không cung dưỡng cha mẹ, sư trưởng. Đây là giới Bồ-tát của ưu-bà-tắc, nếu phạm thì không phải hạnh Bồ-tát.

Hỏi. Các người có thể giữ giới không cung dưỡng, cha mẹ, sư trưởng được không?

Trả lời. Có thể giữ được.

2. Ham thích uống rượu. Đây là giới Bồ-tát của ưu-bà-tắc, nếu phạm thì không phải hạnh Bồ-tát.

Hỏi. Các người có thể giữ giới không ham thích uống rượu được không?

Trả lời. Có thể giữ được.

3. Tâm ác không chăm sóc bệnh khổ. Đây là giới Bồ-tát của ưu-bà-tắc, nếu phạm thì không phải hạnh Bồ-tát.

Hỏi. Các người có thể giữ giới không vì tâm ác không chăm sóc bệnh khổ được không?

Trả lời. Có thể giữ được.

4. Có người xin ăn không chia cho nhiều, ít để người đó phải về không. Đây là giới Bồ-tát của ưu-bà-tắc, nếu phạm thì không phải hạnh Bồ-tát.

Hỏi. Các người có thể giữ giới không chia cho nhiều, ít để người đó phải về không được không?

Trả lời. Có thể giữ được.

5. Thấy bốn chúng không tiếp đón, lễ bái, hỏi thăm. Đây là giới Bồ-tát của ưu-bà-tắc, nếu phạm thì không phải hạnh Bồ-tát.

Hỏi: Các người có thể giữ giới không tiếp đón, lễ bái, hỏi thăm được không?

Trả lời: Có thể giữ được.

6. Thấy bốn chúng hủy phạm giới đã thụ tâm sinh kiêu mạn (*như trên*).

7. Sáu ngày trai mỗi tháng không thụ Bát quan trai giới, không cúng dường Tam bảo (*như trên*).

8. Trong vòng tám mươi bốn dặm có nơi giảng pháp mà không đến nghe (*như trên*).

9. Nhận ngọa cụ, giường, tọa cụ của Tăng chiêu-đề ¹⁸¹ (*như trên*).

10. Nghi nước có trùng mà vẫn uống, sử dụng (*như trên*).

11. Ở nơi hiểm nạn không có bạn đi một mình (*như trên*).

12. Ngủ một mình trong chùa ni (*như trên*).

13. Vì tài sản, tính mạng mà đánh, chửi, nô tì, đầy tớ và người ngoài (*như trên*).

14. Đem thức ăn dư cho bốn chúng (*như trên*).

15. Nuôi mèo, chồn (*như trên*).

16. Nuôi tất cả súc vật voi, ngựa, trâu, dê, lạc đà, lừa. (*như trên*)

17. Không cất chứa y, bát, gậy trong tầng già-lam (*như trên*).

18. Nếu phải làm ruộng không tìm nơi nước sạch và nơi đất bằng. (*như trên*)

19. Vật đã ra giá rồi, bỏ vật xấu thích vật tốt, đong, cân, đo không cân bằng (*như trên*).

20. Định đi đến phi xứ, phi thời (*như trên*).

21. Trốn thuế quan (*như trên*).

22. Phạm pháp (*như trên*).

23. Được thóc mới, trái cây, dưa, rau chưa dâng cúng Tam bảo mà tự dùng trước. (*như trên*).

¹⁸¹ **Tăng chiêu-đề** 招提僧 (S:Catur-diśa): Bốn phương, chúng Tăng từ bốn phương đến tụ hội gọi là Tăng chiêu-đề.

24. Nếu Tăng không cho phép nói pháp, khen ngợi mà tự ý làm (như trên).

25. Đi trước tì-kheo, sa-di trên cùng một đường (như trên).

26. Trao thức ăn trong Tăng, hoặc vì thiên vị thầy này thầy kia mà chọn thức ăn ngon, nhiều trao cho họ. (như trên)

27. Nuôi tằm. (như trên)

28. Trên đường đi gặp người bệnh, không thể chăm sóc, tìm cách dẫn dò người địa phương chăm sóc giúp (như trên).

Thiền Sư Giác Nguyên và lão hòa thượng bốn sư Tá Am bàn về bộ

Truyền giới

No. 1128-B

Bộ *Truyền giới*, trong Luật gọi là *Truyền giới yết-ma*, được truyền sang Trung Quốc sau thời luật sư Đạo Tuyên. Từ khi bộ *Truyền giới chính phạm* ra đời ở núi Bảo Hoa, liền được mọi người tôn là chỉ nam và gọi là Luật chủ. Thật đủ để trang nghiêm cây Phật.¹⁸² Song, nếu suy xét kĩ thì trong ấy có một số phép tắc không nhất quán, như: 1. Phát tâm bồ-đề không nhất quán; 2. Sám-ma không nhất quán; 3. Vấn già nạn không nhất quán; 4. Bạch tứ yết-ma không nhất quán.

Người làm pháp yết-ma có thể không dùng bộ sách này, cũng có thể dùng bộ sách này.

Thế nào gọi là phát tâm bồ-đề không nhất quán? Người phát tâm bồ-đề có đầy đủ tất cả Phật pháp. Một là trực tâm¹⁸³. Đó chính là pháp chính niệm chân như.¹⁸⁴ Hai là thâm tâm. Đó chính là đầy đủ mười ba-la-mật. Ba là tâm hồi hướng. Đó chính là dùng đại nguyện của chư Phật để hồi hướng cho ba cõi.¹⁸⁵

Hàng Tam hiền¹⁸⁶ phần chứng¹⁸⁷ ba tâm này. Hàng Thập địa hợp chứng ba tâm này. Hàng Đẳng giác đều có ba tâm này. Hàng Diệu giác viên mãn ba tâm này.

¹⁸² **Cây Phật** 佛樹: Là cây bồ-đề. Vì Đức Phật thành Phật bên gốc cây này nên gọi là Phật thụ, đạo thụ hoặc bồ-đề thụ.

¹⁸³ **Trực tâm** 直心: Tâm ngay thẳng thuần khiết không tà vạy, là cội gốc của vạn hạnh.

¹⁸⁴ **Chân như** 真如 (S: Bhūta-tathatā): Bản thể chân thật trùm khắp cả vũ trụ, nguồn gốc của tất cả vạn hữu.

¹⁸⁵ **Ba cõi** 三處: Trong văn nói là 'tam xứ'.

¹⁸⁶ **Tam hiền** 三賢: Ba giai vị tu hành các thiện căn để phục phiền não, khiến tâm được điều hòa.

¹⁸⁷ **Phần chứng** 分證: Bồ-tát Sơ địa trở lên, thứ lớp tu hành, dứt trừ một phần phiền não và chứng ngộ được một phần Trung đạo.

Trong Tạng có bộ *Thụ bồ-đề tâm giới*,¹⁸⁸ một quyển, nói: “Thụ một giới này có thể đầy đủ tất cả giới.”

Nay trước khi thụ giới này, phải dạy cách sám-ma, đến lúc truyền giới Bồ-tát, chỉ hỏi người thụ giới đã phát tâm bồ-đề chưa, người thụ giới nên trả lời đã phát rồi. Người truyền giới và người thụ giới đều không biết tâm bồ-đề là vật gì, chỉ hỏi và trả lời mơ hồ mà thôi.

Kinh *Hoa nghiêm* ghi: “Quên lãng tâm bồ-đề, tu các thiện pháp, đó là việc ma.” Vì ở đây căn cứ theo kinh *Hoa nghiêm*, nên người làm pháp yết-ma khi chưa phát lộ, phải dạy người thụ giới ở trước mười phương chư Phật phát bốn thế nguyện lớn. Vị làm giáo thụ, khi biết người thụ giới phạm ti-ni thì phải dạy họ theo phẩm *Tịnh hạnh*. Trong kinh *Hoa nghiêm* đến trước Bồ-tát Văn-thù phát một trăm bốn mươi nguyện lớn, mỗi nguyện lay một lay. Sau đó, đến khi nào hỏi xong và phát tâm bồ-đề liền có thể biết rõ trong lòng ngực. Nếu muốn đến không được phép đến đột ngột.

Thế nào gọi là sám-ma không nhất quán? Sám-ma gọi là phát lộ, thay đổi điều đã qua, tu điều chưa đến. Trong kinh *Quyết định ti-ni* ghi: “Thế Tôn dạy dùng pháp phát lộ để nói năm vô gián, nói mười bất thiện, nói trộm và dùng vật của Tăng, nói che giấu”. Đức Phật lại dạy, lấy hồi hướng, xưng niệm, đỉnh lễ hồng danh của ba mươi lăm Đức Phật, không nhiều không ít. Đây có thể gọi là cách thức để hành trì. Nhưng chỉ cần chuyên niệm danh hiệu của Phật Bốn Sư Thích-ca thôi. Tuy cũng có thể giảm tội, nhưng phát lộ không khắp. Việc này với việc che giấu có gì khác ư?

Thế nào gọi là vấn già nạn không nhất quán? Trong luật lấy một người một đàn làm chính. Nếu có nhiều người thì cũng không được hơn ba người thụ một đàn. Nay phải quyết định cho ba người thụ một đàn là chính, vì sợ phiền chứ không phải cầu thả. Hỏi: “Y, bát này là ông tự có phải không? Trả lời: “Những vật đó con tự có, chứ chẳng phải mượn?” Nay đổi lại hỏi là ‘có’. Đó là ý muốn nói khai cho trường hợp mượn y, bát. Sau đó, hỏi: “Y, bát đủ không?” Trả lời: “Đã đầy đủ.” Vì sợ những người

¹⁸⁸ *Thụ bồ-đề tâm giới* 授菩提心戒: Là *Thụ bồ-đề tâm giới nghi*.

thụ giới không đủ. Như vậy, so với trước thì chữ này phân biệt hai việc rõ ràng. Hoặc ở trước đổi thành chữ ‘có’. Bất kể văn-nghĩa không trùng hợp nhau, nhưng trước dùng chữ ‘có’ sau dùng chữ ‘đủ’, vậy không trùng lặp ư?

Thế nào gọi là yết-ma không nhất quán? Pháp yết-ma trong bộ luật *Tứ phần* và *Tỳ cơ yết-ma* tuy đều thuộc Luật tạng, nhưng bộ luật *Tăng-kỳ* mới là bản ý của Phật. Xem kinh *Xá-lợi-phất vấn* và những bộ khác giống như được thêm vị cam lộ. Đức Phật đã có dạy rõ. Ngày nay, bạch tứ yết-ma truyền giới chủ yếu là căn cứ theo bộ luật *Tứ phần*. Đó là không có trạch pháp nhãn.¹⁸⁹ Vì sao Phật pháp lấy sự im lặng làm ấn chứng? Nơi nơi đều như thế. Nay trong pháp bạch tứ yết-ma thêm bốn lần hỏi ‘thành không’ và đều bốn lần trả lời chữ ‘thành’. Tức là Tăng đã không im lặng.

Như vậy, bất luận thế nào đều không phải Phật pháp. Tức sau khi kết giới rồi đều phải im lặng. Cho nên, câu trước, câu sau đã tự trái ngược nhau. Riêng trong bộ *Ti-ni sự nghi yếu tập* của đại sư Linh Phong không sử dụng bốn chữ ‘thành’. Đây đúng là mảnh khõe chọn sữa của ngỗng chúa. Vì điều này có liên quan khăng khít đến việc đắc giới, nên không thể không giải thích. Còn có những điều hơn thế nữa. Luật là do Phật chế. Giống như luật lệ của vua không thể thêm, bớt.

Trong bộ *Truyền giới chính phạm* này trích bỏ phần yết-ma cầu người truyền giới cụ túc. Chính là tổn giảm những điều luật chế. Như những chế định ban chức tước của nhà Chu, các nước chư hầu ghét những điều có hại cho họ, nên đều bỏ những điều ấy khỏi sách. Trong nghi thức truyền giới mà trích bỏ pháp yết-ma ấy thì có khác gì các nước chư hầu thời Chiến quốc bỏ các chế định của nhà Chu?

May mắn là bản xưa vẫn còn, nên vẫn còn có thể khảo cứu được. Những người đảm nhiệm việc truyền giới nên vận dụng pháp ấy và loại bỏ những điều xấu ấy. Có như vậy, mới có thể truyền tâm ấn Phật.¹⁹⁰ Mong rằng, chớ bắt chước theo những việc sai lầm ấy.

¹⁸⁹ **Trạch pháp nhãn** 擇法眼: Con mắt trí tuệ có khả năng phân biệt được sự đúng sai, chân ngụy của các pháp. Tức chỉ mắt trí tuệ của bậc sư gia.

¹⁹⁰ **Tâm ấn Phật** 佛心印: Ấn Phật tâm, là chân tâm mà chúng sinh sẵn có, là diệu thể của đại giác, tâm này nhất định không biến đổi, như dấu ấn của thế gian, nên gọi là Ấn.

Hết